

SIBASTIAN FITZEK

Đảo
BIỂN



Nha xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh

Ebook này hoàn thành chủ yếu nhờ bạn **Cailubietdi**

Dù tôi có nhìn hoặc nghe thấy gì trong xã hội, trong và cả ngoài lúc hành nghề của tôi, tôi sẽ xin im lặng trước những điều không bao giờ cần để lộ và coi sự kín đáo trong trường hợp đó như một nghĩa vụ.

— *Lời thề Hippocrates*

Hãy cho tôi biết bạn của anh là ai và tôi sẽ nói cho anh biết anh là ai.

— *Châm ngôn*

Mở Đầu

Nửa tiếng trôi qua, và ông biết rằng ông sẽ không bao giờ được nhìn lại con gái của mình nữa. Cô bé mở cửa, ngoảnh lại thoáng nhìn ông và rồi bước vào đến chỗ người đàn ông già. Nhưng Josephine, cô con gái bé bỏng mười hai tuổi của ông, sẽ không bao giờ bước ra nữa. Ông chắc chắn là như vậy. Cô bé sẽ mãi mãi không bao giờ nhìn ông cười rạng rỡ khi ông ru con ngủ nữa. Ông sẽ mãi mãi không bao giờ được tắt chiếc đèn ngủ sặc sỡ khi con gái ông đã thiếp ngủ nữa. Và mãi mãi không bao giờ ông bị đánh thức bởi tiếng thét hãi hùng của con trong đêm khuya nữa.

Niềm tin này ập vào ông với sức đập mạnh bất thành hình của một tai nạn ô-tô đâm nhau.

Khi ông đứng lên, cơ thể ông muốn ngồi lại trên chiếc ghế nhựa lưng lay. Ông sẽ không ngạc nhiên nếu như đôi chân khuyu xuống. Nếu như ông cứ đơn giản ngã xuống và nằm lại trên cái sàn gỗ cũ kỹ của phòng chờ. Ngay giữa người phụ nữ nội trợ đầy đà bị vẩy nển và cái bàn nhỏ với những tờ tạp chí cũ. Nhưng ông không nhận được lòng khoan dung của cơn ngất xỉu. Ông vẫn còn tỉnh táo.

*Bệnh nhân không được chữa trị
theo thời điểm đến
mà theo tính khẩn cấp.*

Tấm biển chỉ dẫn trên cánh cửa trắng bọc da vào phòng chữa bệnh của người bác sĩ dị ứng nhòà đi trong mắt ông.

Bác sĩ Grohlke là một người bạn của gia đình và là người bác sĩ thứ hai mươi hai. Viktor Larenz đã lập một danh sách. Hai mươi một người bác sĩ trước đó không tìm thấy gì. Hoàn toàn không.

Người đầu tiên, một bác sĩ cấp cứu, đã đến cơ ngơi của gia đình ở Schwanenwerder vào ngày Lễ Giáng Sinh thứ hai. Cách đây đúng mười một

tháng. Đầu tiên, tất cả họ đều nghĩ rằng Josephine chỉ bị trúng thực món fondue vào ngày lễ. Cô bé đã nôn mửa nhiều lần trong đêm và rồi bị tiêu chảy. Isabell vợ ông đã gọi bác sĩ cấp cứu tư, và Viktor đã bế Josy trong chiếc áo ngủ bằng vải lanh xuống phòng khách. Mãi cho đến ngày hôm nay, ông vẫn còn cảm nhận được đôi cánh tay gầy nhỏ bé của con khi ông nhớ lại. Một cánh tay đặt quanh cổ ông tìm nơi nương tựa, tay kia kẹp chặt con thú nhồi bông mà cô bé thích nhất, con mèo xanh Nepomuk. Dưới những ánh mắt nghiêm khắc của họ hàng đang có mặt, ông bác sĩ đã nghe lồng ngực bé nhỏ của em, truyền nước biển và kê một loại thuốc vi lượng đồng cân.

‘Nhiễm trùng đường ruột nhẹ thôi. Đang có dịch trong thành phố mà. Nhưng không sao! Tất cả sẽ tốt thôi.’ Đó là những từ mà người bác sĩ nói khi từ giã. Tất cả sẽ tốt thôi. Ông ấy đã nói dối.

Viktor đứng ngay trước cửa vào phòng điều trị của bác sĩ Grohlke. Khi muốn mở cánh cửa nặng nề ra, ông không thể xoay tay nắm cửa được. Lúc đầu ông nghĩ rằng căng thẳng của những giờ vừa qua đã cướp đi hết sức lực của ông. Nhưng rồi ông nhận ra cửa đã khóa. Có ai đó đã cài then ở bên trong.

Chuyện gì đang xảy ra ở đây?

Ông quay phắt người lại và có cảm giác như đang nhìn mọi vật xung quanh trong một quyển sách lật trang. Tất cả những gì ông nhìn thấy đều vào đến bộ não của ông với tốc độ chậm đi, trong những tấm ảnh đứt quãng: những tấm ảnh chụp phong cảnh Ireland trên tường của phòng khám, cái cây cao su phủ đầy bụi ở hốc cửa sổ, người phụ nữ bị vấy nển đang ngồi trên ghế. Larenz lay cửa một lần cuối cùng rồi lê bước qua phòng chờ đến lối đi bên ngoài. Hành lang vẫn còn đầy người. Cứ như bác sĩ Grohlke là người bác sĩ duy nhất trong Berlin.

Viktor bước chậm chạp ra phía trước đến quầy tiếp tân. Một thiếu niên có nhiều vấn đề về mụn trứng cá đến mức (không thể không nhìn thấy được) đang đứng chờ nhận toa thuốc, nhưng Larenz đẩy anh ta sang bên một cách thô lỗ và bắt đầu nói với cô tiếp viên ngay lập tức. Ông biết Maria từ những lần trước. Trước đây nửa giờ, khi ông cùng với Josy bước vào phòng khám thì cô còn chưa có ở đây. Bây giờ thì ông mừng vì người mà cô thay thế rõ

ràng là đang nghỉ giải lao hay đang ở một nơi khác. Maria chỉ vừa trên hai mươi tuổi và nhìn trông giống như một nữ thủ môn bóng đá. Nhưng cô ấy cũng có một đứa con gái nhỏ. Cô ấy sẽ giúp ông.

“Tôi rất cần vào gặp con tôi,” ông nói to hơn mình muốn.

“Ô, xin chào, bác sĩ Larenz, rất vui khi gặp lại ông.” Maria nhận ra người bác sĩ tâm lý ngay lập tức. Đã lâu ông không còn đến phòng khám bệnh này, nhưng cô đã nhiều lần nhìn thấy khuôn mặt sắc sảo nổi bật của ông trên truyền hình và trong nhiều tạp chí. Ông là một khách mời được ưa thích trong các chương trình đàm luận. Không chỉ vì diện mạo đẹp và cách nói cởi mở của ông trong lúc giải thích những vấn đề tâm lý phức tạp cho người không chuyên môn. Nhưng hôm nay ông ấy nói thật khó hiểu.

“Tôi phải vào gặp con gái tôi ngay lập tức!”

Chàng thiếu niên bị ông đẩy sang bên cảm nhận theo bản năng rằng người đàn ông này có cái gì đó không ổn, và bước sang bên thêm một bước. Maria cũng cảm thấy bất an và cố giữ nụ cười giả tạo đã luyện tập trước của cô.

“Thật không hiểu bác sĩ Larenz muốn nói gì ạ,” cô nói và hồi hộp sờ vào chân mày màu nâu của mắt phải. Cô xô lỗ ở đây, và cô hay giạt vào đây khi cô hồi hộp. Nhưng sếp của cô, bác sĩ Grohlke, là người bảo thủ, vì thế mà cô phải lấy thanh bạc cắm ở đây ra khi có bệnh nhân trong phòng khám bệnh.

“Hôm nay Josephine có hẹn khám bệnh à?”

Larenz há miệng định quảng câu trả lời ra cho cô, nhưng rồi ngưng và ngậm miệng lại. Tất nhiên là hôm nay con gái ông có hẹn. Isabell đã gọi điện xin hẹn. Và ông đã lái xe chở Josy đến. Như mọi lần.

‘Bác sĩ dị ứng thật ra là gì hả bố?’ em còn hỏi ông trong ô-tô. ‘Ông ấy làm thời tiết à?’

‘Không phải đâu chuột con ơi. Đó là nhà khí tượng học.’ Ông đã nhìn con trong kính chiếu hậu và chột muốn vuốt mái tóc vàng của con. Con ông trông có vẻ quá mỏng mảnh. Như một thiên thần trên giấy lụa Nhật.

‘Bác sĩ dị ứng chăm sóc cho những người không được phép tiếp xúc với nhiều chất nhất định, nếu không thì họ sẽ phát bệnh.’

‘Như con hả?’

‘Có lẽ vậy,’ ông đã nói. Hy vọng là vậy, ông nghĩ thầm. Ít nhất thì đó cũng

là một lời chẩn bệnh. Một khởi đầu. Những triệu chứng không thể giải thích được của căn bệnh mà cô bé mang trong mình hiện giờ đang thống trị cả gia đình. Từ nửa năm nay Josy đã không còn đến trường nữa. Các cơn co giật thường đến bất chợt và không đều đặn đến mức em không thể ngồi lâu trong lớp học được. Vì thế mà Isabell chỉ còn làm việc nửa ngày và lo tổ chức học tư cho Josy. Và Viktor đã đóng cửa phòng khám bệnh của ông trên đường Friedrich để có thể chăm sóc cho con gái của ông cả ngày lẫn đêm. Hay nói chính xác hơn là cho các bác sĩ của con ông. Nhưng mặc cho cuộc chạy viết đã đến các bác sĩ mà họ đã trải qua trong những tuần vừa rồi, tất cả các chuyên gia mà họ đến để hội ý đều bất lực. Họ không đưa ra được lời giải thích cho những cơn sốt co giật cứ trở đi trở lại của cô bé, cho những bệnh nhiễm trùng liên tục hay chảy máu cam về đêm. Thỉnh thoảng triệu chứng lại giảm nhẹ, đôi lúc còn biến mất hẳn, khiến cho gia đình lại có hy vọng. Nhưng sau một thời gian ngắn thì tất cả lại bắt đầu lại từ đầu, phần nhiều với những cơn bệnh còn trầm trọng hơn nữa. Cho đến nay các bác sĩ nội khoa, bác sĩ huyết học và bác sĩ thần kinh học chỉ có thể loại trừ khả năng đây là bệnh ung thư, AIDS, viêm gan hay một bệnh nhiễm trùng đã biết. Đến cả bệnh sốt rét Josephine cũng đã được thử nghiệm rồi. Âm tính.

“Bác sĩ Larenz?”

Lời nói của Maria đẩy Larenz trở về thực tại và ông nhận ra rằng suốt cả thời gian vừa qua ông đã há hốc miệng nhìn trừng trừng vào cô giúp việc.

“Cô đã làm gì với con tôi?” Ông tìm lại được giọng nói của ông, và bây giờ nó to lên thêm theo từng từ một.

“Ông muốn nói gì cơ chứ?”

“Josy. Cô đã làm gì với con tôi?”

Bây giờ Larenz gào lên, và các câu chuyện của những bệnh nhân đang ngồi chờ đột ngột câm lặng. Nhìn Maria, người ta có thể nhận thấy rằng cô không hề biết phải ứng xử như thế nào trong tình huống này. Là người giúp việc của bác sĩ Grohlke, tất nhiên là cô đã quen với cách cư xử lạ lùng của bệnh nhân. Cuối cùng thì đây không phải là một phòng khám tư, và đường Uhland đã từ lâu không còn thuộc vào trong số các địa chỉ sang trọng nhất của Berlin nữa. Đường Lietzenburg nằm gần đấy thường hay đầy gái bán hoa

và người nghiện ngập vào phòng chờ. Và sẽ không có ai ngạc nhiên, như khi một gã nghiện gầy gò đang thiếu thuốc quát người giúp việc rằng gã không muốn chữa bệnh chàm mà cần thuốc giảm đau. Nhưng trường hợp của ngày hôm nay thì lại khác. Vì bác sĩ Viktor Larenz không mặc một bộ quần áo thể thao dơ bẩn và cũng không mặc một chiếc áo thun đã thùng lỗ. Ông không mang giày thể thao đã mòn, và gương mặt của ông không phải là nơi tụ tập của những cái mụn có mũ đã vỡ ra. Ngược lại. Trông ông giống như khái niệm ‘thanh lịch’ đã được phát minh ra chỉ để dành riêng cho ông: thân hình gầy, dáng người thẳng đứng, vai rộng, trán cao và một cái cằm nổi bật. Mặc dù ông sinh ra và lớn lên ở Berlin, phần đông đều cho rằng ông thuộc giới trung lưu ở miền Bắc. Chỉ thiếu thái dương có tóc bạc và cái mũi khoằm cổ điển. Ngay mái tóc xoăn có màu nâu của gỗ tếch mà thời gian sau này ông để nó dài hơn, và cái mũi nghiêng của ông - kỷ niệm đau đớn của một tai nạn thuyền buồm - vẫn không làm mất đi ấn tượng lịch sự chung. Viktor Larenz bốn mươi ba tuổi. Một người đàn ông mà người ta rất khó đoán tuổi, nhưng người ta chắc chắn rằng ông ấy sở hữu khăn tay bằng vải lanh có thêu mẫu tự đầu của tên họ và không bao giờ có tiền lẻ trong người. Làn da xanh xao nổi bật của ông là kết quả của nhiều lần làm việc thêm giờ. Và chính những cái đó đã gây khó cho Maria. Vì người ta không thể nghĩ rằng một bác sĩ tâm lý có bằng tiến sĩ trong một bộ com-lê đặt may giá 2.200 euro lại có thể gào lên ở nơi công cộng. Rằng ông lại hét vang lên những từ không thể hiểu được trong lúc đang khoa tay múa chân như điên dại. Và chính vì thế mà Maria không biết cô phải làm gì bây giờ.

“Viktor?”

Larenz quay người lại phía giọng nói trầm âm. Bác sĩ Grohlke đã nghe tiếng ồn ào và ngưng chẩn bệnh. Người bác sĩ già nua gầy gò có tóc màu cát và đôi mắt sâu hoắm trông có vẻ rất lo lắng.

“Có chuyện gì thế?”

“Josy đâu?” Viktor hét vang trả lời và bác sĩ Grohlke giật mình lùi bước trước người bạn của ông. Ông đã quen biết gia đình từ gần mười năm nay nhưng chưa từng nhìn thấy Larenz như vậy.

“Viktor? Chúng mình vào phòng của tôi nhé, rồi...?”

Larenz không hề lắng nghe mà lại nhìn trừng trừng qua vai người bác sĩ. Khi thấy cánh cửa của phòng điều trị hé mở, ông lao đến. Ông dùng chân phải đạp tung cửa ra. Nó bật vào trong và đập mạnh phải một cái xe đẩy tay đầy dụng cụ và dược phẩm. Người phụ nữ bị bệnh vảy nến đang nằm trên giường điều trị. Bà ấy đã cởi áo ra và giật mình hoảng sợ đến mức quên cả che bộ ngực trần.

“Viktor, anh làm sao thế?” bác sĩ Grohlke gọi to ở phía sau, nhưng Larenz đã chạy như bay ra khỏi phòng, ngang qua ông ấy vào hành lang.

“Josy?”

Ông chạy trên lối đi và mở từng cửa một ra.

“Josy, con đâu rồi?” ông hoảng hốt gào lên.

“Trời ơi, Viktor!”

Người bác sĩ dị ứng già nua cố hết sức chạy theo ông, nhưng Viktor chẳng buồn quan tâm đến ông ấy. Sợ hãi đã làm cho trí óc ông không còn hoạt động nữa.

“Ở trong này là cái gì?” ông hét lên khi không thể mở được cánh cửa cuối cùng ở bên trái trước phòng đợi.

“Xà phòng. Chỉ có xà phòng thôi Viktor ạ. Đó là cái buồng kho của chúng tôi.”

“Mở ra!” Viktor giật tay nắm cửa như một người điên.

“Bây giờ hãy nghe tôi nói đây này...”

“MỞ CỬA!”

Bác sĩ Grohlke nắm lấy hai cánh tay của Larenz với sức lực không ngờ và giữ chặt lấy ông ấy.

“Bình tĩnh đã nào, Viktor! Và hãy nghe tôi nói đây này. Con gái của anh không thể có ở trong đó được. Bà giúp việc lau chùi đã mang chìa khóa đi từ sáng nay rồi và đến sáng mai bà ấy mới quay lại.”

Larenz thở nặng nhọc và ghi nhận những từ ngữ đó, nhưng không hiểu nội dung của chúng.

“Hãy để chúng ta hành động một cách hợp lý đi nào,” bác sĩ Grohlke nói lỏng ra và đặt tay lên vai Viktor.

“Anh nhìn thấy con gái anh lần cuối vào lúc nào?”

“Trước đây nửa giờ, trong phòng đợi ở đây,” Viktor nghe mình nói. “Con tôi đã đi vào phòng anh.”

Người bác sĩ già lắc đầu lo lắng và quay lại nhìn Maria đã đi theo họ.

“Tôi không thấy Josephine,” cô nói với sếp của cô. “Và hôm nay em ấy cũng không có hẹn.”

Vô lý, Larenz hét lên trong đầu và giơ tay ấn vào thái dương.

“Isabell đã gọi điện xin hẹn kia mà. Và tất nhiên là Maria không thể nhìn thấy con gái tôi được. Ở quầy tiếp tân là một người thay thế. Một người đàn ông. Ông ấy nói chúng tôi cứ ngồi xuống chờ. Josy yếu lắm. Và rất mệt. Tôi đặt con tôi ngồi trong phòng đợi và đi ra ngoài để lấy nước cho con tôi uống. Và khi tôi quay trở lại thì...”

“Chúng tôi không có người thay thế,” Grohlke cắt ngang lời nói của người bạn. “Ở chỗ chung tôi chỉ có phụ nữ làm việc mà thôi.”

Viktor chưng hửng nhìn vào mặt bác sĩ Grohlke và cố hiểu những gì vừa nghe được.

“Hôm nay tôi không có điều trị cho Josy. Cháu không có ở chỗ tôi.”

Từ ngữ của ông bác sĩ đưa lại một âm thanh điếc tai hết sức khó chịu mà Larenz bất chợt nghe được từ xa và mỗi lúc một to hơn.

“Các người muốn gì ở tôi?” ông tuyệt vọng nói. “Tất nhiên là con tôi đã đi vào phòng điều trị. Các người đã gọi kia mà. Tôi ở cạnh bên và nghe được người đàn ông ở quầy tiếp tân gọi đến tên con gái tôi. Hôm nay con tôi muốn vào phòng điều trị một mình. Con tôi đã xin phép tôi. Con tôi vừa tròn mười hai tuổi, các người có biết không? Từ lúc gần đây con tôi đã khóa cửa phòng tắm khi vào bên trong. Và vì thế nên khi trở về phòng chờ tôi đã nghĩ rằng con tôi đang ở trong phòng điều trị rồi.”

Viktor mở miệng và bất chợt nhận ra rằng ông đã chẳng nói đến một từ. Trí óc của ông làm việc, nhưng rõ ràng là ông không còn khả năng để diễn đạt nữa. Ông bất lực nhìn quanh và có cảm giác như đang nhìn thế giới với tốc độ chậm lại. Âm thanh khó chịu càng lúc càng to hơn và lất át gần như hoàn toàn tiếng ồn xung quanh ông. Ông cảm thấy tất cả mọi người đều nói với ông: Maria, bác sĩ Grohlke và cả một vài bệnh nhân nữa.

“Tôi đã không gặp cháu Josy cả năm nay rồi,” đó là những từ cuối cùng

của bác sĩ Grohlke mà Viktor còn nghe rõ được. Và rồi tất cả bất chợt trở nên rõ ràng. Trong một khoảnh khắc ông biết được chuyện gì đã xảy ra. Cái sự thật đáng sợ ấy vụt lóe sáng lên, thoáng qua như giấc mơ trong giây phút thức dậy. Và nó cũng lại vượt khỏi ông nhanh như vậy. Trong một phần của khoảnh khắc ông hiểu được tất cả. Bệnh của Josy. Con ông đã bệnh gì nặng đến như thế trong những tháng vừa qua. Bất thành linh ông nhìn thấy được những gì đã xảy ra. Người ta đã làm điều gì với con ông. Ông phải nôn ọe khi biết rằng bây giờ họ cũng truy lùng ông. Họ sẽ tìm thấy ông. Sớm hay muộn, ông biết điều đó. Nhưng rồi nhận thức đáng sợ ấy vượt khỏi ông. Nó lại biến mất. Không thể nào lấy lại được nữa như một giọt nước trong ống nước thải.

Viktor dùng cả hai tay đập vào thái dương. Âm thanh the thé tra tấn đáng sợ bây giờ đang ở rất gần ông và không thể nào còn chịu đựng nó được nữa. Nó giống như tiếng rên rỉ của một con quái vật đang bị tra tấn và hầu như không có gì giống người cả. Mãi một lúc, nó chỉ tắt đi sau khi ông ngậm miệng lại.

Hôm Nay
Vài Năm Sau Đó

Viktor Larenz không bao giờ nghĩ rằng mình sẽ có lần thay đổi tầm nhìn. Trước đây, cái phòng đơn trống trải của bệnh viện chuyên về chấn thương tâm thể ở Wedding là phòng dành cho những ca bệnh nhân khó khăn nhất của ông. Hôm nay chính ông lại nằm trên cái giường bệnh có thể điều chỉnh bằng thủy lực, tay chân bị các dây băng co giãn màu xám giữ chặt.

Cho đến nay không có ai vào thăm. Bạn bè không, đồng nghiệp cũ hay họ hàng cũng không. Sự thay đổi duy nhất trong ngày, ngoài việc nhìn tròng tròng vào giấy dán tường sợi thô đã bạc màu, hai tấm màn cửa sỡ màu nâu dơ bẩn và một trần phòng có vết hoen ố của nước, là bác sĩ Martin Roth, người bác sĩ trưởng phòng trẻ tuổi đến thăm bệnh mỗi ngày hai lần. Không ai nộp đơn ở ban giám đốc của bệnh viện tâm thần để xin vào thăm. Isabell cũng không. Viktor biết chuyện này từ bác sĩ Roth, và ông cũng không thể oán giận vợ ông được. *Sau tất cả những gì đã xảy ra.*

Người bác sĩ trưởng phòng được hỏi đang kiểm tra ống nhỏ giọt với túi nước biển treo ở đầu giường trên một cái giá bằng kim loại có ba móc. “Khoảng ba tuần nay rồi bác sĩ Larenz ạ.”

Viktor coi trọng người đàn ông này, vì ông ấy vẫn luôn luôn gọi ông với cả danh hiệu. Trong tất cả những lần chuyện trò của những ngày vừa qua, ông bao giờ cũng được bác sĩ Roth đối xử với sự tôn trọng lớn nhất có thể.

“Tôi bắt đầu tỉnh táo từ lúc nào?”

“Từ chín ngày nay.”

“VẬY À.” Ông ngưng một chút.

“RỒI KHI NÀO TÔI SẼ ĐƯỢC RA VIỆN?”

Viktor nhìn bác sĩ Roth phải mỉm cười vì câu nói đùa này. Cả hai người đều biết rằng ông sẽ không bao giờ được ra viện, ít nhất là không ra khỏi một nơi tương tự có cùng cấp an toàn.

Viktor nhìn xuống đôi tay của ông và giằng nhẹ dây trói. Dường như

người ta đã khôn ngoan hơn qua những lần trước đây. Ngay từ lúc ông được đưa vào viện, người ta đã lấy đi dây thắt lưng và dây giày. Cả gương trong phòng tắm cũng được lấy đi. Bây giờ, khi được dẫn vào phòng vệ sinh có người trông chừng hai ngày một lần, ông còn không thể kiểm tra xem thật sự ông trông có vẻ thảm thương như ông có cảm giác hay không. Trước đây, người ta lúc nào cũng khen ngợi vẻ ngoài của ông. Ông nổi bật với đôi vai rộng, mái tóc dày và cơ thể được thường xuyên luyện tập của ông, toàn hảo cho một người đàn ông trong độ tuổi của ông. Bây giờ thì chẳng còn lại gì nhiều từ những cái đó.

“Hãy nói thật đi bác sĩ Roth. Anh có cảm giác gì khi nhìn thấy tôi nằm ở đây như thế này?”

Người bác sĩ trưởng phòng lại tránh nhìn thẳng vào mắt Viktor trong lúc cầm lấy tấm bảng kẹp treo ở chân giường. Người ta có thể nhận thấy ông ấy đang suy nghĩ. Thương hại? Lo lắng?

“Sợ.” Bác sĩ Roth quyết định nói ra sự thật.

“Anh sợ có thể xảy ra cho anh một cái gì đó tương tự như với tôi?”

“Anh có thấy như vậy là ích kỷ không?”

“Không. Anh thật thà và tôi thích điều đó. Ngoài ra thì ý nghĩ đó cũng dễ hiểu thôi. Nhất là khi chúng ta có nhiều điểm giống nhau.”

Bác sĩ Roth chỉ gật đầu.

Hoàn cảnh hiện nay của hai người đàn ông khác nhau như thế nào thì một vài đoạn đường đời của họ lại giống nhau như thế đó. Cả hai đều là con một được chăm sóc chu đáo, lớn lên trong những khu phố sang trọng nhất của Berlin. Larenz là con trai của một gia đình luật sư lâu đời chuyên về luật doanh nghiệp ở Wannsee, bác sĩ Roth là đứa con được chăm sóc cẩn thận của hai bác sĩ phẫu thuật tay ở Westend. Cả hai người đã học y khoa tại Đại học Tự do trong Dahlem - chuyên khoa tâm lý. Cả hai đều thừa hưởng từ cha mẹ ngôi biệt thự của gia đình và một tài sản không nhỏ mà thật ra có thể tạo cho họ có một cuộc sống không cần phải đi làm. Nhưng tuy vậy, tình cờ hay số phận đã dẫn họ đến gặp nhau ở nơi đây.

“Tốt rồi,” Viktor nói tiếp. “Tức là anh cũng thấy giữa chúng ta có những điểm giống nhau. Anh sẽ phản ứng như thế nào trong tình cảnh của tôi?”

“Ý anh muốn nói rằng nếu như tôi biết được ai đã làm việc đấy với con gái của tôi?”

Bác sĩ Roth viết xong lời ghi chú trong ngày trên tấm bảng kẹp và nhìn thẳng vào Viktor lần đầu tiên.

“Vâng.”

“Nói thật, tôi không biết có sống qua được những gì mà anh đã phải chịu đựng hay không.”

Viktor cười căng thẳng.

“Tôi cũng không. Tôi đã chết rồi. Bằng cách tàn nhẫn nhất mà anh có thể tưởng tượng được.”

“Có lẽ anh muốn kể lại cho tôi nghe tất cả phải không?”

Bác sĩ Roth ngồi xuống mép giường bên cạnh Larenz.

“Về chuyện gì?” Viktor hỏi, mặc dù tất nhiên là ông đã biết câu trả lời.

“Tất cả. Toàn bộ câu chuyện. Anh làm thế nào để biết được điều gì đã xảy ra với con gái của anh? Josephine mắc phải bệnh gì? Anh thuật lại cho tôi những gì đã xảy ra. Từ đầu.”

“Nhưng tôi đã kể cho anh nghe phần lớn rồi.”

“Đúng vậy. Nhưng tôi muốn biết chi tiết. Tôi muốn nghe anh kể tường tận mọi việc thêm một lần nữa. Đặc biệt là tại sao cuối cùng lại đến như thế.”

Đến cái thảm họa đó.

Viktor hít thở sâu và lại nhìn lên trần phòng có vết ố.

“Anh có biết không, trong những năm sau khi Josy mất tích, tôi đã nghĩ rằng không có gì tàn nhẫn hơn một điều không chắc chắn. Thịnh thoảng tôi lại mong ước rằng chuông điện thoại hãy reo lên đi và người ta báo cho chúng tôi biết xác chết của con chúng tôi đang nằm ở đâu. Tôi thật sự đã nghĩ rằng không còn điều gì đáng sợ hơn là tình trạng lơ lửng giữa đoán và biết. Nhưng tôi đã sai. Vì anh có biết còn điều gì đáng sợ hơn nữa không?”

Bác sĩ Roth nhìn ông dò hỏi.

“Sự thật.” Viktor nói gần như thì thào. “Sự thật! Tôi tưởng rằng tôi đã gặp nó trong phòng điều trị của bác sĩ Grohlke. Trong một khoản thời gian ngắn, sau khi Josy biến mất. Và nó tồi tệ đến mức tôi không muốn tin nó. Rồi tôi gặp nó thêm một lần nữa. Và lần này thì tôi không còn có thể đuổi nó đi

được, vì nó đã đuổi theo tôi, đúng theo nghĩa đen. Sự thật bất thành linh đứng ngay trước tôi và thét vào mặt tôi.”

“Ý anh muốn nói gì?”

“Đúng như tôi đã nói đó. Tôi đứng đối diện với người chịu trách nhiệm cho toàn bộ cái thảm thương này, và không còn có thể chịu đựng được nữa. Chính anh cũng biết rõ là tôi đã làm điều gì sau đấy trên hòn đảo cơ mà. Và cuối cùng thì nó đã dẫn tôi đi đến đâu.”

“Hòn đảo,” bác sĩ Roth hỏi lại. “Parkum có phải không? Tại sao anh lại ở trên đó chứ?”

“Là nhà tâm lý học thì thật ra anh phải biết rằng đó là một câu hỏi sai.” Viktor mỉm cười. “Mặc dù vậy tôi sẽ cố đưa ra một câu trả lời cho anh: Nhiều năm sau khi Josy mất tích, tạp chí Bunte lại xin phép được độc quyền phỏng vấn tôi. Lúc đầu tôi từ chối. Isabell cũng không muốn. Nhưng rồi tôi nghĩ rằng những câu hỏi mà người ta gửi đến cho tôi qua fax và thư điện tử có thể giúp tôi sắp xếp lại những suy nghĩ của tôi. Để có thể yên được. Anh hiểu chứ?”

“Rồi anh đến đó để trả lời cho cuộc phỏng vấn?”

“Vâng.”

“Một mình?”

“Vợ tôi không muốn và cũng không thể đi cùng. Cô ấy có một cái hẹn quan trọng ở New York. Và nói thật, tôi cũng rất mừng là chỉ có một mình. Tôi đơn giản hy vọng là ở trên đảo Parkum tôi có thể tìm thấy được khoảng cách cần thiết.”

“Khoảng cách để vĩnh biệt con gái của anh.”

Viktor gật đầu, tuy câu nói cuối cùng của bác sĩ Roth không phải là câu hỏi.

“Giống như thế. Rồi tôi mang con chó của tôi theo, lái xe đến biển Bắc và đi bằng thuyền từ đảo Sylt qua. Tôi không hề đoán trước được rằng với chuyến đi này tôi đã bắt đầu làm chuyển động một chuỗi sự việc như thế.”

“Anh kể nhiều hơn về việc này cho tôi nghe đi. Chính xác là đã xảy ra những gì trên Parkum? Lần đầu tiên anh biết được tất cả những điều đấy có liên quan với nhau là vào lúc nào?”

*Căn bệnh không thể giải thích được của Josephine. Việc con tôi biến mất.
Cuộc phỏng vấn.*

“Thôi được.”

Viktor xoay đầu và nghe gáy ông kêu răn rặc. Do có dây trói nên hiện giờ đây là bài tập co giãn duy nhất mà ông còn có thể thực hiện được. Ông hít thở sâu và nhắm mắt lại. Như mọi lần, chỉ cần vài khoảnh khắc thôi, suy nghĩ lại dẫn ông quay trở lại. Trở lại Parkum. Trở lại ngôi nhà cạnh bờ biển có mái lợp tranh. Nơi ông định sắp xếp lại cuộc sống của ông bốn năm sau tấn bi kịch. Nơi ông hy vọng sẽ tìm được khoảng cách cần thiết cho một khởi đầu mới. Và nơi mà thay vì vậy ông đã mất đi tất cả.

Năm Ngày Trước Sự Thật
Parkum



B: Ông có cảm giác như thế nào ngay sau tấn bi kịch?

L: Tôi đã chết. Tuy tôi vẫn còn thở, tôi cũng uống nước và đôi lúc cũng ăn. Và thỉnh thoảng tôi còn ngủ được một đến hai tiếng trong một ngày. Nhưng tôi không còn tồn tại nữa. Tôi đã chết vào cái ngày Josephine biến mất.

Viktor nhìn trừng trừng vào dấu chờ lệnh đang nhấp nháy sau đoạn văn. Ông đã ở trên hòn đảo từ bảy ngày nay. Đã một tuần nay, ông ngồi từ sáng sớm đến tối khuya ở cạnh cái bàn cũ bằng gỗ xoan và cố trả lời cho câu hỏi đầu tiên của bài phỏng vấn. Mãi đến sáng nay ông mới gỡ được ít ra là năm câu mạch lạc vào trong máy tính xách tay của mình.

Chết. Thật sự là không còn từ nào thích hợp hơn để mô tả tâm trạng của ông trong những ngày và những tuần ngay sau đó.

Sau đó.

Viktor nhắm mắt lại.

Ông không còn có thể nhớ lại được những giờ đầu tiên sau cơn sốc. Không biết đã nói gì với ai lẫn không biết ông đã ở đâu. Khi sự rối loạn phá hủy gia đình ông. Lúc đấy, gánh nặng đè lên vai Isabell. Cô ấy chính là người lục tủ quần áo để báo cho cảnh sát biết Josy đã mang những thứ gì trên người. Cô ấy chính là người lấy ảnh ra từ trong quyển album gia đình để có được một tấm hình truy tìm đứa con gái bé bỏng. Và cô ấy cũng là người báo tin cho họ hàng biết trong khi ông đang lang thang vô định trên đường phố Berlin. Người được cho là nhà tâm lý học chuyên nghiệp nổi tiếng đã thất bại một cách thảm hại trong tình huống quan trọng nhất của cuộc đời mình. Và trong những năm sau đó, Isabell cũng đã cứng rắn hơn ông. Chỉ sau ba tháng, cô ấy đã tiếp tục công việc như là nhà tư vấn doanh nghiệp, trong khi Viktor thì đã nhượng lại phòng khám bệnh và từ đó không hề chữa bệnh cho một người nào nữa.

Chiếc máy tính xách tay bất chợt phát tiếng báo động chói tai và Viktor nhận ra rằng lại phải cắm điện để sạc pin. Vào ngày đến đây, khi dời bàn làm việc trong phòng có lò sưởi đến cái cửa sổ to nhìn ra biển, ông mới biết rằng ở đây không có ổ cắm điện. Bây giờ, tuy có thể ngắm phong cảnh tuyệt đẹp của biển Bắc vào mùa đông trong lúc làm việc, nhưng cứ 6 tiếng một lần là ông lại phải mang máy tính đến bộ phận sạc nằm trên một cái bàn nhỏ ở trước lò sưởi. Viktor nhanh chóng lưu lại văn bản Word trước khi dữ liệu biến mất mãi mãi.

Như Josy.

Ông nhìn thoáng ra cửa sổ nhưng lại ngoảnh đi ngay lập tức khi thấy được hình ảnh phản chiếu tâm hồn ông trong quang cảnh biển. Ngọn gió, đang đến kêu rít lên ở trên mái nhà lợp tranh và thổi những làn sóng dậy, đang nói một tiếng nói rõ ràng. Bây giờ là cuối tháng 11, và mùa đông đang vội vàng cùng với những người bạn băng tuyết và lạnh giá của nó kéo đến hòn đảo.

Như cái chết, Viktor nghĩ thầm, trong khi ông đứng dậy và mang máy tính đến cái bàn trước lò sưởi có sợi dây sạc điện nằm ở trên.

Ngôi nhà nhỏ hai tầng ở cạnh bãi biển được xây vào đầu những năm 20 của thế kỷ trước và từ khi cha mẹ của Viktor qua đời đã không còn nhìn được một người thợ sửa chữa nào nữa. Rất may là Halberstaedt, người thị trưởng của hòn đảo, đã bảo trì dây điện và máy phát điện ở trước nhà nên ít ra nó cũng sáng sủa và ấm áp. Nhưng khoảng thời gian dài không có ai trong gia đình đến đây thăm viếng thế nên ngôi nhà gỗ cũ kỹ không còn được tốt cho lắm. Tường cần phải được sơn mới, trong cũng như ngoài. Sàn gỗ lẽ ra đã phải được mài bóng cách đây nhiều năm và lẽ ra đã phải được thay thế ở hành lang. Và những cửa sổ gỗ có kính đôi đã cong đi một ít vì thời tiết và qua đó để lọt một cách không cần thiết nhiều hơi ẩm và giá rét vào trong. Nội thất có lẽ đã là đồ đắt tiền trong những năm 80 và cho đến nay vẫn còn biểu lộ sự giàu có của gia đình Larenz. Nhưng những cây đèn Tiffany, bàn ghế bọc da nappa và những giá sách bằng gỗ tếch đã mang một lớp gi quá nhiều do thiếu chăm sóc. Lần cuối cùng mà chúng được lau chùi có lẽ cách đây đã lâu lắm rồi.

Bốn năm, một tháng và hai ngày.

Viktor không cần phải nhìn vào tấm lịch block cũ trong phòng bếp. Ông biết điều đó. Từng ấy thời gian đã trôi qua kể từ khi ông đặt chân lên Parkum lần cuối. Trần phòng đã không nhìn thấy nữa từ lâu lắm rồi. Cũng như bề lõm đã nhuộm màu bồ hóng. Nhưng lúc đấy có một cái gì khác đang yên ổn.

Cuộc sống của ông.

Vì Josy đã theo ông đến đây, ngay khi căn bệnh đã cướp đi tất cả sức lực của con ông trong những ngày cuối cùng của tháng 10 đó.

Viktor ngồi xuống chiếc xô pha bọc da, nổi máu tính với bộ sặc và cố không nhớ lại cái cuối tuần trước ngày định mệnh. Không được.

Bốn năm.

Bốn mươi tám tháng trôi qua không có một dấu hiệu nào của sự sống từ Josy. Tuy đã có nhiều cuộc truy tìm rộng khắp và kêu gọi người dân trên cả nước qua truyền thông. Nhưng ngay đến một chương trình truyền hình đặc biệt gồm hai phần cũng không mang lại một chỉ dẫn đúng đắn nào. Mặc dù vậy, Isabell vẫn từ chối không cho tuyên bố rằng đứa con gái duy nhất của mình đã chết. Vì lý do đấy mà cô ấy cũng chống lại lần phỏng vấn này.

“Không có gì để kết thúc cả,” cô ấy đã nói với ông ngay trước lúc khởi hành.

Họ đứng trên con đường rải sỏi chạy lên nhà của họ, và Viktor đã xếp xong hành lý vào trong chiếc xe Volvo màu đen. Ba cái va ly. Một cái cho quần áo của ông, hai cái còn lại chứa đầy tài liệu mà ông đã sưu tập từ lúc con gái ông biến mất: bài viết cắt từ báo ra, biên bản và tất nhiên là các bản tường thuật của Kai Strathmann, thám tử tư mà ông đã thuê.

“Không có gì mà anh phải vượt qua hay phải chấm dứt cả, Viktor ạ,” cô ấy nhấn mạnh. “Hoàn toàn không. Bởi vì con chúng ta vẫn còn sống.” Chỉ là sự nhất quán, khi cô ấy để ông một mình trên Parkum và có lẽ là đang ngồi họp ở đâu đó trong một ngôi nhà văn phòng chọc trời nào đấy trên Park Avenue ở New York. Đó là cách thức để làm sao lãng của cô. Bằng công việc.

Ông giật mình trên chiếc xô pha đen khi một thanh củi đang cháy rực trong lò sưởi ngã sụp xuống thật to. Con Sindbad, đang ngủ dưới gầm bàn suốt thời gian vừa rồi, cũng giật mình và bây giờ đang ngáp dài trách móc những ngọn lửa. Cách đây hai năm, con chó giống Golden Retriever đã chạy

đến Isabell ở bãi đỗ xe tại bãi tắm Wannsee.

“Em nghĩ gì thế? Em muốn thay Josy bằng một con chó à?” lúc đấy ông đã quát lên trong gian tiền sảnh của biệt thự, khi cô ấy mang con vật về nhà. Ông to tiếng đến mức bà giúp việc trên tầng một nhanh chóng biến mất vào trong phòng là quần áo.

“Em muốn đặt tên cho nó là gì? Joseph hả?”

Như mọi lần, Isabell cũng không để cho ai khác khiêu khích mình trong tình huống này. Làm vẻ vang cho nguồn gốc thượng lưu của một trong những gia đình chủ ngân hàng lâu đời nhất ở Bắc Đức. Chỉ đôi mắt màu xanh thép của cô ấy hé lộ cho ông biết cô ấy đang nghĩ gì trong khoảnh khắc đó: “Nếu lúc đấy anh trông coi cẩn thận hơn thì bây giờ Josy đang ở chỗ chúng ta và có thể chơi đùa với con chó này.”

Viktor vẫn hiểu được điều mà cô ấy chẳng cần phải thốt lên. Và số phận mỉa mai muốn rằng con vật ấy nhận Viktor làm người chủ của nó ngay trong ngày đầu tiên.

Ông đứng dậy để đi pha trà mới trong bếp. Hy vọng có được bữa ăn trưa thứ nhì, Sindbad mệt mỏi chạy lon ton theo sau ông.

“Quên đi, ông bạn ơi.” Vừa đúng lúc muốn vỗ nhẹ nó một phát, Viktor thấy con chó vểnh tai lên.

“Gì thế?” Ông cúi người xuống và bất thành linh cũng nghe được. Một tiếng cào của kim loại. Một tiếng leng keng đánh thức dậy những ký ức cũ trong ông. Ông vẫn còn chưa nghĩ ra được. *Cái gì thế?*

Viktor rón rén đi đến cửa.

Kia. Lại có. Như một đồng tiền được cào vào đá. Thêm lần nữa.

Viktor nín thở. Rồi ông nhớ ra. Đó là tiếng động mà ông thường hay nghe được lúc còn nhỏ, khi cha ông trở về từ một chuyến đi chơi bằng thuyền buồm. Nó là tiếng động lanh canh của kim loại do một chiếc chìa khóa gây ra khi va vào một chậu sành. Và nó phát sinh khi cha ông quên chìa khóa nhà và đang lôi ra chiếc chìa khóa dự phòng ở dưới cái chậu hoa trước lối vào nhà.

Hay là một người nào khác?

Viktor căng người ta. Có ai đó đang đứng trước cửa và biết chỗ cất giấu chiếc chìa khóa dự phòng của cha mẹ ông. Và rõ ràng là người đó muốn vào

trong nhà. Đến với ông. Tim đập thành thịch, ông bước dọc theo hành lang và nhìn qua lỗ nhòm của cái cửa nặng nề bằng gỗ sồi. Không có gì cả. Ông vừa muốn kéo bức màn che đã ố vàng để nhìn ra ngoài từ cái cửa sổ nhỏ ở phía bên phải của cửa ra vào thì lại đổi ý và nhìn thêm một lần nữa qua lỗ nhòm của cửa ra vào. Ông hoảng sợ lùi lại. Mạch đập thật nhanh. Ông có thật sự nhìn thấy cái đó không?

Viktor có cảm giác căng tay ông đang nổi da gà. Ông nghe máu của ông chạy rần rật trong lỗ tai. Và ông hoàn toàn chắc chắn. Không nghi ngờ. Trong phần nhỏ của một giây, ông nhìn thấy một mắt người, rõ ràng là đang muốn từ bên ngoài nhìn vào trong ngôi nhà ở cạnh bãi biển. Một con mắt mà ông đã quen biết ở đâu đó, nhưng không nói chính xác được là của người nào.

Bình tĩnh lại nào, Viktor!

Ông hít thở thật sâu và giật tung cửa ra.

“Muốn...?” Viktor ngưng ngang câu nói mà ông định to tiếng quăng vào con người xa lạ đang đứng trước ngưỡng cửa nhà để làm cho người ấy hoảng sợ. Nhưng không có ai ở đấy cả. Trên hiên nhà không có, trên lối đi đến cái cổng cách đấy khoảng sáu mét cũng không và trên con đường cát dẫn ra làng đánh cá cũng không. Viktor bước xuống năm bậc thang đến mảnh vườn trước nhà để xem phía dưới hàng hiên. Khi còn bé, ông thường hay trốn ở đây khi chơi đùa với những đứa nhỏ láng giềng. Nhưng ngay trong ánh sáng chạng vạng của mặt trời chiều đang lặn dần, ông vẫn còn có thể nhận rõ rằng ngoài một vài chiếc lá đã héo được gió thổi vào đây thì chẳng có gì và chẳng có ai ở đây để phá rối ông và sự yên tĩnh của ông cả.

Viktor rùng mình vì lạnh và xoa tay trong lúc bước nhanh lên cầu thang. Gió đã một mình gần đóng được cánh cửa gỗ sồi màu nâu lại, và Viktor phải cố sức chống lại ngọn gió mạnh để mở nó ra. Ông vừa mới mở được thì đột ngột ngừng lại.

Tiếng động. Lại nó. Nó nghe có vẻ mang ít tính kim loại hơn và cao hơn, nhưng nó lại xuất hiện. Và lần này nó không đến từ bên ngoài. Nó đến từ phòng khách.

Người muốn gây sự chú ý ở đây không còn đứng trước cửa nữa. Người ấy đã ở trong nhà.



Viktor rón rén đi chậm trên hành lang hướng về phòng có lò sưởi và đồng thời tìm vật thích hợp để tự vệ nếu cần.

Sindbad không giúp được gì cho ông trong trường hợp khẩn cấp. Con chó Retriever yêu thích con người đến mức có lẽ nó sẽ yêu cầu tên trộm đùa với nó thay vì đuổi hăn đi. Và hiện bây giờ thì con chó còn lười đến mức nó chẳng buồn quan tâm đến sự quấy rầy này và rõ ràng là đã chán chường chạy vào phòng khách, trong khi chủ của nó đang xem có việc gì ở bên ngoài hay không.

“Ai đó?”

Không có câu trả lời.

Viktor nhớ lại rằng từ năm 1964 đã không còn có tội phạm xảy ra trên đảo nữa, và vụ việc đi vào hồ sơ thời đấy cũng chỉ là một cuộc ẩu đả vô hại trong quán. Tuy vậy, những điều này chỉ làm cho ông an tâm một chút.

“Ha lô? Có ai đó không?”

Ông nín thở rón rén đi hết sức cẩn thận trên hàng lang để trở vào phòng có lò sưởi. Mặc dù ông đã cố không gây ra tiếng động, nhưng sàn lót gỗ cũ kỹ vẫn kêu kè kệt mỗi lần chuyển trọng lượng. Đế da đôi giày Budapest của ông lo liệu nốt phần còn lại.

Thật ra tại sao tôi phải đi rón rén trong lúc lại gọi to? ông tự hỏi. Tay ông sắp với đến được tay nắm cửa của phòng khách khi nó đột ngột được kéo ra phía sau. Viktor chờ người ra vì sợ, đến mức ông quên cả hét lên.

Ông không biết phải nhẹ nhõm hay tức giận khi ông nhìn thấy cô ấy. Nhẹ nhõm, vì người lạ vào nhà là một người phụ nữ xinh đẹp bé nhỏ chứ không phải là một kẻ đánh người thô lỗ. Hay tức giận, vì cô ấy cả gan xâm nhập gia cư bất hợp pháp ngay giữa ban ngày ban mặt.

“Cô vào đây bằng cách nào?” ông hỏi to. Người phụ nữ tóc vàng trên ngưỡng cửa giữa phòng có lò sưởi và hành lang dường như không lúng túng

mà cũng không e ngại.

“Cửa ở lối ra bãi biển mở khi tôi gõ từ bên ngoài. Xin lỗi nếu như làm phiền ông.”

“Làm phiền?”

Viktor thức tỉnh khỏi cảnh đứng như trời trồng vì sợ hãi và phải trút giận bằng cách nạt người đàn bà xa lạ.

“Cô đâu có làm phiền, cô chỉ làm cho tôi sợ đến chết thôi!”

“Tôi xin lỗi...”

“Rồi cô còn nói dối nữa,” Viktor ngắt lời và lấn ngang qua cô ấy vào phòng khách.

“Từ lúc đến đây cho tới giờ tôi không hề mở cửa sau.”

Tuy là tôi cũng không có kiểm tra nó, nhưng mà cô không cần biết đến thông tin này, Viktor nghĩ thầm trong lúc ông đứng trước bàn viết và nhìn chăm chú người khách không mời. Có một cái gì đó ở cô ấy quen thuộc với ông, mặc dù ông chắc chắn rằng chưa từng đích thân gặp cô ấy bao giờ. Cô ấy cao khoảng 1m65, tóc vàng dài đến vai được thắt bím, và cô ấy rất gầy. Tuy thiếu cân nhưng cô ấy hoàn toàn không mang vẻ nam giới tí nào cả, điều mà cái hông to tròn và bộ ngực đẹp lộ nét ra dưới y phục của cô ấy đã ngăn chặn được. Cô ấy nhìn trông giống như một người mẫu với làn da xanh xao quý phái và răng trắng như tuyết. Nhưng cô không đủ chiều cao. Chứ nếu không thì Viktor sẽ đoán rằng cô ấy đã đi lạc trên đảo và sẽ hỏi thăm ông đường ra bãi biển ngay bây giờ, nơi cô phải đóng một đoạn phim quảng cáo.

“Tôi không nói dối đâu bác sĩ Larenz ạ. Cả đời tôi, tôi chưa từng nói dối một lần nào, và tôi sẽ không bắt đầu việc này ở trong nhà của ông đâu.”

Viktor đưa tay vuốt tóc và sắp xếp lại suy nghĩ. Tình cảnh hết sức ngỡ ngàng. Ông có thật đang trải qua không, một người đàn bà đột nhập vào nhà ông, làm cho ông sợ chết khiếp và rồi còn muốn bắt đầu thảo luận với ông nữa?

“Cô nghe đây này, cô là ai cũng thế thôi: Tôi yêu cầu cô phải ra khỏi nhà tôi ngay lập tức, ngay bây giờ. Tôi muốn nói rằng...”

Viktor lại chăm chú nhìn người đàn bà xa lạ.

“... cô là ai vậy?”

Ông chợt nhận ra rằng ông không thể đoán được tuổi của cô ấy. Cô ấy trông có vẻ rất trẻ, và gương mặt không có một khuyết điểm của cô ấy để cho người ta đoán vào độ hai mươi lăm. Nhưng ngược lại, trang phục của cô ấy tương ứng với một phụ nữ chín chắn hơn.

Cô ấy mang một chiếc áo bành tô Cashmere đen dài đến gối, phía dưới là bộ quần áo Chanel màu hồng. Găng tay da mỏng màu đen, ví xách tay hàng hiệu và đặc biệt là nước hoa của cô ấy phù hợp với một người đàn bà trong độ tuổi của Isabell nhiều hơn. Và cung cách nói chuyện lịch sự của cô ấy cũng ủng hộ cho việc cô ấy đã bước qua ngưỡng ba mươi.

Và cô ấy phải là người điếc, Viktor nghĩ thầm. Vì hoàn toàn thản nhiên trước những lời nói của ông, cô ấy cứ cầm lặng đứng ở cửa và chăm chú nhìn ông từ ở đây.

“Được rồi. Thôi mặc kệ. Cô đã làm cho tôi sợ chết khiếp, và bây giờ tôi xin cô hãy dùng cửa trước và đừng bao giờ bước vào nhà của tôi nữa. Tôi làm việc ở đây và không muốn bị quấy rầy.”

Viktor giật mình khi người phụ nữ bất thành linh đi nhanh hai bước đến chỗ ông.

“Ông hoàn toàn không muốn biết tôi muốn gì à, bác sĩ Larenz? Ông muốn đuổi tôi đi mà không cần biết tại sao tôi lại đến đây à?”

“Đúng vậy.”

“Ông không muốn biết điều gì đã làm cho một người đàn bà như tôi phải đến tìm ông trên hòn đảo hoang vắng này à?”

“Không.”

Hay là có?

Viktor nhận ra một tiếng nói nội tâm mà ông tưởng rằng đã đánh mất nó từ lâu lắm rồi. Tò mò.

“Tức là ông cũng mặc kệ việc từ đâu mà tôi biết được ông đang ở đây có phải không?”

“Vâng.”

“Tôi không tin là như thế bác sĩ Larenz ạ. Ông cứ tin tôi đi. Ông sẽ rất quan tâm đến những điều tôi muốn nói.”

“Tin? Tôi cần phải tin người đột nhập vào nhà của tôi ư?”

“Không phải. Ông nên nghe tôi nói đây này. Trường hợp của tôi...”

“Tôi mặc kệ trường hợp của cô,” Larenz ngắt lời cô ấy một cách thô lỗ. “Nếu cô biết chuyện gì đã xảy ra với tôi thì cô cũng biết rằng quấy rầy tôi ở đây thật là một sự trơ trẽn.”

“Tôi chẳng biết đã xảy ra việc gì với ông cả, bác sĩ Larenz ạ.”

“Cô nói gì?” Viktor không biết ông nên ngạc nhiên về điều gì nhiều hơn. Rằng ông thảo luận với một người hoàn toàn xa lạ hay lời nói của cô ấy lại nghe có vẻ thật thà.

“Thế bốn năm qua cô không đọc báo à?”

“Không,” cô ấy trả lời một cách đơn giản.

Viktor bối rối mỗi lúc một nhiều hơn. Và đồng thời sự quan tâm của ông đến người đàn bà đẹp kỳ lạ này cũng tăng lên. “Dù thế nào đi chăng nữa. Tôi không còn chữa bệnh nữa. Tôi đã sang nhượng lại phòng khám bệnh của tôi trước đây hai năm...”

“... cho giáo sư van Druisen. Tôi biết. Tôi đã ở chỗ ông ấy. Ông ấy đã gửi tôi đến ông.”

“Ông ấy làm gì cơ chứ?” Viktor sững sốt hỏi. Bây giờ thì sự quan tâm của ông lại càng to hơn.

“Vâng, thì không trực tiếp gửi đi. Giáo sư van Druisen chỉ nói rằng thật ra thì sẽ tốt hơn nếu như chính ông nhận chữa cho trường hợp của tôi. Và thật tình mà nói thì đây cũng là mong muốn của tôi.”

Viktor lắc đầu. Người thầy cũ của ông thật sự đã đưa địa chỉ trên hòn đảo này cho một bệnh nhân mới? Ông không thể tin điều đó. Nhất là khi van Druisen biết rằng ông không có năng lực để chữa bệnh nữa. Ở đây trên Parkum lại càng không. Nhưng ông sẽ làm sáng tỏ việc này sau. Bây giờ thì trước nhất là phải làm sao dứt con người này đi, để lại có được sự yên tĩnh.

“Một lần nữa, tôi yêu cầu cô phải rời khỏi nơi đây. Cô chỉ phí thời gian của cô thôi.”

Không có phản ứng.

Viktor cảm thấy nỗi sợ hãi ban đầu của ông đang dần dần biến đổi sang sự kiệt quệ. Ông đoán rằng chính việc ông lo ngại nhất bây giờ đã xảy ra: Ngay cả ở đây ông cũng sẽ không thể tự tìm lại mình được. Linh hồn cũng không

để cho ông yên trên Parkum. Của người chết không và của người sống cũng không.

“Bác sĩ Larenz. Tôi biết là ông không muốn bị quấy rầy trong bất cứ trường hợp nào ở đây. Một người tên là Patrick Halberstroem đã mang tôi sang đây vào lúc sáng sớm và đã kể cho tôi nghe về ông trước khi tôi có thể bước một bước chân từ chiếc thuyền đánh cá lên hòn đảo.”

“Ông ấy tên là Halberstaedt,” Viktor sửa lại. “Ông ấy là thị trưởng ở đây.”

“Vâng, người quan trọng nhất trên đảo. Sau ông. Ông ấy cũng cho tôi biết rõ điều này. Rồi tôi cũng sẽ tuân theo lời khuyên của ông ấy và ‘lắc cái mông đẹp của tôi ra khỏi Parkum càng nhanh càng tốt’, ngay sau khi tôi nói chuyện với ông.”

“Ông ấy nói *như thế* à?”

“Vâng. Nhưng tôi chỉ làm điều đấy khi ông cho tôi năm phút thời gian của ông và tự nói thẳng vào mặt tôi điều ấy.”

“Điều gì?”

“Rằng ông không muốn điều trị cho tôi.”

“Tôi không có thời gian để điều trị cho cô,” ông nói không có sức thuyết phục cho lắm. “Xin cô hãy đi đi.”

“Vâng, tôi sẽ đi. Hứa đấy. Nhưng tôi phải kể cho ông nghe một câu chuyện đã. Câu chuyện của tôi. Ông hãy tin tôi đi. Chỉ năm phút thôi. Và ông sẽ không hề tiếc phút nào cả đâu.”

Viktor ngần ngừ. Sự tò mò đã vượt qua mọi xúc cảm khác trong ông. Ngoài ra thì sự yên tĩnh của ông trước sau gì thì cũng đã bị phá rối và ông cũng không còn sức lực nào nữa để tiếp tục tranh luận.

“Tôi không cần ông đâu bác sĩ Larenz ạ.” Cô ấy nhìn ông mỉm cười.

Sàn gỗ trong phòng lại kêu kễ kẹt dưới đôi chân của cô ấy, khi cô ấy lại bước đến gần ông thêm một bước. Bây giờ ông đã ngửi thấy mùi nước hoa đắt tiền của cô ấy. Thuốc phiện.

“Chỉ năm phút thôi?”

“Hứa đấy!”

Ông nhún vai. Một khi đã bị quấy rầy thì nhiều hơn hay ít đi vài phút chẳng còn quan trọng nữa. Và nếu bây giờ ông quẳng cô ấy ra thì có lẽ cô ấy

sẽ đi đi lại lại trước nhà ông cả ngày, và ông không còn có thể suy nghĩ gì được nữa.

“Thôi được.”

Ông cố tình nhìn đồng hồ.

“Năm phút.”



Viktor đi đến lò sưởi, trên bệ của nó có một cái ấm trà cũ bằng sứ Meissen được đặt trên một bếp hâm nhỏ. Khi nhận thấy cô gái ấy đang chăm chú quan sát mình, ông lấy lại bình tĩnh và tự bắt buộc mình không được phép quên cung cách đối xử lịch sự.

“Cô có muốn dùng trà không? Tôi vừa định pha trà mới.”

Người phụ nữ mỉm cười lắc đầu.

“Không, cảm ơn. Tôi không muốn việc ấy được tính vào thời gian của tôi.”

“Thôi được rồi. Ít ra thì cô hãy cởi áo bành tô ra và ngồi xuống đi.”

Ông dọn một chồng báo cũ trên chiếc ghế bành bọc da thuộc bộ ghế cũ. Cha ông đã sắp xếp chúng như thế trước đây nhiều năm, để người ta có thể đồng thời nhìn thấy lò sưởi và qua cửa sổ nhìn thấy biển ngay khi ngồi xuống ấm cúng với một quyển sách hay.

Viktor lại ngồi cạnh bàn viết của ông và nhìn người phụ nữ đẹp xa lạ trong khi cô ấy ngồi xuống nhưng không cởi chiếc áo bành tô Cashmere ra.

Im lặng thống trị trong khoảnh khắc, và người ta có thể nghe được một làn sóng lớn đập vào bờ biển để rồi rì rào dạt ra ngay sau đấy.

Viktor lại nhìn đồng hồ.

“Được rồi, cô... cô tên gì?”

“Tên tôi là Anna Spiegel, tôi là nhà văn.”

“Tôi có phải quen biết cô không?”

“Chỉ khi ông trong khoảng từ 6 đến 13 tuổi và thích đọc sách thiếu nhi. Ông có con không?”

“Có. Tức là...” Nỗi đau đến nhanh và mạnh. Cũng như câu trả lời của ông. Ông nhìn thấy ánh mắt cô đang chăm chăm vào tấm ảnh gia đình đặt trên bệ lò sưởi và nhanh chóng đặt câu hỏi ngược lại để không phải đưa ra một lời giải thích.

Cô ấy đã không đọc báo từ nhiều năm nay.

“Cô nói tiếng Đức chuẩn không pha giọng địa phương. Cô là người ở đâu vậy?”

“Berlin. Chính cống, nếu muốn như thế. Tuy vậy, sách của tôi thành công chủ yếu ở nước ngoài, đặc biệt là ở Nhật. Nhưng hiện giờ cũng không còn như thế nữa.”

“Tại sao?”

“Vì tôi không cho ra đời được quyển nào từ nhiều năm nay.”

Viktor không hề nhận ra rằng câu chuyện của họ đã trở thành trò chơi hỏi - đáp đặc trưng mà phần lớn các cuộc nói chuyện giữa ông và bệnh nhân trước đây hay dùng.

“Cô hoàn toàn không viết gì bao nhiêu lâu rồi?”

“Khoảng năm năm. Tác phẩm cuối cùng của tôi là một quyển sách thiếu nhi. Tôi nghĩ nó là tác phẩm hay nhất cho đến nay của tôi. Tôi cảm nhận điều đấy qua từng dòng chữ tôi viết ra. Nhưng rồi tôi không bao giờ vượt qua được hai chương đầu tiên.

“Tại sao?”

“Vì tình trạng sức khỏe của tôi bất thành linh xấu đi rất nhiều. Tôi phải nhập viện.”

“Vì lý do gì?”

“Tôi nghĩ là cho đến ngày hôm nay những người trong bệnh viện Park cũng không biết được điều ấy.”

“Cô đã ở trong bệnh viện Park ư? Trong Dahlem?” Viktor ngạc nhiên nhìn cô. Ông không hề đoán trước được khúc ngoặt này của cuộc đối thoại, về một mặt, bây giờ ông biết rằng cô ấy thật sự phải là một tác giả giàu có nếu như có khả năng chi trả được cho lần nằm viện đắt tiền ở đây. Về mặt khác, cô ấy thật sự phải có vấn đề trầm trọng, vì bệnh viện tư sang trọng ấy không phải chuyên về những vấn đề thông thường của người nổi tiếng như nghiện rượu và nghiện ma túy mà chuyên về rối loạn tâm lý trầm trọng. Lúc trước, trước khi suy sụp, ông thường được mời đến tư vấn như chuyên gia từ bên ngoài và có thể khẳng định danh tiếng của bệnh viện này. Với lực lượng chuyên môn nổi tiếng nhất nước và với các phương pháp điều trị mới nhất,

bệnh viện tư ở Berlin này đã đạt được nhiều kết quả mang tính đột phá trong nhiều trường hợp. Tuy vậy, ông vẫn chưa từng trực tiếp gặp một bệnh nhân nào mà rời bệnh viện đấy trong trạng thái tinh thần tỉnh táo như Anna Spiegel đang ngồi bên ông trong ngôi nhà cạnh bờ biển của mình.

“Cô đã ở đấy bao lâu?”

“Bốn mươi bảy tháng.”

Bây giờ thì Viktor thật sự lặng người đi. Lâu đến thế cơ à? Hoặc là cô ấy nói dối đến gỗ thanh cũng phải cong lên, hoặc là cô ấy mang bệnh thật sự đáng ngại. Có lẽ là cả hai.

“Họ đã nhốt tôi trong một căn phòng gần bốn năm liền và cho tôi uống nhiều thuốc đến mức có lúc tôi không còn biết được tôi là ai và đang ở đâu.”

“Người ta chẩn đoán bệnh gì?”

“Lĩnh vực chuyên môn của ông đấy, bác sĩ Larezn ạ. Vì thế nên tôi mới đến tìm đến ông. Tôi mắc bệnh tâm thần phân liệt.”

Viktor dựa lưng vào ghế bành và lắng nghe cô ấy nói. Ông thật sự là chuyên gia trong lĩnh vực tâm thần phân liệt. Ít nhất thì cũng đã từng là.

“Sao cô lại nhập viện?”

“Tôi gọi điện cho giáo sư Malzius.”

“Cô tự mình xin giám đốc cho nhập viện?”

“Vâng, tất nhiên rồi. Bệnh viện này rất nổi tiếng. Ngoài ra thì tôi không biết là ai có thể giúp tôi được nữa. Người ta chỉ giới thiệu ông cho tôi cách đây vài ngày.”

“Ai nói tên tôi cho cô biết?”

“Một bác sĩ trẻ trong bệnh viện. Trước đó ông ấy đã cho tôi ngưng uống thuốc, để tôi có thể suy nghĩ mạch lạc được. Ông ấy cũng là người nói với tôi rằng ông là người tốt nhất cho trường hợp của tôi.”

“Người ta đã cho cô uống những gì?”

“Đủ mọi thứ. Truxal, Fluspi. Thường thì Flupentixol.”

Thuốc an thần kinh điển. Không sai trong mọi trường hợp, Viktor nghĩ.

“Không giúp được gì sao?”

“Không, từ ngày nhập viện triệu chứng ngày càng tồi tệ hơn. Cuối cùng, sau khi ngưng uống thuốc tôi cần đến nhiều tuần mới khỏe lại được. Tôi nghĩ

đó đã đủ là bằng chứng nhằm loại trừ việc dùng thuốc để điều trị dạng tâm thần phân liệt đặc biệt của tôi.”

“Cái gì làm cho dạng của cô đặc biệt thế, cô Spiegel?”

“Tôi là nhà văn.”

“Vâng, cô đã nói điều đấy rồi.”

“Tôi cố gắng làm rõ điều đấy càng nhiều càng tốt qua một ví dụ nhé.” Lần đầu tiên, Anna không nhìn thẳng vào ông nữa mà bất chợt nhìn chăm chăm vào một điểm ảo ở phía sau lưng ông. Trước đây, trong phòng khám bệnh của ông trên đường Friedrich trong Berlin, Viktor đã từ bỏ chiếc giường của Freud* và thay vào đấy ông thích ngồi đối diện để hỏi chuyện bệnh nhân hơn. Vì thế mà ông đã quan sát được cung cách này nhiều lần rồi. Bệnh nhân tránh cái nhìn của ông ngay khi họ đang căng thẳng và muốn mô tả lại một sự kiện đặc biệt quan trọng càng chính xác càng tốt. Hay là họ đang nói dối.

“Lần thử nghiệm làm nhà văn đầu tiên của tôi là một truyện ngắn. Tôi viết nó lúc mười ba tuổi trong một cuộc thi đua của học sinh do thượng nghị viện Berlin tổ chức. Đề tài cho trước là ‘Ý nghĩa của cuộc sống’, và truyện của tôi nói về nhiều người thanh niên trẻ tuổi bắt đầu một cuộc thí nghiệm khoa học. Tôi vừa mới nộp bản thảo thì nó xảy ra ngay vào ngày hôm sau.”

“Cái gì?”

“Bạn gái thân nhất của tôi tổ chức tiệc mừng sinh nhật mười bốn tuổi trong gian Sảnh lễ hội của khách sạn ‘Vier Jahreszeiten’ ở Grunewald. Tôi đang trên đường vào nhà vệ sinh và phải đi ngang qua tiền sảnh của khách sạn. Cô ấy bất thành linh ở đấy. Cô ấy đứng ngay tại quầy tiếp tân.”

“Ai?”

“Julia.”

“Julia là ai?”

“Cô ấy. Julia. Một trong số những phụ nữ từ trong truyện ngắn của tôi, nhân vật chính trong cảnh mở đầu.”

“Cô muốn nói rằng cô nhìn thấy một người đàn bà giống như một người trong bài văn của cô?”

“Không phải.” Anna lắc đầu. “Không phải một người đàn bà *giống như* cô ấy. Đây *chính là* cô ấy.”

“Cô nhận ra cô ấy bằng cách nào?”

“Cô ấy nói chính xác những từ tôi đã cho cô ấy nói trong cảnh đầu tiên.”

“Cái gì cơ chứ?”

Giọng nói của Anna nhỏ đi, và cô ấy lại nhìn thẳng vào mắt Viktor.

“Julia cúi người qua quầy và nói với nhân viên tiếp tân: ‘Này, em trai, nếu chị thật dễ thương với em thì có cho chị một phòng thật đẹp không?’”

Viktor không tránh né cái nhìn thách thức của cô ấy.

“Thế cô có nghĩ rằng đấy có lẽ chỉ là một sự tình cờ thôi hay không?”

“Có, tôi thật sự đã suy nghĩ lâu về việc này. Rất lâu. Chỉ có điều tôi khó có thể tin đấy chỉ là một sự tình cờ, vì sau đấy Julia đã làm chính xác những gì mà tôi đã viết trong bài văn của tôi.”

“Điều gì thế?”

“Cô ấy đưa một khẩu súng vào mồm và bắn tung não của cô ấy ra khỏi sọ.”

Viktor kinh hãi nhìn người phụ nữ.

“Đó là...”

“... một chuyện đùa? Rất đáng tiếc là không phải như thế. Người đàn bà cạnh quầy tiếp tân chỉ bắt đầu cho một cơn ác mộng mà tôi đã bị giam ở trong đấy từ gần hai mươi năm nay. Lúc nhiều hơn, lúc ít hơn, bác sĩ Larenz ạ. Tôi là nhà văn và đó là lời nguyện rủa của tôi.”

Viktor gần như có thể chuyển động đôi môi theo lời nói của cô ấy, ông biết chắc những gì cô ấy sắp nói ra đến mức như thế.

“Tất cả những nhân vật mà tôi cho họ thành hình trong suy nghĩ của tôi kể từ câu truyện ngắn đấy đều trở thành hiện thực. Tôi có thể nhìn thấy họ, quan sát họ, và thỉnh thoảng còn nói chuyện với họ nữa. Tôi nghĩ ra họ và trong khoảnh khắc kế tiếp họ có mặt trong cuộc sống của tôi. Căn bệnh của tôi đấy bác sĩ Larenz ạ. Đó là vấn đề của tôi. Đó là nét đặc biệt của cái được cho là bệnh tâm thần phân liệt của tôi.”

Anna cúi người về phía trước.

“Và vì thế nên tôi mới ở chỗ ông. Thế nào...?”

Viktor nhìn cô ấy và không nói gì trong khoảnh khắc đầu tiên.

Có quá nhiều ý nghĩ muốn đồng thời được suy nghĩ cùng một lúc. Quá

nhều cảm xúc đấu tranh với nhau.

“Thế nào, bác sĩ Larenz?”

“Thế nào là thế nào?”

“Ông có quan tâm không? Ông có điều trị cho tôi không, bây giờ, tôi đang ở chỗ ông rồi?”

Viktor nhìn đồng hồ. Năm phút đấy đã trôi qua rồi.

Khi nhìn lại, Viktor chắc chắn là như thế. Nếu như ông chú ý lắng nghe hơn nữa và đoán đúng các dấu hiệu trong lần gặp gỡ đầu tiên, thì có lẽ ông đã nhận biết sớm hơn rất nhiều rằng có cái gì đó không ổn. Hoàn toàn không ổn. Nhưng có lẽ rồi cái thảm họa ấy chỉ đến nhanh hơn mà thôi.

Dù thế nào đi chăng nữa, Anna cũng đã đạt được mục đích của cô ấy. Cô ấy đã lên vào nhà của ông và đã làm cho ông bất ngờ về nhiều mặt. Câu chuyện của cô ấy đã thật sự làm cho ông quan tâm đến. Cô ấy kỳ lạ đến mức ông không phải nghĩ cả về bản thân mình lẫn về các vấn đề của ông trong vòng năm phút. Nhưng mặc dù gần như đã thường thức tình trạng không lo lắng này, ông vẫn không muốn điều trị cho cô ấy. Sau một cuộc thảo luận ngắn ngủi nhưng cương quyết, cô ấy miễn cưỡng đồng ý rời hòn đảo với chuyến phà đầu tiên vào sáng sớm ngày mai và tiếp tục đến hỏi ý kiến giáo sư van Druisen.

“Tôi có lý do của tôi,” ông nói ngắn gọn khi cô ấy hỏi tại sao không được phép ở lại. “Một trong những lý do đó là tôi đã thiếu thực tế từ hơn bốn năm nay.”

“Ông sẽ không quên nghề đâu.”

“Đó không phải là câu hỏi của khả năng...”

“Tức là ông không *muốn*...”

Đúng vậy, Viktor nghĩ thầm, nhưng có một cái gì đó ngăn không cho ông kể về Josy cho cô ấy nghe. Nếu như Anna thật sự không hề nghe tí gì về tấn bi kịch của ông trong lúc còn ở trong bệnh viện thì ông không muốn chính mình là người thay đổi điều đấy.

“Tôi nghĩ rằng sẽ rất cầu thả trong trường hợp phức tạp của cô nếu như bắt đầu mà không có chuẩn bị chu đáo trước, nhất là lại không ở trong một phòng khám bệnh thông thường.”

“Chuẩn bị trước? Ông hãy nói thật đi. Đây là lĩnh vực chuyên môn của

ông cơ mà. Nếu như người ta chuyển tôi đến chỗ ông trên đường Friedrich thì ông hỏi tôi điều gì trước nhất?”

Viktor mỉm cười vì đã cố gắng lừa phỉnh ông một cách vụng về.

“Tôi sẽ hỏi rằng cô có ảo ảnh lần đầu tiên trong đời vào lúc nào, nhưng mà...”

“Rất lâu trước sự việc đã kể trong khách sạn,” cô ấy cắt lời ông. “Tuy vậy, đợt tâm thần phân liệt của tôi trong ‘Vier Jahreszeiten’ rất...”

Cô ấy tìm từ diễn tả.

“... rất thật. Rất rõ rệt. Chưa từng bao giờ tôi có một nhận thức đầy cảm xúc và sống động như vậy. Tôi có thể nhìn thấy người đàn bà ấy, tôi nghe được tiếng súng nổ và nhìn thấy não của cô ấy văng tung tóe ra ở quầy tiếp tân như thế nào. Và đó là lần đầu tiên mà một nhân vật từ câu chuyện do chính tôi nghĩ ra lại xuất hiện. Nhưng tất nhiên là ở tôi cũng đã có một vài dấu hiệu, cũng như ở phần lớn những người mắc chứng tâm thần phân liệt.”

“Dấu hiệu nào?”

Viktor quyết định cho cô ấy thêm năm phút nữa, trước khi cô ấy nhất định phải rời khỏi chỗ ông.

Vĩnh viễn.

“Tôi phải bắt đầu ở đâu nhỉ? Tôi nghĩ rằng bệnh tình của tôi bắt đầu từ thời tôi còn bé.”

Ông chờ cho đến khi cô ấy tự nói tiếp và uống một ngụm trà Assam đắng và đã nguội lạnh.

“Cha tôi đã là lính chuyên nghiệp, tức là GI. Ông đã là lính Đồng Minh ở lại Berlin và thời đấy đã là người dẫn chương trình đài phát thanh ở American Forces Network, AFN. Ông đã là người nổi tiếng ở địa phương, quan hệ lãng nhăng với nhiều phụ nữ. Cuối cùng thì một phụ nữ tóc vàng đã mang thai với ông. Bà ấy có tên là Laura, một người Berlin chính cống và là mẹ của tôi.”

“Thế à. Cô nói về cha cô với thì quá khứ?”

“Ông ấy qua đời khi tôi 8 tuổi, trong một tai nạn thảm thương. Giáo sư Malzius nhìn đấy là trải nghiệm gây chấn thương đầu tiên trong đời tôi.”

“Đấy là một tai nạn ra sao?”

“Người ta mổ ruột thừa cho ông ấy trong bệnh viện quân y nhưng lại quên dùng tất đặc biệt băng chân cho ông ấy trước khi mổ. Chứng nghẽn mạch đã giết chết ông ấy.”

“Xin chia buồn.” Viktor bao giờ cũng tức giận đến mức không thể kiềm chế được về những rủi ro mà các bác sĩ thiếu năng lực và cầu thả đã mang đến cho bệnh nhân và gia đình của họ.

“Cô phản ứng như thế nào khi biết cha cô chết?”

“Không được tốt lắm. Chúng tôi sống trong căn nhà ngoài cùng của một dãy nhà xây liền nhau ở gần Andrew Barracks trong quân khu của người Mỹ tại Steglitz. Ở sau nhà, chúng tôi nuôi một con chó lai nhỏ, Terry, có lần đã chạy đến chỗ chúng tôi. Cha tôi ghét nó, vì thế nên ông thường buộc nó lại và không bao giờ cho nó vào nhà. Khi mẹ tôi nói với tôi rằng cha tôi đã chết, tôi đi ra ngoài đến chỗ con chó và đánh nó. Tôi mang theo một cây gậy bóng chày của cha tôi để đánh nó, cây gậy nặng có lõi sắt. Vì dây buộc ngắn nên Terry không thể tránh né được, đừng nói chi đến việc chạy trốn. Nó khuyu chân xuống và rồi nó co rúm lại. Nhưng tôi cứ tiếp tục đập nó. Tôi là một đứa bé gái 8 tuổi với cơn giận dữ và sức mạnh của một người đang phát cuồng lên. Đến một lúc nào đó, có lẽ sau cú đánh thứ 10, cột sống nó đã gãy và nó không còn cựa quậy được nữa. Nó thét lên kinh hoàng vì đau đớn nhưng tôi vẫn cứ tiếp tục đánh nó, cho đến khi máu chảy ra từ mõm và cuối cùng thì đó chỉ còn là một đồng thịt mà tôi đã đánh bật mọi sự sống ra ngoài.”

Viktor cố không nhìn cô ấy một cách kinh tởm và bình thản hỏi: “Tại sao cô lại làm điều đó?”

“Vì Terry là cái mà tôi yêu thương nhất trong đời tôi, ngoại trừ cha của tôi. Trong cơn điên khùng trẻ con của tôi, tôi nghĩ rằng: Nếu như người ta đã lấy đi cái tôi yêu thương nhất, thì cái số hai trong đời tôi cũng không còn đủ tư cách để tồn tại nữa. Tôi đang giận dữ, vì Terry vẫn còn sống mà cha tôi thì không.”

“Đó là một trải nghiệm thật đáng sợ.”

“Vâng, đúng thế. Nhưng ông vẫn còn hoàn toàn chưa biết tại sao.”

“Cô nói thế là có ý gì?”

“Ông vẫn còn chưa biết cả câu chuyện, bác sĩ Larenz ạ. Cái thật sự khủng

khiếp trong trải nghiệm này không phải là cái chết của cha tôi. Và cũng không phải là việc tôi đã hành hạ một con chó nhỏ vô tội cho đến chết.”

“Mà là?”

“Cái kinh hãi thật sự đối với tôi là con chó này chưa từng có. Terry không hề tồn tại. Có lần có một con mèo chạy đến chỗ chúng tôi, nhưng chó thì không. Và ngay cả khi cái thân thể bé nhỏ bị hành hạ của Terry vẫn cứ theo đuổi tôi trong những giấc mơ mãi cho đến ngày nay, thì hiện giờ tôi biết chắc chắn rằng trải nghiệm này chỉ nảy sinh ra từ trí tưởng tượng bệnh hoạn của tôi mà thôi.”

“Đến lúc nào thì cô biết được điều đó?”

“Ồ, sau đó lâu lắm. Nó chỉ được nói đến mãi khi tôi được điều trị tâm lý lần đầu tiên. Lúc đó tôi 18 hay 19 tuổi gì đấy. Trước đó thì tôi không thể thổ lộ điều này cho bất kỳ ai. Ai lại muốn tự nhận mình là một người hành hạ thú vật, đừng nói chi đến việc là một người điên?”

Trời ơi, Viktor nghĩ thầm và trầm tư suy nghĩ trong lúc vuốt ve con Sindbad vẫn tiếp tục yên lặng lơ mơ dưới chân ông và ngủ quên qua cả câu chuyện kỳ lạ này. Cô gái đáng thương đã phải sống với cảm giác tội lỗi đáng sợ ấy hơn mười năm qua. Đó quả thật là cách bắt giữ con tin tàn nhẫn nhất của tâm thần phân liệt. Phần lớn những ảo ảnh chỉ có một nhiệm vụ duy nhất, gọi cho người mắc bệnh rằng họ vô tích sự, xấu xa và không đáng sống. Không hiếm việc người mắc bệnh tâm thần phân liệt bị những tiếng nói trong đầu yêu cầu hãy tự tử. Và cũng không hiếm lần những linh hồn đáng thương đó đã tuân theo lời của những người vô hình đang hành hạ họ. Viktor nhìn đồng hồ và ngạc nhiên rằng đã muộn đến như thế. Hôm nay ông không còn có thể tiếp tục cho cuộc phỏng vấn được nữa.

“Thôi được, cô Spiegel.”

Ông cố tình đứng lên, để ra hiệu rằng đã đến lúc chấm dứt câu chuyện. Trong khi bước một hước chân về hướng Anna, ông ngạc nhiên nhận thấy rằng mình hơi bị choáng váng.

“Như tôi đã nói rõ nhiều lần với cô rồi đấy, tôi không thể nào điều trị cho cô ở đây được,” ông tiếp tục nói và hy vọng rằng mình sẽ không lão đảo trong lúc bước ra ngoài.

Anna nhìn ông với gương mặt thản nhiên và cũng đứng dậy.

“Tất nhiên rồi,” cô ấy nói sống động đến mức đáng ngạc nhiên. “Tuy vậy, tôi rất vui là ông đã lắng nghe tôi, và sẽ làm theo lời khuyên của ông.”

Có một cái gì đó từ điệu bộ cô ấy hước ra cửa làm cho một ký ức yếu ớt lóe sáng lên trong Viktor. Nhưng nó cũng nhanh chóng biến mất như khi xuất hiện.

“Bác sĩ, ông không được khỏe à?”

Ông bực mình vì rõ ràng là cô ấy đã nhận ra được lần mất thăng bằng của ông.

“Không, không, không sao cả.”

Buồn cười nhĩ. Viktor có cảm giác như ông vừa mới đặt chân lên đất liền sau một chuyến đi dài trên tàu thủy.

“Cô sống ở đâu trong làng?” ông hỏi để chuyển sang đề tài khác trong khi cả hai người bước ra hành lang và Viktor mở cửa ra hàng hiên.

“Trong ‘Ankerhof’.”

Ông gật đầu. Còn ở đâu nữa. Ngoài mùa du lịch ra thì chỉ còn phòng trong cái quán trọ này. Bà chủ quán Trudi, chồng bà ấy đã qua đời vì tai nạn trên chiếc thuyền đánh cá của ông ấy cách đây ba năm, nay được xem là linh hồn tốt lành của hòn đảo.

“Ông có thật sự khỏe không?” cô ấy tiếp tục hỏi.

“Có, có chứ. Tôi thỉnh thoảng lại bị như thế khi đứng lên nhanh quá,” ông nói dối và hy vọng rằng đó không phải là dấu hiệu báo trước của một cơn cảm lạnh.

“Thế thì tốt,” cô hài lòng. “Bây giờ tôi trở về làng ngay đây. Tôi còn phải sắp xếp hành lý nếu muốn đi chuyển phà về đất liền vào sáng sớm ngày mai.”

Viktor vui mừng khi nghe được điều này. Cô ấy biến mất khỏi đảo càng nhanh thì ông càng sớm yên tĩnh. *Được để cho yên tĩnh.*

Ông bắt tay cô ấy thêm một lần nữa rồi họ nhanh chóng từ biệt nhau không chút khách sáo.

Khi mọi chuyện đã qua, con người trở nên khôn ngoan hơn. Nếu như Viktor chú tâm lắng nghe nhiều hơn trong lần nói chuyện đầu tiên thì ông đã nhận ra được những tín hiệu cảnh báo ẩn sâu giữa những lời nói. Thế nhưng

ông vô tư để cho Anna ra đi và còn không nhìn theo cô ấy đến một lần. Cô ấy cũng phải đoán trước như vậy. Vì ngay khi cánh cửa ở phía sau cô được đóng lại, cô ấy chẳng buồn che giấu ý định thật sự của mình. Thay vào đấy, cô ấy đi thẳng về hướng Bắc.

Hướng ngược lại của “Ankerhof.”



Anna vừa mới đi khỏi thì ông lại bị quấy rầy bởi tiếng gõ cửa. Halberstaedt, thị trưởng của hòn đảo.

“Cảm ơn ông đã quan tâm đến cái máy phát điện,” Viktor chào hỏi và bắt tay người đàn ông già. “Khi tôi đến đây thì nhà rất ấm.”

“Chào bác sĩ, rất vui khi gặp ông,” Halberstaedt trả lời ngắn gọn và rút tay lại nhanh một cách kỳ lạ.

“Thế nào? Điều gì mà lại hồi thúc ông đến đây giữa lúc thời tiết xấu như thế này? Tôi nghĩ ngày kia mới là ngày phát thư cơ mà.”

“Vâng, đúng rồi.” Halberstaedt dùng tay trái nắm lấy một cành cây trôi dạt để gõ cát ra khỏi đế giày ủng màu đen của ông ấy. “Tôi không đến đây vì chuyện đấy.”

“Được rồi.” Larenz chỉ tay vào cửa ra vào. “Ông không muốn vào nhà à? Xem chừng trời sắp mưa rồi.”

“Không. Cảm ơn. Tôi không muốn làm phiền ông lâu. Chỉ có một câu hỏi thôi.”

“Vâng?”

“Người đàn bà vừa ở chỗ ông. Cô ta là ai?”

Viktor ngạc nhiên vì sự thẳng thắn của ông ấy. Thường thì Halberstaedt là người lịch sự và dè dặt, tôn trọng chuyện riêng tư của người dân trên đảo.

“Không có liên quan gì đến tôi cả. Nhưng nếu tôi là ông thì tôi sẽ cẩn thận.” Halberstaedt ngưng nói để nhổ mẩu thuốc lá nhai qua hàng hiên xuống lối đi trên cát. “Hết sức cẩn thận!”

Viktor nheo mắt lại như thể mặt trời đang chiếu thẳng vào mặt ông và nhìn chăm chú người thị trưởng. Cả giọng nói lẫn nội dung lời nói đều không làm ông hài lòng.

“Tôi có được phép hỏi ông có ý gì không?”

“Tôi chẳng có ý gì đâu. Tôi chỉ nói thẳng thôi. Người đàn bà đấy không

tốt đâu. Cô ta có cái gì đó không ổn.”

Viktor quen thuộc với sự nghi ngại của những người khỏe mạnh dành cho bệnh nhân tâm thần. Ông chỉ ngạc nhiên vì Halberstaedt nhanh chóng nhận ra ngay rằng Anna không khỏe mạnh.

Nhưng tôi cũng không. Không còn nữa.

“Ông đừng lo ngại về cô ấy...,” ông bắt đầu nói.

“Tôi không lo nghĩ về cô ta đâu. Tôi chỉ sợ xảy ra chuyện cho ông thôi.”

Nó bất chợt chấm dứt. Lần ngưng suy nghĩ mà cuộc đột nhập của Anna và câu chuyện lạnh gáy của cô ấy mang lại cho ông. Josy. Đến hàng triệu tín hiệu khác nhau có thể kích động ký ức về người con gái của ông trong não của Viktor giống như phản xạ. Một giọng nói mang vẻ đe dọa như giọng nói của người thị trưởng cũng nằm trong số đó.

“Ông lại muốn nói gì nữa đây?”

“Như tôi đã nói đấy. Tôi lo rằng ông đang gặp nguy hiểm. Tôi đã sống bốn mươi hai năm trên đảo rồi, và trong thời gian đấy tôi đã nhìn được rất nhiều người đến đây và ra đi. Một vài người đáng được chào mừng. Những người tốt mà người ta mong rằng họ sẽ ở lại lâu hơn nữa. Như ông đấy, bác sĩ ạ. Và có những người mà ngay từ đầu tôi đã biết là sẽ có chuyện rắc rối. Tôi không giải thích điều này được. Giống như giác quan thứ sáu vậy. Thế nào đi nữa thì nó đã trở dậy khi tôi nhìn thấy người đàn bà đó lần đầu tiên ở trong làng.”

“Ông hãy giải thích cặn kẽ cho tôi đi nào. Cô ấy nói những gì mà làm cho ông lo đến như thế?”

“Chẳng nói gì cả. Tôi không hề nói chuyện với cô ta. Chỉ quan sát cô ta từ xa rồi theo cô ta đến chỗ ông.”

Buồn cười nhĩ, Viktor nghĩ thầm. Mới đây Anna đã kể lại hoàn toàn khác hẳn. Nhưng tại sao cô ấy lại nói dối mình về câu chuyện với Halberstaedt nhĩ?

“Hinnerk cũng nói là điệu bộ cô ta kỳ lạ lắm, mới cách đây hai giờ trong tiệm tạp hóa của ông ấy.”

“Kỳ lạ như thế nào?” Viktor muốn biết.

“Cô ta hỏi mua vũ khí.”

“Cái gì cơ chứ?”

“Vâng. Đầu tiên thì cô ta muốn mua một cây lao móc đâm cá hay một khẩu súng tín hiệu. Cuối cùng thì cô ta mua một con dao lạng thịt và hàng thước dây câu cá. Thế thì người ta phải tự hỏi - cô ta muốn gì?”

“Tôi không biết,” Viktor trầm tư nói. Ông quả thật là không biết. Một người phụ nữ mắc bệnh tâm thần muốn làm gì với vũ khí trên hòn đảo an bình này?

“Thôi nhé.” Halberstaedt kéo chiếc mũ của cái áo khoác trùm lên đầu. “Tôi phải đi đây. Xin lỗi vì đã quấy rầy ông.”

“Không sao cả.”

Halberstaedt bước xuống cầu thang của hàng hiên và quay lại nhìn Viktor thêm lần nữa trước cánh cổng nhỏ ở bờ rào.

“Còn điều này nữa, bác sĩ à. Đã muốn nói với ông lâu rồi. Xin được chia buồn.”

Viktor lặng lẽ gật đầu. Sau bốn năm, không còn ai phải giải thích lý do chia sẻ của người ấy nữa. Đã biết rõ ông ấy có ý gì.

“Nhưng tôi cho là lần nghỉ này sẽ tốt cho ông đó. Bởi vậy mà tôi đến đây.”

“Ông có ý như thế nào?”

“Tôi rất vui khi ông đến đảo. Thấy ông lên bờ. Và hy vọng là ông sẽ được khuây khỏa. Hy vọng là ông trông được khỏe mạnh hơn. Nhưng mà...”

“Nhưng mà?”

“Ông trông còn xanh xao hơn trước đây một tuần nữa. Có nguyên nhân gì không?”

Có. Một cơn ác mộng. Và nó tự xưng là ‘Cuộc đời của tôi’. Và anh không làm cho nó tốt hơn được khi xuất hiện ở đây, Viktor nghĩ thầm. Nhưng thay vì nói ra ý nghĩ của mình, ông chỉ lắc đầu xoa dịu và qua đó lại gây ra một cơn choáng váng.

Halberstaedt đóng cổng vườn lại từ bên ngoài và nhìn ông nghiêm khắc.

“Chẳng sao cả. Tôi có thể sai. Có thể là tất cả không nghiêm trọng đến như thế đâu. Nhưng tuy vậy: Ông hãy nghĩ đến lời nói của tôi lúc gặp cô ta.”

Viktor chỉ gật đầu.

“Tôi nói nghiêm chỉnh đấy, bác sĩ. Ông hãy cẩn thận trong thời gian sắp tới. Tôi có cảm giác không tốt lắm đâu.”

“Tôi sẽ làm. Cảm ơn.”

Viktor đóng cửa nhà và nhìn theo Halberstaedt qua lỗ nhòm cho đến khi ngài thị trưởng biến mất ra khỏi tầm nhìn bị giới hạn của ông.

Chuyện gì đang xảy ra ở đây? ông nghĩ. Tất cả những việc này có ý nghĩa gì?

Còn hơn bốn ngày nữa ông mới biết được câu trả lời. Rất đáng tiếc là vào một thời điểm mà tất cả đã quá muộn đối với ông.

Bốn Ngày Trước Sự Thật
Parkum

B: Ông có còn hy vọng không?

Câu hỏi thứ hai của cuộc phỏng vấn đối với Viktor là câu hỏi khó nhất. Sau một đêm ngủ chập chờn và một bữa ăn sáng được chuẩn bị một cách lãn nhậm, ông ngồi trước cái máy tính xách tay từ lúc mười giờ sáng. Nhưng hôm nay ông có một lời biện hộ tốt cho việc tại sao màn hình của ông vẫn còn trống rỗng sau nửa giờ. Không còn nghi ngờ gì nữa, bệnh cúm đã bắt đầu trong người ông. Cảm giác choáng váng của ngày hôm qua đã gần như biến mất, thay vào đó, từ lúc thức giấc ông bị đau họng và sổ mũi. Mặc dù vậy, ông vẫn muốn bù lại cho thời gian đã mất của ngày hôm qua.

Hy vọng?

Thật ra ông rất muốn trả lời bằng một câu hỏi ngược lại:

Hy vọng vào điều gì? Rằng Josy vẫn còn sống hay tìm thấy được thi thể của con tôi?

Một làn gió mạnh làm cho các khung cửa sổ run lên. Viktor mơ hồ nhớ lại lời cảnh báo bão của dự báo thời tiết. Người ta cho là rìa bão “Anton” đã được báo động từ ngày hôm qua sẽ đến đảo vào chiều nay. Ngay từ bây giờ, cơn mưa trông giống như một bức tường màu xám đã bắt đầu dựng đứng đầy vẻ đe dọa trên mặt biển, và những cơn gió mạnh đã quất những giọt mưa đầu tiên vào bờ biển. Chỉ qua một đêm, nhiệt độ đã giảm xuống thấy rõ, và ngọn lửa trong lò sưởi không còn chỉ cháy vì lý do ánh sáng nữa, mà là vì hơi ấm của nó thật sự cần thiết để giúp cho hệ thống sưởi đốt dầu. Ngư dân và người lái phà rõ ràng là cũng không coi thường những dự báo của lực lượng bảo vệ bờ biển. Viktor nhìn qua cửa sổ, và từ bàn viết của mình, ông không nhận ra được một chiếc thuyền nào trên những làn sóng ngày một cao hơn.

Ông lại quay về phía màn hình.

Hy vọng.

Viktor nắm chặt đôi bàn tay trên bàn phím thành năm đấm rồi lại duỗi

những ngón tay ra mà không hề chạm đến những mấu tự. Khi ông đọc câu hỏi này lần đầu tiên, nó đã phá vỡ một con đập vô hình trong đầu ông, và ý nghĩ đầu tiên chậm chạp thành hình là ý nghĩ về những ngày cuối cùng của cha ông. Gustav Larenz mắc bệnh ung thư hệ bạch huyết vào lúc bảy mươi bốn tuổi và chỉ nhờ vào tiêm morphine liên tục mới chịu đựng được những cơn đau kéo dài. Thế nhưng vào thời kỳ cuối của cơn bệnh, ngay đến những viên thuốc mạnh cũng không còn có thể át đi được hết cái đau đớn. “Cứ như ở dưới một cái chuông đầy sương mù...,” người cha mô tả lại cho người con những cơn đau đầu như búa bổ mà tiềm năng gây hấn của nó chỉ hai giờ một lần mới được làm giảm xuống đến mức vừa có thể chịu đựng nổi khi uống vào viên thuốc.

Như ở dưới một cái chuông đầy sương mù. Tôi đã chôn hy vọng của tôi chính ở dưới đó. Cứ như thế những triệu chứng của cha tôi cũng đã ập đến với tôi. Như một căn bệnh truyền nhiễm. Chỉ có điều là bệnh ung thư không tấn công vào hệ bạch huyết mà là vào đầu óc của tôi. Và những di căn đó đã tăng nhanh lên nhờ vào tinh thần của tôi.

Viktor hít thở thật sâu và rồi cuối cùng cũng bắt đầu viết.

Vâng, ông đã có hy vọng. Rằng một ngày nào đó bà giúp việc báo cho biết đang có khách chờ ở tiền sảnh và từ chối không vào trong phòng khách. Ông hy vọng rằng người đàn ông ấy, cầm chiếc mũ công tác bằng cả hai tay, sẽ cảm lạnh nhìn vào mắt ông. Và rằng cuối cùng thì ông cũng chắc chắn. Rất lâu trước khi những lời nói cuối cùng của những lời nói phát ra từ đôi môi của người nhân viên nhà nước: “Tôi rất lấy làm tiếc.” Đó là hy vọng của ông.

Nhưng Isabell tối nào cũng cầu nguyện cho điều ngược lại. Ông chắc chắn điều đó. Ông không biết vợ ông lấy ở đâu ra từng ấy nghị lực. Nhưng vợ ông giấu thật sâu ở trong lòng của cô ấy một viễn cảnh. Rằng một ngày nào đó cô trở về từ một lần cưỡi ngựa như thường lệ và sẽ nhìn thấy chiếc xe đạp của Josy ngã trên con đường dẫn vào nhà. Và trước khi cô ấy có thể dựng nó lên để đẩy vào nhà kho thì Josy sẽ vừa cười vừa chạy đến từ hồ. Thở hổn hển, tay trong tay với cha. Khỏe mạnh và tràn đầy hạnh phúc. “Trưa nay ăn gì hở mẹ?” Josy sẽ gọi to từ Xá, và tất cả lại như lúc trước. Isabell sẽ không ngạc nhiên. Cô ấy cũng sẽ không hỏi Josy đã ở đâu trong những năm vừa qua. Cô

sẽ vuốt mái tóc vàng mang sắc đỏ đã dài ra của con và đơn giản chấp nhận là như thế. Rằng đưa con lại trở về. Rằng gia đình cuối cùng lại sum họp. Như cô đã chấp nhận sự chia cắt. Nhiều năm liền. Đó là hy vọng thầm kín của cô.

Thế đấy, câu hỏi của cô đã được trả lời chưa?

Viktor nhận thức hoàn toàn vô cảm rằng ông lại nói chuyện một mình. Lần này thì Ida von Strachwitz là người nghe trong trí tưởng tượng của ông. Cô ấy là người biên tập chịu trách nhiệm về việc này ở tờ Bunte, người mà ngày mốt ông sẽ gửi đến những câu trả lời đầu tiên bằng thư điện tử.

Chiếc máy tính xách tay của Viktor phát ra tiếng động làm cho ông nhớ đến một cái máy pha cà phê cũ đang nhỏ những giọt nước cuối cùng vào tấm giấy lọc lúc nấu cà phê. Ông quyết định lại xóa những dòng cuối cùng đi. Rồi ông chưng hửng nhận ra rằng chẳng có gì để xóa cả. Tất cả những gì mà ông đã viết trong nửa giờ vừa qua chỉ là một câu duy nhất. Và ngay chính câu này cũng dường như không có liên quan gì nhiều đến câu hỏi:

“Năm giữa đoán và biết là sống và chết”

Viktor không còn kịp thêm vào cho cái câu duy nhất này vì điện thoại bất chợt reo lên. Lần đầu tiên kể từ khi ông đến Parkum. Ông giật mình vì tiếng động âm ỉ bất ngờ, xé nát sự yên tĩnh của căn nhà nhỏ với một tiếng vang the thé. Ông để cho nó reo bốn lần trước khi nhắc cái ống nghe nặng nề của chiếc điện thoại quay số. Cũng như gân toàn bộ đồ đạc khác trong nhà, cái vật đồ sộ màu đen này là một món đồ mà ông thừa hưởng từ cha của ông. Nó nằm trên cái bàn điện thoại nhỏ cạnh giá sách.

“Tôi có làm phiền ông không?”

Viktor rên thầm. Ông gần như đã đoán được là điều này sẽ xảy ra. Bất thành linh ông lại có cái cảm giác choáng váng của ngày hôm qua cộng với những dấu hiệu quen thuộc của cơn cảm lạnh.

“Cô Spiegel, chúng ta đã giao hẹn với nhau rồi kia mà?”

“Vâng,” câu trả lời thật nhỏ nhẹ.

“Cô đã muốn khởi hành vào sáng ngày hôm nay rồi? Khi nào thì có chuyến phà?”

“Vì thế nên tôi mới gọi cho ông. Tôi không thể.”

“Cô nghe đây này!” Viktor bực mình nhìn lên trần nhà và khám phá ra một

vài mạng nhện trong góc phòng.

“Chúng ta đã bàn thảo tất cả mọi thứ rất kỹ lưỡng. Hiện giờ cô đang có một chu kỳ yên tĩnh và có thể lái xe về Berlin trong tình trạng này mà hoàn toàn không có vấn đề gì. Khi về đến, cô đi gặp giáo sư van Druisen ngay lập tức, người mà tôi...”

“Tôi không thể,” Anna ngắt lời ông nhưng không to tiếng. Và trước khi cô ấy nói hết câu, Viktor đã biết cô ấy muốn nói điều gì.

“Phà ấy mà. Nó không hoạt động nữa vì thời tiết xấu. Tôi không rời đảo được.”



Ông biết điều đó trước khi đặt cái ống nghe điện thoại xuống. Giọng nói của cô ấy hé lộ cho ông biết. Nó nghe có vẻ như cô ấy đã tự sắp xếp thời tiết xấu, chỉ để tiếp tục kéo ông ra khỏi công việc mà ông định nhờ vào đó để vượt qua được quá khứ. Và cô ấy khơi dậy ấn tượng như thể cô ấy có một cái gì đó muốn thuật lại cho ông nghe. Một cái gì đó quan trọng đến mức cô ấy sẵn sàng chịu đựng những cực nhọc và phí tổn của một chuyến đi từ Berlin đến đây. Và vì một nguyên nhân nào đó mà cô ấy đã không tiết lộ nó với ông vào ngày hôm qua. Viktor không biết đó là cái gì, nhưng ông biết rằng cô ấy sẽ không rời đảo nếu như chưa kể ra câu chuyện. Và vì thế mà cô ấy phải đến. Và cũng vì lý do này mà ông đã đi tắm và thay quần áo phòng hồ trước. Trong nhà tắm, ông đã hòa tan một viên Aspirin, vào nước và uống với ba ngụm vào dạ dày trống rỗng. Ông có cảm giác mắt đang bị đè nặng. Một dấu hiệu chắc chắn cho cơn đau đầu sắp đến. Có lẽ còn sốt nữa. Thường Viktor sẽ uống ngay hai viên Katadolon khi có những tín hiệu cảnh báo này. Nhưng chúng sẽ làm cho ông buồn ngủ, và có cái gì đó trong người khuyên ông rằng hãy để cho đầu óc tỉnh táo khi đứng trước người khách không mời mà đến. Do vậy mà tuy ông có cảm giác như đang bị cúm nhưng ít ra thì không mệt mỏi khi Sindbad thông báo sự hiện diện của Anna ở cửa trước bằng cách gầm gừ cảnh cáo.

“Tôi đi dạo và nhìn thấy ánh đèn trong phòng khách của ông,” cô nhìn ông cười nhẹ nhàng sau khi ông mở cửa.

Viktor cau mày. *Đi dạo?* Thời tiết như thế này thì ngay đến người nuôi chó cũng không muốn đi bộ một đoạn dài. Tuy trời chưa mưa như trút nước nhưng cơn mưa lất phất cũng đã đủ lấm rồi. Và Anna trong bộ quần áo bằng len mỏng với giày cao gót lại ăn mặc hoàn toàn không thích hợp với thời tiết. Từ trong làng ra đến ngôi nhà cạnh bãi biển phải mất ít nhất là mười lăm phút đi trên con đường không được tốt cho lắm mà ngay lúc này đã đầy những

vũng nước. Mặc dù vậy, cô không có bùn bẩn trên đôi giày mùa hè sang trọng, và tóc của cô cũng khô ráo, mặc dù cô không mang theo cả ô lẫn khăn trùm đầu.

“Tôi đến không đúng lúc à?”

Viktor nhận ra mình còn chưa nói điều gì cả mà chỉ mất hồn nhìn chăm chăm vào cô ấy.

“Vâng. Tức là tôi...” Ông lắp bắp. “Xin lỗi cô. Tôi hơi lộn xộn một tí. Và chắc là tôi bị cảm lạnh rồi.”

Và những gì mà Halberstaedt kể cho tôi nghe về cô thì cũng không sẵn lòng mở cửa cho cô đâu.

“Ồ.” Nụ cười biến mất trên gương mặt của Anna. “Tôi rất lấy làm tiếc.”

Một tia chớp trên biển rọi sáng mọi vật xung quanh ở phía sau nhà trong khoảnh khắc. Kế tiếp ngay sau đó là tiếng sấm bao giờ cũng đi kèm theo. Giông bão đang đến gần hơn. Viktor bực mình. Bây giờ ông không còn có thể đuổi người khách không ưa thích này đi ngay lập tức được. Ông phải chịu đựng Anna vì lịch sự, ít nhất là cho đến khi đợt mưa đầu tiên qua hết.

“Thôi được, nếu như cô đã có công ra đến chỗ tôi ở ngoài này thì chúng ta có thể cùng nhau uống trà,” ông đề nghị miễn cưỡng. Anna nhận lời không ngần ngại. Nụ cười của cô đã quay trở lại, và Viktor còn tin rằng đã nhận ra được một nét đặc trưng nhẹ nhàng trên vẻ mặt của cô ấy. Giống như một đứa bé được mẹ mua kẹo cho sau khi mè nheo một lúc lâu trong siêu thị.

Cô ấy theo ông vào phòng có lò sưởi, nơi cả hai người ngồi xuống chỗ của ngày hôm qua. Cô ấy vắt chéo chân ngồi trên xô pha. Ông quay lưng lại cửa sổ trước bàn viết.

“Xin cô cứ tự nhiên.”

Ông nâng tách trà của mình lên và hất đầu ra hiệu về hướng bộ lò sưởi, nơi cái ấm pha trà được đặt trên một cái bếp hâm nhỏ.

“Có lẽ tí nữa. Cảm ơn.”

Cổ họng của Viktor đau hơn trước, và ông uống một ngụm to. Trà Assam càng uống càng thấy đắng hơn.

“Ông có khỏe không?”

Lại cái câu hỏi của ngày hôm qua. Viktor bực mình vì cô ấy rõ ràng có thể

nhìn thấu ông đến như thế. Ở đây thì ông mới là người bác sĩ.

“Cảm ơn. Tôi cảm thấy khỏe lắm.”

“Thế tại sao ông lại nhìn suốt từ nãy đến giờ, từ lúc tôi đến đây, với vẻ dữ tợn như thế hả bác sĩ? Ông giận tôi à? Xin ông hãy tin tôi đi, tôi thật tình là muốn đi phà về đất liền vào sáng sớm ngày hôm nay. Nhưng phà ngưng hoạt động rồi.”

“Người ta có nói cho cô biết khi nào phà sẽ bắt đầu hoạt động trở lại không?”

“Không. Chỉ nói rằng sớm nhất là hai ngày nữa. May lắm thì hai mươi bốn tiếng nữa.”

Và nếu rủi một ít thì một tuần nữa. Viktor đã có lần phải ở lại trên đảo với cha ông lâu như thế.

“Có lẽ chúng ta nên dành thời gian còn lại cho một cuộc nói chuyện điều trị nữa?” cô ấy hỏi thẳng thừng và lại mỉm cười nụ cười dịu dàng của cô.

Cô ấy muốn thổ lộ một cái gì đó, Viktor nghĩ thầm.

“Nếu cô nghĩ rằng lần trò chuyện của ngày hôm qua là một CUỘC nói chuyện điều trị thì cô đã lầm rồi. Nó chỉ là chuyện phiếm thôi. Cô không phải là bệnh nhân của tôi. Cơn bão ở bên ngoài hoàn toàn không làm thay đổi được gì cả đâu.”

“Tốt thôi, thế ông cứ hãy để cho chúng ta tiếp tục câu chuyện phiếm của ngày hôm qua nhé. Nó đã tốt cho tôi.”

Cô ấy muốn thổ lộ một cái gì đó. Và cô ấy sẽ không để yên cho đến chừng nào mà cô ấy chưa nói ra.

Viktor nhìn đáp lại ánh mắt của cô ấy một lúc lâu và rồi cuối cùng cũng gật đầu khi ông nhận thấy rằng cô ấy sẽ không nhìn tránh đi sang nơi khác.

“Được rồi, tốt...”

... thế thì chúng ta hãy hoàn thành những gì mà chúng ta đã bắt đầu vào ngày hôm qua, ông nghĩ thầm như thế, trong khi Anna hài lòng tựa lưng vào xô pha.

Rồi cô thuật lại câu chuyện kinh khủng nhất mà Viktor nghe được trong cuộc đời của ông.



“Cô đang viết quyển sách nào trong thời gian này?” ông hỏi cô câu đầu tiên. Đó là câu hỏi mà ông đã thức dậy với nó vào sáng ngày hôm nay.

Nhân vật nào tới đây sẽ sống dậy trong những cơn ác mộng của cô?

“Tôi không viết nữa. Ít nhất là theo cách hiểu thông thường.”

“Ý cô muốn nói như thế nào?”

“Tôi đã chuyển sang chỉ viết về bản thân tôi thôi. Tiểu sử của tôi - nếu muốn là như vậy. Qua đó mà tôi dùng một mũi tên bắn chết ba con chim. Thứ nhất: tôi vẫn có thể tiếp tục theo đuổi ham muốn nghệ thuật của tôi. Thứ nhì: qua đó mà tôi sắp xếp lại quá khứ của tôi và thứ ba là: tôi ngăn không cho các nhân vật từ trong truyện tiểu thuyết bước vào cuộc đời của tôi và làm cho tôi phát điên lên.”

“Tôi hiểu. Thế cô hãy kể cho tôi nghe một ít về lần suy nhược cuối cùng đi. Lần suy nhược mà sau đó cô phải nhập viện.”

Anna thở ra thật sâu, chấp hai tay lại như đang cầu nguyện.

“Thế này. Nhân vật tiểu thuyết cuối cùng tự làm chủ mình là một nữ anh hùng trong một truyện cổ tích hiện đại cho trẻ em.”

“Truyện nói về đề tài gì?”

“Về một bé gái. Charlotte. Em là một thiên thần tóc vàng bé nhỏ như người ta thường thấy trong quảng cáo cho bánh quy hay cho sô-cô-la.”

“Không phải là nhân vật tồi tệ nhất cho một người đồng hành ảo mà người ta có thể tưởng tượng ra được.”

“Vâng. Đúng thế. Charlotte là một kho báu nhỏ. Ai nhìn thấy em đều thương mến em ngay lập tức. Em sống như người con duy nhất của một ông vua trong một lâu đài nhỏ trên một hòn đảo.”

“Câu chuyện nói chính xác về điều gì?”

“Về một cuộc tìm kiếm. Vào một ngày nào đó Charlotte bất thành linh mang bệnh. Bệnh nặng.”

Viktor vừa định uống thêm một ngụm trà, nhưng lại đặt tách xuống. Bây giờ Anna có được toàn bộ sự chú ý của ông.

“Em có những cơn sốt không thể giải thích được, ngày càng ốm yếu đi. Tất cả thầy thuốc trong nước đều đến và khám bệnh cho em, nhưng không ai có thể nói được em mắc bệnh gì. Cha mẹ của em ngày một tuyệt vọng hơn. Và tình trạng của em cũng ngày một xấu đi.”

Viktor vô thức nín thở và tập trung vào từng từ kể tiếp theo sau đó.

“Thế rồi vào một ngày nào đó, Charlotte bé nhỏ tự quyết định lấy số phận của mình và bỏ nhà ra đi.”

Josy.

Viktor cố xua đuổi ý nghĩ đấy nhưng không được.

“Xin lỗi?” Anna bối rối nhìn ông. Viktor không nhận ra được rằng mình rõ ràng là đã nói một điều gì đó và hồi hộp vuốt tóc.

“Không có gì cả. Tôi không muốn ngắt lời cô. Cô hãy tiếp tục đi.”

“Thế à, như đã nói, cô bé lên đường đi tìm nguyên nhân cho căn bệnh của mình. Nếu muốn thì người ta cũng có thể cho rằng câu chuyện này là một câu chuyện ngụ ngôn. Một truyện cổ tích về một em gái mang bệnh nhưng không bỏ cuộc mà tìm phương cứu chữa bằng cách tự đi ra thế giới bên ngoài.”

Không thể được. Không thể như thế được. Viktor không còn khả năng để suy nghĩ tỉnh táo nữa. Ông quen thuộc với cái cảm giác đấy. Ông có cảm giác đấy lần đầu tiên trong phòng khám bệnh của bác sĩ Grohlke. Và sau đó là trong từng ngày một của cuộc đời ông. Cho đến thời điểm ông quyết định chấm dứt cuộc tìm kiếm đứa con gái bé bỏng của ông.

“Ông có thật sự khỏe không, bác sĩ Larenz?”

“Sao chứ? Ồ...” Viktor nhìn những ngón tay của bàn tay phải đang hồi hộp gõ trên mặt gỗ dái ngựa của bàn làm việc cũ kỹ.

“Xin lỗi cô, chắc tôi đã uống quá nhiều trà. Nhưng cô hãy kể cho tôi nghe nhiều hơn về Charlotte đi. Câu chuyện kết thúc ra sao? Điều gì đã xảy ra?”

Điều gì đã xảy ra với Josy?

“Tôi không biết.”

“Cái gì? Cô không biết quyển truyện của cô chấm dứt như thế nào à?”

Câu hỏi vang ra to hơn là Viktor có chủ ý, nhưng Anna dường như không

hề ngạc nhiên về lần bộc lộ cảm xúc này.

“Tôi đã nói rồi, tôi không viết hoàn tất. Câu chuyện bị dang dở. Chính vì thế mà Charlotte không rời bỏ tôi nữa và đã đẩy tôi vào cơn ác mộng này.”

Cơn ác mộng?

“Ý cô muốn nói như thế nào?”

“Như tôi đã nói, Charlotte là nhân vật tiểu thuyết cuối cùng bước vào cuộc đời tôi. Những gì mà tôi trải qua với cô bé kinh khủng đến mức tôi đã bị suy nhược thần kinh sau đó.”

“Thêm lần nữa. Chính xác là điều gì đã xảy ra?”

Viktor biết rằng ông đã ứng xử sai lầm. Người bệnh chưa đủ sức để nói về lần chấn thương. Nhưng ông phải biết điều đó. Khi Anna chỉ nhìn trừng trừng xuống phía dưới và không trả lời, ông hỏi thêm cẩn thận hơn một ít.

“Cô có ảo ảnh với Charlotte lần đầu tiên vào lúc nào?”

“Cách đây khoảng bốn năm ở Berlin. Vào mùa đông.”

Vào ngày 26 tháng 11, Viktor thăm bố sung thêm.

“Tôi vừa định đi chợ thì nghe được tiếng ồn dấy ở phía sau tôi trên đường phố. Tiếng bánh xe rít lên, tiếng kim loại loảng xoảng, tiếng thủy tinh vỡ, những tiếng động thường có của một tai nạn ô-tô đâm nhau. Tôi còn nghĩ thầm: ‘Hy vọng không ai bị gì’, và quay người lại. Rồi tôi nhìn thấy cô gái. Cô bé đứng như bị thôi miên ngay giữa đường. Rõ ràng là vì cô bé mà mới xảy ra tai nạn.”

Viktor căng cứng người trong tư thế đang ngồi.

“Bất thành linh, cứ như là theo một dấu hiệu vô hình, cô bé quay đầu lại, nhìn về phía tôi và nhoẻn miệng cười với tôi. Và lúc đấy tôi nhận ra cô bé. Charlotte. Cô bé ốm đau của tôi từ trong quyển tiểu thuyết. Em chạy đến và nắm lấy tay tôi.”

Những cánh tay gầy guộc. Mông manh như thế đó.

“Lúc đấy tôi bị rối loạn tâm lý, cứ cứng đờ ra. Về một mặt, tôi biết rõ là không có cô bé. Không thể có. Mặt khác, cô bé rất thật. Tôi không thể làm khác hơn được. Tôi phải chấp nhận cô bé. Thế rồi tôi đi theo em.”

“Đi đâu? Chính xác là ở đâu?”

“Cái gì? Tại sao điều này lại quan trọng đến thế?”

Anna chớp mắt bối rối và bây giờ dường như không còn hứng thú để kể tiếp nữa.

“Không đâu. Xin lỗi cô. Cô kể tiếp đi.”

Anna hăng giọng và đứng dậy.

“Bác sĩ Larenz, tôi rất muốn được nghỉ, nếu như ông đồng ý. Tôi biết là tôi đã thúc giục ông nghe tôi nói cả thời gian vừa qua. Nhưng bây giờ tôi nhận thấy rằng có lẽ tôi chưa đủ sức để kể lại. Những ảo ảnh này thật là khủng khiếp đối với tôi. Bây giờ mà nói về việc đấy thì khó hơn là tôi tưởng.”

“Tất nhiên rồi,” Viktor nói, mặc dù tất cả bên trong ông đang gào thét đòi thêm thông tin. Ông cũng đứng dậy.

“Ngay từ bây giờ tôi sẽ không quấy rầy ông nữa. Hy vọng là ngày mai tôi có thể trở về nhà.”

Không!

Viktor cuống cuống tìm một lối thoát. Ông không thể cho phép cô ấy không đến đây nữa, mặc dù đó chính là điều mà ông đã yêu cầu cô ấy chỉ cách đây vài phút.

“Chỉ còn một câu hỏi nữa thôi.” Viktor lúng túng dừng lại ở giữa phòng. “Quyển sách ấy tên là gì?”

“Nó vẫn còn chưa có tựa đề thật sự. Chỉ có một tựa đề tạm thời: ‘9’.”

“Tại sao lại là ‘9’?”

“Vì Charlotte 9 tuổi khi em bỏ đi.”

“Ồ.”

Quá trẻ!

Viktor ngạc nhiên khi nhận ra vài từ đấy của Anna đã có tác động gì ở ông. Ông đã mong ước những ảo ảnh bệnh hoạn tâm thần phân liệt của nữ bệnh nhân này có một nền tảng thực đến như thế nào.

Trong khi Viktor chậm chạp bước đến chỗ cô ấy, ông có cảm giác như cơn sốt của ông đang tăng lên. Và cơn đau đầu cũng không giảm đi tuy ông đã uống viên thuốc sau lúc tắm. Cơn đau đập vào hai bên thái dương và ông bắt đầu chảy nước mắt. Bất thành linh ông chỉ còn nhìn thấy lờ mờ hình dáng của Anna và nhìn đường nét của cô ấy giống như xuyên qua một ly thủy tinh đổ

đầy nước. Viktor chớp nhanh mắt, và khi có thể nhìn thấy rõ ràng hơn, ông đọc được trong ánh mắt của Anna một cái gì đó mà trong lúc đầu tiên ông không thể giải thích được. Rồi ông nhận ra điều đó: ông biết cô ấy. Vào một lúc nào đó, trước đây rất lâu, ông đã gặp cô ấy một lần. Nhưng ông không thể xếp gương mặt của cô vào cho bất cứ một người nào hay một cái tên nào. Cũng như thỉnh thoảng người ta không biết một người diễn viên tên là gì và đã nhìn thấy người đấy trong phim nào.

Ông vụng về giúp cô mang áo bành tô và tiễn cô ra đến cửa. Anna đã bước một chân ra ngoài nhà khi cô quay lại thêm một lần nữa, và trong giây kế tiếp đó, môi của cô bất thành linh sát gần mặt của Viktor.

“À, còn điều này nữa. Tại vì ông mới vừa hỏi xong.”

“Vâng?” Viktor lui lại một tí và ngay lập tức lại có cái cảm giác căng thẳng như lúc bắt đầu cuộc nói chuyện.

“Tôi không biết nó có quan trọng hay không. Nhưng quyển sách có một tựa đề phụ. Nó rất kỳ lạ, vì thật ra nó hoàn toàn không hề có liên quan đến câu chuyện. Tôi nghĩ ra nó trong bồn tắm, và tôi thấy nó rất hay.”

“Tựa là gì?”

Viktor tự hỏi trong khoảnh khắc ngắn ngủi, rằng không hiểu ông có muốn nghe điều ấy hay không. Nhưng đã quá muộn.

“‘Con mèo xanh’,” Anna trả lời. “Ông đừng hỏi tại sao. Tôi nghĩ là sẽ đẹp nếu như trên bìa sách có hình một con mèo xanh.”



“Chỉ để cho chắc chắn thêm một lần nữa là tôi không hiểu lầm anh...”

Viktor gần như có thể nhìn thấy được người thám tử tư to béo ở đầu dây bên kia đang lắc đầu sửng sốt trong khi anh ấy đang hỏi ông. Ông đã gọi điện cho anh ấy ngay sau khi Anna rời khỏi nhà.

“Anh bảo là có người đàn bà mắc bệnh tâm thần đến thăm anh mà không báo trước ở trên Parkum à?”

“Đúng vậy.”

“Và người đàn bà này khẳng định rằng cô ta bị các nhân vật trong tiểu thuyết do chính cô ta nghĩ ra theo đuổi?”

“Đại khái như thế đấy.”

“Rồi bây giờ anh muốn tôi điều tra giúp anh xem những ảo giác của...?”

“Anna. Xin lỗi nhé Kai, nhưng tôi chỉ nói đầy đủ tên họ của cô ấy cho anh biết khi thật sự cần thiết. Ngay cả khi tôi không còn chữa bệnh chính thức nữa thì cô ấy, suy cho cùng, vẫn là một bệnh nhân, và vì vậy mà tôi muốn giữ kín bí mật như một người bác sĩ.”

Ít nhất là cho đến chừng nào vẫn còn có thể.

“Tùy anh thôi. Nhưng anh thật sự tin là những cơn tâm thần phân liệt của bệnh nhân mới này có thể có liên quan đến việc con gái anh mất tích?”

“Đúng như thế đấy.”

“Anh biết điều này nghe có vẻ như thế nào đối với tôi không?”

“Tất nhiên,” Viktor trả lời. “Anh phải nghĩ là cuối cùng thì tôi cũng đã quần trí rồi.”

“Còn nhẹ đấy.”

“Tôi hiểu mà, Kai. Nhưng hãy suy nghĩ xem. Những điều cô ấy kể lại cho tôi nghe không thể nào là trùng hợp ngẫu nhiên được.”

“Ý anh muốn nói không được phép là trùng hợp ngẫu nhiên?”

Viktor phớt lờ ý chống đối.

“Một bé gái suy sụp vì một căn bệnh không thể giải thích được và biến mất vào một ngày nào đó. Trong Berlin.”

“Được rồi,” Kai chấp nhận. “Nhưng nếu cô ta nổi đối anh thì sao? Nếu như cô ta biết chuyện của Josy thì sao?”

“Anh quên rằng chúng ta đã không bao giờ nhắc đến căn bệnh của con tôi trước công chúng. Cô ấy không thể biết gì về điều đó cả.”

Cảnh sát đã khuyên họ như vậy. Không nên để cho báo chí lạm dụng những triệu chứng kỳ bí của căn bệnh không thể giải thích được của Josy nhằm thỏa mãn tính hiếu kỳ của công chúng.

‘Và như thế chúng ta có thêm một thông tin mà chỉ có kẻ bắt cóc thật sự mới có thể có được,’ người cảnh sát chỉ huy trẻ tuổi giải thích vào lúc đó. ‘Chúng ta biết được ai đang thật sự bắt giữ con gái ông và ai chỉ vì tiền mà thôi.’

Và thật sự là đã có nhiều người lợi dụng những lần kêu gọi tìm kiếm này để gọi điện đến, những người đều đã trả lời câu hỏi ‘Josephine có khỏe không?’ với ‘Rất tốt’ hay ‘Tốt so với hoàn cảnh.’ Và đó chắc chắn là câu trả lời sai khi nghĩ đến việc cô bé gái hay bị suy nhược hệ tuần hoàn ít nhất là một lần trong ngày, ngay cả khi không nằm trong tay của tội phạm.

“Được rồi, bác sĩ,” người thám tử tư tiếp tục. “Bé gái ốm đau bỏ nhà trốn đi. Trong Berlin. Đến đây thì cứ cho là các sự việc trùng hợp với nhau đi. Nhưng rồi sao nữa? Cái chuyện về con vua sống trong một lâu đài trên một hòn đảo thì có ý gì?”

“Anh quên rằng Schwanenwerder thật sự là một hòn đảo, chỉ được kết nối với Berlin-Zehlendorf bằng một cây cầu. Chính anh đã có lần gọi đùa biệt thự Schinkel của chúng tôi ở Großer Wannsee là ‘lâu đài’ đó thôi. Và còn về con gái của vua, Isabell thường đã gọi... gọi Josy là ‘công chúa’, ở đây chúng ta cũng có điểm giống nhau.”

“Đừng giận tôi nhé Viktor. Tôi làm việc cho anh từ bốn năm nay rồi, và chúng ta đã trở thành bạn bè. Và tôi nói với anh với tư cách là một người bạn: những điều người đàn bà đó kể lại làm cho tôi nhớ đến mục tử vi của tôi trong tờ Kurier. Nó chung chung đến mức ai cũng lôi ra được cái thích hợp cho mình.”

“Tuy là vậy. Tôi không thể nào tự tha thứ cho mình nếu như tôi không làm tất cả những gì có thể làm được cho Josy.”

“Được thôi. Anh là sếp mà. Nhưng còn một điều tôi muốn nói cho rõ ràng: Lời khai nhân chứng cuối cùng có thể tin cậy được là của một đôi vợ chồng già. Họ đã nhìn thấy một bé gái đi ra khỏi phòng khám bệnh với một người đàn ông. Họ không nghĩ là có chuyện xấu vì cho rằng đưa bé đi cùng với bố. Lời khai này được người chủ sạp báo ở góc đường xác nhận. Một người đàn ông trung niên đã bắt cóc con gái của anh. Không phải đàn bà. Và ngoài ra thì Josy 12 tuổi chứ không phải 9.”

“Thế còn con mèo xanh thì sao? Anh biết con thú nhồi bông mà Josy thích nhất chứ. Con mèo xanh Nepomuk.”

“Đúng. Nhưng mặc dù vậy, mọi việc đều không có ý nghĩa gì cả. Cứ cho là có một mối liên quan đi, rồi người đàn bà này muốn gì ở anh? Có ẩn ý gì? Nếu như cô ta đã bắt cóc Josy thì tại sao không tiếp tục lẫn trốn mà lại còn chạy theo anh cho đến tận Parkum?”

“Tôi không nói bệnh nhân của tôi là người có dính líu đến. Tôi chỉ nói rằng cô ấy biết điều gì đó. Một điều gì đó mà tôi sẽ cố lôi ra khỏi cô ấy trong những lần điều trị sắp đến.”

“Tức là anh sẽ gặp lại cô ta?”

“Đúng vậy, tôi đã mời cô ấy đến vào sáng sớm ngày mai. Tôi hy vọng cô ấy sẽ đến sau lần tiếp đãi không được lịch sự lắm của tôi trong ngày hôm nay.”

“Thế tại sao ngày mai anh lại không hỏi thẳng cô ấy?”

“Anh nghĩ phải làm sao?”

“Cứ đưa cho cô ta xem một tấm ảnh của Josy. Hỏi xem cô ta có nhận ra được cô bé không? Nếu có thì tốt nhất là gọi điện ngay cho cảnh sát.”

“Tôi không có tấm ảnh nào tốt của Josy ở đây cả. Chỉ có một bản sao chụp từ báo.”

“Tôi có thể gửi cho anh một bản fax.”

“Tùy anh. Nhưng tôi không thể dùng nó được. Chưa được.”

“Tại sao?”

“Vì người đàn bà này nói thật ở một điểm: cô ấy mắc bệnh. Và nếu như cô

ấy thật sự mắc chứng tâm thần phân liệt thì tôi cần sự tin cậy của cô ấy như một người bác sĩ. Cô ấy thật ra không còn muốn nói về đề tài này nữa, ngay từ bây giờ cô ấy đã báo hiệu cho tôi biết điều đó. Nếu như ngày mai mà tôi gián tiếp nói cho cô ấy hiểu rằng tôi cho là cô ấy đồng mưu trong một tội phạm, cô ấy sẽ khép kín mãi mãi. Rồi tôi sẽ không có được thêm thông tin nào từ cô ấy nữa. Thế nên tôi không muốn mạo hiểm làm điều đó, cho đến chừng nào mà tôi vẫn còn một tia hy vọng bé nhỏ rằng Josy vẫn còn sống.”

Hy vọng.

“Anh có biết không hở Viktor? Hy vọng giống như một mảnh thủy tinh vỡ ở chân. Chừng nào mà nó vẫn còn cắm trong da thịt thì khi người ta bước đi nó vẫn còn gây đau đớn với mỗi một bước chân. Nhưng khi người ta lấy nó ra, tuy sẽ chảy máu trong một thời gian ngắn, nhưng cuối cùng thì người ta có thể tiếp tục đi lại được. Người ta gọi quá trình này là vĩnh biệt đấy. Và tôi cho rằng cuối cùng rồi anh cũng phải bắt đầu với việc này đi. Trời ạ! Đã gần bốn năm rồi, và chúng ta đã có nhiều chỉ dẫn tốt hơn những chỉ dẫn của một người đàn bà tự mình xin vào nhà thương điên.”

Kai Smith vừa vô tình trả lời cho câu hỏi thứ hai của cuộc phỏng vấn.

“Tốt thôi, Kai. Tôi hứa với anh là sẽ kết thúc cuộc tìm kiếm con gái tôi nếu như bây giờ anh giúp tôi một lần cuối cùng này nữa thôi.”

“Điều gì?”

“Hãy điều tra xem vào ngày 26 tháng 11, ở gần phòng khám bệnh của bác sĩ Grohlke có tai nạn ô-tô đâm nhau nào không. Trong khoảng từ 15 giờ 30 đến 16 giờ 15. Có được không?”

“Được thôi. Nhưng anh phải giữ yên chân của anh cho đến lúc đó và nhiều lắm là chỉ tiếp tục làm việc cho cái cuộc phỏng vấn dở hơi ấy thôi, anh có hiểu tôi không?”

Viktor cảm ơn và trong lúc đó tránh trả lời câu hỏi của anh ấy. Ông chỉ muốn nói dối khi không thể tránh được.

Ba Ngày Trước Sự Thật
Parkum

B: *Bên cạnh gia đình ông, ai đã là người giúp đỡ ông nhiều nhất trong thời gian đấy?*

Viktor cười to. Ông đang chờ Anna đến để tiếp tục điều trị trong vòng vài phút tới đây. Ông không chắc chắn là cô ấy sẽ đến. Hôm qua, cô ấy vẫn không nói rõ trong lúc từ biệt, và bây giờ ông đang cố không nghĩ đến chuyện ấy bằng cách làm việc cho cuộc phỏng vấn. Để có thể có được một ý nghĩ nào khác hơn là nghĩ về Charlotte (*hay Josy?*) ông đã chọn câu đơn giản nhất của tất cả những câu hỏi.

Giúp đỡ nhiều nhất?

Ở câu này thì ông không cần phải suy nghĩ nhiều. Câu trả lời chỉ bao gồm một từ duy nhất: rượu.

Josy mất tích càng lâu thì ông càng phải uống nhiều hơn, để xoa dịu nỗi đau. Nếu như trong năm đầu tiên chỉ là một ngum thì cho đến mới đây cả một ly cho một ý nghĩ đen tối cũng chẳng còn đủ nữa. Và rượu không chỉ xua đuổi đi. Nó có nhiều câu trả lời. Còn tốt hơn nữa, nó là câu trả lời.

Hỏi: Nếu tôi trông nom tốt hơn thì con tôi có còn sống không?

Trả lời: Vodka.

Hỏi: Tại sao tôi lại ngồi không mà chờ đợi lâu đến như thế trong phòng chờ?

Trả lời: Hiệu nào cũng được, cái chính là nhiều.

Viktor ngửa đầu ra sau và mong được tiếp tục câu chuyện của ngày hôm qua. Kai vẫn còn chưa gọi để báo xem anh ấy có tìm ra được điều gì về vụ tai nạn hay không. Nhưng Viktor không muốn chờ lâu đến như thế. Ông phải biết câu chuyện của Anna tiếp tục như thế nào, cần những chỉ dẫn mới mà ông có thể kiểm định một mối liên quan, ngay cả khi nó mang tính ảo tưởng đến đâu đi chăng nữa. Và ông cần một ngum.

Viktor lại bật cười. Tất nhiên, ông có thể tự nhủ rằng một ít rượu Rum trong trà của ông là cần thiết về mặt y học vì cơn cảm lạnh ngày càng trầm trọng hơn. Và có lẽ nó cũng còn giúp đỡ ông được nữa. Nhưng may mắn là ông đã sáng suốt để người bạn và người giúp đỡ ông ở lại trên đất liền. Ông không mang theo đến một giọt lên Parkum. Có lý do tốt. Ông Jim Beam và người anh em Jack Daniel chính là các bệnh nhân duy nhất mà ông đã tâm sự với họ trong những năm vừa qua. Nhiều đến mức có những ngày ông chỉ mang duy nhất một ý nghĩ rõ ràng: bao giờ thì đến lúc uống thêm một ngụm nữa từ cái chai.

Lúc ban đầu, Isabell còn cố lôi kéo ông ra khỏi rượu chè. Đã khuyên nhủ ông, chăm sóc cho ông, thương hại và ngày càng hay van xin hơn.

Rồi sau đấy, sau thời kỳ la mắng, cô đã làm việc mà những nhóm giúp đỡ cho thân nhân người nghiện rượu khuyên nhủ: cứ mặc kệ. Cô dọn vào khách sạn ở mà không hề cảnh báo trước và không tiếp xúc với ông nữa. Ông chỉ nhận ra sự trống rỗng trong ngôi biệt thự khi hết được cung cấp và ông không còn đủ sức để đi một mình cả đoạn đường cạnh bãi tắm xuyên qua hòn đảo đến trạm xăng.

Và đến cùng với sự hất lực là nỗi đau đớn. Và đến cùng với nỗi đau đớn là những kỷ niệm.

Những cái răng đầu tiên của Josy.

Lần đầu tiên đến trường.

Chiếc xe đạp quà Giáng Sinh.

Những chuyến đi chơi chung bằng ô-tô.

Và Albert.

Albert.

Viktor nhìn biển đen tối qua cửa kính và chìm đắm trong suy nghĩ đến mức không nhận ra được những bước chân nhẹ nhàng ở phía sau ông.

Albert.

Nếu như ông phải nêu ra một lý do, thì đó là một người đàn ông già nua nhỏ bé đã khiến ông ngưng uống rượu.

Lúc trước, khi ông còn có một cuộc sống, cứ mỗi buổi chiều vào lúc khoảng 17 giờ, ông lái xe trên đường cao tốc trong thành phố theo hướng Đại

lộ Tây Ban Nha để về nhà. Ngay sau Ngã ba Funkturm, ngang khán đài Avus cũ kỹ xiêu vẹo mà ngày xưa người xem đã từ ở trên đó theo dõi những cuộc đua ô-tô trong mùa hè, thường xuyên có một người đàn ông già đứng ở đấy và quan sát xe cộ đang nhộn nhịp lúc tan tầm. Ông ấy đứng đợi bên cạnh một chiếc xe đạp nữ cũ mèm mà ông ấy đã dùng để đạp đến, bên cạnh một lỗ hổng của hàng chắn cạnh đường Messedamm. Đó là nơi duy nhất giữa Wedding và Potsdam mà người ta không dựng hàng rào chống ồn hay tường che. Cứ mỗi lần khi Viktor lao ngang qua ông ấy với tốc độ 100 km/h, ông lại tự hỏi không hiểu điều gì xui khiến người đàn ông đó cứ nhìn theo đèn chiếu hậu của vô số những chiếc ô-tô. Viktor bao giờ cũng lái chiếc xe Volvo chạy ngang qua đó quá nhanh. Nhanh đến mức trong hàng trăm ngày đấy ông không bao giờ có thể quan sát được nét mặt của người đàn ông đó. Tuy nhìn thấy ông ấy gần như hàng ngày, nhưng ông sẽ không thể nhận ra được ông ấy khi gặp mặt.

Vào một ngày nào đấy Josy cũng nhìn thấy ông ấy khi cùng với Isabell đi về nhà sau buổi lễ hội quần chúng Đức-Pháp.

‘Sao ông ấy lại đứng ở đấy?’ cô bé hỏi và quay người lại phía sau trong lúc chạy ngang qua.

‘Ông ấy hơi điên điên một chút,’ Isabell chẩn đoán một cách khô khan, nhưng Josy lại hoàn toàn không đồng ý.

‘Con nghĩ ông ấy tên là Albert,’ cô bé lẩm bầm nhỏ cho chính mình, nhưng Viktor vẫn nghe được.

‘Tại sao lại là *Albert*?’

‘Vì ông ấy là một người già và cô đơn.’

‘À, người già cô đơn có tên là thế đấy?’

‘Vâng,’ là câu trả lời đơn giản của cô bé và cùng với nó, câu chuyện chấm dứt. Từ đó, con người xa lạ ở ven đường có một cái tên, và Viktor thỉnh thoảng lại còn bắt gặp chính mình gật đầu chào ông ấy khi chạy ngang qua đó vào những ngày trong tuần.

‘Xin chào, Albert!’

Mãi rất lâu sau đó, khi ông tỉnh cơn say trên sàn đá hoa cương của phòng tắm vào một ngày nào đấy, ông mới biết rằng Albert cũng tìm một cái gì đó.

Một cái gì đó mà ông ấy đã đánh mất nó ở đâu đấy và tin rằng sẽ lại tìm thấy nó trong những chiếc ô-tô đang lao nhanh qua. Albert phải là một người có tâm hồn giống như ông. Vừa có được ý nghĩ này là ông đã ngồi ở phía sau tay lái của chiếc Volvo và chạy đến Messedamm cạnh sân vận động Đức. Nhưng ngay từ xa ông đã có thể nhận ra rằng ngày hôm đấy Albert không đứng ở chỗ của ông ấy. Và trong những ngày sau đó, trong những ngày mà Viktor tìm ông ấy, người đàn ông cô độc này cũng không muốn xuất hiện.

Viktor rất muốn hỏi ông ấy: ‘Xin lỗi ông, nhưng mà ông tìm gì? Ông cũng mất một người nào đó à?’

Nhưng Albert biến mất. Ông ấy không bao giờ xuất hiện nữa.

Như Josy.

Khi Viktor thất bại lái xe trở về nhà vào ngày thứ 18, để mở một chai mới, Isabell chờ ông trước cửa nhà với một lá thư. Đó là lời đề nghị phỏng vấn của tờ Bunte.

“Bác sĩ Larenz?”

Câu hỏi đột ngột kéo Viktor ra khỏi giấc mơ ngày. Ông đứng phắt dậy đến mức va đầu gối phải vào bàn. Đồng thời ông lại bị sặc và bắt đầu ho.

“Tôi chắc lại phải xin lỗi ông rồi,” Anna nói, đứng ngay sát phía sau ông, nhưng không tỏ vẻ bước đến hay giúp ông. “Tôi không muốn lại làm cho ông giật mình, nhưng tôi đã gõ cửa nhiều lần và nó tự mở ra trong lúc đó.”

Viktor gật đầu ra vẻ rất thông cảm mặc dù ông chắc chắn rằng đã khóa cửa nhà. Ông ôm lấy đầu và nhận ra mình có mồ hôi trên trán.

“Ông trông còn tệ hơn cả ngày hôm qua nữa, bác sĩ ạ. Thôi chắc tôi đi khỏi đây thì tốt hơn.”

Viktor nhận thấy Anna nhìn mình chăm chăm và đồng thời ông cũng biết rằng do giật mình mà ông còn chưa nói điều gì cả.

“Không,” ông nói hơi to hơn có chủ ý.

Anna nghiêng nghiêng đầu, giống như cô không hiểu rõ ông vừa nói gì.

“Không,” Viktor nhắc lại, “không cần thiết như thế đâu. Xin mời cô ngồi xuống. Cô có ở đây thật là tốt. Tôi có nhiều câu hỏi lắm.”

Anna cởi chiếc áo bành tô và khăn quàng cổ ra và lại ngồi xuống xô pha. Viktor không rời khỏi chỗ cũ của ông ở cạnh bàn viết. Ông làm ra vẻ như đang tìm trong máy tính tập tin với ghi chú về trường hợp của cô. Thật ra thì tất cả các sự việc quan trọng nhất đã được lưu trữ trong trí nhớ của ông, và ông chỉ muốn kéo dài thời gian cho tới khi thần kinh ông dịu xuống đến mức có thể bắt đầu hỏi được.

Khi mạch máu trở về lại nhịp đập bình thường, Viktor mới nhận thức được rằng hôm nay ông phải cố gắng hết sức mới có thể tập trung theo dõi câu chuyện của Anna được. Ông cảm thấy trong người giống như sau một cuộc liên hoan thâu đêm suốt sáng: buồn ngủ, kiệt quệ và hết sức lực. Thêm vào đó, cơn đau đầu lan ra như một vòng đai từ gáy và cứ giật giật ở phía sau đầu ông. Ông đưa tay lên thái dương đang đập mạnh và nhìn qua cửa sổ ra biển.

Những làn sóng đang xô nhào đến làm cho ông nhớ tới loại mực có màu xanh hoàng gia. Và mây tụ lại càng dày đặc thì nước càng tối đi. Tầm nhìn bây giờ còn chưa đến hai dặm biển và chân trời dường như mỗi phút một nhích lại gần hòn đảo hơn.

Qua hình ảnh phản chiếu trên kính cửa sổ, Viktor nhìn thấy Anna đã tự rót trà cho mình và bây giờ đã sẵn sàng cho cuộc nói chuyện. Ông xoay người cùng chiếc ghế của bàn làm việc về phía cô và bắt đầu.

“Tôi muốn bắt đầu ở nơi hôm qua chúng ta đã dừng lại.”

“Rất vui lòng.”

Anna nâng cái tách mỏng manh lên miệng, và Viktor tự hỏi không hiểu son môi màu đỏ tươi được thoa một cách kín đáo có dính lại trên sứ Meissen hay không.

“Cô nói là Charlotte đã bỏ nhà trốn đi mà không báo cho cha mẹ biết?”

“Vâng.”

Josy không bao giờ làm như vậy, Viktor nghĩ thầm, ông đã ngẫm nghĩ về

khả năng này cả đêm và đi đến kết luận rằng con ông mất tích không thể vì nguyên nhân tầm thường này. *Con tôi không phải là người bỏ nhà ra đi.*

“Charlotte tự bỏ nhà ra đi để tìm nguyên nhân cho căn bệnh kỳ bí của em,” Anna nói. “Đó là nội dung của quyển sách từ trang một đến hai mươi ba. Căn bệnh, thất bại của y học kinh điển và lần bỏ trốn. Đến đây, nhưng rồi tôi không viết thêm được dòng nào nữa cả.”

“Vâng, cô đã nói rồi. Nhưng thật ra có một lý do đặc biệt nào cho việc này không?”

“Có. Câu trả lời thật là tầm thường. Chỉ đơn giản là tôi không biết phải tiếp tục câu chuyện như thế nào. Thế là tôi lưu lại bản thảo trong máy tính và quên băng cái tập tin dang dở ấy đi.”

“Cho đến khi Charlotte tự làm chủ mình?”

“Đúng vậy. Và điều ấy rất đáng sợ. Như ông biết đấy, trước đó tôi cũng đã có nhiều đợt tâm thần phân liệt. Tôi nhìn thấy những màu sắc không thật, nghe được nhiều giọng nói và tiếng động, nhưng cuối cùng thì Charlotte chính là đỉnh cao. Trong số các nhân vật từ trong sách của tôi, cô bé đã trở thành ảo giác giống hiện thực nhất của tôi.”

Quá thật?

Viktor với tay cầm lấy tách trà của ông và nhận ra rằng ngay từ bây giờ cơn cảm lạnh đã tấn công vào thần kinh vị giác của ông. Ông không còn có thể phân biệt được trà dở thật sự hay chính thuốc nhỏ mũi mà ông đang dùng liên tục đã gây ra vị đắng này.

“Rồi cô bảo rằng suýt tí nữa thì Charlotte đã bị một chiếc ô-tô đâm?”

“Đấy là lần đầu tiên tôi nhận thức được em ấy, vâng.”

“Rồi cô cùng với em ấy đi khỏi nơi xảy ra tai nạn?”

“Ngược lại.” Cô lắc đầu. “Không phải tôi cùng với Charlotte đi khỏi, em yêu cầu tôi đi theo em.”

“Tại sao?”

“Em muốn tôi tiếp tục viết quyển tiểu thuyết của em. Em hỏi tôi đúng từng từ như thế này: ‘Tại sao lại chỉ có hai chương? Truyện tiếp tục như thế nào? Cháu không muốn cứ ồm ồm’.”

“Tức là chính nhân vật trong tiểu thuyết của cô yêu cầu cô phải hoàn tất

câu chuyện đã được bắt đầu?”

“Đúng như vậy đấy. Đầu tiên, tôi nói thật với Charlotte. Rằng tôi không thể làm gì để giúp em được, vì ngay chính tôi cũng không biết cần phải tiếp tục quyền tiểu thuyết như thế nào.”

“Em ấy phản ứng ra sao?”

“Em nắm lấy tay tôi và nói: Cứ đi theo cháu, cháu sẽ giúp cô. Cháu chỉ cho cô xem nơi bắt đầu mọi việc. Ở đấy có thể cô sẽ nghĩ ra được câu chuyện của chúng ta kết thúc như thế nào.”

Câu chuyện của chúng ta?

“Đấy là nơi nào?”

“Tôi không biết. Ở ngoài Berlin. Tôi không nhớ được cả chuyến đi đến đấy.”

“Cô cứ thuật lại cho tôi càng chính xác càng tốt,” Viktor yêu cầu.

“Tôi nghĩ là chúng tôi đã đi bằng ô-tô của tôi trên đường cao tốc thành phố về phía Tây. Xin ông đừng hỏi lối rẽ xuống đường cao tốc chính xác là ở đâu. Nhưng tôi còn nhớ được Charlotte đã thắt dây an toàn như thế nào. Ông có hiểu được điều đấy không? Không có điều gì đào sâu vào trong nhận thức của tôi như việc ảo tưởng của tôi rõ ràng là lo sợ bị tai nạn.”

Vâng. Tôi hiểu. Josy được dạy dỗ tốt. Isabell bao giờ cũng chú ý đến việc đó.

“Cô lái xe khoảng bao lâu?”

“Hơn một giờ. Chuyến đi dẫn chúng tôi xuyên qua một thị trấn khá lớn, ngang qua một khu kiêu dân Nga cũ là di tích được bảo tồn. Ít nhất thì tôi tin là như thế.”

Trong lúc lắng nghe, Viktor căng cứng người như đang ngồi trên chiếc ghế của một nha sĩ.

“Ít nhất là có một ngôi nhà thờ Chính Thống giáo Nga trên một gò trong rừng. Chúng tôi bỏ nó lại ở phía sau, qua một cây cầu, chạy một đoạn ngắn trên đường liên tỉnh rồi rẽ vào một đường rừng đã được trải nhựa.”

Không thể...

“Chúng tôi chạy thêm khoảng một ki-lô-mét trên con đường ấy rồi dừng lại ở một trang, nơi tôi đỗ xe lại.”

Không thể như thế được...

Viktor phải đè nén sự thôi thúc muốn đứng bật dậy ngay lập tức và gào lên quăng vào mặt Anna những câu hỏi kế tiếp của ông. Ông biết rõ con đường được mô tả. Lúc trước, chính ông đã thường chạy xe trên tuyến đường ấy. Gần như mỗi cuối tuần.

“Cô đi đâu sau khi xuống xe?”

“Đi theo một con đường mòn. Nó nhỏ đến mức người ta phải đi nối đuôi nhau. Cuối cùng, một căn bungalow nhỏ bằng gỗ đang chờ chúng tôi, giống như nhà gỗ nhỏ nhưng hiện đại hơn. Nó nằm ở một địa thế tuyệt đẹp.”

Ở giữa rừng, Viktor nghĩ và đã thầm lấy ra khỏi miệng của Anna những từ kế tiếp.

“Không có lán giềng. Khắp xung quanh không có gì ngoài thông, sồi và cáng lò. Cây vừa rụng hết tất cả những chiếc lá còn rục rở màu sắc cách đây vài ngày và bây giờ chúng tôi đi trên đấy như trên một tấm thảm mềm mại. Tuy thời tiết tháng 11 lạnh lẽo khó chịu nhưng khu rừng vẫn có một cái gì đó ấm áp. Nó đẹp tuyệt vời. Đẹp đến mức cho đến ngày hôm nay tôi không còn chắc chắn là nó có thật hay không hay chỉ là một ảo ảnh. Như Charlotte.”

Trong khoảnh khắc này, Viktor không biết ông muốn có điều gì nhiều hơn. Rằng những cơn tâm thần phân liệt của Anna có thể liên quan đến việc con gái ông biến mất. Hay mong muốn của ông chỉ đang đánh lừa ông. Cho đến đây thì tất cả có thể chỉ là một sự tình cờ đáng sợ mà thôi. Trong Havelland có vô số nhà nghỉ cuối tuần.

Nhưng chỉ có một ngôi nhà mà...

“Cô có nhớ là đã nghe được gì khi đứng trước bungalow không?”

Anna nhìn ông hỏi.

“Cái đó có quan trọng cho cuộc điều trị của tôi không?”

Không. Nhưng cho tôi.

“Có,” ông nói dối.

“Nói thật là tôi chẳng nghe được gì cả. Hoàn toàn không. Yên tĩnh như trên một ngọn núi cô độc, 2.000 mét trên mực nước biển.”

Viktor trầm tư gật đầu, mặc dù ông rất muốn lắc đầu như đang ở tại một buổi biểu diễn nhạc rock. Đó chính là câu trả lời mà ông chờ đợi. Ông biết

Anna đã được Charlotte dẫn đi đến đâu. Sự yên tĩnh trong khu rừng Sacrow giữa Spandau và Potsdam rất gây ấn tượng, gần như hữu hình đến mức nó thông thường là cái đầu tiên mà người đến từ thành phố cảm nhận được.

Anna dường như có thể đọc được ý nghĩ của Viktor.

“Tất nhiên là tôi có hỏi Charlotte rằng chúng tôi đang ở đâu, nhưng cô bé chỉ ngạc nhiên nhìn tôi. ‘Cô biết nơi này kia mà’, cô bé chững hững trả lời. ‘Đây là nhà nghỉ cuối tuần của gia đình cháu. Hè nào cháu cũng ở đây với bố mẹ cháu. Và ở đây cháu đã có được ngày tươi đẹp cuối cùng trong cuộc đời cháu. Trước khi tất cả bắt đầu’.”

“Cái gì bắt đầu?” Viktor hỏi.

“Căn bệnh của cô bé, tôi cho là vậy. Nhưng cô bé không muốn thổ lộ chi tiết cho tôi biết vào thời điểm này. Ngược lại. Cô bé giận dữ chỉ tay vào bungalow và hỏi: ‘Ai trong hai người chúng ta là nhà văn nào? Cô hãy nói cho cháu biết điều gì đã xảy ra ở bên trong đấy đi!’”

“Cô có biết điều đấy không?”

“Rất tiếc là không. Nhưng trong lúc đấy thì Charlotte đã nhiều lần nói với tôi rằng em ấy sẽ lai vãng mãi trong đầu tôi cho đến khi tôi hoàn thành quyển sách về em. Tức là tôi phải nhìn cho được vào bên trong căn nhà. Tôi đập vỡ một cái kính ở cửa sau và chui vào qua cửa sổ như một tên tội phạm.”

Vô lý, Viktor nghĩ thầm. *Josy phải biết chiếc chìa khóa nằm ở đâu chứ.*

“Tôi đã làm tất cả những điều đấy với hy vọng rằng sẽ tìm ra được một manh mối cho căn bệnh của Charlotte.”

“Rồi thế nào? Cô có thành công không?”

“Lại không. Nhưng tôi cũng không biết chính xác phải tìm cái gì. Điều duy nhất mà tôi nhận ra ngay được là bungalow khá lớn. Nhìn từ ngoài thì tôi chỉ đoán rằng ngôi nhà một tầng ấy có nhiều nhất là ba phòng. Nhưng ngoài hai phòng tắm, một nhà bếp rộng và một phòng khách với lò sưởi còn có ít nhất là hai phòng ngủ ở đấy nữa.”

Ba, Viktor cảm lạnh chữa lại.

“Tôi lục soát tất cả các tủ com-mốt, tủ quần áo và giá sách, ngay cả chỗ giặt nước bồn cầu trong phòng tắm nữa. May là có thể làm rất nhanh, vì ngôi nhà nghỉ cuối tuần được trang bị rất đơn sơ. Đơn sơ, nhưng đắt tiền.”

Philippe Stack, một ít Baubaus. Isabell đã trang bị cho nó.

“Thật ra thì Charlotte làm gì trong khi cô đang lục soát căn nhà?” Viktor hỏi thêm.

“Em chờ ở ngoài. Em sẽ không bao giờ đặt chân vào trong đó nữa, cô bé đã giải thích cho tôi trước đó. Đã có quá nhiều cái xấu xa xảy ra trong ngày hôm đấy. Nhưng tuy vậy, em không ngừng đưa cho tôi những lời chỉ dẫn mà em đứng ở cửa trước hét vào.”

Xấu xa?

“Ví dụ như là?”

“Tất cả kỳ lạ lắm. Em ấy nói rất khó hiểu. Giống như là: ‘Đừng tìm cái gì có. Hãy tìm cái gì không có!’”

“Cô có hiểu em muốn nói gì không?”

“Không. Nhưng đáng tiếc là tôi không có cơ hội để hỏi nữa.”

“Tại sao?”

“Vì có một việc bất chợt xảy ra mà tôi không thích nhớ lại, bác sĩ Larenz ạ.”

“Việc gì?”

Viktor nhận ra trong đôi mắt của Anna nét bất đắc dĩ mà ông đã nhìn thấy ở cô ấy trong ngày hôm qua, khi cô ấy muốn ngừng ngang câu chuyện.

“Chúng ta có thể tiếp tục vào ngày mai được không? Tôi cảm thấy không còn được khỏe cho lắm.”

“Không được. Tốt hơn là chúng ta nên hoàn thành ngay bây giờ,” Viktor khẳng định nói. Ông giật mình khi nhận thấy lời nói dối này thoát khỏi đôi môi dễ dàng như thế nào. Cái mà ông đang thực hiện ở đây không có gì giống với một cuộc nói chuyện điều trị thông thường nữa. Nó là một cuộc hỏi cung.

Anna nhìn ông lưỡng lự nhiều giây đồng hồ. Lúc đầu, Viktor nghĩ rằng ông lại đánh mất cô ấy và cô ấy sẽ đứng lên để ra khỏi nhà ông. Nhưng rồi cô ấy lại xếp tay đặt trên bụng, thở dài nhỏ nhẹ và tiếp tục kể câu chuyện của cô.

“Bungalow bất thành linh tối rất nhanh. Tức là phải khoảng 16 giờ 30. Mặt trời lặn trong tháng 11 vào thời gian đó. Vì thế nên tôi trở vào phòng có lò sưởi và lấy một cái bật lửa để dùng nó rọi sáng một ít trong hành lang. Trong ánh sáng yếu ớt của ngọn lửa, tôi thấy mình đã bỏ qua một căn phòng ở cuối hành lang. Tôi nghĩ đó là một buồng kho.”

Hay là phòng của Josy.

“Tôi vừa muốn khám xét nó thì bất chợt nghe có tiếng người nói.”

“Tiếng người nói như thế nào?”

“Thật ra thì chỉ là tiếng của một người. Và cũng không nói gì cả. Tôi nghe tiếng một người đàn ông đang khóc. Nhỏ. Không phải khóc thốn thức. Thút thít nhiều hơn. Và nó xuất phát từ căn phòng ở cuối hành lang.”

“Sao cô biết được?”

“Vì nó càng to khi tôi đến càng gần.”

“Cô không sợ sao?”

“Có chứ. Nhưng tôi chỉ thật sự hoảng lên khi Charlotte bất thành linh hét lên ở bên ngoài.”

“Tại sao em ấy lại hét lên?”

Viktor đưa tay lên cổ họng hiện giờ đang đau không thể chịu được trong lúc nói.

“Em ấy muốn cảnh báo tôi. ‘Ông ấy đến’, em gào lên. ‘Ông ấy đến’.”

“Ai?”

“Tôi không biết. Nhưng rồi tôi nhận thấy tiếng thút thít đã ngưng lại. Thay vào đó, tay nắm cửa đang chuyển động dần dần xuống phía dưới ngay trước mắt tôi. Và khi ngọn lửa của cái bật lửa bị làn gió do cánh cửa đang mở ra thổi tắt đi thì nhận thức làm cho tôi tê cứng.”

“Nhận thức nào?”

“Cái mà Charlotte ở bên ngoài đang muốn cảnh báo tôi đã ở ngay bên

cạnh tôi.”

Chuông điện thoại reo lên, phá hỏng cố gắng đặt thêm một câu hỏi của Viktor. Ông quyết định nghe điện thoại qua chiếc máy thứ nhì trong nhà bếp. Isabell nhất định muốn có ít nhất là một cái điện thoại phím hiện đại trong ngôi nhà nghỉ hè trên Parkum.

“Larenz.”

“Tôi không biết là có tin tốt hay tin xấu cho anh.” Kai nói không chào hỏi khách sáo và đi thẳng vào vấn đề.

“Cứ đơn giản nói cho tôi biết không cần phải quanh co,” Viktor thì thào nói, không muốn để cho Anna biết được điều gì từ cuộc nói chuyện.

“Tôi đã giao nhiệm vụ cho một trong số các nhân viên tốt nhất của văn phòng và tất nhiên là cũng tự mình đi điều tra. Có thể khẳng định chắc chắn được hai điều: Điểm một: có một tai nạn ô-tô đâm nhau vào ngày hôm đấy trên đường Umland.”

Trái tim của Viktor ngưng đập một giây, để rồi chuyển sang nhịp nhanh hơn.

“Điểm hai: Có thể loại trừ khả năng tai nạn này có liên quan đến vụ bắt cóc.”

“Tôi không hiểu tại sao các anh lại chắc chắn được đến như thế?”

“Vì lúc đấy có một người say rượu vấp ngã trên đường và suýt tí nữa thì đã bị ô-tô cán phải. Nhiều lời khai nhân chứng xác nhận điều đấy. Và chắc chắn là không có đứa bé nào trong vụ việc này cả.”

“Tức là...”

“... bệnh nhân của anh có thể mắc bệnh, nhưng bảo đảm không hề có liên quan gì đến trường hợp của chúng ta cả.”

“Josy không phải là một trường hợp!”

“Xin lỗi anh. Tất nhiên rồi. Tôi thật là ngớ ngẩn.”

“Thôi được rồi. Tôi cũng lấy làm tiếc. Tôi không muốn mắng anh. Chỉ là, tôi nghĩ rằng cuối cùng thì cũng tìm được một manh mối.”

“Tôi hiểu.”

Không. Anh không hiểu được đâu, Viktor nghĩ thầm. Và tôi cũng chẳng hề trách anh về điều này. Vì anh không trải qua cái mà tôi đã phải trải qua. Và

anh cũng chưa bao giờ tuyệt vọng đến mức nhìn mỗi một cọng rơm thành một thân cây.

“Thật ra thì người ta có tìm được người đàn ông đấy không?”

“Ai?”

“Người say rượu. Có bắt được ông ta không?”

“Không. Nhưng điều này không thay đổi được việc lúc đấy người ta không nhìn thấy một người phụ nữ nào và cũng không nhìn thấy một đứa bé nào cả. Các nhân chứng đều khai giống nhau trong biên bản, người đàn ông đã đi loạng choạng vào nhà đỗ xe của Kudamm-Karree. Rồi người ta không tìm thấy ông ấy ở trong đó nữa. Có lẽ ông ta đã chạy thoát trong đám đông người ở chợ bán đồ điện tử. Tôi chẳng biết...”

“Tốt, Kai. Cảm ơn anh vì thông tin này. Bây giờ tôi phải gác máy đây.”

“Cô ta đang ở chỗ anh à?”

“Vâng. Trong lúc này cô ấy đang ngồi ở phòng kế bên và đang chờ tôi.”

“Và theo như tôi biết anh thì anh đã hỏi thêm.”

“Đúng vậy.”

“Được rồi, tha cho tôi đi, đừng kể chi tiết nhé. Chắc anh lại có một nhiệm vụ mới cho tôi. Khám phá ra một tương đồng mới, có phải không?”

“Hừm.”

“Nghe tôi nói đây này. Tôi có một lời khuyên khôn ngoan cho anh đây: Bất kỳ người đàn bà đó là ai, cô ta không tốt cho anh đâu. Đuổi cô ta đi đi! Anh muốn một mình ở trên đảo cơ mà. Và đúng là anh nên làm điều đấy. Có nhiều bác sĩ tâm thần khác có thể tiếp tục giúp cô ta.”

“Tôi không thể đơn giản đuổi cô ấy đi được. Chúng tôi đang mắc kẹt. Vì thời tiết xấu nên không có phà nào hoạt động cả.”

“Thì ít nhất là đừng có gặp cô ta nữa.”

Viktor biết rằng Kai có lý. Ông muốn có được một khoảng cách nhất định trên Parkum và thay vì vậy, ý nghĩ của ông bây giờ chỉ còn xoay quanh Josy. Cả hôm nay, trong lúc nói chuyện trị liệu, ông cũng lại chỉ tìm ra những chi tiết mà ông thích. Và bỏ qua những chi tiết ông cho là không đúng. Rằng Charlotte chín tuổi chứ không phải mười hai. Rằng con ông sẽ không bao giờ bỏ nhà trốn đi và phải biết chiếc chìa khóa vào nhà nghỉ hè nằm ở đâu.

“Thế nào?”

Viktor không nghe Kai đã nói điều gì với mình.

“Thế nào là thế nào?”

“Anh đã hứa với tôi là sẽ chấm dứt vĩnh viễn cuộc tìm kiếm khi tôi làm xong công việc cuối cùng này cho anh. Ngay sau khi tôi kiểm tra lại vụ tai nạn thì anh không muốn chọc vào các vết thương cũ nữa.”

“Vâng, tôi biết. Nhưng mà...”

“Không. Không có nhưng mà gì cả.”

“...nhưng tôi phải nói rõ một điều,” Viktor tiếp tục nói không nao núng.

“Cái gì?”

“Không có vết thương cũ đâu. Chúng còn mới. Từ bốn năm nay.”

Viktor đặt nhẹ nhàng cái ống nghe xuống giá đỡ và bước loạng choạng như trên tàu lúc có sóng biển nhẹ đổ vào trong phòng có lò sưởi đến chỗ Anna.

“Tin xấu à?”

Cô ấy đã đứng trước chiếc xô pha và chuẩn bị ra về.

“Tôi không biết,” ông trả lời thật tình. “Cô muốn đi về à?”

“Vâng. Ngồi trị liệu với ông lại căng thẳng hơn là dự đoán. Tôi nghĩ chắc bây giờ tôi sẽ nằm trên giường trong quán trọ để nghỉ một tiếng đã. Ngày mai chúng ta tiếp tục có được không?”

“Được. Có thể.”

Sau cú điện thoại vừa rồi Viktor không còn chắc chắn là thật ra ông muốn điều gì nữa.

“Tốt nhất là cô nên gọi điện trước. Công việc của tôi đã bị chậm trễ một ít. Và cô biết đấy: Thật ra thì tôi không còn chữa bệnh nữa.”

“Tốt.”

Viktor có cảm giác như Anna đang tìm một sự thay đổi trên nét mặt của ông. Tuy vậy, cô ấy vẫn không hé lộ sự ngạc nhiên về lần thay đổi tính khí này của ông.

Cuối cùng, khi Anna đã đi khỏi, Viktor định gọi điện cho vợ ông ở New York. Thế nhưng trước khi ông tìm được số điện thoại khách sạn của vợ trong chiếc máy tính cầm tay của ông thì chuông điện thoại lại reo lên lần thứ nhì trong ngày hôm đấy.

“Tôi quên một điều, Viktor ạ.”

Kai.

“Không có liên quan gì đến vụ, à không phải, tức là đến Josy cả. Nhưng tôi nghĩ nên nói ngay cho anh biết, trước khi mùa đông kéo dài và hư hỏng nhiều hơn.”

“Chuyện gì thế?”

“Bảo vệ tư của anh đã gọi điện cho tôi, vì ông ấy không liên lạc được cả với anh lẫn với Isabell.”

“Trộm vào nhà chúng tôi à?”

“Không. Không phải trộm. Chỉ hỏng đồ đạc thôi. Đừng lo, không phải biệt thự của anh chị đâu.”

“Mà là?”

“Nhà nghỉ cuối tuần của anh chị. Cái bungalow ở Sacrow. Có thằng dở hơi nào đấy đã ném đá vào kính ở cửa sau.”

Ông có thể nhìn thấy anh ấy. Mặc dù ông ở cách anh ấy 462 km đường chim bay và gần 50 dặm nước nằm ở giữa họ, ông vẫn có thể nhìn thấy anh ấy. Anh ấy và cái bungalow. Ông không cần gì nhiều hơn là tiếng động từ điện thoại của anh ấy, để hình dung ra được người thám tử tư trong ngôi nhà nghỉ cuối tuần ở rừng Sacrow. Sau cú điện thoại vừa rồi, Viktor đã ngay lập tức gửi anh ấy đến đó để xem xét tình hình. Và để kiểm chứng câu chuyện của Anna.

“Bây giờ tôi đang ở trong bếp.”

Đế cao su giày thể thao của Kai kêu ken két, được truyền qua làn sóng viễn thông cho đến tận Parkum.

“Thế nào? Có gì lạ không?” Viktor kẹp ống nghe vào giữa vai và cảm rời mang cái máy nặng nề đến xô pha. Thế nhưng dây điện thoại hơi ngắn nên ông không thể ngồi xuống được mà phải đứng lại ở giữa phòng có lò sưởi.

“Tôi không nhìn thấy gì đặc biệt cả. Cứ theo mùi và bụi thì anh chị đã không tổ chức tiệc vui chơi ở đây từ lâu lắm rồi.”

“Bốn năm,” Viktor trả lời ngắn gọn và biết rằng bây giờ Kai đang cắn vào lưỡi.

“Xin lỗi.”

Đoạn đường ngắn từ ô-tô xuyên qua rừng đến bungalow đã làm cho người đàn ông 120kg đổ mồ hôi. Anh ấy cầm chiếc điện thoại di động sang cạnh miệng, mặc dù vậy nó vẫn kêu rờ rờ trong điện thoại của Viktor khi anh ấy thỉnh thoảng lại thở hển hển vào ống nghe trong lúc nói.

“Thế này, cho tới bây giờ thì điều duy nhất không ổn ở đây là tấm kính vỡ ở cửa sau. Nhưng tôi không tin là hư hỏng này có thể có liên quan như thế nào đấy đến Josy. Có hay không có câu chuyện của Anna.”

“Tại sao?”

“Vì dấu tích còn quá mới. Cửa sổ mới vừa bị đập vỡ cách đây vài ngày

chứ không phải trước đây hàng tháng, đừng nói là trước đây nhiều năm.”

Trong khi Viktor đặt câu hỏi kế tiếp của ông, Kai mở tất cả tủ và tủ lạnh ra.

“Làm sao người ta có thể nhận ra từ mảnh kính là cửa sổ bị vỡ lúc nào?”

“Không phải từ mảnh vỡ. Từ sàn nhà. Sàn quanh cửa sau được lót gỗ. Nếu người ta đập kính trước đây đã lâu thì gỗ phải có dấu vết tác động của thời tiết. Cái lỗ to đến mức mưa, tuyết và bụi bẩn bay vào dễ dàng. Nhưng toàn bộ chỗ lối vào đều khô ráo và phủ bụi như phần còn lại của căn nhà. Ngoài ra, tôi cũng không nhìn thấy sâu bọ mà...”

“Được rồi, được rồi. Tôi tin anh.”

Viktor lại bước đến chiếc ghế điện thoại ở cạnh lò sưởi, vì cái máy cầm trên tay bắt đầu trở nên quá nặng.

“Trong ảo ảnh của Anna, Charlotte bảo cô ấy vào trong bungalow để xem xem có thiếu thứ gì không. Anh có thể kiểm tra việc này được không?”

“Anh nghĩ phải làm như thế nào hở Viktor? Tôi không có danh sách đầy đủ của các đồ vật trang bị nội thất của anh chị. Có lẽ là thiếu cái máy đánh kem sữa trong bếp? Hay là tranh Picasso trọng phụng khách? Làm sao mà tôi biết được? Thế nào đi nữa thì trong tủ lạnh không có bia, nếu như ý anh là thế.”

“Xin cứ bắt đầu với phòng của Josy đi,” Viktor phớt lờ lần nói đùa. “Nó nằm ở cuối hành lang, đối diện với phòng tắm.”

“Xin tuân lệnh.”

Để giày cao su của Kai không còn kêu kèn kẹt nữa, vì chúng không còn dẫm lên gỗ lát mà lên sàn bằng đá. Viktor nhắm mắt lại và cùng đếm trong đầu 15 bước chân mà người thám tử tư cần để đi đến cánh cửa nhựa.

Trên một tấm biển nhựa có dòng chữ ‘Bạn bè được hoan nghênh’ mà bây giờ anh ấy có thể đọc được trong ánh sáng của chiếc đèn pin, trước khi anh ấy mở cửa. Tiếng kêu kẹt của bản lề cửa báo hiệu cho Viktor biết rằng ông đã đoán đúng.

“Đến rồi.”

“Thế nào?”

“Tôi đang đứng ở ngưỡng cửa và nhìn vào. Tất cả đều bình thường.”

“Tả cho tôi nghe anh thấy những gì đi.”

“Một phòng trẻ em bình thường. Một chiếc giường đơn với một cái màn treo đã ố, song song với cửa sổ. Trước giường là một tấm thảm Flokati. Hiện là một chung cư cho ve, nếu như tôi được phép đưa ra nhận xét này. Đoán đây là nguồn gốc của cái mùi hôi mốc ở đây.”

“Anh còn nhìn thấy gì nữa?”

“Một tấm tranh của Ernie và Bert. To đùng và được lồng kính, có khung đen. Nó được treo ở nơi mà người ta nhìn thấy ngay lập tức khi nằm trên giường.”

“Đó là...”

Viktor dùng mu bàn tay chùi một giọt nước mắt từ khóe mắt phải và nuốt xuống phần còn lại của câu nói để Kai không nghe được giọng đã khàn đi của mình.

... quà tặng của tôi.

“Đó là Phố Vòng*, tôi biết, và ngay khi người ta bước vào thì ở ngay bên tay trái là cái kệ Ikea không thể thiếu được với những con thú nhồi bông. Một con voi Steiff, nhân vật nào đó của Disney...”

“Khoan nào, khoan nào, khoan nào...,” Viktor ngắt lời người thám tử tư.

“Cái gì cơ chứ?”

“Trở lại giường lần nữa đi. Nằm xuống đây.”

“Anh là sếp mà.”

Ba bước chân. Sột soạt. Ho. Rồi Kai lại nói vào điện thoại di động.

“Hy vọng là cái giường chịu nổi tôi. Mấy cái lò xo đã phàn nàn rồi đấy.”

“Được rồi. Bây giờ bắt đầu lại từ đầu. Anh nhìn thấy gì?”

“Thế này nhé, bên trái là rừng. Tôi đoán là vậy vì cửa kính bẩn. Và như tôi đã nói rồi đấy: Thẳng ra phía trước thì tôi nhìn thấy bức tranh ở trên tường.”

“Ngoài ra không còn gì cả à?”

“Bên phải là cái kệ và...”

“Không, không phải,” Viktor ngắt lời anh ấy. “Ngay trước anh. Ở đây không còn gì khác sao?”

“Không. Và bây giờ tôi đề nghị với anh một điều nhé...” Một tiếng ồn ngắn ngủi trong đường dây nuốt mất hai từ của Kai.

“Tôi... bây giờ lại... trên giường, được không?”

“Được.”

“Và bây giờ chấm dứt trò chơi đi. Bây giờ anh nói cho tôi biết tôi cần phải nhận ra những gì trong căn phòng này đi.”

“Được thôi. Đợi tôi tí nhé.”

Viktor nhắm mắt lại, để có thể đi ngược trở lại tốt hơn nữa. Trở lại Sacrow. Chỉ trong một phần của một giây, ông đã ở đấy: Ông mở cửa trước, cởi giày ra và đặt chúng vào tủ đựng giày Ấn Độ ở hành lang, ông vẫy tay chào Isabell đang nằm trên chiếc đi-văng Rolf Benz màu trắng trước lò sưởi và đọc tờ Gala. Ông ngửi thấy mùi hương của những cành thông đang bị đốt cháy. Ông cảm nhận được sự ấm cúng mà căn nhà đang tỏa ra, khi những cư dân hài lòng đang sống ở bên trong nó. Và ông nghe được tiếng nhạc vang ra từ căn phòng ở phía sau. Ông chậm rãi cởi chiếc áo khoác và đi đến chỗ Josy. Tiếng nhạc to lên. Ông xoay tay nắm cửa, và khi vừa mở cửa ra, ông bị ánh sáng chiếu qua cửa sổ làm cho lóa mắt trong giây lát. Và rồi ông nhìn thấy con ông. Josy ngồi cạnh cái bàn trang điểm trẻ con của em và đang thử loại sơn móng tay màu vàng cam vừa mượn được từ người bạn gái thân nhất. Nhạc to đến mức em không nghe thấy ông đang đi đến. Kênh truyền hình đang được bật là...

“Thiếu cái gì?” Kai cắt ngang dòng suy nghĩ của ông. Viktor mở mắt ra.

MTV.

“Một máy truyền hình.”

“Một máy truyền hình?”

“Đúng vậy, hiệu Sony.”

“Không có. Không có nó ở đây.”

“Và một cái bàn trang điểm ở bên cạnh với một cái gương pha lê tròn.”

“Không có. Không có trong phòng này.”

“Đó là những cái thiếu.”

“Một bàn trang điểm trẻ em và một cái máy truyền hình? Đừng giận tôi nhé Viktor, nhưng trông không giống như trộm cắp bình thường đâu.”

“Chính thế. Vì đây không phải là một vụ trộm cắp bình thường.”

Mà là vì câu chuyện của Anna có liên quan đến Josy. Như thế nào đấy. Và

tôi sẽ tìm ra điều đó.

“Rõ rồi. Nhưng anh không muốn gọi điện báo cảnh sát sao, Viktor? Dù thế nào đi chăng nữa thì cũng đã bị mất trộm.”

“Không. Chưa. Nhưng bây giờ xin anh hãy kiểm tra hộ các phòng khác. Ngoại trừ anh còn thấy gì lạ trong phòng của Josy.”

“Thế này....” Lại sột soạt trong ống nghe, và Viktor đoán rằng Kai đang gãi ở phía sau đầu. Nơi duy nhất mà anh ấy còn có nhiều tóc.

“Cái gì?”

“Bây giờ có thể là nghe có vẻ ngu ngốc lắm...”

“Cứ nói.”

“Tôi nghĩ là phòng này thiếu nhiều hơn một món đồ.”

“Cái gì nữa?”

“Bầu không khí.” Kai ho hồi hộp.

“Thế nào kia chứ?”

“Vâng. Tôi không có từ nào tốt hơn. Nhưng tôi không phải là người thánh mũi nếu như không nghe theo bản năng của tôi. Và nó nói với tôi rằng đây không phải là phòng của một cô gái mười hai tuổi.”

“Hãy giải thích đi!” Viktor yêu cầu.

“Tuy chính tôi không có con gái, nhưng Laura cháu gái tôi tuần tới sẽ tròn mười ba. Lần cuối khi tôi đến thăm cháu thì phòng của cháu là một vương quốc hoàn toàn riêng tư của cháu. Ở trên cửa không phải là ‘Bạn bè được hoan nghênh’ mà là ‘Cấm vào.’”

“Josy không như thế đâu. Con tôi không có nổi loạn.”

“Tôi biết. Nhưng ở chỗ Laura thì tường đầy áp phích của những ban nhạc nam. Gương nhét đầy vé vào cửa của những buổi biểu diễn nhạc pop mà cháu nó đã đi xem. Ở bên cạnh của những tấm bưu thiếp mà bạn trai lớn tuổi hơn đã gửi về từ Mallorca. Anh có hiểu tôi muốn nói gì không?”

Thiếu một cái gì đó.

“Không.”

“Đây không phải là gian phòng của một thiếu nữ mới lớn bắt đầu lên đường để khám phá dần thế giới, Viktor ạ. Ở đây không có ảnh của sao cắt ra từ tờ Bravo, mà ở đây có những nhân vật từ Benjamin Blümchen* ở trên kệ.

Rồi còn Phố Vường nữa, Viktor, tôi xin anh. Cháu gái tôi có một bức ảnh của Eminem ở trên tường chứ không phải của Ernie.”

“Eminem là ai?”

“Thấy chưa. Đó là cái tôi muốn nói. Tay đấy là ca sĩ nhạc rap. Anh không thật sự muốn biết lời ca của hắn nói về đề tài nào đâu.”

“Tôi vẫn chưa hiểu anh muốn nói gì.”

“Rằng ở đây thật sự thiếu cái gì. Ở đây không có sáp nến trong chai rượu vang đỏ. Không có hộp tráp nhỏ cho những lá thư tình đầu tiên, và đúng là thiếu cái bàn trang điểm.”

“Lúc đầu thì anh nói rằng đấy là một phòng trẻ em hết sức bình thường.”

“Đúng là vậy, nhưng mà là phòng của một bé gái tám tuổi. Lúc đấy Josy đã mười hai.”

“Anh quên rằng đây chỉ là một nhà nghỉ cuối tuần thôi. Nó chưa được trang bị đầy đủ.”

“Có thể là vậy.” Kai thở phì phò rồi bắt đầu đi. “Anh hỏi tôi có thấy gì lạ không. Tôi chỉ trả lời thôi.”

Viktor nghe tiếng cửa được đóng lại. Hình ảnh bất chợt biến mất khỏi trí tưởng tượng của ông. Mỗi liên kết qua không khí đến Kai và ngôi nhà nghỉ cuối tuần bị cắt đứt như một cuộn phim cũ.

“Bây giờ anh đi đâu thế?”

“Xin lỗi, nhưng tôi phải đi tiểu gấp đây. Tôi sẽ gọi lại ngay.”

Trước khi Viktor có thể phản đối, liên lạc kỹ thuật với Kai cũng bị cắt đứt. Anh ấy đã cúp máy.

Viktor đứng như trời trồng bên cạnh cái điện thoại ở lò sưởi và cố nhận ra một mối liên quan.

Thông tin của Kai có ý nghĩa gì? Cánh cửa mới bị nậy ra. Căn phòng không phù hợp với một thiếu nữ?

Ông không tiếp tục suy nghĩ về những câu hỏi này được, vì Kai lại gọi điện như đã hứa, tuy nhanh hơn dự đoán.

“Viktor?”

Cứ đoán theo tiếng ồn xung quanh thì anh ấy đã ra khỏi bungalow và bây giờ đang đứng trước căn nhà trong rừng.

“Có chuyện gì thế? Tại sao anh lại đi ra. Tôi chưa...”

“Viktor!” ông bị ngắt lời. Lần này giọng nói của viên thám tử tư mang vẻ thúc giục hơn. Gần như không kiềm chế. Và điều đấy làm cho ông lo sợ.

“Anh sao thế?”

“Tốt hơn là bây giờ chúng ta phải gọi điện báo cảnh sát.”

“Tại sao? Có chuyện gì thế?”

Josy.

“Ở đây có ai đó đã vào phòng tắm. Chỉ cách đây vài giờ thôi, vì dấu vết còn rất mới.”

“Trời ơi, Kai. Dấu vết gì vậy?”

“Máu. Trên gạch men. Trong bồn rửa mặt. Trong bồn cầu vệ sinh.”

Kai thở khó nhọc.

“Cả cái phòng tắm đầy máu.”

Hôm Nay
Phòng 1245
Bệnh viện Wedding



Máy bíp của bác sĩ Roth kêu lên đúng vào lúc Larenz nghỉ một lúc lâu, lần đầu tiên sau khi câu chuyện kể đã kéo dài 1 giờ.

“Anh đừng quên những gì anh muốn nói nhé, bác sĩ,” người bác sĩ trưởng phòng nói và mở cánh cửa nặng nề ra hành lang.

Quên? Larenz nghĩ thầm, trong khi bác sĩ Roth đi vội ra khỏi phòng đến chiếc máy điện thoại của khu vực.

Vấn đề của tôi chính là tôi không thể làm điều đó: quên. Mặc dù tôi không ước mong điều gì thiết tha hơn.

Bác sĩ Roth trở về chỉ sau hai phút và lại ngồi xuống chiếc ghế xếp bằng nhựa màu trắng không được thoải mái mà thông thường là dành cho người đến thăm, được đặt bên cạnh tất cả các giường trong bệnh viện, và thật ra là vô nghĩa trong phòng này. Vì người đến thăm thường tránh gặp bệnh nhân nằm ở đây.

“Có một tin tốt và một tin xấu,” ông ấy nói với Viktor.

“Tin xấu trước!”

“Người ta đã hỏi đến tôi. Giáo sư Malzius đã hỏi tôi đang ở đâu.”

“Còn tin tốt?”

“Có người muốn vào thăm anh, nhưng sẽ không có mặt ở đây trước 18 giờ.”

Viktor chỉ gật đầu. Ông có thể nghĩ ai sẽ là khách của ông, và nét mặt của bác sĩ Roth chứng nhận cho sự nghi ngờ đó.

“Tức là còn bốn mươi phút?”

“Bốn mươi phút, để kể nốt câu chuyện của anh.”

Larenz đuổi người ra trên giường, trong khả năng có thể.

“Mới bốn mươi bảy tuổi mà đã nằm liệt giường rồi,” ông nói đùa, nhưng bác sĩ Roth không đáp trả câu nói bóng gió đấy. Ông biết Larenz muốn gì ở ông, nhưng ông không thể làm ơn cho ông ấy điều đó được.

“Tại sao anh không gọi điện cho cảnh sát sau khám phá ấy trong nhà nghỉ của anh?” thay vào đấy ông lại tiếp tục cuộc nói chuyện.

“Vì cảnh sát chẳng giúp đỡ được gì cho tôi qua bốn năm liền. Bây giờ, khi tôi tự bắt gặp được manh mối đầu tiên, tôi không muốn để cho những sợi chỉ ấy vượt khỏi tay tôi.”

Bác sĩ Roth gật đầu thông hiểu.

“Tức là anh ở lại trên đảo và Kai là tiếp xúc duy nhất của anh ra bên ngoài.”

“Vâng.”

“Rồi còn kéo dài bao lâu nữa? Ý tôi muốn nói cho đến khi phát hiện ra được Anna thật sự là ai và điều gì đã xảy ra với Josy?”

“Hai ngày. Chính tôi cũng không hiểu tại sao lại còn kéo dài đến như thế. Thật ra, đến thời điểm này thì mọi việc đã rõ. Nếu như cuộc đời tôi là một cuốn băng video và tôi có khả năng quay ngược nó lại thì tôi đã có thể nhận ra nó sớm hơn. Tất cả những mảnh của trò chơi xếp hình đã được trải ra trước mặt tôi, nhưng tôi thì lại chẳng thấy gì.”

“Anh nói rằng phòng tắm đầy máu?”

“Vâng.”

“Điều gì xảy ra tiếp theo sau đó?”

“Không còn nhiều lắm trong ngày hôm đấy. Tôi sắp xếp đồ đạc để rời đảo. Tôi muốn trở về Berlin ngay lập tức, để chính mắt trông thấy và để gặp Kai. Nhưng không được. Cơn bão mạnh lên. Giống y như cơn cảm lạnh của tôi. Anh biết người tôi có cảm giác như thế nào không, giống như bị cháy nắng nặng khắp cả người?”

Bác sĩ Roth gật đầu.

“Ở trong quảng cáo thì lúc nào cũng là ‘đau đầu và tứ chi’. Anh đã có lần nào suy nghĩ xem còn lại gì khi người ta đau đầu và cả tứ chi?”

“Trí óc?”

“Chính xác. Tôi uống một viên Valium để làm cho nó tê dại đi và cầu nguyện cho phà hoạt động trở lại vào ngày hôm sau.”

“Nhưng không được như thế?”

“Không. Bão ‘Anton’ đã hiến tôi trở thành tù nhân trong ngôi nhà của

chính tôi. Đội bảo vệ bờ biển khuyên mọi người dân trên đảo chỉ nên rời nhà trong trường hợp thật khẩn cấp. Rất đáng tiếc là trường hợp khẩn cấp nhất ở chỗ tôi đã xảy ra ngay sau khi thức dậy vào buổi sáng ngày hôm sau.”

“Đã xảy ra chuyện gì?”

“Có người lại biến mất ngay trước mắt tôi.”

“Ai?”

Larenz ngẩng đầu lên một chút và nhíu lông mày lại.

“Trước khi tiếp tục kể, bác sĩ Roth, tôi muốn đề nghị với anh một cuộc trao đổi: Tôi kể cho anh nghe câu chuyện của tôi - và anh...”

“Điều gì?”

“Anh tặng cho tôi tự do.”

Bác sĩ Roth ngậm miệng cười qua mũi. Họ đã một lần thảo luận dài về việc này.

“Anh biết là điều đấy không thể được. Không được, sau những gì mà anh đã làm. Tôi không những sẽ mất việc làm và giấy phép hành nghề. Tôi cũng còn phạm tội nữa.”

“Vâng, vâng. Anh đã nói rồi. Nhưng mà tôi vẫn đưa ra một đề nghị cho anh và sẵn sàng chịu rủi ro.”

“Rủi ro nào?”

“Tôi kể cho anh nghe toàn bộ câu chuyện. Câu chuyện của tôi. Rồi khi tôi kể xong thì cuối cùng anh tự quyết định có trả tự do cho tôi hay không.”

“Tôi đã nói với anh nhiều lần rồi, rằng tôi không có khả năng làm điều đó. Tôi có thể lắng nghe và bầu bạn với anh. Nhưng tôi không thể giúp anh đến cái tự do mà anh đã xin tôi từ nhiều ngày nay.”

“Không à? Thế thì anh hãy chú ý cho thật tốt trong những phút tới đây nhé. Tôi chắc chắn rằng những gì mà tôi sắp kể cho anh nghe sẽ làm cho anh đổi ý.”

“Tôi không tin đâu.”

Nếu không có dây trói thì Larenz đã giơ tay lên để xoa dịu.

“Nếu tôi mà là anh thì tôi không chắc chắn đến như thế đâu.”

Ông lại nhắm mắt, và bác sĩ Roth dựa người ra sau, để nghe phần còn lại. Phần còn lại của tấn thảm kịch.

Hai Ngày Trước Sự Thật
Parkum

Tác dụng thuốc giảm dần, và Viktor bị lôi ra khỏi giấc ngủ không mộng mị của ông. Ông vẫn còn thịch nán lại trong chân không không đau đớn thêm một chút, cái mà thuốc Valium đã tạo ra cho ông. Nhưng chất tác dụng gây mê đã gần như cạn sạch và không còn kìm hãm được những ý nghĩ đen tối của ông nữa.

Anna Charlotte Josy Máu!

Viktor chậm chạp ngồi dậy trên giường của ông và phải chống cự để không nằm xuống giường lại ngay lập tức. Lần thức dậy làm cho ông nhớ đến cuộc lặn biển dạo chơi mà ông đã cùng Isabell tiến hành ở Bahamas trước đây nhiều năm. Lúc đấy, ông mang một cái áo gi-lê có chì mà ở trong nước ông hầu như không cảm nhận được nó. Sau chuyến lặn biển, khi muốn leo lên cái thang của chiếc du thuyền nhỏ, ông mới nhận ra cái bình hơi và trọng lượng muốn kéo ông xuống trở lại dưới nước như thế nào. Chất gây mê cũng có một tác động đè xuống giống như vậy. Hay là một con virus.

Tuyệt, Viktor nghĩ thầm, trong khi ông thu hết sức lực và chống người đứng dậy.

Bây giờ thì đã đến mức như thế đó. Bây giờ mà không biết là cảm lạnh đã đánh gục mà hay tác dụng phụ của thuốc đã biến mà thành đồ phế thải.

Viktor run lên trong bộ đồ ngủ ướt đẫm mồ hôi và khoác thêm vào người một chiếc áo choàng tắm bằng lụa mà ông lấy từ một người hầu câm lặng. Rồi ông run rẩy lê bước qua hành lang vào phòng tắm. May mắn là nó ở cùng tầng với phòng ngủ của ông nên ông không phải bước xuống cầu thang. Bây giờ thì chưa.

Ông giật bắn người khi nhìn thấy gương mặt của mình trong gương. Không còn nghi ngờ gì nữa. Ông đang ốm. Mắt quầng thâm, da xanh xao. Mồ hôi hột trên trán. Ánh mắt đờ đẫn. Và còn một cái gì nữa.

Một cái gì đó đã khác đi.

Viktor nhìn trừng trừng vào hình của mình trong gương và cố nhìn thẳng vào mắt của chính mình. Nhưng ông không làm được. Ông càng tập trung chừng nào thì hình càng nhòa đi chừng ấy.

“Thuốc khốn kiếp,” ông lầu bầu và với tay nắm lấy cần pha nước của vòi tắm hoa sen. Ông xoay nó lên sang bên trái và để cho nước chảy một lúc. Cũng như mọi lần, cái máy phát điện phải cần một lúc khá lâu để đun nóng nước, nhưng hôm nay vợ ông không có ở đây để tức giận về sự phí phạm này.

Trong lúc đó, Viktor lại tiếp tục nhìn chăm chăm vào tấm gương lớn treo tường ở phía trên bồn rửa mặt bằng đá hoa cương và cảm nhận một sự mệt mỏi nặng nề. Tiếng ồn không ngừng của dòng nước đang chảy tạo nên một nền thích hợp cho suy nghĩ của ông.

Một cái gì đó đã khác đi, nhưng tôi không thể nhận ra nó. Nó quá... mờ ảo.

Ông quay phắt người đi và đặt sẵn một cái khăn tắm trước khi mở cánh cửa kính và bước vào trong hơi nước. Mùi hương nồng nàn của Acqua di Parma làm cho ông thấy dễ chịu, và sau khi tắm xong ông cảm thấy thư giãn hơn rất nhiều. Dòng nước nóng đã rửa sạch lớp trên cùng của đau đớn và để cho nó biến mất vào trong ống nước thải. Rất đáng tiếc là nó không thể mang suy nghĩ của ông đi theo cùng.

Một cái gì đó đã khác đi. Một cái gì đó đã thay đổi. Cái gì?

Viktor chọn trong phòng thay quần áo một cái quần jean 501 đã cũ và tròng chiếc áo len polo màu xanh vào. Tuy ông biết rằng hôm nay Anna sẽ đến, còn hy vọng điều đấy nữa, để có thể nghe kể diễn biến tiếp tục của câu chuyện. Có thể cả kết cục nữa. Nhưng hôm nay ông cảm thấy không được khỏe đến mức Anna phải hài lòng với ông trong bộ quần áo bình thường. Nếu như nói chung là cô ấy có quan tâm chút nào đến việc đó.

Viktor đi xuống cầu thang và cẩn thận nắm chặt vào lan can cầu. Trong nhà bếp, ông đổ đầy nước vào bình đun nước và lấy một túi trà ra từ trong tủ. Rồi ông với lấy cái tách to tròn được treo trên một cái móc bằng gỗ ở trên tường giữa bồn rửa chén và bếp nấu. Ông cố tập trung vào bữa ăn sáng và trong lúc đó tránh nhìn qua kính cửa sổ ướt nước mưa ra bầu trời có màu đen tang tóc của Parkum. Thế nhưng những công việc quá quen thuộc trong bếp

không thể làm cho ông sao lãng đi được.

Có chuyện gì xảy ra ở đây? Cái gì không ổn?

Khi quay người sang tủ lạnh để lấy sữa ra, ông thoáng nhìn thấy mặt nấu bằng ceran đã được đánh bóng của cái bếp điện. Và ông lại nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của ông. Lần này còn mờ ảo hơn nữa. Gần như là méo mó. Và đột ngột ông biết rõ:

Nó ở đâu?

Ông nhìn từ bếp điện xuống phía dưới rồi lướt qua sàn nhà bằng đá được lót thủ công.

Bất thành linh lại có nó. Cái cảm giác khốn cùng như ngày hôm qua, khi ông điều khiển Kai xuyên qua bungalow từ xa.

Thiếu cái gì đó?

Viktor bỏ cái tách rơi xuống và chạy vào hành lang. Ông giật tung cánh cửa vào phòng có lò sưởi và nhìn về bàn làm việc.

Giấy tờ của ông. Thư điện tử với những câu hỏi của tờ Bunte đã được in ra. Chiếc máy tính xách tay mở nắp. Tất cả đều ổn.

Không. Thiếu cái gì đó.

Viktor nhắm mắt lại, trong niềm hy vọng rằng tất cả sẽ trở về chỗ của nó khi ông lại mở mắt ra. Nhưng ông đã lầm. Khi ông nhìn thêm lần nữa thì cũng vẫn chẳng có gì thay đổi.

Ở dưới. Dưới bàn làm việc. Không có gì cả.

Sindbad đã biến mất.

Ông chạy trở vào bếp và nhìn xuống sàn nhà thêm lần nữa.

Lại không có gì cả.

Không một dấu vết của Sindbad. Và ngoài nó ra còn thiếu cái bát ăn, chén nước, thức ăn cho chó và ngay cả tấm chăn ngủ của nó ở dưới bàn làm việc cũng không có đó nữa. Giống như nó chưa từng bao giờ ở trên hòn đảo với ông. Nhưng trong lúc đang hốt hoảng thì Viktor vẫn còn chưa nhận ra được tất cả những việc đó.

Ông đứng ở bãi biển, để mặc cho những giọt nước mưa bay vào mặt mình và trầm ngâm suy nghĩ. Điều khiến cho Viktor ngạc nhiên nhiều nhất là ông ít lo lắng đến mức như thế nào khi con chó chạy đi mất. Tất nhiên là ông buồn và lo sợ. Nhưng cảm giác ấy không mạnh như ông đã từng tưởng tượng trong những cơn ác mộng của ông. Nỗi lo sợ lớn nhất của ông lúc nào cũng là việc chính điều này có thể sẽ xảy ra. Đầu tiên là Josy, rồi đến Sindbad. Đi mất. Biến mất. Không dấu vết.

Chính từ lý do này mà ông không bao giờ khuyên một bệnh nhân đang đau buồn nên nuôi một con vật trong nhà. Đã quá nhiều lần ông phải chứng kiến việc con chó chôn, con vật mà thật ra là niềm an ủi để vượt qua được cái chết của chồng hay vợ, lại là nạn nhân của một vụ tai nạn sau lễ tang.

Hay biến mất.

Không tìm thấy Sindbad. Nhưng từ một lý do nào đó mà tinh thần của Viktor không suy sụp, ông không bối rối và tuyệt vọng chạy vào làng, không gọi điện cho tất cả láng giềng. Ông chỉ nói vào máy trả lời điện thoại của Halberstaedt và háo cho ông ấy biết. Bây giờ ông đang đi tìm ở đoạn bờ biển đầy những khúc gỗ trôi dạt cách nhà khoảng 250 mét và nhìn xem có dấu chân to lớn của con chó Golden Retriever hay không. Hoài công. Nếu như chúng đã từng có ở đây thì ít nhất là bây giờ chúng không còn tồn tại nữa.

“Sindbad!”

Ông biết gọi tên nó là vô nghĩa. Ngay cả khi con chó ở gần đây thì bây giờ nó cũng chẳng còn tuân theo một mệnh lệnh nào cả. Sindbad nhát như thỏ đế. Ngay đến tiếng kêu răng rắc của gỗ thông trong lò sưởi cũng đã làm cho nó run lên, và vào lúc giao thừa Isabell đã phải trộn thuốc an thần vào trong thức ăn của nó để nó đừng bị thờ gập lúc mỗi một viên pháo nổ tung. Có lần họ đang ở trong Grunewald, và một tiếng súng duy nhất của một người thợ săn đã khiến cho nó chạy thẳng một mạch về đến nhà mà không hề nghe đến một

mệnh lệnh nào của chủ nhân cả.

Tiếng âm âm của sóng biển chắc phải làm cho con chó sợ đến kinh hồn. Bí ẩn đến mức nó phải chạy trốn, từ bỏ cả sự che chở của ngôi nhà. Làm sao mà nó có thể khi tất cả các cửa đều đóng kín?

Viktor đã lục soát kỹ từ tầng hầm cho đến căn gác. Không có gì cả. Chính ông đã mở khóa căn nhà kho cũ có chiếc máy phát điện ở bên trong để tìm con vật ở đấy. Nhưng chỉ riêng việc cửa đã được khóa không thôi thì Sindbad đã không thể nào chui vào trong đó được. Cũng như không thể nào biến mất trên đảo mà không để lại một dấu vết, Viktor nghĩ thầm. Sindbad không bao giờ tự đi ra ngoài một mình, ngoại trừ...

Viktor quay phắt người lại và bây giờ đứng nhìn dọc theo bãi biển. Trong một khoảnh khắc ông lại có hy vọng, khi liếc mắt nhìn thấy một chuyển động ở cách xa khoảng 100 mét. Một con thú đang từ xa đi đến chỗ ông, và rõ ràng là nó to như một con chó. Nhưng cảm giác hạnh phúc của ông biến mất nhanh chóng như nó vừa mới đến khi ông nhìn thấy con thú không có một bộ lông màu sáng. Và vì đấy cũng không phải là một con thú mà là một người mang một cái áo bành tô sậm màu.

Anna.

“Ông đi ra ngoài trời à, tốt lắm đấy,” cô ấy gọi to khi đến còn cách ông khoảng mười mét. Tuy khoảng cách gần là vậy nhưng ông khó khăn lắm mới hiểu được cô, vì gió đã giạt đi một vài âm tiết mang ra biển.

“Nhưng ông đã không chọn đúng thời tiết cho một chuyến đi dạo ở bãi biển.”

“Và cũng không phải là dịp đâu,” ông nói to trả lời và ngay lập tức lại cảm nhận được cơn đau cổ họng mà ông đã gần như quên bẵng nó kể từ khi Sindbad biến mất.

“Ý ông thế nào cơ chứ?” Cô ấy đã đến gần ông chỉ còn cách vài bước, và Viktor ngạc nhiên lần thứ nhì về việc đôi giày da bóng của cô ấy chẳng hề hấn gì qua suốt cả đoạn đường đi bộ dài từ trong làng ra đến đây. Không có vết bẩn mà cũng không có cát bám vào chúng.

“Tôi tìm con chó của tôi. Nó đã chạy mất rồi.”

“Ông có một con chó à?” Anna hỏi và dùng tay mặt giữ chặt lấy khăn

choàng đầu của cô, để bão dừng thổi nó bay mất.

“Tất nhiên rồi. Một con chó giống Golden Retriever. Cô cũng đã nhìn thấy nó rồi đấy chứ. Nó bao giờ cũng nằm dưới chân tôi trong những lần chúng ta trò chuyện vừa rồi.”

“Không.” Anna lắc đầu. “Tôi không hề thấy.”

Viktor có cảm giác như những từ ngữ của cô ấy tác động lên ông với một lực mạnh hơn là những cơn gió bão đang giăng giạt ông không ngừng. Tai phải của ông bắt đầu kêu vo vo, và sự trống trải nội tâm của ông bất thành linh nhường chỗ cho một nỗi sợ hãi sâu thẳm.

Người đàn bà này không đàng hoàng.

Nước mưa nhỏ giọt từ lông mày của Viktor xuống thẳng vào mắt, và gương mặt của Anna nhòe đi. Đồng thời, những mẫu đối thoại từ lần nói chuyện đầu tiên của họ vang to lên trong ký ức của ông: ‘... nhưng tôi vẫn cứ tiếp tục đánh nó, cho đến khi máu chảy ra từ mõm và cuối cùng thì đó chỉ còn là một đồng thịt mà tôi đã đánh bật mọi sự sống ra ngoài.’

“Xin lỗi?”

Rõ ràng là Anna đã nói gì đấy với ông, nhưng Viktor chỉ nhìn thấy đôi môi của cô ấy mấp máy trong khi ông đang bận rộn xử lý lời kể và ký ức về lần hành hạ thú vật của cô ấy.

“Chúng ta không vào nhà à?” cô nhắc lại. “Thời tiết như thế này thì chắc chắn nó sẽ tự trở về thôi.”

Anna hất đầu về hướng ngôi nhà cạnh bãi biển và nắm lấy tay ông. Viktor giật tay ra hơi vội vàng một chút và gật đầu.

“Vâng. Có lẽ cô nói đúng đấy.”

Ông bắt đầu cử động một cách chậm chạp và đi trước.

Có thể nào mà cô ấy không nhìn thấy con chó to như thế được? Tại sao lần này cô ấy lại nói dối? Hay là cô ấy không những có liên quan đến việc Josy mất tích mà còn cả đến việc Sindbad mất tích nữa?

Qua tất cả những câu hỏi đấy, những câu hỏi đang quanh quẩn trong đầu ông, Viktor đã quên mất cái quy cách đầu tiên mà người thầy và người bạn của ông, giáo sư van Druisen, đã giảng dạy: ‘Nghe đây này. Đừng kết luận quá vội vàng mà hãy tặng cho bệnh nhân sự chú tâm lớn nhất có thể.’

Thay vì vậy, Larenz đã rút cạn kiệt những nguồn dự trữ sức lực cuối cùng để đè nén xuống điều đã biết, đang tìm đường đi ra từ trong tiềm thức của ông. Sự thật đã có thể nhìn thấy rõ ràng được. Nó nằm tuyệt vọng ngay trước ông, như một người sắp chết đuối chỉ còn cách những bàn tay cứu giúp một lớp băng mỏng. Thế nhưng Viktor Larenz không muốn vượt qua nó.

Chưa muốn.



“Chúng tôi bỏ chạy.”

Cuộc nói chuyện bắt đầu một cách chậm chạp và khó nhọc. Viktor phải tự buộc mình xua đuổi đi những suy nghĩ của ông về Sindbad, và chẳng hề lắng nghe Anna nói trong những phút đầu tiên. May mắn là cô ấy đã bắt đầu bằng cách tóm lược lại lần chuyện trò vừa rồi: Cô đã cùng với Charlotte lái xe đến căn nhà ở trong rừng, phải đột nhập vào đó trong khi Charlotte nhất định không chịu hươc vào trong bungalow. Và cô đã nghe thấy một người đàn ông trong căn phòng ở cuối hành lang.

“Cô chạy trốn cái gì?” Viktor trở lại chủ đề.

“Lúc đấy tôi còn chưa biết. Tôi chỉ cảm thấy rằng cái đã chờ tôi ở trong căn phòng ấy bây giờ đang đuổi theo chúng tôi. Thế rồi tôi nắm lấy Charlotte chạy trên con đường rừng đầy tuyết trở về chỗ chiếc ô-tô. Chúng tôi không quay lại. Vì sợ. Nhưng cũng do cẩn thận vì chúng tôi không muốn té ngã trên con đường trơn trượt.”

“Lần nữa: Ai ở trong nhà? Ai đuổi theo cô?”

“Cho đến nay tôi vẫn còn không chắc chắn. Khi cuối cùng rồi chúng tôi cũng ngồi được trong ô-tô và chạy về Berlin nhanh như có thể với cửa xe được khóa lại, tôi có hỏi Charlotte. Nhưng em chỉ nói những điều rất khó hiểu.”

“Khó hiểu là như thế nào?”

“Em nói những câu như: ‘Cháu không thể trả lời cho cô được, cô Anna à. Cháu chỉ có thể dẫn cô đến những dấu hiệu. Cô phải tự mình tìm ra ý nghĩa của chúng. Cô viết truyện. Không phải cháu!’”

Viktor phải thừa nhận rằng câu chuyện kể của Anna ngày càng không thực hơn, điều thật ra rất dễ hiểu vì căn bệnh của cô. Tuy vậy, ông hy vọng rằng những tưởng tượng của cô ấy ít ra là vẫn dựa một ít vào hiện thực. Ông không hề muốn nghĩ rằng cung cách của ông bệnh hoạn như thế nào trong lúc

này.

“Rồi cô chạy đi đâu?”

“Đến dấu hiệu kế tiếp mà Charlotte chỉ cho tôi xem để suy đoán. Em nói: ‘Cháu vừa mới chỉ cho cô xem nơi bắt đầu của mọi việc’.”

“Ngôi nhà trong rừng?” Larenz hỏi.

“Vâng.”

“Rồi thế nào?”

“Rồi Charlotte nói điều mà suốt đời tôi sẽ không quên được.”

Anna mím môi lại và giả giọng thì thào của cô thiếu nữ nhỏ bé: “Bây giờ cháu sẽ chỉ cho cô xem căn bệnh của cháu sống ở đâu?”

“Nơi căn bệnh sống?” Larenz hỏi.

“Em nói như thế đấy.”

Larenz ớn lạnh người. Thật ra thì ông đã lạnh run kể từ khi họ trở vào nhà. Nhưng khi Anna bất thành tình đổi giọng nói thì tình trạng lại còn tồi tệ hơn nữa.

“Đó là ở đâu?” ông hỏi thêm. “Căn bệnh đã sống ở đâu?”

“Charlotte chỉ cho tôi con đường qua cầu Glienicke trở về Berlin. Nói thật là tôi không biết chính xác chúng tôi đã đi đến khu đất rộng lớn ấy như thế nào. Tôi không quen thuộc tất cả những khu vực trong Berlin cho lắm. Ngoài ra thì trong lúc đang lái xe tôi lại bị mất tập trung, vì Charlotte bệnh đột ngột.”

Dạ dày Viktor co thắt lại.

“Em bị bệnh gì?”

“Đầu tiên em bị chảy máu cam, thế là tôi phải dừng xe ở lề đường, tôi nghĩ đó là ở khoảng vườn bia cạnh bãi tắm Wannsee. Em nằm trên băng ghế sau, và máu cam vừa dứt thì...”

... bắt đầu lạnh run người...

“...em bắt đầu run lập cập. Em bị lạnh run người, nhưng nặng đến mức thật ra tôi đã định chở em vào bệnh viện.”

Anna cố cười lên.

“Cho đến khi tôi sực nhớ là không thể dạo bước vào phòng cấp cứu với một bóng ma.”

“Thế cô không giúp em à?”

“Có chứ. Lúc đầu thì tôi không thật sự muốn. Tôi rất muốn chống lại ảo giác ấy. Nhưng rồi triệu chứng của Charlotte càng lúc càng nặng hơn. Em run rẩy và khóc lóc van xin tôi hãy mua cho em một loại thuốc trong tiệm thuốc tây...”

... *Penicillin*...

“Em muốn một loại thuốc trụ sinh. Khi tôi nói với em rằng không có toa thuốc của bác sĩ thì tôi sẽ không mua được loại thuốc đó, em nổi điên lên lần đầu tiên. Em gào thét lên.”

“Em gào thét?”

“Vâng, em cố hết sức gào thét lên với giọng nói yếu ớt của em. Thật là đáng sợ. Một sự pha trộn của khóc lóc, thốn thức và gào thét.”

“Em nói gì?”

“‘Cô đã nghĩ ra cháu. Cô đã làm cháu phải mang bệnh. Bây giờ phải làm cho cháu khỏe mạnh trở lại!’ Và mặc dù tôi biết là tôi đang có ảo giác, mặc dù tôi biết rõ là không có Charlotte, tôi vẫn lái xe đến một tiệm thuốc tây và mua một hộp thuốc Paracetamol chống cơn đau đầu của em. Và tôi đã cố dùng hết nét duyên dáng của mình để thuyết phục người bán thuốc đưa cho tôi Penicillin mà không cần toa thuốc bác sĩ. ‘Cho đứa con đang ốm của tôi’, tôi nói với ông ấy và hứa sẽ đưa toa thuốc vào ngày hôm sau. Thật ra thì tôi làm việc này tất nhiên là cho chính tôi, vì tôi biết rằng những tiếng nói và hình ảnh trong đầu tôi chỉ biến mất khi tôi tuân theo lệnh của Charlotte.”

“Rồi tiếp tục như thế nào?”

“Quả thật là có tốt hơn sau khi tôi vào tiệm thuốc tây. Không phải cho Charlotte, mà cho tôi.”

Viktor chờ cô ấy tự nói tiếp.

“Em uống hai viên, nhưng chúng không có tác dụng. Ngược lại, tôi cho là như thế, tình trạng Charlotte lại xấu đi. Em trông có vẻ còn xanh xao hơn, lãnh đạm hơn. Nhưng ít ra thì em không còn trách móc tôi nữa và nín lặng. Tuy vậy, vì lần lên cơn của em mà tôi vẫn còn bị sốc đến mức không biết làm thế nào mà chúng tôi đã đến được ngôi nhà lớn cạnh hồ đấy.”

“Xin cô hãy tả nó cho tôi nghe.”

“Nó là cơ ngơi đẹp nhất mà tôi đã từng trông thấy ở Berlin. Tôi không hề biết rằng nói chung là có thể có được một cơ ngơi đẹp như thế ở trong một thành phố lớn. Khu đất trải rộng vài nghìn mét vuông, nằm trên một sườn đồi, có bãi tắm và cầu tàu riêng. Ngôi nhà thì rộng hơn cả một biệt thự, được xây theo phong cách cổ điển, nhưng có nhiều chi tiết Phục Hưng Ý làm cho nhẹ nhàng đi. Nó có nhiều cửa sổ lớn, tháp nhỏ và nhiều trang trí. Đúng là không có gì đáng ngạc nhiên khi Charlotte gọi nó là ‘lâu đài’.”

Schwanenwerder.

Bây giờ thì Viktor đã chắc chắn. Từng ấy chi tiết trùng hợp trong những câu chuyện của cô ấy không thể nào còn là tình cờ được nữa.

“Nhưng cả địa thế lẫn phong cách đều không phải là cái nổi bật nhất của cơ ngơi này,” cô ấy tiếp tục. “Điều thật sự kỳ lạ là có nhiều người đến như thế ở khắp mọi nơi. Chúng tôi đã phải bỏ lại chiếc ô-tô ở trước một cái cầu nhỏ, vì có nhiều xe giao hàng đang đỗ chặn cả đường đi.”

“Xe giao hàng?”

“Vâng, xe vận tải, nhỏ có lớn có. Tất cả họ đều muốn...”

... lên đảo...

“...đi cùng hướng với chúng tôi và làm nghẽn con đường nhỏ. Nhiều người bận rộn chạy qua chạy lại. Phần lớn họ đều đang đứng chờ trên lề trước con đường vào nhà. Khi đến gần, chẳng có ai để ý đến chúng tôi cả. Tất cả đều chăm chú quan sát cánh cổng vào nặng nề của lâu đài. Nhiều người có ống nhòm, vài người có cả máy quay phim. Điện thoại di động reo vang khắp mọi nơi, chụp ảnh nữa. Và có hai người đàn ông còn leo lên cái cây ở cạnh đại lộ để nhìn cơ ngơi cho rõ. Nhất là chiếc trực thăng, bay âm âm trên đầu của chúng tôi.”

Viktor biết chính xác họ phải ở đâu. Ông cũng biết màn kịch mà Anna vừa mô tả. Việc giới báo chí làm âm ỉ trước nhà ông trong những ngày đầu tiên sau khi Josy biến mất đã đè nặng lên gia đình đến mức không còn có thể chịu đựng được.

“Bất thành linh, cả đám đông chuyển động, vì cửa mở và có ai đó bước ra.”

“Ai?”

“Không biết. Tôi không thể nhận ra, vì khu đất rộng quá và cửa biệt thự thì chắc phải cách chỗ tôi đứng đến 800 mét. Nhưng tôi hỏi Charlotte chúng tôi đang ở đâu. Và em nói: ‘Chúng mình đang ở nhà của cháu. Cháu đã mang cô về nhà của bố mẹ cháu.’ Rồi tôi hỏi em tại sao chúng tôi lại ở đây. Và em nói: ‘Cô cũng biết điều đấy mà. Cháu sống ở đây. Nhưng không phải một mình. Cái xấu cũng sống ở đây.’”

“Căn bệnh?”

“Vâng. Rõ ràng là em muốn gợi ý cho tôi hiểu rằng phải tìm nguyên nhân căn bệnh kỳ bí của em ở ngay trong nhà của em. Và vì thế mà em đã rời bỏ cái lâu đài này. Không chỉ để đi tìm nguyên nhân mà còn để chạy trốn.”

Nguyên nhân căn bệnh của Josy ở trong Schwanenwerder?

“Bất thành linh Charlotte giật mạnh tay tôi và muốn chạy ngược trở về đường cũ. Lúc đầu tôi không muốn đi theo em ngay lập tức. Muốn chờ xem ai đã bước ra khỏi cửa và đang đi qua ngôi vườn đến chỗ đám đông. Người đấy còn ở cách xa quá, và tôi không thể nhận ra đó là đàn ông hay đàn bà. Nhưng có một cái gì đó ở dáng đi thật quen quen. Và rồi Charlotte nói điều gì đấy với tôi, để thuyết phục tôi đi theo em ngay lập tức.”

“Em nói gì?”

“Chúng mình đi khỏi đây thì tốt hơn. Cái xấu từ trong phòng lúc này. Nó lại đuổi kịp chúng mình rồi. Và nó đang đi thẳng đến chỗ chúng mình.”



“Tôi có được phép vào phòng tắm của ông không?”

Anna đột ngột đứng lên và rõ ràng là đã quyết định ngưng câu chuyện của cô ở đây.

“Vâng.” Đây không phải là lần đầu tiên mà cung cách diễn đạt lịch sự của cô ấy gây ấn tượng cho Viktor.

Gần như là qua đó mà cô ấy muốn tạo một sự tương phản với những trải nghiệm đáng sợ của mình. Ông cũng cố gắng đứng dậy, nhưng cảm thấy như có một khối chì nặng trên vai đang ấn ông xuống ghế ngồi trở lại.

“Phòng tắm ở...”

“... trên lầu cạnh phòng ngủ, tôi biết.”

Cô ấy nói trong lúc đang đi ra và vì thế mà không nhìn thấy Viktor đang nhìn trừng trừng theo mình một cách khó tin.

Từ đâu?

Bây giờ ông thu hết sức lực và chậm chạp đứng dậy từ chiếc ghế cạnh bàn làm việc để đi theo cô ấy. Nhưng khi đến cửa phòng, ông chợt thấy chiếc áo bành tô Cashmere màu đen mà cô ấy đã đặt cẩn thận trên một cái ghế cạnh xô pha. Nó vẫn ẩm ướt từ cơn mưa còn chưa dứt, và ở dưới ghế đã đọng lại một vũng nước nhỏ trên gỗ lát sàn. Viktor nhắc nó lên để móc trên giá treo áo ở hành lang. Nó nặng. Quá nặng, không thể chỉ vì nước ẩm, chỉ thấm qua lớp vải bên ngoài nhưng không vào đến vải lụa lót ở bên trong.

Viktor nghe tiếng một cánh cửa được khóa lại ở tầng một. Anna đã vào đến phòng tắm.

Ông giữ chiếc áo khoác, và có một cái gì đấy kêu lèng kèng trong túi áo phải. Không hề suy nghĩ nhiều, ông tuân theo động lực thúc đẩy đầu tiên và đưa tay vào túi. Nó sâu đến mức không ngờ. Viktor đã định rút tay ra khi đầu ngón tay ông chạm phải một chiếc khăn tay rồi đến một cái ví khá to. Ông nhanh nhẹn lấy nó ra. Nó nặng và xuất phát từ một bộ sưu tập thời trang đàn

ông của Aigner. Nó dứt khoát là không phù hợp với trang phục nữ thanh lịch có màu sắc hài hòa với nhau của Anna.

Cô ấy là ai?

Tiếng giật nước bồn cầu ở trên lầu. Một phần của phòng tắm nằm ngay trên phòng khách, và Viktor có thể nghe được tiếng giày cao gót của Anna gõ lách cách trên sàn đá hoa cương. Có lẽ cô ấy đang đi đến bồn rửa mặt để trang điểm lại. Như một điều xác nhận, Viktor nghe tiếng vòi nước được vặn ra và nước chảy xuống trong cái ống nước cũ bằng đồng.

Viktor phải nhanh lên. Ông mở cái ví ra đúng ngay ở giữa và nhìn trừng trừng vào ngăn đựng thẻ căn cước trống rỗng. Trong một khoảnh khắc, nhịp đập của ông ngưng lại. Ông đã hy vọng cuối cùng thì có thể nắm được trong tay chiếc chìa khóa để nhận diện Anna. Bây giờ ông chỉ nhìn thấy những ngăn đựng thẻ tín dụng trống rỗng và đến tiền cũng không có nữa. Ít nhất là không có tiền giấy.

Viktor bất chợt cảm thấy bồn chồn, tay ông bắt đầu run lên, nhẹ nhưng không kiểm soát được. Như trước đây vài tháng, khi độ rượu trong máu của ông giảm xuống và hệ thần kinh của ông van nài ông tiếp tế cho nó. Nhưng trong giây phút này thì không phải thiếu rượu đang làm cho ông run rẩy. Mà là sự im lặng. Nước ở trên lầu không còn chảy nữa.

Viktor gấp ví lại và đã định nhanh chóng đút nó trở vào túi áo khoác khi chiếc điện thoại reo lên. Ông giật mình làm rơi vật mà ông đang lén lút giữ nó trong đôi tay. Nó đập ầm xuống sàn gỗ ngay đúng giữa hai lần chuông của điện thoại. Và Viktor hoảng hốt nhận ra được tại sao cái ví lại nặng đến như thế, vì giống như được một bàn tay vô hình phóng thích, không biết bao nhiêu là đồng tiền đang tung tóe khắp nơi trên sàn nhà.

Mẹ kiếp!

Ở trên lầu, cửa phòng tắm được mở ra. Chỉ còn vài giây nữa thôi là Anna sẽ trở vào và nhìn thấy những gì trong ví tiền của cô ấy đang nằm rải rác trên sàn nhà của ông.

Viktor quỳ xuống trượt qua lại trên sàn nhà và cố gắng thu lượm tiền bằng đôi tay đang run rẩy trong khi cái điện thoại không để cho yên. Do móng được cắt ngắn và đôi tay run run, ông gần như không thể lật những đồng tiền

lên để nhặt chúng cho tốt hơn được.

Ông bắt đầu toát mồ hôi, và một ký ức cũ kết giao với cảm giác hốt hoảng. Trước đây lâu lắm, ngay chính trên sàn nhà này, cha của ông đã chỉ cho ông cách nhặt tiền đồng tốt nhất bằng một cái nam châm như thế nào. Bây giờ ông mong ước giá chi có được cái móng ngựa màu đen đỏ ấy, để có thể tự giải phóng mình ra khỏi tình thế khó xử này một cách nhanh chóng.

“Ông có thể an tâm mà nghe điện thoại, bác sĩ Larenz ạ,” Anna nói to từ trên tầng lầu một. Rõ ràng là cô ấy đang đứng ở đầu cầu thang và đang định bước xuống. Vì tiếng chuông to nên ông không còn có thể xác định đúng vị trí bước chân của cô nữa.

“Vâng,” ông nói to và biết rằng đây là câu trả lời hơi vô nghĩa. Còn ít nhất là 10 đồng tiền nữa đang nằm trước và dưới chiếc xô pha. Một đồng tiền còn lăn đến tận trước lò sưởi và chỉ được chặn lại bởi tấm lưới chống tàn lửa.

“Ông cứ bắt điện thoại đi. Tôi không cảm thấy có vấn đề gì khi tiếp tục ngưng cuộc nói chuyện của chúng ta.”

Bây giờ giọng nói của Anna vang lên rất gần. Và trong khi đang ngạc nhiên tại sao cô ấy lại không đứng ngay trong phòng từ lâu rồi thì ông sửng sốt nhìn xuống tay của mình. Những đồng tiền. Những cái mà ông đang cuống cuống muốn thu nhặt lại không phải là tiền. Ít ra thì không phải là tiền còn giá trị. Đó là những đồng tiền D-Mark cũ đã mất chức năng chi trả kể từ khi đồng euro được đưa vào sử dụng. Isabell vẫn còn giữ một đồng D-Mark cũ dùng để mở chiếc xe đẩy mua hàng trong siêu thị. Nhưng Anna có ít nhất là bốn tá đồng tiền tệ cũ trong ví của cô.

Tại sao?

Cô ấy là ai? Cô ấy muốn gì với những đồng tiền cũ này? Tại sao cô ấy không mang theo giấy tờ tùy thân hay thẻ tín dụng? Cô ấy có liên quan gì đến Josy? Và tại sao cô ấy không trở vào phòng khách?

Bây giờ Viktor hành động nhanh như chớp và không suy nghĩ. Ông nhét trả cái ví rỗng một nửa vào trong túi áo khoác và dùng cả hai tay đẩy những đồng tiền còn lại vào dưới gầm xô pha. Ông chỉ còn biết cầu nguyện rằng cô ấy đã không đếm tiền của mình và không nhìn xuống dưới cái xô pha bọc da.

Khi hấp tấp nhìn quanh, để xem có còn bỏ sót một đồng tiền nào không,

ông nhìn thấy một mảnh giấy nhỏ được gấp lại. Nó chắc hẳn đã cùng với tiền rơi xuống sàn và đập vào vũng nước dưới cái ghế mà cái áo bành tô Cashmere của cô ấy đã nằm ở phía trên. Giống như trong cơn mê, Viktor nhét nó vào trong túi quần jean của mình và định đứng dậy.

“Có chuyện gì thế?”

Viktor quay phắt người lại và nhìn trừng trừng vào gương mặt của Anna. Cô ấy chắc hẳn đã rón rén đi những mét cuối cùng vào phòng mà không hề gây ra một tiếng động nào, và ông cũng không nghe được tiếng cửa được mở ra, mặc dù cửa này lúc nào cũng kêu ken két rất khó chịu.

“Tôi... tôi... chỉ...”

Bất thành linh ông biết rõ tình cảnh này phải có tác động kỳ lạ như thế nào đối với Anna. Ông quỳ trước xô pha, người đầy mồ hôi, trong khi cô ấy đi vệ sinh chỉ trong vòng có 3 phút. Có một lời giải thích nào hợp lý cho việc này hay không?

“Tôi...”

“Tôi muốn nói cuộc điện thoại? Tôi hy vọng không phải là tin xấu?”

“Điện thoại?”

Rồi ông mới biết tại sao cô ấy không đi vào.

Trong lúc hốt hoảng ông không hề nhận ra rằng nó đã thôi không reo lên nữa. Anna rõ ràng đã nghĩ rằng ông nhắc máy điện thoại và vì thế mà cô ấy đã lịch sự chờ ở ngoài hành lang.

“A, điện thoại?” Viktor nhắc lại và cảm thấy mình hơi ngớ ngẩn.

“Vâng.”

“Chỉ gọi nhầm số thôi,” ông nói và run run đứng dậy, giật mình ngay tức khắc khi chuông lại reo lên.

“Nhưng có người kiên trì đấy,” Anna mỉm cười và ngồi xuống xô pha trở lại. “ông không muốn nghe điện thoại à?”

“Tôi? Vâng. Tôi sẽ...” Viktor nói lắp bắp và rồi cuối cùng cũng tập trung tinh thần. “Tôi nghe máy trong phòng bếp. Xin lỗi cô nhé.”

Anna tiếp tục nhìn ông cười thành thoi, và Viktor rời khỏi phòng.

Khi nhắc cái ống nghe trong phòng bếp, ông biết rằng mình đã quên một cái gì đó. Một cái gì đó quan trọng. Một cái gì đó mà ông phải trả giá bằng sự

tin cậy của Anna.

Đồng tiền. Trước lò sưởi.

Thế nhưng ông không có nhiều thời gian để suy nghĩ xem sẽ xảy ra điều gì khi Anna phát hiện ra đồng tiền của cô. Nếu như cách đây vài giây ông vẫn còn cho rằng hôm nay khó mà có thể căng thẳng thêm được nữa thì cuộc điện thoại ông vừa nhận được đã làm cho ông thay đổi ý nghĩ.

“Nó chắc chắn phải là máu của một người nữ, Viktor ạ.”

“Bao nhiêu tuổi?”

“Cái đấy không thể nói một cách đơn giản được,” Kai trả lời và giọng nói của anh ấy nhỏ dần đi một cách kỳ lạ.

“Tại sao?”

“Vì tôi là chó săn chứ không phải là nhà gen học!”

Viktor xoa gáy, nhưng không thể làm dịu cơn đau đầu bằng cách đó.

“Anh đang ở đâu đấy?” ông hỏi viên thám tử tư.

“Tôi đang đứng trong bệnh viện Westend trên hành lang trước phòng thí nghiệm của một người bạn tốt. Thật ra tôi không được phép gọi điện thoại di động ở đây, vì nếu như thế thì máy móc điện tử sẽ phát điên lên.”

“Vâng, vâng, tôi biết. Thế thì nhanh nhanh lên với thông tin đi.”

“Được thôi. Bạn của tôi ở đây là nhà hóa sinh. Ông ấy đã phân tích mẫu máu cho tôi vào giờ nghỉ trưa của ông ấy. Mẫu từ phòng tắm trong bungalow của anh. Như chuồng lợn thế thì lấy một mẫu chẳng có khó khăn gì.”

“Vâng, vâng. Rồi sao? Ông ấy tìm được gì?”

“Như tôi đã nói đấy: chắc chắn là máu của một phụ nữ. Lớn hơn 9 tuổi và trẻ hơn 50. Nhưng chắc trẻ hơn nhiều.”

“Josy 12 tuổi khi biến mất.”

“Tôi biết. Nhưng chắc chắn không phải là máu của con gái anh, Viktor ạ.”

“Làm sao mà anh biết được?”

“Vì còn mới quá. Dấu vết chỉ cách đây hai ngày thôi, nhiều nhất là ba. Con gái anh đã biến mất cách đây bốn năm rồi.”

“Anh không cần phải nhắc tôi nhớ điều đấy,” Viktor nói rít lên và mở hé cửa phòng bếp. Cửa phòng khách vẫn đóng kín, tuy vậy, ông không thể loại trừ khả năng Anna đang lắng nghe. Ông nói nhỏ hơn nữa.

“Tốt. Đấy không phải là máu của Josephine. Nhưng hãy nói cho tôi biết

đi, tôi phải nghĩ như thế nào về Anna và các câu chuyện của cô ấy. Cho đến bây giờ, cô ấy đã mô tả toàn hảo con gái của tôi, căn nhà nghỉ cuối tuần của chúng tôi ở Sacrow và vừa mới đây là ngôi biệt thự trên Schwanenwerder. Tất cả đều phù hợp với nhau, Kai ạ. Cô ấy đã ở đó. Ở nhà của tôi. Cô ấy còn mô tả cả những phóng viên đã cắm trại trước ngôi biệt thự vào ngày xảy ra vụ bắt cóc nữa.”

“Anh muốn biết tất cả phù hợp với nhau như thế nào phải không?” Kai hỏi.

“Vâng.”

“Vậy thì hãy nói cho tôi biết tên họ đầy đủ của Anna!”

Viktor định hít một hơi thật sâu nhưng lại bị ho rung cả người.

“Cô ấy tên là...” Ông phải đưa ống nghe ra xa miệng trong giây lát trước khi có thể tiếp tục nói.

“Xin lỗi, tôi bị cảm lạnh. Thế này, nghe nhé, tôi nói cho anh biết thông tin về cô ấy đây. Cô ấy tên là Anna Spiegel, nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi, được cho là rất thành công, đặc biệt là ở Nhật. Cha của cô ấy đã làm việc tại AFN và đã mất sớm vì bệnh nghẽn mạch máu, do sai lầm trong lúc điều trị. Lúc còn nhỏ cô ấy sống trong Steglitz và đã ở trong bệnh viện Park bốn năm vừa qua.”

Người thám tử tư nhắc lại những từ cuối cùng một cách chậm rãi trong lúc ghi chép vào trong sổ tay.

“Tốt. Tôi sẽ cho người kiểm tra lại.”

“Nhưng trước đó anh phải làm một việc khác.”

Một tiếng thở dài ở đầu dây bên kia.

“Việc gì?”

“Anh vẫn còn chìa khóa vào Schwanenwerder chứ?”

“Anh muốn nói cái thẻ khóa số để vào biệt thự phải không?”

“Đúng rồi.”

“Vâng, tôi có.”

“Tốt. Anh phải vào phòng làm việc của tôi. Mở két sắt, mật mã là ngày sinh của Josy nhưng đảo ngược lại, và hãy lấy tất cả CD-ROM ra. Anh không thể nào mà không thấy cả chồng đĩa ấy được.”

“Ghi những gì trên đó?”

“Lúc đấy cảnh sát đã khuyên chúng tôi hãy lưu lại tất cả hình ảnh của máy quay ở bên ngoài trong tháng đầu tiên sau vụ bắt cóc.”

“Tôi nhớ rồi. Họ hy vọng bọn bắt cóc trà trộn vào trong số những người hiếu kỳ.”

“Đúng vậy. Hãy lấy phim của tuần đầu tiên sau vụ bắt cóc và xem kỹ chúng.”

“Việc này đã được nhiều chuyên gia xem xét kỹ rồi. Không có kết quả.”

“Vì người ta tìm một người đàn ông.”

“Thế thì tôi cần phải tìm ai?”

“Tìm Anna. Anh hãy tìm một người đàn bà tóc vàng nhỏ người cùng đứng chờ với giới báo chí trước khu đất. Bây giờ anh đã có thông tin cá nhân của cô ấy rồi, chắc chắn là anh sẽ tìm thấy một tấm ảnh của cô ấy trong Internet.”

Viktor nghe được chất lượng đàm thoại tăng lên trong khi Kai tiếp tục nói. Có lẽ anh ấy đã rời hành lang bệnh viện và trở vào phòng thí nghiệm.

“Được rồi. Vì là anh đấy. Tôi sẽ điều tra về Anna và xem lại các cuộn băng. Nhưng tôi không muốn làm cho anh hy vọng nhiều đâu. Các câu chuyện do cô ấy kể lại nghe tuy có vẻ hay ho đấy, nhưng có nhiều kẻ hờ lớn quá. Đừng quên - lần trộm vào bungalow của anh chỉ mới tuần vừa rồi thôi.”

“Được rồi. Tôi biết anh đang nghĩ gì. Nhưng anh giải thích cho tôi đi, nếu tất cả những điều này đều hoàn toàn chẳng có liên quan gì đến Josy cả thì đã xảy ra chuyện gì ở đây? Anh đã nói rằng cái phòng tắm ngập trong máu. Anh muốn quả quyết rằng không phải Josy mà là một đứa bé gái khác đã bị chém giết trong căn nhà nghỉ cuối tuần của tôi ư?”

“Thứ nhất là: Còn chưa rõ có phải máu của một bé gái hay không. Và thứ nhì là: không.”

“‘Không’ thế nào?”

“Không có ai bị chém giết trong phòng tắm của anh cả, vì máu chắc chắn không phải từ một vết thương, Viktor ạ.”

“Làm sao có thể bôi bẩn cả cái phòng tắm bằng máu khi người ta không bị thương chứ?” Viktor hét câu nói của ông vào điện thoại. Ông kiệt quệ và đồng thời lại bị kích động đến mức không còn nghĩ đến việc liệu Anna trong

phòng khách có nghe lén hay không.

“Tôi cố nói điều đấy cho anh biết từ nãy đến giờ. Người ta chứng minh được tế bào màng nhầy ở trong máu.”

“Thế tức là thế nào?” Viktor hỏi và tự trả lời ngay một mạch: “Anh muốn nói là có ai đó đã...”

“Vâng. Bình tĩnh lại đi. Bản xét nghiệm rất rõ ràng. Đó là máu kinh nguyệt.”

Hôm Nay
Phòng 1245
Bệnh Viện Wedding



Trời bên ngoài đã tối. Hệ thống chiếu sáng tự động trong hành lang bệnh viện đã bật đèn, và trong ánh sáng vàng trắng của đèn trần, bác sĩ Roth trông xanh xao hơn thường ngày. Lần đầu tiên Viktor Larenz nhận ra được người bác sĩ trưởng phòng đã rụng nhiều tóc ở hai bên thái dương. Cho đến nay ông ấy đã khéo léo che đậy được nhờ tóc ngắn chải ngược ra phía trước. Nhưng trong giờ vừa qua, bác sĩ Roth mỗi lúc một đưa tay vuốt tóc thường xuyên hơn trong lúc Viktor kể chuyện và qua đó đã làm lộ khoảng da đầu không có tóc của ông.

“Anh hồi hộp à, bác sĩ Roth?”

“Không. Chỉ tò mò thôi. Tôi sốt ruột chờ xem câu chuyện tiếp tục ra sao.”

Viktor xin người bác sĩ một ly nước, và bác sĩ Roth đưa nó cho ông với một cái ống hút, để ông có thể uống được mà không cần phải dùng đến đôi tay đang bị trói lại.

“Nhưng tôi cũng có nhiều câu hỏi,” bác sĩ Roth nói tiếp trong khi Viktor uống ngụm đầu tiên.

“Ví dụ như là?”

“Tại sao anh không tìm con Sindbad ở khắp mọi nơi? Nếu như con chó của tôi chạy mất thì tôi không thể ở nhà được một phút yên tĩnh nào cả.”

“Anh nói đúng đấy. Chính tôi cũng ngạc nhiên về thái độ thờ ơ của mình. Nhưng tôi nghĩ rằng tôi đã dùng hết tất cả sức lực và cảm xúc cho công cuộc tìm kiếm con gái tôi. Tôi có cảm giác mình giống như một cựu chiến binh đã trải qua bom đạn nhiều đến mức khi nghe tiếng rít của đạn thì chẳng còn giật mình đến một lần và vẫn ngồi bình tĩnh trong chiến hào. Anh có hiểu điều đó không?”

“Có. Nhưng tại sao anh không báo ít nhất là cho vợ anh biết về những việc xảy ra trên Parkum? Chậm nhất là khi con chó chạy mất thì anh đã phải nhắc ống nghe lên rồi.”

“Có chứ. Gần như ngày nào tôi cũng cố gọi điện cho cô ấy. Thú thật - lúc đầu tôi không biết là có nên kể cho cô ấy nghe về Anna hay không. Chính cô ấy đã chống lại cuộc phỏng vấn mà giờ đây tôi hoàn toàn không tiếp tục nữa. Nếu như lúc đó mà cô ấy biết được rằng thay vào đó tôi lại tiếp tục điều trị thì chắc hẳn cô ấy đã bay về từ New York ngay trong ngày. Nhưng tôi không hề được kết nối đến phòng khách sạn của cô ấy. Tất cả những gì mà tôi có thể làm được là để lại nhiều tin nhắn cho cô ấy qua người gác cổng.”

“Thế cô ấy không bao giờ gọi lại sao?”

“Có. Một lần.”

“Rồi thế nào?”

Viktor gật đầu về hướng cái bàn nhỏ, và bác sĩ Roth lại đưa ly nước cho ông.

“Còn bao nhiêu thời gian...?”

Viktor bỏ ngang câu nói để uống một hơi.

“Thật ra chúng ta còn bao nhiêu lâu nữa?”

“Tôi nghĩ là 20 phút. Luật sư của anh đã có mặt trong bệnh viện rồi và trong lúc này đang bàn với giáo sư Malzius.”

Luật sư.

Viktor ngẫm nghĩ xem lần cuối cùng mà ông cần đến hỗ trợ về luật pháp là khi nào. Trong những tuần tới đây thì cái anh chàng chuyên về luật giao thông cao gầy và lóng ngóng đã cứu vãn cho cái bằng lái ô-tô của ông trong năm 1997 sẽ không đủ nữa. Lần này thì ông cần dân chuyên nghiệp thật sự. Lần này thì không phải chỉ hỏng xe.

Vấn đề là sinh mạng của ông.

“Thế họ có thật sự tốt không?”

“Luật sư? Vâng. Theo như tôi biết thì đây là các luật sư chuyên về hình sự giỏi nhất mà người ta có thể dùng tiền mời được ở Đức.”

“Và hôm nay họ muốn tôi cho họ biết điều gì đã xảy ra với Anna?”

“Ngoài những việc khác. Họ bắt buộc như thế, nếu như họ cần phải bảo vệ cho anh. Cuối cùng thì đây là một vụ giết người.”

Giết người.

Lần đầu tiên nó được nói ra. Cho đến nay họ chỉ nói vòng vo. Mặc dù cả

hai người đều biết rằng: Nhà tù đang chờ bác sĩ Viktor Larenz. Ngoại trừ trường hợp kết cuộc của câu chuyện thuyết phục được quan tòa rằng ông không hề có sự lựa chọn nào khác hơn là giết người.

“Giết người hay không giết người. Tôi không nghĩ rằng hôm nay tôi còn đủ sức để kể lại tất cả thêm một lần nữa. Ngoài ra tôi vẫn hy vọng rằng sau 20 phút nữa thì tôi không còn phải ở đây lâu hơn.”

“Anh hãy quên chuyện đấy đi.” Bác sĩ Roth lại lấy ly nước đi và vuốt tóc ông ấy. “Anh kể cho tôi nghe nó tiếp tục như thế nào thì hơn. Máu kinh nguyệt là như thế nào? Và Anna còn kể gì cho anh nghe nữa khi anh trở vào với cô ấy trong phòng khách?”

“Không gì cả.”

Bác sĩ Roth nhìn ông nghi ngờ.

“Trong khi tôi đang nói chuyện qua điện thoại với viên thám tử tư thì cô ấy đã ra khỏi nhà mà tôi không hay biết. ‘Không muốn làm phiền. Ông có nhiều việc cần làm. Ngày mai chúng mình tiếp tục nói chuyện’, cô ấy viết cho tôi trên một tờ giấy và để lại trên bàn làm việc. Tinh thần tôi tương đối mệt mỏi. Bây giờ, khi cô ấy đã đi khỏi, tôi lại phải chịu đựng qua một đêm nữa trước khi có thêm thông tin từ cô ấy.”

Về Charlotte, về Josy.

“Rồi anh đi ngủ?”

“Không. Chưa. Trước đấy còn có thêm một người khách đến, hoàn toàn bất ngờ.”



Có người gõ cửa chỉ 10 phút sau khi ông chấm dứt cuộc điện thoại với Kai. Trong một khoảnh khắc, Viktor hy vọng Anna đã quay trở lại. Thế nhưng hy vọng đấy sụp đổ ngay tức khắc khi ông biết đấy chỉ là Halberstaedt, thêm lần nữa người này đã chiến đấu xuyên qua cơn bão đến nhà ông và bây giờ đang đứng với nét mặt nghiêm trọng trước cửa nhà. Lần này người thị trưởng cũng không muốn vào nhà và thay vì vậy lặng lẽ đưa cho Viktor một cái hộp nhỏ.

“Cái gì đấy?”

“Một khẩu súng ngắn.”

Viktor lui lại một bước, như thể có bệnh truyền nhiễm đang lây lan ra từ Halberstaedt.

“Trời ơi, tôi cần nó để làm gì?”

“Như thế tốt hơn. Để ông tự bảo vệ.”

“Bảo vệ chống lại cái gì?”

“Chống lại cô ta.” Halberstaedt dùng ngón tay cái của bàn tay mặt chỉ qua vai về phía sau. “Tôi nhìn thấy cô ta lại ở chỗ ông.”

Viktor lắc đầu khó tin.

“Ông nghe đây này. Ông biết là tôi quý mến ông.” Ông lôi ra một chiếc khăn tay từ trong túi quần và chạm nước mũi, nhưng không xì mũi.

“Nhưng tôi là nhà tâm lý học. Tôi không thể chịu được khi ông do thám tôi và bệnh nhân của tôi.”

“Và tôi là thị trưởng ở đây và đang lo cho ông.”

“Vâng. Cảm ơn. Tôi rất coi trọng điều này. Thật đấy. Nhưng cho đến khi nào không có một lý do chính đáng thì tôi sẽ không sờ đến cái vật đó.” Viktor muốn đưa trả lại cho ông ấy cái hộp nhỏ, nhưng Halberstaedt không rút tay ra khỏi túi của cái quần cord đã cũ mềm của ông.

“Có một lý do đấy,” ông ấy lầm bầm giận dữ.

“Cái gì?”

“Có một lý do tại sao ông nên có súng trong nhà. Tôi đã hỏi về người đàn bà đó. Đã nói chuyện với tất cả những người nhìn thấy cô ta trên đảo.”

“Rồi thế nào?” Viktor bất chợt cảm thấy vị kim loại trong miệng. Thế thì bây giờ ít nhất Kai Strathmann không phải là người duy nhất đang do thám Anna.

“Người đàn bà đó đã làm cho Burg giết bản cả người.”

“Michael Burg? Người lái phà? Cái gì lại có thể làm cho ông ta sợ hãi được?”

“Cô ta nói với ông ấy, cô ta còn một món nợ chưa trả với ông, bác sĩ ạ.”

“Cái gì cơ chứ?”

“Vâng. Và ông phải đổ máu cho việc đấy.”

“Tôi không tin.”

Tất cả đầy máu.

Halberstaedt nhún vai.

“Tôi mặc kệ. Ông cứ tin những gì ông muốn. Thế nào đi nữa thì tôi sẽ ngủ ngon hơn khi biết ông có vũ khí. Cô ta cũng thế cơ mà.”

Viktor không biết phải trả lời như thế nào. Rồi ông sực nhớ đến một việc khác, cũng quan trọng, và níu cánh tay Halberstaedt vừa quay người định bỏ đi.

“Còn một việc khác. Ông có nhìn thấy con chó của tôi không?”

“Sindbad chết rồi à?”

Câu hỏi tàn bạo ập đến ông hoàn toàn bất ngờ, như một làn sóng địa chấn. Viktor cảm thấy mình đang ở rất gần tâm chấn trong lúc ấy.

“Sao ông lại nghĩ như thế? Tôi muốn nói... Không. Tôi hy vọng là không như vậy. Nó chỉ chạy mất thôi. Tôi cũng đã nói vào máy trả lời điện thoại của ông rồi.”

“Hừm, tôi hiểu,” Halberstaedt nói nhỏ và khẽ gật đầu. “Tôi đã nói với ông ngay từ đầu rồi, người đàn bà này có cái gì đó không ổn.”

Viktor định đáp trả rằng không có bằng chứng cho việc Anna có thể có liên quan đến vụ con Sindbad mất tích, nhưng giữ lại lời phản đối ấy.

“Tôi sẽ căng tai căng mắt,” Halberstaedt hứa, nhưng nghe có vẻ như ông ấy không thành thật cho lắm.

“Cảm ơn.”

“Và ông cũng nên như thế. Không chỉ vì con chó. Người đàn bà đó nguy hiểm đấy.”

Người thị trưởng bỏ đi không chào từ biệt.

Sau khi Viktor nhìn theo ông ấy cả một phút, ông bắt đầu lạnh run đến mức răng đánh lập cập như một đứa bé đã ở trong hồ bơi quá lâu. Ông nhanh chóng đóng cửa trước khi gió có thể lùa thêm giá lạnh và ẩm ướt vào trong nhà.

Ngay khi còn ở trong hành lang, ông đã suy nghĩ liệu có nên quăng ngay khẩu súng ngắn vào thùng rác trước nhà hay không. Vũ khí bao giờ cũng kỳ bí đối với ông, và nguyên tắc của ông là không muốn có nó trong tầm tay của mình. Cuối cùng, ông đặt cái gói nhỏ vẫn còn chưa được mở ra vào ngăn kéo dưới cùng của cái tủ com-mốt bằng gỗ dát ngựa trên hành lang và quyết định sẽ trả lại cho Halberstaedt ngay trong ngày mai.

Trong những phút kế tiếp theo sau đó ông nhìn chăm chăm vào ngọn lửa đang lụi tàn dần trong lò sưởi và miên man suy nghĩ, tự hỏi không hiểu nên nghĩ như thế nào về những việc đã xảy ra trong những giờ vừa qua.

Sindbad biến mất.

Một người nào đó, một người đàn bà trẻ, có lẽ là một thiếu nữ, đã đột nhập vào trong ngôi nhà nghỉ cuối tuần của ông và đã có kinh nguyệt ở đó.

Và người thị trưởng của hòn đảo mang đến cho ông một khẩu súng.

Viktor cởi giày ra và nằm trên xô pha. Ông thọc tay vào túi quần và uống nốt viên Valium cuối cùng mà thật ra ông đã định dành lại cho đêm nay. Rồi ông mong chờ tác dụng thư giãn, hy vọng rằng nó cũng làm giảm bớt đi triệu chứng cúm của ông. Ông nhắm mắt và cố dứt bỏ được áp lực đang nằm quanh đầu ông như một cái băng buộc đầu. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, ông đã thành công trong việc đấy, và lần đầu tiên từ lâu lắm rồi, một bên mũi của ông không hoàn toàn bị ngạt nữa. Nhờ vậy mà ông lại có thể ngửi thấy mùi nước hoa nặng nề do Anna để lại khi cô ấy còn ngồi đúng chỗ này trước đây nửa giờ.

Viktor trầm ngâm suy nghĩ. Ông không biết điều gì làm cho ông lo lắng nhiều hơn trong lúc này: cung cách cư xử kỳ bí của Anna hay lời tiên tri của

người thị trường.

Ông vẫn còn chưa quyết định được khi có một cơn ác mộng chiếm hữu lấy ông.

Từ khi Josy biến mất, giấc mơ thường hay trở về một cách thất thường. Nhưng dù nó ám ảnh ông nhiều lần trong một tuần hay chỉ một lần trong tháng - kết cấu của nó không bao giờ thay đổi. Lần nào cũng vào lúc giữa đêm, Viktor ngồi sau tay lái chiếc Volvo của ông, Josy bên cạnh ông trên ghế trước. Viktor có nghe nói về một chuyên gia mới ở miền Bắc có thể giúp cho con ông. Và bây giờ họ đã đi nhiều giờ đồng hồ trên đường đến phòng khám bệnh của ông ấy ở cạnh biển. Chiếc xe chạy quá nhanh, nhưng Viktor không thể nào chuyển về số thấp hơn. Mặc dù Josy xin ông hãy giảm tốc độ, ông vẫn không làm được. May mắn là con đường dẫn ra biển lúc nào cũng thẳng tắp. Không khúc quanh, không ngã rẽ. Không nhìn thấy đèn giao thông hay ngã tư ở đâu cả. Thình thoảng có một chiếc ô-tô chạy ngược chiều với họ, nhưng con đường rộng đủ để họ không bao giờ bị lâm vào một tình huống nguy hiểm dù vận tốc quá cao. Sau một lúc, Viktor hỏi lẽ ra họ đã phải ở cạnh biển từ lâu rồi. Josy chỉ nhún vai. Dường như em cũng ngạc nhiên vì chuyến đi kéo dài. Với vận tốc cao như thế, lẽ ra họ đã phải đến con đường ở cạnh biển từ lâu rồi. Không nhìn thấy một chiếc xe nào khác ở đâu cả. Và còn một cái gì khác cũng kỳ lạ: Trời càng lúc càng tối đi. Họ càng tiếp tục chạy thì càng có ít đèn đường. Thay vào đấy, cây hai bên đường càng lúc càng dày đặc. Cuối cùng, không còn có đến một cây đèn đường duy nhất, và một cánh rừng dày đặc che khuất tầm nhìn trải ra ở hai bên của con đường càng lúc càng hẹp lại.

Đến đoạn này của giấc mơ, Viktor bao giờ cũng cảm nhận được cảm giác của sự kinh hoàng. Không phải là sợ hãi, không phải là lo ngại, mà là một điều khủng khiếp mơ hồ làm cho ông tê liệt và càng mạnh hơn khi ông nhận thấy mình không thể chậm lại được. Ông đạp chân phanh, nhưng không có tác dụng. Thay vì vậy, chiếc xe tăng tốc và trở nên nhanh hơn trên con đường thẳng tắp. Viktor bật đèn bên trong của chiếc Volvo, và Josy tìm đường trên

bản đồ. Nhưng em không tìm thấy con đường họ đang ở trên đó.

Cuối cùng, em cười nhẹ nhõm và chỉ ra phía trước.

“Kia kìa, ở kia có ánh sáng. Phía trước phải có cái gì đấy.”

Viktor cũng nhận ra được một ánh sáng yếu ớt ở đằng xa, càng sáng hơn khi họ càng đến gần nó hơn.

“Đó phải là một ngã tư hay một thị trấn. Có lẽ là bãi biển. Bố con mình đơn giản chỉ phải chạy thẳng thôi.”

Viktor gật đầu, và nhịp đập của ông lại dịu đi một ít.

Ở phía trước đó họ được an toàn. Bây giờ ông còn cố tình tăng tốc và còn chạy nhanh hơn trước nữa. Ông muốn ra khỏi khu rừng. Ra khỏi bóng tối.

Nhưng rồi nó bất chợt lại hiện diện.

Sự khủng khiếp. Sự kinh hoàng.

Vì bây giờ ông chợt nhận rõ được mọi thứ ở xung quanh mình. Ông bất thành linh biết được ánh sáng đang chờ họ ở đó là một thứ ánh sáng nào. Ông nhận ra sai lầm của Josy và lỗi lầm của chính mình, cái đã bắt đầu với chuyến đi vào lúc giữa đêm. Josephine bây giờ cũng bắt đầu sợ hãi, khi em nhìn ra ngoài qua kính cánh cửa.

Không phải cây cối đứng trong bóng tối ở vệ đường. Ở đó hoàn toàn không có gì cả. Ở đây chỉ có nước. Nước đen, lạnh, tối tăm và sâu vô tận.

Nhưng đã quá muộn. Viktor biết rằng nhận thức này không còn giúp ông được gì nữa.

Cả thời gian vừa rồi họ đã chạy trên một chiếc cầu tàu ở trên mặt nước. Họ đã tìm đường ra biển cả giờ đồng hồ và đã ở ngay trên đó suốt cả lúc đấy. Họ đã đi nhiều ki lô mét từ bờ biển và bây giờ đang lao đến ngọn đèn cuối cùng trên cầu mà không thể dừng lại được.

Viktor cố bẻ tay lái, nhưng cũng không được. Vì không phải ông lái xe, mà chiếc ô-tô tự chạy lấy.

Chiếc Volvo lao với một vận tốc tàn bạo đến cuối con đường, phóng lên và bay vài mét trên những làn sóng của biển Bắc cho đến khi chúi xuống. Viktor nhìn trừng trừng qua kính trước, cố nhận ra được một cái gì đó trong ánh sáng yếu ớt của đèn xe. Nhưng ở phía trước ông không có gì để nhìn ngoài đại dương lớn vô tận đang sắp sửa nuốt chửng lấy họ. Josy, chiếc ô-tô và ông.

Viktor bao giờ cũng thức dậy trong giây đó, ngay trước khi chiếc xe đập vào mặt nước. Đối với ông đó là khoảnh khắc ghê sợ nhất của giấc mơ. Không phải vì ông biết rằng ông sắp chết đuối cùng với người con gái duy nhất của mình, mà là vì ông đã phạm sai lầm, nhìn vào kính chiếu hậu thêm một lần nữa ngay trước khi đập vào sóng biển. Cái ông nhìn thấy ở đó lần nào cũng khiến cho ông hét to lên, và tiếng hét vang luôn luôn đánh thức ông và tất cả những người đang ở gần ông. Nó là ảo ảnh kinh dị khủng khiếp nhất của ông. Ông hoàn toàn không nhìn thấy gì. Kính chiếu hậu trống rỗng.

Chiếc cầu tàu mà ông đã chạy một lúc lâu ở trên đó để ra biển đã tan thành mây khói và biến mất.

Viktor ngồi bật dậy trên giường và nhận thấy bộ quần áo ngủ của ông ướt đầm mồ hôi. Khăn trải giường ướt sũng vài chỗ, và qua cơn ác mộng cổ họng của ông còn đau tệ hại hơn nữa.

Chuyện gì đang xảy ra với tôi thế này? ông nghĩ thầm trong khi chờ cho nhịp tim chậm lại. Ông còn không thể nhớ được là đã đứng dậy từ xô pha và đi lên lầu vào phòng ngủ như thế nào vào tối ngày hôm qua. Đừng nói chi đến việc ông đã thay quần áo. Và còn có một điều mà ông không thể giải thích được: nhiệt độ trong phòng ngủ. Trong hóng tối, Viktor với tay sang cái bàn ngủ ở bên phải và kích hoạt bộ hiển thị LED của chiếc đồng hồ đánh thức dành cho người đi du lịch chạy bằng pin của ông. Chỉ mới ba giờ rưỡi sáng, và cái nhiệt kế điện tử cạnh đồng hồ hiển thị chỉ có 8 độ Celcius. Máy phát điện rõ ràng là đã hỏng, và như để xác nhận, chẳng có gì xảy ra khi Viktor bật chiếc đèn ngủ lên. Phòng vẫn tối om.

Mẹ kiếp! Đầu tiên là Sindbad, rồi đến Anna, cảm lạnh, giấc mơ và bây giờ thế này. Viktor tung chăn ra, cầm lấy cây đèn pin mà ông đã đặt cạnh giường để phòng những trường hợp khẩn cấp như thế này, vừa đi vừa run trên cầu thang gỗ kêu kẹt xuống dưới nhà. Mặc dầu bình thường không phải là người nhút nhát, nhưng một cảm giác sờ sợ ập vào người ông khi ông cùng với ánh sáng của chiếc đèn pin lướt qua các tấm ảnh được treo ở trên tường của buồng cầu thang. Mẹ ông đang cười ở cạnh biển với những con chó. Cha ông với cái ống điếu trước lò sưởi. Toàn bộ gia đình đang trầm trồ mê cá của cha.

Giống như một người chìm vào cơn mê, ký ức lóe lên trong một phần giây, để rồi lại biến mất vào trong bóng tối sau một khoảnh khắc sáng tỏ.

Khi Viktor mở cửa nhà ra, một cơn gió mạnh quất vào mặt ông, mang vào nhà không những sự ướt át mà cả những phần còn lại của lá thu. *Thật là tuyệt*, ông nghĩ thầm. *Bây giờ mình biến cơn cảm cúm thành viêm phổi.*

Ông mang giày thể thao và một cái áo mưa màu xanh với nón trùm đầu ra ngoài bộ quần áo ngủ bằng lụa. Trong y phục đó, ông chạy đến căn nhà nhỏ có chiếc máy phát điện, ở phía sau nhà cách hàng hiên khoảng hai mươi mét. Mưa đã làm cho con đường cát thấm đẫm nước, đây đó đã có những vũng nước hay lỗ đầy nước khá to mà Viktor không thể nhìn thấy trong ánh sáng yếu ớt của cây đèn. Vì thế mà giày và ống quần của ông đã ướt sũng ngay sau hai phần ba đoạn đường. Dù bị mưa quất vào mặt, Viktor vẫn bắt buộc mình phải bước chậm lại để không bị trượt ngã trong bóng tối. Trong số thuốc ông mang theo chỉ có những thứ cần thiết nhất để chống lại cơn cảm lạnh của ông, nhưng không có gì để chăm sóc cho những vết thương lớn hơn. Gãy xương hở ở chân vì thế chắc chắn là cái cuối cùng mà ông có thể cần đến vào lúc giữa đêm trên một hòn đảo vắng người đang có mưa bão.

Ngôi nhà nhỏ bằng kim loại chứa chiếc máy phát điện ở bên trong nằm ngay cạnh ranh giới của mảnh đất với bãi biển công cộng, được phân cách bởi một hàng rào mắt cáo đã đổ nát.

Viktor vẫn còn có thể nhớ rõ được những cực nhọc mỗi khi gia đình lại phải làm cho cái hàng rào ‘có thể chịu đựng được thời tiết’. Đầu tiên, gỗ lúc đấy đã mục được đánh bóng bằng cát, rồi được sơn kín bằng một loại sơn dầu bảo tồn và cuối cùng là được sơn bằng một loại sơn trắng có mùi hết sức khó chịu. Và ở công đoạn nào ông cũng đã phải phụ giúp cha ông. Nhưng vì bị bỏ mặc trong những thập niên vừa qua nên hàng rào ngày nay đã xuống cấp y như chiếc máy phát điện mà bây giờ Viktor hy vọng sẽ khởi động nó được.

Ông dùng mu bàn tay lau những giọt nước mưa trên trán và dừng lại. *Chết tiệt!* Ông nhận ra trước khi xoay tay nắm cửa bằng nhựa đã gãy một phần. Chìa khóa. Chúng treo ở hảng treo chìa khóa cạnh hộp cầu chì trong tầng hầm và ông đã quên chúng.

Đồ khốn kiếp!

Viktor giận dữ đá vào cánh cửa kim loại đã khóa kín và giật mình vì tiếng động rầm rầm do ông gây ra.

“Mặc kệ, nếu đã thế. Ở ngoài này thì chẳng có ai nghe thấy tôi cả. Thời tiết như thế này lại càng không.”

Ông lại đọc thoại và đổ mồ hôi mặc cho nhiệt độ giá lạnh ở ngoài trời.

Viktor kéo mũ trùm đầu xuống. Rồi bất thành linh mọi thứ xung quanh ông đều chậm đi. Một cảm giác phi lý bao trùm lên ông, giống như có người nào đó đã giữ yên cái đồng hồ nội tâm của ông và thời gian đã dừng lại. Trong hiện thực, nó chỉ kéo dài một phần giây. Nhưng Viktor bất chợt chỉ còn nhận ra được những gì xảy ra xung quanh ông với vận tốc chậm đi.

Có ba điều đang tìm đường đi trong nhận thức của ông. Cái đầu tiên là một tiếng động mà ông chỉ có thể nghe được sau khi tai không còn bị chiếc mũ trùm đầu che lấp - máy phát điện, nó kêu âm ầm.

Làm sao nó có thể kêu âm ầm khi không hoạt động nữa?

Cái thứ nhì là ánh sáng. Viktor quay người lại và nhìn thấy phòng ngủ của ông được chiếu sáng. Chiếc đèn ngủ mà ông muốn bật nó lên cách đây vài phút nhưng không thành công đang nhẹ nhàng chiếu sáng căn phòng ngủ.

Và cái thứ ba là một người. Người đấy đang đứng trong phòng ngủ của ông và nhìn ra cửa sổ. Thẳng vào ông ở dưới này.

Anna?

Viktor quăng cây đèn pin và bắt đầu chạy. Nhưng đó là một sai lầm. Ông vừa qua được nửa đoạn đường trở về hàng hiên thì ánh sáng trong căn phòng ngủ lại tắt mất và ngôi nhà cùng với mọi vật xung quanh chìm một lần nữa vào trong bóng tối đen như mực. Viktor lại phải tìm nơi ông đã quăng cây đèn pin trước khi có thể trở về nhà và vội vã lên cầu thang ở phía trước vào hành lang, vẫn còn trong bóng tối ma quái, chỉ bị xuyên thủng bởi tia sáng ngày càng yếu đi của cây đèn pin, ông phóng trên cầu thang lao lên tầng một vào phòng ngủ. Không có gì cả.

Viktor thở hổn hển chiếu sáng từng góc một của căn phòng. Không có gì ngoài bộ ghế ngồi bằng gỗ tích cạnh cửa sổ, tủ com-mốt cổ cùng với bàn trang điểm của Isabell mà hiện giờ CD của ông đang nằm ở trên đó, và chiếc giường đôi gây lòng kính sợ của cha mẹ ông. Không nhìn thấy ai, cũng không sau khi Viktor bật đèn trần lên. Rõ ràng là máy phát điện đã hoạt động trở lại.

Nó đã có từng hỏng lần nào hay không?

Viktor ngồi xuống cạnh giường và cố gắng làm dịu đi cả hơi thở lẫn suy nghĩ của ông. *Chuyện gì đang xảy ra với ông thế này? Tất cả mọi việc có quá sức ông không? Anna, Josy, Sindbad?* Đầu tiên, ông lần mò ra khỏi nhà giữa

một cơn bão trong lúc đang đau ốm. Lần mò đến chiếc máy phát điện bị cho là hỏng mà bất thành linh lại hoạt động trở lại, rồi chạy như điên dại theo một bóng ma.

Viktor đứng dậy, vòng qua giường và kinh ngạc nhìn trừng trừng vào cái đồng hồ báo thức đi du lịch: 20,5 độ Celcius. Tất cả đều ổn.

Ngoại trừ cung cách của tôi, ông nghĩ thầm và lắc đầu. Chuyện gì đang xảy ra với tôi thế này?

Ông lại bước xuống dưới để khóa cửa nhà.

Có lẽ là cơn ác mộng, chuyện của Sindbad hay cơn cảm lạnh của mình, ông tự trấn an và khóa cửa, để lại mở nó ra ngay sau đấy. Viktor cúi xuống và cầm lấy chiếc chìa khóa dự phòng ở dưới chậu hoa. Cẩn thận vẫn hơn, ông nghĩ và cảm thấy tốt hơn nhiều ngay sau đó, khi ông còn kiểm tra cả các cửa chớp ở tầng trệt nữa.

Khi trở lên giường, ông uống một ngụm to thuốc chống cảm lạnh và thiếp vào một giấc ngủ chập chờn được vài giờ.

Trong đêm đấy, gió vẫn tiếp tục tuân theo những lời cảnh báo bão của kênh thời tiết và quất những ngọn gió bão ngày càng mạnh hơn từ biển Bắc lên hòn đảo. Nó thổi sóng biển lên thành những ngọn núi cao hàng mét, đẩy chúng vào tận bờ biển với sức mạnh của thiên nhiên rồi đập vào những đụn cát mà không hề suy yếu đi. Rìa cơn bão bẻ gãy cành cây, lung lay khung cửa sổ của những ngôi nhà và thổi bay đi tất cả những dấu vết trên cát. Cả những dấu chân nho nhỏ của một người đàn bà dẫn từ nhà của bác sĩ Larenz đi vào trong bóng tối.

Một Ngày Trước Sự Thật
Parkum



Chuông điện thoại đánh thức Viktor dậy vào lúc mới hơn 8 giờ. Ông mệt mỏi lê hươc xuống dưới nhà và nhắc ống nghe lên trong hy vọng Isabell cuối cùng rồi cũng gọi điện cho ông. Nhưng ông đã lầm.

“Ông có đọc lời nhắn của tôi không?”

Anna.

“Có.” Viktor hăng giọng và lại ho. Mãi vài giây sau đó ông mới có thể tiếp tục nội chuyện với cô ấy được.

“Hôm qua tôi không muốn tiếp tục làm phiền ông, nhưng vào lúc chiều và ban đêm tôi đã suy nghĩ nhiều.”

Và còn đi dạo nữa phải không? Có lẽ là vào phòng ngủ của tôi?

“Và bây giờ cuối cùng thì tôi có đủ sức để nói về phần kết thúc.”

Kết thúc của Josy.

“Tốt đấy,” Viktor nói giọng khàn khàn và ngạc nhiên rằng lần này Anna không đưa ra lời bình luận nào về tình trạng sức khỏe đã xấu đi của ông. Có lẽ vì sáng nay chính cô ấy nghe có vẻ cũng không được tốt, nhưng cũng có thể vì đường dây tời. Chiếc điện thoại kêu rè rè giống như gọi điện qua đại dương trong những năm 70.

“Nếu ông không phiền thì bây giờ tôi sẽ nói với ông về việc đẩy qua điện thoại. Hôm nay tôi cảm thấy mệt đến mức không thể đến thăm ông được. Nhưng tôi vẫn muốn nói hết ra cho nhẹ nhõm.”

“Tất nhiên rồi.”

Viktor nhìn xuống đôi chân trần của ông và bực mình vì không mặc ít nhất là chiếc áo choàng tắm và mang giày đi trong nhà.

“Tôi đã nói với ông rằng chúng tôi phải chạy trốn từ nhà của Charlotte, từ lâu đài trên hòn đảo, có phải không?”

“Trốn cái xấu xa, như cô diễn đạt. Vâng.”

Viktor dùng chân kéo chiếc thảm Ba Tư nhỏ thường hay nằm dưới bàn

khách lại gần. Như thế, ít ra thì ông không còn phải đứng chân trần trên sàn gỗ nữa.

“Thế rồi chúng tôi chạy ngược trở lại chiếc xe và khởi hành đi đến Hamburg. Charlotte không nói với tôi tại sao chúng tôi phải đi đến đây. Em chỉ dẫn đường đi và tôi thực hiện chúng.”

“Việc gì xảy ra ở Hamburg?”

“Chúng tôi ghi tên lấy phòng khách sạn trong ‘Hyatt’ trên đường Monckeberg. Tôi được phép chọn khách sạn. Và tôi quyết định chọn cái khách sạn sang trọng này, vì ở đây, trong những ngày tháng tốt đẹp hơn của tôi, tôi đã thương lượng thành công với người quản lý của tôi. Tôi hy vọng rằng mùi hương đậm đà quý phái mà người ta có thể cảm nhận được ở khắp nơi trong gian tiền sảnh sẽ đánh thức dậy những ký ức xưa cũ và tốt đẹp hơn ở trong tôi.”

Viktor gật đầu. Chính ông cũng thường hay vào khách sạn năm sao đấy. Thích nhất là trong phòng thượng hạng.

“Rất đáng tiếc là đã xảy ra điều ngược lại. Tôi càng lúc càng trầm cảm hơn và cau có hơn. Gần như không còn có thể suy nghĩ điều gì cho rõ ràng được nữa. Ngoài ra, Charlotte càng lúc càng trở thành một gánh nặng cho tôi. Em không khỏe chút nào. Em luôn luôn trách móc tôi. Vì thế nên tôi lại đưa thuốc cho em, và khi em ngủ thiếp đi trên giường thì tôi bắt đầu làm việc.”

“Tiếp tục quyển sách?”

“Vâng. Tôi phải viết cho xong nó, nếu như tôi không muốn tiếp tục cứ sống mãi trong cơn ác mộng này. Ít nhất thì tôi nghĩ như thế. Và sau khi trầm ngâm một lúc lâu, cuối cùng tôi cũng tìm được một cái gì đó giống như sợi chỉ đỏ cho những chương kế tiếp.”

“Và nó là?”

“Tôi phải viết về nguyên nhân cho căn bệnh của Charlotte và trong đó có lưu tâm đến những dấu hiệu mà em đã chỉ ra cho tôi cho đến nay. Em đã nói rằng mọi việc bắt đầu trong bungalow. Vì thế nên lúc đầu tôi nghĩ rằng tôi phải kể câu chuyện sao cho các triệu chứng đầu tiên của căn bệnh ở Charlotte xuất hiện tại căn nhà trong rừng.”

Không phải, Viktor nghĩ thầm. Tất cả bắt đầu với ông bác sĩ cấp cứu vào

ngày Lễ Giáng sinh thứ hai. Không phải ở Sacrow. Mà là trên Schwanenwerder.

“Nhưng rồi tôi biết rằng Charlotte phải có ý muốn nói một cái gì đó khác với ‘bắt đầu’. Em đã gửi tôi đến căn nhà cuối tuần để xem xem có thiếu thứ gì hay không.”

Cái bàn trang điểm? Chiếc máy truyền hình? Áp phích ban nhạc nam?

“Tôi cần phải tìm một thay đổi. Ngoài ra, phải có một cái gì đó xấu xa đã xảy ra ở trong đó. xấu xa đến mức chính Charlotte cũng không dám hước vào nhà. Và nó phải có liên quan đến người ở trong căn phòng khi tôi muốn bước vào.”

Viktor chờ cho đến khi ông chắc chắn rằng Anna sẽ không tự nói tiếp.

“Rồi sao?”

“Cái gì rồi sao?”

Suýt tí nữa thì ông đã quát cô ấy rằng đừng để cho người khác phải tự moi tất cả ra từ cô. Nhưng Viktor vẫn điềm tĩnh, để cô ấy đừng bỏ dở cuộc nói chuyện đúng vào một đoạn quyết định như trong những ngày vừa qua.

“Cuối cùng thì cô viết những gì?”

“Ông còn hỏi nữa sao? Bây giờ thì câu chuyện đã rõ ràng rồi.”

“Rõ như thế nào?”

“Ông không biết à? Ông là nhà phân tích kia mà. Ông hãy kết nối lại với nhau đi.”

“Tôi không phải là nhà văn.”

“Xin ông đừng bắt đầu cãi lý như Charlotte,” Anna cố nói đùa, nhưng Viktor không đáp lại. Thay vì vậy, ông chờ câu trả lời.

Ông đã ở trong trạng thái đó bốn năm vừa qua: chờ. Đầy lo sợ. Tìm câu trả lời. Ông đã xem xét trong đầu hàng trăm nghìn biến thể khác nhau từ lúc đấy. Ông đã cho con gái của ông chết hàng trăm nghìn cái chết khác nhau, và cuối cùng thì chính con ông cũng đã chết. Điều đấy đã mang lại cho ông niềm tin rằng đã được chuẩn bị trước cho bất cứ một nỗi đau nào. Thế nhưng khi ông nghe được những từ ngữ sau cùng của Anna, ông biết là ông đã lầm.

“Tất nhiên là Charlotte đã bị cho uống thuốc độc!” cô ấy nói.

Không có sự chuẩn bị trước cho câu nói này. Viktor thở nhẹ và gần như

biết ơn cái lạnh giá đang chiếm đoạt dần dần cơ thể ông trong lúc đang gọi điện, cái cảm giác thông trị, làm tê liệt sự kinh hãi. Ông thật ra chỉ còn muốn cúp máy và chạy lên lầu vào phòng vệ sinh để nôn mửa. Nhưng ông không đủ sức để làm việc đấy.

“Bác sĩ Larenz?”

Ông biết mình phải nói cái gì đấy. Một cái gì đấy để giữ vẻ ngoài là một nhà phân tích vô can chứ không phải là người cha của những ảo ảnh của cô ấy. Charlotte là một ảo giác. Một rối loạn hóa học trong não của Anna.

Ông quyết định dùng câu sáo rỗng mẫu mực của tất cả các nhà tâm lý học để kéo dài thời gian.

“Cô hãy kể tiếp đi.”

Nhưng đó là một sai lầm. Vì những từ ngữ kế tiếp theo sau đó của Anna còn khó thể chịu đựng hơn rất nhiều.

“Bị cho uống thuốc độc?” Tiếng nói của người thám tử tư mang một cường độ to khác thường, ngay cho cả giọng nam trầm của Kai. Viktor liên lạc được với anh ấy trong ô tô, trong lúc anh ấy đang trên đường từ Schwanenwerder trở về văn phòng thám tử tư của anh ấy trong Berlin-Mitte.

“Cái cô Spiegel ấy làm thế nào mà biết được?”

“Tôi cũng chẳng biết nữa. Cô ấy đã từ những sự kiện tạo thành một câu chuyện có thể.”

“Sự kiện? Anh muốn nói từ những ảo ảnh của cô ta.”

Viktor nghe được một tiếng còi ô-tô hồi hả và đoán rằng Kai lại chạy trên đường cao tốc thành phố mà không có bộ phận đàm thoại không cần cầm tay.

“Vâng. Cô ấy nói rằng đã phải xảy ra chuyện gì đó trong bungalow. Một cái gì đó đã xảy ra, tạo một thay đổi nghiêm trọng trong Josy...”

“Charlotte,” Kai chữa lại.

“Vâng, tôi muốn nói vâng. Nhưng bây giờ chúng ta hãy cứ cho là thật sự nói về con gái của tôi đi. Nếu thế thì Josy đã trải qua một điều gì đấy trong căn nhà nghỉ cuối tuần mà đã gây sốc cho con tôi. Nó là một cái gì đó xấu xa. Đó là cái khởi đầu.”

“Cho cái gì? Để rồi có người nào đó đến đấy và cho cháu uống thuốc độc?”

“Vâng.”

“Thế thì là ai hử?”

“Josy.”

“Nhắc lại đi!”

Tiếng ồn trong điện thoại của Viktor nhỏ đi. Rõ ràng là Kai đã tắt xe vào lề đường phải.

“Chính Josy. Con tôi đã tự hạ độc mình. Đó là điểm nhấn trong câu chuyện của Anna. Trải nghiệm đấy phải kinh hoàng đến mức con tôi quyết

định kết thúc cuộc đời mình bằng thuốc độc. Dần dần và với liều lượng nhỏ. Qua nhiều tháng trời, để các bác sĩ không tìm thấy gì.”

“Từ từ đã nào. Anh nói gì với tôi thế? Tại sao vậy hờ trời?”

“Anh tuy không phải là nhà tâm lý học nhưng chắc anh biết hội chứng Münchhausen chứ?”

“Có phải là những người mang bệnh nói dối không?”

“Gần giống như thế. Một bệnh nhân Münchhausen là một người tự hại mình, để những người khác chăm lo cho mình nhiều hơn. Một người đã học được rằng sẽ nhận được nhiều sự quan tâm hơn khi mình ốm đau.”

“Vì thế mà tự uống thuốc độc? Để có người đến cạnh giường thăm nom?”

“Để có người mang quà cáp và thức ăn ngon đến và lại thương xót và chăm sóc thật sự cho người giả bệnh. Đúng như thế đấy.”

“Thế thì thật là bệnh hoạn.”

“Những người như thế còn bệnh nặng nữa cơ. Chữa trị cho họ khó không thể tưởng được, vì bệnh nhân Münchhausen là những người đóng kịch tài tình. Họ có thể đóng giả những căn bệnh trầm trọng nhất một cách thật đáng tin, và ngay cả các bác sĩ và nhà tâm lý học giỏi nhất cũng còn bị lừa nữa. Thay vì chữa trị căn bệnh thật, tức là điều trị sự rối loạn tâm thần, những bệnh nhân như thế thường hay được điều trị theo triệu chứng giả vờ của họ. Hay là theo những triệu chứng thật, thí dụ như khi họ uống thuốc trừ cỏ, để làm cho câu chuyện loét dạ dày mãn tính đáng tin hơn.”

“Đợi tí, anh... anh không tin là chính con gái anh... Trời ơi, cháu chỉ vừa mười một tuổi khi căn bệnh bắt đầu!”

“Hay là bắt đầu uống thuốc độc. Chính tôi cũng không còn biết phải tin vào điều gì nữa. Hiện tôi còn đang bám chặt vào lời nói của một người mắc bệnh tâm thần đang mơ màng viễn vông nữa. Như anh thấy đấy, hiện giờ tôi chấp nhận bất kỳ lời giải thích nào, miễn là nó mang ánh sáng vào trong phần tối tăm nhất của cuộc đời tôi. Và vâng - đó có thể là một lời giải thích. Đại thể là câu trả lời đầu tiên, dù nó tàn nhẫn như thế.”

“Được. Hãy quên đi trong chốc lát rằng tất cả những gì chúng mình đang làm đều là điên rồ.”

Kai lại nhập vào dòng giao thông từ làn đỗ xe.

“Cứ hãy cho rằng cái cô Anna đấy thật sự nói về Josy đi. Và cứ cho rằng cô ta nói đúng, và con gái anh đã tự hạ độc mình. Rồi bây giờ tôi chỉ còn muốn biết: Bằng gì? Và bây giờ đừng nói với tôi rằng một bé gái mười hai tuổi biết được người ta phải uống thứ gì để tự tử kéo dài đến gần một năm và không bác sĩ nào phát hiện ra được.”

“Tôi cũng không biết. Nhưng bây giờ nghe đây này. Tôi mặc kệ câu chuyện của Anna có đúng từng từ một hay không hay nói chung là hoàn toàn vô lý. Tôi chỉ muốn biết cô ấy có liên quan gì đến việc con gái tôi mất tích hay không. Và tôi xin anh hãy tiếp tục tìm ra điều đấy.”

“Được thôi. Tôi cũng muốn giúp anh chứ, nhất là vừa có chuyện quan trọng ở chỗ tôi.”

“Những tệp video?”

Viktor cảm thấy mồ hôi đang chảy xuống lưng, và ông không biết vì sợ hay vì cơn bệnh của ông.

“Vâng. Tôi đã thực hiện nhiệm vụ cuối cùng mà anh giao cho và đã lấy phim ghi lại cảnh bên ngoài của biệt thự anh từ trong két sắt. Bây giờ hãy giữ cho chặt nhé.”

“Chúng biến mất rồi à?”

“Không. Nhưng các CD-ROM của những tuần đầu tiên đã bị xóa.”

“Không thể được. Chỉ đọc được chúng thôi. Người ta không thể xóa chúng được. Chỉ phá hủy thôi.”

“Mặc dù vậy. Tôi đã lấy chúng ra từ trong két sắt của gia đình vào ngày hôm qua và tự mình xem vào sáng nay. Không có gì trên đó cả.”

“Trên tất cả?”

“Không. Đây mới là điều quái lạ. Chỉ những đĩa của tuần đầu tiên thôi. Tôi vừa mới đến nhà anh thêm lần nữa, để kiểm tra xem có bỏ sót bản sao nào không.”

Viktor giữ chặt lấy bệ lò sưởi, vì ông sợ mình sẽ ngã xuống.

“Thế nào? Anh nghĩ như thế nào về việc này?” ông hỏi người thám tử tư. “Anh có còn tin rằng chẳng có liên quan gì hay không? Rằng tất cả là ngẫu nhiên?”

“Không, nhưng...”

“Không có nhưng. Đây là dấu tích đầu tiên từ bốn năm nay. Tôi không để cho ai nói ra nói vào đâu.”

“Tôi hoàn toàn không có ý định đấy. Nhưng có một cái mà anh nên biết.”

“Và đấy là gì?”

“Cái nhưng có tên là Anna Spiegel”

“Có chuyện gì với cô ấy?”

“Cô ta có cái gì đấy không ổn.”

“Thôi đi!”

“Anh không hiểu. Tôi đã làm việc của tôi. Chúng tôi đã điều tra đầy đủ về cô ta.”

“Thế nào?”

“Không có gì cả.”

“Anh muốn nói thế nào?”

“Không có gì về người đàn bà này cả. Không có gì cả.”

“Điều đấy không tốt sao?”

“Không. Hoàn toàn không tốt. Vì nó có nghĩa là không có người đàn bà này.”

“Anh muốn nói thế nào?”

“Như tôi đã nói đấy: Không có nhà văn với tên này. Nhà văn thành công lại càng không. Ở Nhật cũng không. Cô ta không sống trong Berlin, không có cha đã từng là người dẫn chương trình tại AFN. Cô ta không sống trong Steglitz.”

“Mẹ kiếp. Anh có kiểm tra lần cô ấy ở trong bệnh viện không?”

“Họ chưa chịu cung cấp thông tin. Cho đến giờ tôi chưa có đủ thời gian để tìm được trong cái bệnh viện thượng hạng đấy một người vì tiền túi mà quên đi trách nhiệm phải im lặng. Nhưng tôi đang cố. Tiếp theo đó là tôi muốn gọi điện cho người kế nhiệm anh, van Druisen.”

“Đừng.”

“‘Đừng’ là như thế nào?”

“Để tôi làm việc này. Tôi là bác sĩ. Tôi sẽ tiếp cận thông tin nhanh hơn người của anh ở cả van Druisen lẫn trong bệnh viện. Xin anh cứ hãy tiếp tục đi và kiểm tra phòng Josy thêm một lần nữa. Anh biết đấy, từ khi con tôi biến

mất, chúng tôi chưa từng bước vào nhà. Có thể anh sẽ phát hiện ra được dấu vết.”

Thuốc độc? Thuốc viên?

Viktor không cần nói rõ Kai phải tìm kiếm những gì.

“Được rồi.”

“Và hãy điều tra xem có ai trong khách sạn ‘Hyatt’ ở Hamburg còn nhớ đến một người đàn bà tóc vàng cùng với một đứa bé đau ốm đã ở đây một thời gian trong mùa đông trước đây bốn năm hay không.”

“Tại sao vậy?”

“Cứ hãy làm đi.”

“Nhưng mà trước đây bốn năm? Tôi sẽ rất lấy làm ngạc nhiên nếu như nói chung là tôi còn tìm được một người đã làm việc ở đây trước đây bốn năm.”

“Cứ làm đi.”

“Tốt. Nhưng tôi xin anh một điều.”

“Điều gì?”

“Xin anh hãy cẩn thận. Đừng gặp cô ta nữa. Đừng cho cái cô Anna Spiegel này vào nhà anh. Đừng cho đến khi chúng ta biết được cô ta thật sự là ai. Cô ta có thể là người nguy hiểm đấy.”

“Để xem xem.”

“Này. Tôi nói nghiêm chỉnh đấy. Đó là cuộc trao đổi - tôi thực hiện nhiệm vụ anh giao cho, nhưng anh tránh không tiếp tục tiếp xúc riêng với người này.”

“Vâng, vâng. Tôi sẽ cố.”

Trong lúc Viktor đặt ống nghe xuống, chỉ có một ý nghĩ ở trong đầu ông:

Hãy cẩn thận. Người đàn bà này nguy hiểm.

Trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, ông đã nghe cùng những từ ngữ này từ hai người khác nhau. Và dần dần rồi chính ông cũng tin vào điều đấy.



“Bệnh viện Park ở Dahlem, tôi là Karin Vogt, tôi có thể làm gì cho ngài được ạ?”

“Xin chào, tôi là Viktor Larenz, bác sĩ Viktor Larenz. Tôi hiện là bác sĩ điều trị cho một nữ bệnh nhân trước đây của bệnh viện. Tôi muốn nói chuyện với người đồng nghiệp đã chăm sóc cho cô ấy trước tôi.”

“Tên của đồng nghiệp là gì ạ?” Karin thánh thót hỏi lại.

“Có một vấn đề nhỏ ở đây. Tôi không biết ông ấy. Tôi chỉ có thể nói tên của bệnh nhân cho cô biết.”

“Trong trường hợp này thì tôi rất lấy làm tiếc, thưa ông. Thông tin về bệnh nhân, như ông cũng biết đó, là thông tin kín và được giữ bí mật. Bao gồm cả tên của người bác sĩ điều trị. Nhưng nếu đó là bệnh nhân của ông thì tại sao ông lại không đơn giản là tự hỏi bà ấy đi?”

Vì tôi không biết cô ấy hiện đang trốn ở đâu. Vì tôi không muốn cô ấy biết được rằng tôi đang điều tra. Vì có thể là cô ấy đã bắt cóc đứa con gái đã chết của tôi.

Viktor quyết định dùng một câu trả lời ít gây nghi ngờ hơn:

“Cô ấy bệnh nên không thể hỏi chuyện được.”

“Thế thì ông cứ đọc trong hồ sơ chuyển tiếp đi, bác sĩ Larenz ạ.”

Giọng của cô ấy đã bớt thánh thót.

“Không có hồ sơ chuyển tiếp, cô ấy tự đến chỗ tôi. Cô nghe này, tôi thật sự đánh giá cao việc cô muốn bảo vệ sự riêng tư của bệnh nhân của cô. Và tôi cũng thật sự không muốn cản trở cô làm việc. Vì vậy mà tôi chỉ xin cô một điều nhỏ thôi. Cô có thể xem trong máy tính của cô xem có cái tên mà tôi nói cho cô biết hay không? Nếu có thì cô cứ nói tôi với khu mà cô ấy đã nằm điều trị. Như thế thì cô vẫn giữ kín được bí mật cho bệnh nhân, nhưng cô giúp được tôi và bệnh nhân.”

Viktor gần như có thể nhìn thấy được hình ảnh người nữ thư ký tiếp tân

trong bệnh viện tư ở đầu dây bên kia đang phân vân nghiêng qua nghiêng lại mái đầu được chải chuốt cẩn thận.

“Tôi xin cô.” Bây giờ ông nhoen miệng cười trong lúc nói. Rõ ràng là cung cách nói thân thiện của ông đã thành công như mong đợi. Viktor nghe được người phụ nữ gõ lên bàn phím máy tính của cô ấy.

“Bà ấy tên là gì?”

“Spiegel,” ông trả lời nhanh như chớp. “Anna Spiegel.”

Tiếng gõ của cô ấy đột ngột ngưng lại, và tiếng thánh thót hoàn toàn câm lặng.

“Đây là một trò đùa lố bịch có phải không?”

“Tại sao?”

“Rồi kế tiếp theo đây tôi cần phải tra cứu ai nữa? Elvis Presley?”

“Tôi e rằng tôi không hiểu được cô...”

“Ông nghe này...,” người phụ nữ ở đầu dây bên kia thở dài bực tức vào điện thoại. “Nếu đây là một trò đùa thì nó rất là khiếm nhã. Và tôi xin được phép nhắc nhở ông rằng luật pháp cấm không cho phép thu âm những cuộc gọi điện thoại nếu như không có sự đồng ý.”

Viktor vô cùng ngạc nhiên trước bước ngoặt bất thành linh của cuộc nói chuyện và quyết định chuyển sang phản công. “Bây giờ cô hãy chú ý lắng nghe đây này. Tôi là bác sĩ Viktor Larenz, và tôi không hay làm trò đùa qua điện thoại. Nếu như tôi không được cô cung cấp thông tin thích đáng ngay lập tức thì chính tôi sẽ khiếu nại với giáo sư Malzius về thái độ đối xử của cô khi chơi golf với ông ấy trong lần tới.”

Điều đấy là nói dối, vì Viktor căm ghét không những người lãnh đạo bệnh viện mà còn cả môn thể thao golf nữa, nhưng ít ra thì lời nói dối không mất tác động của nó.

“Được rồi, tôi xin lỗi nếu như có giọng điệu không đúng, bác sĩ Larenz ạ, nhưng câu hỏi của ông quả là khủng khiếp, ít nhất là đối với tôi.”

“Khủng khiếp? Có gì mà lại khủng khiếp khi tôi hỏi thăm về cô Spiegel cơ chứ?”

“Vì tôi là người tìm thấy cô ấy. Ông không đọc báo hay sao?”

Tìm thấy?

“Cô ấy ở đâu?”

“Cô ấy nằm trên sàn nhà. Thật là kinh khủng. Xin ông, bây giờ tôi thật sự phải ngừng ở đây. Còn ba người khác đang gọi điện đến.”

“Ý cô là gì? Cái gì thật kinh khủng?” Viktor cố hết sức gắn kết những gì vừa nghe được vào trong một mối liên quan có nghĩa lý, điều mà ông không thành công trong giây phút này.

“Thế thì ông sẽ mô tả như thế nào khi một người phụ nữ chết ngạt chính vì máu của cô ấy?”

Chết? Anna chết rồi sao? Nhưng làm sao như thế được?

“Không thể được. Anna vừa mới ở đây ngày hôm qua. Ở chỗ tôi.”

“Hôm qua? Hoàn toàn không thể được. Tôi tìm thấy Anna trước đây một năm, khi tôi phải thay ca cho cô ấy, trong phòng y tá. Lúc đấy thì mọi việc đã muộn rồi.”

Trước đây một năm? nay ca? Trong phòng y tá?

“Bệnh nhân làm gì trong phòng y tá cơ chứ?”

Trong số tất cả những câu hỏi mà Viktor muốn được trả lời cùng lúc, câu hỏi này vụt ra khỏi đôi môi đầu tiên.

“Thôi được, ngay cả khi ông muốn chơi khăm tôi: Anna chưa từng bao giờ là một bệnh nhân cả. Cô ấy là sinh viên trao đổi, thực tập ở chỗ chúng tôi. Và bây giờ cô ấy đã chết. Và tôi vẫn còn sống, tức là tôi phải tiếp tục làm việc. Rõ chứ?”

“Vâng.”

Không, hoàn toàn không.

“Chỉ còn một câu hỏi nữa thôi, xin cô. Nguyên nhân là gì? Cô ấy chết như thế nào?”

“Bị cho uống thuốc độc. Anna Spiegel bị cho uống thuốc độc.”

Viktor thả ống nghe rơi xuống và nhìn qua cửa sổ ra biển. Tất cả cứ rối rắm hơn và tối tăm hơn theo từng phút một.

Như bầu trời âm u trên Parkum.

Khi còn bị buồn nôn, tiêu chảy và sau đó là rối loạn thị lực thì lẽ ra Viktor phải nhận ra đây không phải là một cơn cảm cúm bình thường. Không những Aspirin kèm Vitamin C mà cả thuốc xịt Kamillosan chống đau cổ cũng không còn có tác dụng dễ chịu như lệ thường. Và trà Assam lúc trước bao giờ cũng làm dịu cuống họng của ông dường như bây giờ lại có tác dụng ngược lại. Càng uống nó lại càng có vị đắng hơn, giống như Viktor đã lấy các lá trà ra khỏi ấm quá muộn.

Phần đầu của sự kết thúc bắt đầu với chuyến thăm kế cuối của Anna trong nhà ông. Cô ấy đến không báo trước và đã lôi ông ra khỏi giấc ngủ trưa trong cơn sốt. “Ông vẫn không được khỏe hơn à?” là câu hỏi đầu tiên của cô ấy khi ông lê bước trong chiếc áo choàng tắm ra đến cửa. Ông không biết cô ấy đã gõ cửa bao lâu rồi. Vào một lúc nào đấy, ông nhận ra rằng cái búa hơi trong giấc mộng của ông trên thực tế là tiếng đập âm âm vào cửa của ngôi nhà cạnh bãi biển.

“Vẫn tạm được. Chúng ta không phải đã hẹn qua điện thoại là chiều nay hay sao?”

“Vâng, xin lỗi. Và tôi cũng chẳng muốn vào nhà đâu, chỉ muốn đưa cho ông cái này.”

Viktor nhìn thấy cô ấy đang cầm trong tay một cái gì đấy và mở hé cửa. Vẻ ngoài của cô ấy làm ông hơi giật mình. Cô ấy đã thay đổi rất nhiều và trông hoàn toàn không rạn rỡ như những lần trước nữa. Tóc cô ấy không còn được chải cẩn thận, áo hơi nhăn nheo. Và đôi mắt hốt hoảng nhìn qua lại, trong khi những ngón tay thon dài của cô ấy gõ bõn chồn trên một cái hao thư màu nâu mà cô ấy đang giữ chặt bằng cả hai tay.

“Cái gì thế?”

“Kết cuộc của câu chuyện. Mười chương cuối cùng, như tôi đã trải qua chúng cùng với Charlotte. Tôi đã viết ra từ hồi ức vào sáng nay cho ông, khi

tôi không thể yên được.”

Khi nào? Trước khi chúng ta nói chuyện với nhau? Sau khi em đột nhập vào nhà tôi?

Cô ấy dùng ngón tay vuốt thẳng phong bì, như thể đây là một món quà.

Viktor ngần ngừ. Tiếng nói của lý trí khuyên ông không nên cho Anna vào nhà.

Người đàn bà này nguy hiểm.

Tất cả mọi thông tin đều cho thấy rằng người phụ nữ này không phải là người mà cô ấy mạo nhận. Dù thế nào đi nữa thì cô ấy đã lấy tên của một nữ sinh viên trao đổi bị giết chết. Mặt khác, bây giờ ông đang cầm trong tay chiếc chìa khóa cho số phận Josy. Ông có thể mời cô ấy vào và rồi cuối cùng cũng đặt ra cho cô ấy tất cả những câu hỏi gần như đã cướp đi tâm trí của ông.

Cô ấy tên thật là gì. Món nợ nào còn phải trả giữa chúng mình.

Và tất cả những điều ấy, nhưng vẫn tránh được nguy cơ không còn có thể biết được kết cục của câu chuyện về Charlotte.

“Đợi tí!”

Viktor quyết định và mở cửa. “Ít nhất thì cô hãy vào nhà một lúc để sưởi ấm.”

“Cảm ơn!” Anna lắc nước ra khỏi mái tóc vàng và ngần ngừ bước vào trong hơi ấm.

Trên đường vào phòng khách, ông để cho cô ấy đi trước và dừng lại cạnh cái tủ com-mốt. Ông mở ngăn kéo có cái hộp nhỏ của Halberstaedt, dùng ngón tay vuốt qua mảnh giấy nhàu nát và tháo sợi dây dày màu nâu nhạt buộc hộp các tông.

“Cho tôi xin một tách trà nhé?”

Viktor giật bản mình và bỏ lại cái hộp nhỏ ngay lập tức khi ông nhìn thấy Anna đứng ở cửa. Cô ấy đã cởi chiếc áo bành tô ra và mang một cái quần màu đen có ống rộng trông giống như váy với một chiếc áo trong suốt màu xanh xám mà cô đã cài nhầm khuy áo.

“Vâng, tất nhiên rồi.” Ông lấy một chiếc khăn tay ra khỏi ngăn kéo và đóng tủ com-mốt lại. Nếu như cô ấy có nhìn thấy cái hộp nhỏ thì ít nhất là cô

ấy không biểu lộ điều gì cả. Viktor mời cô ấy trở vào phòng khách và chỉ sau vài phút đã vào cùng cô ấy với một cái ấm trà được đổ đầy một nửa. Ông kiệt quệ về thể xác đến mức mang một cái ấm trà đầy bước qua hành lang vào phòng khách là một thử thách không thể nào vượt qua được đối với ông.

“Cảm ơn.”

Anna chẳng hề chú tâm đến Viktor và cũng không ngạc nhiên về những giọt mồ hôi mà ông phải dùng khăn tay chạm trên trán, trước khi ông chậm chạp lê bước đến bàn viết của ông.

“Thôi tôi đi đây,” cô ấy nói khi ông vừa mới ngồi xuống.

“Nhưng cô còn chưa uống trà kia mà.”

Ông lôi trang đầu tiên ra khỏi bao thư để đọc tựa đề: Chuyển sang ngang.

Ngay lập tức, ông nhận ra đây là một bản in từ máy in laser. Rõ ràng là cô ấy có mang theo một cái máy tính xách tay, và Trudi, bà chủ quán trọ, đã cho phép cô ấy dùng cái máy in trong văn phòng của “Ankerhof.”

“Thật đấy, bây giờ tôi phải đi đây. Xin ông.”

“Được rồi. Tôi đọc sau.” Viktor dùng đôi tay hấp tấp đẩy tờ giấy vào lại trong bì thư. “Và bây giờ, trước khi cô đứng dậy, tôi phải nói về việc của ngày hôm qua với....”

Ông bỏ dở câu nói khi nhìn Anna.

Cô ấy bồn chồn nhìn lên trần nhà và đã nắm tay lại thành quả đấm. Cô ấy chắc chắn đã thay đổi. Dường như có một cái gì đấy ở bên trong cô đang giận điên lên và muốn trào ra mặt ngoài. Mọi thứ trong người ông đang thúc dục ông hãy hỏi cô ấy về việc của đêm qua. Cô ấy có đến thăm ông hay không. Và tại sao cô lại nói dối tên của cô ấy. Nhưng bây giờ ông lại e ngại sẽ làm cho cô ấy càng thêm nổi giận trong tình trạng hiện tại của cô ấy. Dù cho các câu hỏi đó có thúc dục đến đâu đi chăng nữa, Anna vẫn còn là bệnh nhân của ông. Bây giờ ông không muốn gây ra một cơn tâm thần phân liệt ở cô ấy. Và vị bác sĩ trong người ông khuyên ông cuối cùng cũng phải quan tâm đến việc thật ra là vì nó mà cô ấy đã đến với ông: bệnh tâm thần phân liệt của cô ấy.

“Còn bao nhiêu lâu nữa?” ông hỏi cô ấy nhẹ nhàng.

“Cho đến khi tôi lên cơn bệnh?”

“Vâng.”

“Một ngày? Mười hai tiếng? Tôi không biết. Những dấu hiệu đầu tiên đã có rồi,” cô ấy trả lời với giọng nói yếu ớt.

“Màu sắc?”

“Vâng. Bất chợt tất cả trên hòn đảo này dường như có nhiều màu sắc hơn đối với tôi. Cây cối giống như được sơn, biển óng ánh sạm màu. Tuy có mưa nhưng màu sắc rất đậm đà và sáng chói đến mức tôi không bao giờ muốn nhắm mắt lại nữa. Và còn một cái gì đó đã khác đi. Mùi. Tôi cảm nhận được mùi muối của bọt biển rõ rệt hơn rất nhiều. Và một mùi hương tuyệt vời bao trùm trên hòn đảo, và chỉ có tôi là có khả năng ngửi thấy nó.”

Viktor đã đoán trước, nhưng hoàn toàn không hề vui mừng. Anna có thể là nguy hiểm. Nhưng cô ấy bệnh không thể không nhìn thấy được. Chẳng bao lâu nữa, ông phải chịu đựng một người mắc bệnh tâm thần phân liệt đang đứng ngay trước một cơn ảo giác. Bị chia cắt và đơn độc trên hòn đảo vắng vẻ này.

“Cô có nghe thấy tiếng nói chưa?”

Anna gật đầu. “Chưa. Nhưng chỉ là câu hỏi về thời gian thôi. Ở tôi thì tất cả đều giống như trong sách giáo khoa. Màu sắc đến đầu tiên, rồi đến tiếng nói và cuối cùng là ảo giác. Ít ra thì trong cơn bệnh tới đây tôi không còn phải lo là Charlotte sẽ lại hành hạ tôi nữa.”

“Tại sao không?”

“Vì Charlotte không còn quay trở lại nữa. Em sẽ không bao giờ quay trở lại nữa.”

“Điều gì làm cho cô chắc chắn đến như thế?”

“Ông hãy đọc những gì tôi đã viết đi, rồi...”

Viktor không còn nghe được những từ ngữ cuối cùng của cô ấy, vì chúng đã bị chuông điện thoại át mất và Anna bỏ dở câu nói.

“Điều gì xảy ra với Charlotte?” ông kiên định hỏi tiếp.

“Ông hãy nhắc máy đi, bác sĩ Larenz. Tôi đã quen với việc lúc nào cũng có người gọi cho ông khi tôi ở chỗ ông. Ngoài ra thì bây giờ tôi muốn về nhà ngay lập tức.”

“Không. Chưa. Tôi không thể để cô đi như thế này. Cô sắp đột quy ngay bây giờ. Cô cần sự giúp đỡ.”

Và tôi cần thông tin. Điều gì xảy ra với Charlotte?

“Ít nhất thì cô hãy chờ cho đến khi tôi kết thúc cuộc gọi,” Viktor yêu cầu cô ấy. Anna nhìn trừng trừng xuống sàn nhà và dùng ngón tay trở bút rút chà xát lên móng của ngón cái tay mặt. Viktor nhìn thấy nền móng tay đã trầy sướt nhiều từ phản ứng hồi hộp thái quá này.

“Được rồi. Tôi ở lại,” cuối cùng cô đồng ý. “Nhưng ông hãy lo liệu sao cho cái tiếng chuông đáng sợ này chấm dứt hẳn đi.”



Ông nhắc ống nghe trong bếp lên.

“Đợi mãi. Nghe tôi đây này, đã xảy ra chuyện không thể tin được!” Kai nôn nóng bắt đầu cuộc gọi.

“Đợi tí,” Viktor thì thào nói và đặt ống nghe xuống mặt bếp cạnh bồn rửa chén. Rồi ông tháo giày đi trong nhà ra và rón rén đi chân trần ngược trở lại hành lang trong khi giả vờ như đang gọi điện.

“Vâng, vâng... hừm. Được rồi... Tôi sẽ làm.”

Ông hài lòng khi nhìn qua khe cửa thấy Anna không hề động đậy.

“Được rồi, có chuyện gì thế?” ông hỏi khi đã trở vào lại căn bếp.

“Cô ta lại ở chỗ anh à?”

“Vâng.”

“Chúng mình không phải đã giao hẹn với nhau rồi sao?”

“Cô ấy đến không báo trước. Tôi khó có thể đuổi cô ấy đi giữa cơn bão đang hoành hành ở đây. Thế nào? Anh gọi điện vì việc gì?”

“Hôm nay tôi nhận được một bản fax trong văn phòng làm việc.”

“Từ ai?”

“Tôi không chắc chắn. Tôi nghĩ là anh nên xem nó.”

“Thế là thế nào? Có gì ở trên đấy?”

“Chẳng có gì cả.”

“Anh nhận được một bản fax trống rỗng à? Đó có phải là điều anh muốn nói với tôi hay không?”

“Không phải thế. Tôi không nói nó trống rỗng. Nó là một tấm hình.”

“Một tấm hình? Rồi tại sao tôi phải xem nó?”

“Vì tôi tin rằng nó xuất phát từ con gái của anh. Tôi tin rằng Josy đã vẽ nó.”

Viktor run rẩy tựa lưng vào tủ lạnh và nhắm mắt lại.

“Khi nào?”

“Bản fax?”

“Vâng. Anh nhận được nó khi nào?”

“Trước đây một giờ. Và nó đến từ số máy riêng của tôi. Ngoài anh ra chỉ còn một ít người biết được số này.”

Viktor hít sâu vào và lại bắt đầu ho.

“Tôi không biết phải nói gì về việc này cả Kai ạ.”

“Anh có máy fax trên Parkum không?”

“Có. Nó ở trong phòng khách của tôi.”

“Tốt. Mười phút nữa tôi sẽ gửi nó cho anh. Hãy lo đuổi Anna ra khỏi nhà cho đến lúc đấy. Tôi sẽ gọi lại sau, rồi anh nói cho tôi biết anh nghĩ gì về việc này.”

Viktor đọc số fax trên Parkum cho Kai qua điện thoại và cúp máy.

Cửa phòng khách đóng chặt khi ông đi từ căn bếp bước vào hành lang. *Mẹ kiếp*. Ông chửi thầm và dự đoán những gì xấu nhất. Cô ấy lại lên đi rồi à? Ông nhanh chóng mở cửa và cảm thấy nhẹ người vì mình đã lầm. Anna. Cô ấy đứng trước bàn làm việc của ông và vẫn đang quay lưng lại với ông.

“Này,” ông nói, nhưng vì đau nên không một âm thanh nào thoát ra khỏi cổ họng của ông.

Và rồi sự nhẹ nhõm chuyển thành kinh hãi. Vì Anna chẳng hề hay biết rằng ông đã quay trở lại và không có ý định quay người về phía ông. Thay vì vậy, cô ấy đang lén khuấy một chất màu trắng vào trong trà của ông.

“Đi ra khỏi nhà tôi ngay.”

Anna chậm chạp quay người lại và nhìn Viktor không hiểu.

“Trời ơi, bây giờ ông làm cho tôi sợ chết khiếp đi được, ông bác sĩ ạ. Ông bị cái gì thế?”

“Lẽ ra tôi phải đặt câu hỏi đó cho cô. Từ nhiều ngày nay tôi cứ ngạc nhiên là tại sao trà của tôi lại có vị lạ như thế. Và từ khi cô ở trên hòn đảo này thì tôi mỗi lúc một ốm nặng hơn. Và bây giờ thì tôi biết tại sao.”

“Lạ chưa, bác sĩ Larenz, hãy ngồi xuống đây với tôi đã nào. Ông cứ như đang phát điên lên ấy.”

“Tôi chắc hẳn là có lý do cho việc này. Cô pha cái gì vào trà của tôi đó?”

“Xin lỗi?”

“Cái gì?” Larenz gào lên. Giọng nói của ông thét lên và mỗi một từ đều làm đau cái họng bị viêm của ông.

“Ông đừng xử sự buồn cười thế,” cô ấy bình thản trả lời ông.

“CÁI GÌ ĐÓ?” ông hét lên.

“Paracetamol.”

“Para...?”

“Vâng. Thuốc chống cảm lạnh. Đây này. Ông biết đấy. Từ vụ việc với Charlotte tôi lúc nào cũng mang theo người một ít.” Cô mở chiếc ví xách tay đặt tiền màu xám đen ra.

“Tôi thấy ông ốm nặng nên muốn làm điều tốt cho ông ấy mà. Tất nhiên là tôi sẽ nói cho ông biết, trước khi ông uống ngụm đầu tiên. Lạ chưa, ông nghĩ là tôi muốn bỏ thuốc độc đấy à?”

Viktor không còn biết ông nghĩ gì và không nghĩ gì.

Sindbad biến mất. Ông bị sốt, tiêu chảy và lạnh run người. Tất cả đều là triệu chứng của một cơn cảm lạnh. Hay là bị bỏ thuốc độc. Thuốc của ông không giúp được cho ông.

Và có hai người đã nhiều lần cảnh báo ông về Anna.

Hãy cẩn thận đấy. Cô ta nguy hiểm.

“Ông nghĩ rằng tôi muốn tự tử cùng ông ngay bây giờ hay sao?” Anna muốn biết. “Đây này. Tôi cũng đã bỏ cho tôi một ít vào trà vì hôm nay tôi cũng không được khỏe cho lắm. Và tôi đã uống một ngụm to rồi đấy.”

Viktor vẫn sững sốt nhìn Anna và trong cơn nóng giận của mình, ông không tìm được từ ngữ nào thích đáng.

“Tôi không biết tôi phải nghĩ gì,” ông quát to. “Tôi cũng không biết đêm qua cô có đột nhập vào chỗ tôi hay không. Tôi chẳng biết tại sao cô lại hỏi mua vũ khí trong cửa hàng tạp hóa trên đảo và rồi mua một con dao lạng thịt và dây câu cá. Và tôi không biết cả hai chúng ta có món nợ nào còn phải thanh toán.”

Viktor tự nhận thấy từ ngữ của ông chắc phải rơi tung cho một người ngoài cuộc, mặc dù ông chỉ đưa ra những câu hỏi chính đáng. “Trời ơi là trời, tôi còn chẳng hề biết cô là ai!”

“Và tôi không biết ông đang muốn gì ở tôi, bác sĩ Larenz ạ. Ông nói gì thế? Đó là món nợ gì?”

“Không biết. Món nợ mà tôi được cho là cần phải trả giá và là món nợ mà cô kể cho Michael Burg nghe.”

“Ông có sốt không?”

Vâng, tôi có, ông nghĩ thầm. Và tôi vừa tìm thấy nguyên nhân cho việc đó.

“Tôi chẳng trao đổi với Burg đến một từ khi ông ấy mang tôi từ Sylt sang.” Bây giờ cô ấy cũng to tiếng. “Tôi thật sự không biết là ông đang nói gì.”

Anna đứng dậy và vượt phẳng chiếc quần ống rộng của cô.

Lại một lời nói dối nữa. Hoặc là của Anna hoặc là của Halberstaedt.

“Nhưng nếu ông nghĩ về tôi như thế thì tôi không tin rằng cuộc điều trị của chúng ta còn có ý nghĩa nữa.”

Lần đầu tiên, Viktor thấy bệnh nhân của ông bực tức.

Cô với tay lấy áo bành tô và ví xách tay và bước nhanh qua chỗ ông. Thế nhưng vừa đến hành lang thì cô ấy quay trở lại. Và trước khi Viktor có thể làm điều gì đó để ngăn cản, cô ấy đã làm việc tồi tệ nhất mà cô ấy có thể để

làm hại cho ông.

Cô ấy cầm lấy cái phong bì màu nâu trên bàn làm việc và quăng nó vào lò sưởi và nó bốc cháy ngay lập tức.

“Không.”

Viktor muốn lao tới, nhưng bây giờ ông còn không đủ sức để có thể bước đi một bước duy nhất.

“Những cuộc nói chuyện của chúng ta chấm dứt rồi, nên cái này hẳn cũng không còn có giá trị cho ông nữa.”

“Đợi đã!” ông gọi với theo cô ấy, nhưng Anna không quay lại và đóng sầm cửa nhà phía sau mình.

Cô ấy đã đi mất. Và biến mất cùng với cô là hy vọng của ông, một lần biết được sự thật về Josy. Nó đã biến thành khói trong những ngọn lửa và đang chậm chạp thoát đi qua ống khói của lò sưởi.



Viktor rên rì ngồi xuống xô pha.

Có chuyện gì thế này? Chuyện gì đang xảy ra ở đây trên đảo?

Ông vòng tay ôm quanh người và co gối lên đến tận cằm.

Trời ạ.

Giờ đây, đổ mồ hôi lại vừa được người bạn tốt của nó đến gặp, lạnh run người.

Chuyện gì đang xảy ra với tôi thế này? Bây giờ tôi sẽ không bao giờ biết được điều gì về Josy nữa.

Cô ấy muốn đánh thuốc độc anh đấy, một giọng nói nội tâm bên trong ông cất tiếng. *Paracetamol*, lương tâm đang bị cắn rứt trả lời.

Mãi một lúc sau đó, cơn lạnh run mới giảm xuống tới mức ông có thể đứng dậy mà không có khó khăn lớn.

Cuối cùng, khi Viktor đặt bộ ấm chén sứ với trà bây giờ đã nguội lạnh lên một cái khay và mang trở vào bếp, ông chững hững nhìn xuống cả hai cái tách. Ông bị mất tập trung đến mức vấp chân vào ngưỡng cửa và đánh rơi cái khay cùng với đồ vật xuống sàn nhà. Bây giờ thì ông không còn có thể kiểm tra lại sự nghi ngờ của ông được nữa. Nhưng ông biết chắc những gì ông đã nhìn thấy, trước khi toàn bộ trà đổ ra trên sàn.

Mấy cái tách. Chúng đầy đến miệng cả hai. Ông có thể thề rằng Anna chẳng hề chạm đến trà của cô ấy.

Trước khi có thể đi vào bếp để lấy một cái giẻ lau, ông nghe được tiếng kêu rì rì ken két đặc trưng của cái máy fax cũ kỹ.

Ông để mặc cái khay và những mảnh vỡ trên sàn nhà và bước trở vào phòng khách. Ngay từ xa ông đã có thể nhận ra được có cái gì đó không ổn. Ông lấy từ từ từng tờ một do chiếc máy đẩy ra và giờ chúng ra dưới cây đèn bàn. Nhưng ông có thể xoay hay lật chúng như ông muốn. Ngay cả một cái kính hiển vi cũng không mang lại cho ông thêm thông tin nào nhiều hơn.

Không nhìn thấy gì trên tờ fax cả. Không có hình. Không có một manh mối nào cho bức hình của con gái ông. Chỉ có một vạch đen, dài, duy nhất.



Khi Halberstaedt mang thông tin khủng khiếp đẩy đến, Viktor đã một rã rời tới mức không còn nhớ số điện thoại của chính mình. Đừng nói chi đến số của Kai. Người thám tử tư đã không giữ đúng thỏa thuận. Khi anh ấy không gọi điện đến như đã hứa ngay cả sau hai mươi phút, Viktor muốn tự mình làm việc đấy. Nhưng dường như cơn sốt tăng lên hiện giờ đang tấn công vào khả năng nhớ lại của ông. Nó giống như có ai đó đã lấy tất cả các dữ liệu địa chỉ được lưu lại trong bộ não của ông mang đi khuấy chung thành một nồi súp sớ và những mẫu tự đang sóng sánh qua lại trong đầu ông với mỗi một bước chân. Vì thế mà ông không thể báo cho Kai biết rằng bản fax đã bị hỏng.

Nhưng trong khoảnh khắc này thì đấy chắc chắn là mối lo nhỏ nhất của ông. Ông sợ thuốc độc kinh khủng. Lưng ông đau như sau khi bị cháy nắng, và cơn đau đầu đã lan ra từ gáy qua đầu cho đến trán. Ngoài ông ra không có bác sĩ trên đảo. Ở cấp gió hiện đang hoành hành trên biển bây giờ thì ngay tới một chiếc trực thăng của quân đội cũng chỉ đến trong trường hợp khẩn cấp nhất. Và Viktor cũng chẳng biết rằng ông thật sự có phải là một trường hợp khẩn cấp hay không. Anna có nói thật không? Hay là cô ấy đã nói dối và đã đánh thuốc độc ông dần dần trong những ngày vừa qua?

Như Charlotte? Hay Josy?

Nói chung là cô ấy có cơ hội để làm điều ấy hay không? Viktor quyết định chờ thêm vài giờ nữa. Dù trong bất kỳ trường hợp nào, ông không muốn gây nguy hiểm đến tính mạng của những người bác sĩ cấp cứu trong cơn bão của thế kỷ này. Có lẽ là sau đấy họ sẽ phát hiện ra rằng mình đã bay xuyên qua một cơn bão chỉ vì một cơn cảm lạnh tầm thường. Và may mắn là ông có đủ thuốc than và những loại thuốc giải độc khác mà ông đã uống phòng trước cùng với thuốc kháng sinh mạnh.

Sau đấy, Viktor nghĩ rằng tình trạng khẩn cấp của cơ thể ông có lẽ chính là trạng thái thích hợp nhất để đón nhận cái tin đáng sợ ấy của Halberstaedt.

Thế nhưng cơn bệnh và các tác dụng phụ của thuốc đã làm cho đầu óc ông u mê đến mức ông hoàn toàn không có khả năng phản ứng thích hợp trước hình ảnh của cái chết mà ông nhìn thấy được trên hàng hiên nhà.

“Tôi rất lấy làm tiếc, bác sĩ ạ,” người thị trưởng nói. Ông ấy giữ chặt một chiếc mũ cát kết màu đen bằng cả hai tay và để cho nó lùa qua những ngón tay của ông.

Viktor vấp nhẹ khi ông cúi xuống gần con chó đã chết của ông.

“Tôi tìm thấy Sindbad ở phía sau Ankerhof, cạnh một cái thùng rác.”

Viktor nghe những từ ngữ ấy nhỏ đi giống như chúng đã xuyên qua một màn che sân khấu nặng nề. Ông cúi người xuống, vọt nhẹ lên phần còn lại của con chó Golden Retriever của ông. Ngay một người không chuyên cũng có thể nhận ra ngay tức khắc, rằng có ai đấy đã hành hạ con vật cho đến chết. Hai chân, hàm và có lẽ xương sống cũng bị gãy.

“Ông biết là ai đang ở đó chứ?”

“Cái gì?” Viktor lau nước mắt trong khi ông nhìn lên người thị trưởng. Ngoài ra Sindbad còn bị thắt cổ nữa. Một sợi dây câu cá siết sâu vào bộ lông của nó ở cổ và gáy.

“Cô ta. Cái người đàn bà đó. Cô ta sống trong Ankerhof. Và nếu ông hỏi tôi, cô ta cũng đã làm điều này.”

Trong cơn bốc đồng đầu tiên, Viktor đã muốn đồng ý với ông ấy. Xin ông ấy hãy đợi, để ông có thể lấy vũ khí mà bắn chết cô ta. Nhưng ông tự bắt buộc mình phải bình tĩnh lại ngay tức khắc.

“Ông nghe này, bây giờ tôi không thể nói được gì cả. Về cung cách xử sự của bệnh nhân tôi lại càng không.”

Cô ta không đàn ông. Dây câu cá.

“Cô ta vẫn còn là bệnh nhân của ông à? Tôi nhìn thấy cô ta tức giận vừa khóc vừa chạy ra khỏi nhà ông trở về làng.”

“Điều đấy cũng chẳng có liên quan gì đến ông cả,” Viktor nổi giận với giọng nói càng lúc càng yếu ớt.

Halberstaedt giơ cả hai tay lên.

“Rõ rồi, bác sĩ. Cứ hãy bình tĩnh đã nào. Đây, ông trông có vẻ hoàn toàn không được khỏe đấy.”

“Thế à? Ông ngạc nhiên lắm à?”

“Tôi chỉ nói thế thôi. Tôi có thể giúp gì được cho ông không?”

“Không.” Viktor lại quay sang con vật bị hành hạ. Mãi đến bây giờ ông mới nhìn thấy những vết đâm vào bụng. Chúng rất sâu.

Giống như bằng một con dao lạng thịt.

“Hay là có đấy. Ông có thể làm một việc.” Viktor đứng dậy. “Ông có thể chôn Sindbad được không? Tôi không làm được.” Cả tinh thần lẫn thể xác.

“Không thành vấn đề.” Halberstaedt lại đội chiếc mũ cát kết lên và dùng ngón trỏ chạm nhẹ vào vành mũ. “Tôi biết xẻng ở đâu rồi, bác sĩ ạ.” Ông nhìn ra phía sau về hướng nhà kho.

“Nhưng trước khi tôi làm việc đấy, còn có một cái khác mà tôi phải đưa cho ông xem. Có lẽ rồi ông sẽ hiểu được tình hình nghiêm trọng đến đâu.”

“Cái gì nữa?”

“Đây này.” Halberstaedt đưa cho Viktor một mảnh giấy màu xanh lá cây dính đầy máu. “Nó nằm trong mồm con Sindbad khi tôi tìm thấy nó.”

Viktor vuốt phẳng tờ giấy.

“Đó có phải là...?”

“Vâng. Một giấy sao kê tài khoản. Nếu tôi không lầm thì nó là của ông.”

Viktor chà một ít máu ra khỏi góc trên bên phải và thật sự nhìn thấy được tên ngân hàng của ông. Đây là một bản sao kê tài khoản tiết kiệm của ông, nơi ông cùng với Isabell gửi khoản tiền dành dụm của gia đình.

“Ông cứ hãy nhìn đi,” Halberstaedt khuyên ông.

Ở phía trên bên trái là ngày tháng và số của giấy sao kê.

“Đấy là ngày hôm nay!”

“Đúng như thế đấy.”

“Sao lại như thế được?” Viktor tự hỏi. Không có máy in giấy sao kê của ngân hàng này trên đảo. Nhưng ông chỉ thật sự hoảng hốt khi nhìn thấy con số dư.

Vào ngày hôm kia nó vẫn còn là 450.322 euro.

Nhưng hôm qua đã có người rút một lần toàn bộ số tiền đó ra.

Hôm Nay
Phòng 1245
Bệnh Viện Wedding

“Và đó là lần đầu tiên anh suy nghĩ về Isabell?” Trái với những quy định trong phòng bệnh, bác sĩ Roth đã châm một liều thuốc và thường xuyên để cho Larenz dừng lại.

“Vâng. Nhưng ý tưởng, rằng cô ấy có thể liên quan đến việc này như thế nào đó, đáng sợ đến mức tôi lại xua đuổi những suy nghĩ đó đi ngay lập tức.”

“Nhưng cô ấy là người duy nhất được ủy quyền tài khoản có phải không?”

“Vâng. Cô ấy có thể truy cập vào tất cả các tài khoản của tôi. Nếu như đây không phải là lỗi của ngân hàng thì chính cô ấy đã rút tiền. Ít nhất thì tôi đã nghĩ như vậy.”

Máy bíp của bác sĩ Roth lại báo hiệu, nhưng lần này ông chỉ tắt tín hiệu đi mà không rời khỏi phòng.

“Anh không muốn gọi điện à?”

“Không quan trọng.”

“Vợ anh?” Larenz nói đùa, nhưng Roth không đáp trả lại lần nói đùa của ông.

“Cứ tiếp tục với vợ của anh thì hơn, bác sĩ ạ. Tại sao anh lại không giao cho Kai kiểm tra cô ấy một lần?”

“Anh có còn nhớ những quyển nhật ký của Hitler không?” Larenz hỏi ngược lại. “Những quyển giả mạo mà tờ Stern đã bị mắc lừa?”

“Tất nhiên rồi.”

“Trước đây lâu lắm, tôi có trao đổi với một nhà báo thời đó còn làm việc cho tờ tạp chí đấy và có dính líu trực tiếp đến xì căng đan này.”

“Tôi đang muốn biết đây.”

“Thế này, tôi quen với người đấy ở hậu trường trong một chương trình đàm luận mà tôi là khách mời. Lúc đầu ông ấy hoàn toàn không thích nói về vụ việc đấy, nhưng sau khi quay xong chương trình thì vài ba chai bia trong nhà ăn của đài truyền hình đã làm mềm lưỡi ông ấy. Và rồi ông ấy thú nhận

với tôi một điều mà tôi sẽ không bao giờ quên được.”

“Và đó là điều gì?”

“Ông ấy nói: Chúng tôi đã có tham vọng với những quyển nhật ký này đến mức nhất định chúng đơn giản phải là thật. Theo như câu nói: Điều không được phép là thật thì cũng không là thật. Và vì vậy mà chúng tôi không bao giờ đi tìm dấu hiệu cho việc liệu có thể rơi vào bẫy của một người làm giả mạo hay không. Chúng tôi chỉ tìm những bằng chứng để có thể chứng minh được rằng những quyển sách ấy là thật.”

“Anh muốn nói gì với việc này?”

“Đối với tôi thì Isabell cũng giống như là những quyển nhật ký đó của Hitler: Những gì không được phép là thì cũng không là.”

“Rồi vì vậy mà anh không điều tra?”

“Có chứ. Nhưng không ngay tức khắc. Đầu tiên tôi còn phải làm những việc hoàn toàn khác.”

Viktor rít thêm một hơi từ điếu thuốc bác sĩ Roth đưa cho.

“Tôi phải liệu cách rời khỏi đảo mà vẫn còn sống.”

“Cứu em!”

Hai từ. Và điều đầu tiên vụt qua trong đầu Viktor là sự khẳng định đơn giản rằng lần đầu tiên Anna đã xưng hô thân mật với ông.

Chân trời đã nhích đến gần ngôi nhà một cách đầy đe dọa. Một khối mây màu xám sậm, dày đặc lơ lửng trên hòn đảo gần tới mức có thể với tới được và nhích không ngừng về hướng nhà của ông như một bức tường bằng bê tông. Bây giờ cơn bão mới đến đây thật sự. Khi Viktor rời giường bệnh của ông để xem ai đó đang đập cửa nhà ầm ầm thì dự báo thời tiết biển đã báo gió mạnh cấp mười đến mười một. Nhưng Viktor không hề hay biết gì về sức mạnh này của thiên nhiên. Ngay trước đấy, ông đã uống một viên thuốc ngủ mạnh để chạy trốn cả cơn bệnh lẫn nỗi đau buồn của ông trong vài tiếng đồng hồ. Và trong khoảnh khắc khi ông mở cửa, tất cả các giác quan vẫn còn chưa bị chất baturate làm u mê đi đã bị một sự cố khác chiếm hữu: Ngược với dự đoán, Anna đã quay trở lại và Viktor chưa từng bao giờ nghĩ rằng tình trạng sức khỏe của một người có thể xấu đi nhanh đến như thế trong một thời gian ngắn đến như thế. Chỉ mới cách đây một giờ rưỡi thôi, kể từ khi cô ấy giận điên người rời khỏi chỗ ông. Bây giờ thì gương mặt của cô ấy trắng bệch, tóc xõa xuống thành từng lọn thô thiển và con người mắt cô ấy giãn to ra vì sợ hãi. Tình trạng đáng thương hại của cô còn được làm nổi bật thêm bởi y phục đã bị ướt đầm và vấy bẩn mà cô ấy đang mặc ở trên người.

“Cứu em!”

Hai từ đấy đồng thời cũng là những từ cuối cùng của cô ấy trong ngày hôm đó. Anna đột quỵ trước mắt Viktor và còn bấu vào chiếc áo len bằng bông vải màu xanh của ông trong lúc ngã xuống. Đầu tiên, ông nghĩ rằng cô ấy bị một cơn động kinh. Không hiếm trường hợp động kinh là nguyên nhân cho những cơn tâm thần phân liệt. Nhưng rồi ông nhìn thấy cô ấy không co cứng mà cũng không có những cử động co giật nào khác. Cũng không có

những dấu hiệu đặc trưng khác như sùi bọt ở miệng hay tiểu tiện không tự chủ, như Viktor lạnh lùng chẩn đoán. Cô ấy cũng không hoàn toàn bất tỉnh, nhưng choáng váng nặng và không có phản ứng, giống như đang chịu tác động của ma túy.

Viktor nhanh chóng quyết định mang Anna vào nhà. Khi bế cô lên từ sàn gỗ của hàng hiên, ông ngạc nhiên vì cô nặng đến như thế. Trọng lượng của cô hoàn toàn không muốn phù hợp với thân hình mảnh dẻ của cô.

Đúng là mình không còn sung sức, ông nghĩ thầm và thở nặng nhọc kéo lê Anna lên vào trong phòng khách.

Cơ đau đầu như búa bổ của ông tăng lên với mỗi một bước chân đi lên trên cầu thang. Thêm vào đấy, ông có cảm giác như cơ thể ông là một miếng bọt biển, đang hấp thu sự mệt mỏi nhân tạo vào trong và cứ nặng dần lên theo từng giây một.

Phòng ngủ dành cho khách nằm ở tầng trên, đối diện với phòng ngủ của Viktor ở cuối hành lang. May mắn là trước khi đến đây ông đã cho người chuẩn bị sẵn tất cả các phòng nên giường trong phòng này cũng được trải ra giường.

Sau khi đặt Anna lên tấm trải giường bằng lanh màu trắng, ông cởi chiếc áo khoác Cashmere đã vấy bẩn và tháo chiếc khăn lụa ra khỏi cổ của cô ấy để có thể bắt mạch tốt hơn.

Tất cả đều ổn.

Tuân theo một động lực thúc đẩy, ông lần lượt mở mi mắt của cô và dùng một chiếc đèn pin để thử con ngươi. Không còn nghi ngờ gì nữa. Anna thật sự là không khỏe. Cả hai con ngươi chỉ phản ứng sau một lúc lâu. Điều này không nguy hiểm và có thể có nguyên nhân từ việc uống một vài loại thuốc nhất định. Nhưng nó chỉ rõ cho ông biết rằng Anna không giả vờ. Cô ấy bệnh hoặc ít nhất là kiệt sức trầm trọng. Cũng như ông. Nhưng bởi vì cái gì?

Trước khi tiếp tục suy nghĩ về điều đấy, Viktor quyết định cởi áo quần ướt của cô ấy ra. Và mặc dù là bác sĩ và đây là việc nên làm về mặt y học, nhưng ông vẫn cảm thấy ngượng ngùng khi phải cởi quần, tháo khuy áo và cuối cùng là cởi quần áo lót sang trọng bằng lụa của cô ấy ra. Cô ấy có một thân hình toàn hảo. Ông nhanh chóng quần cô ấy vào trong một chiếc áo choàng

tắm bằng vải bông xù dày, trắng như tuyết mà ông lấy từ phòng tắm ở cạnh bên, và rồi lấy một tấm chăn nhẹ bằng lông chim đắp cho cô ấy. Rõ ràng là Anna đã kiệt sức đến mức cô đã thiếp vào giấc ngủ trước khi tấm chăn phủ lên thân thể của cô.

Viktor quan sát cô ấy một lúc, chú ý đến hơi thở đều đặn, nặng nhọc của cô ấy và cuối cùng khẳng định rằng Anna chỉ bị đột quỵ và không có nguy hiểm nào khác cho cô ấy ngay bây giờ.

Tuy vậy, tình thế này không làm cho ông hài lòng chút nào. Chính ông cũng bệnh và hoàn toàn kiệt sức. Trong phòng ngủ dành cho khách của ông bây giờ có một bệnh nhân tâm thần phân liệt mà ông không biết rằng cô ấy có muốn giết chết ông hay không. Và là người mà ông nhất định phải hỏi về Josy, Sindbad và về tờ giấy sao kê ngay khi cô ấy tỉnh dậy.

Nếu như thuốc ngủ và thuốc trụ sinh không làm cho ông kiệt sức đến như thế này thì ông đã không chịu rủi ro và đã tự tay mang Anna vào làng ngay lập tức.

Viktor suy nghĩ nhanh chóng, rồi quyết định và bước xuống dưới nhà đến chiếc điện thoại để gọi cầu cứu.

Trong khoảnh khắc ông nhắc ống nghe lên, toàn bộ bãi biển được chiếu sáng bởi một tia chớp. Viktor đặt nó xuống ngay lập tức, đếm chậm bắt đầu từ một và chỉ được đến bốn khi tiếng sấm kinh hồn làm rung chuyển ông và ngôi nhà. Mưa hão còn cách đây không đến hai ki lô mét. Ông nhanh chóng đi một vòng qua tất cả các phòng và giật dây điện của máy móc ra khỏi ổ cắm để chúng không bị hư hỏng bởi lần phóng điện khủng khiếp. Khi ông bảo toàn chiếc máy truyền hình nhỏ ở chỗ Anna, ông nhìn thấy cô lăn từ bên này sang bên kia và thở dài ngủ tiếp. Rõ ràng là cô ấy càng lúc càng khỏe hơn. Trong vòng một đến hai tiếng nữa, cô ấy sẽ tỉnh táo lại.

Mẹ kiếp. Có lẽ cô ấy sẽ tỉnh giấc khi mình thiếp ngủ.

Ông phải cố hết sức để tránh không cho việc này xảy ra. Trong bất kỳ trường hợp nào ông cũng không muốn bắt lực trước cô ấy ngay trong nhà của ông. Ông lại bước xuống chỗ chiếc điện thoại và trong lúc đấy phải ngồi xuống cầu thang ở giữa đoạn đường để dừng đổ nhào xuống.

Lại đến được chiếc điện thoại, Viktor kiệt sức đến mức ông chỉ biết thiếu

tín hiệu báo rồi mãi sau vài giây. Ông gõ nhiều lần vào cái giá đỡ ống nghe của chiếc máy cũ kỹ nhưng không được nổi đường dây ra ngoài.

“Bão khốn kiếp. Đảo khốn kiếp.”

Cơn bão rõ ràng là đã cắt đứt liên lạc. Viktor ngồi xuống xô pha và tuyệt vọng suy nghĩ. Một nữ bệnh nhân nguy hiểm đang nằm trên giường dành cho khách của ông. Ông không đủ sức để đi vào làng. Điện thoại không hoạt động nữa. Và thuốc gây mê đang tìm đường đi trong mạch máu của ông.

Ông cần phải làm gì?

Trong khoảnh khắc nghĩ ra được giải pháp, ông thiếp ngủ đi.



Lần này thì khác. Cơ ác mộng không diễn ra, mà đã thay đổi một ít. Cái khác biệt chủ yếu hẳn là việc ông không cùng với Josy chạy đến biển đang âm ào. Lúc đầu, Viktor chẳng hề nhận ra người đi cùng ở bên cạnh ông. Ông suy nghĩ không ngừng trong giấc mơ về câu hỏi ai có thể là người phụ nữ trẻ đấy, người đang ngồi cạnh ông ở phía trước của chiếc xe và đang dùng tay gõ liên hồi vào bảng đồng hồ. Cho đến cuối cùng ông nhận ra cô ấy và muốn gọi to tên của cô ấy.

Anna.

Nhưng ông không thốt lên được từ ấy, vì có một bàn tay đặt lên miệng ông và ngăn không cho ông nói.

Cái gì...?

Viktor kinh hãi nhận ra rằng cơ ác mộng khủng khiếp ấy đã được thay thế bằng một hiện thực còn đáng sợ hơn nữa. Ông nằm trên xô pha. Nhưng ông không còn ngủ nữa. Ông tỉnh giấc, và bàn tay trên miệng ông là có thật.

Mình không thở được, Viktor nghĩ thầm và muốn dùng tay ông để chống lại kẻ đang tấn công. Nhưng thuốc ngủ và cơn bệnh là những kẻ tòng phạm cam lạng của cuộc tấn công. Giống như bị một trọng lượng vô hình kéo xuống, Viktor gần như không thể cử động đôi tay được.

Mình chết ngạt. Bây giờ thì đã đến lúc rồi. Halberstaedt nói đúng.

Với một cố gắng kinh hồn, Viktor quay phắt cả người ông sang một bên và dùng chân đá loạn quanh ông. Đầu tiên, trọng lượng ở phần trên của cơ thể ông còn nặng hơn nữa. Nhưng rồi chân ông chạm phải một cái gì đó mềm mại, và cuối cùng ông nghe được một tiếng rắc và một tiếng kêu trầm và nhỏ. Bàn tay bất thành linh không còn ở trên miệng ông nữa, và Viktor ho từ những lá phổi đã được giải thoát. Cái trọng lượng đấy cũng biến mất.

“Anna?” Viktor gọi to tên cô ấy và vẫy tay như một người sắp chết đuối trong khi ông cố bò khỏi xô pha.

“Anna?” ông gào lên.

Không có câu trả lời.

Mình đang mơ. Hay đây là hiện thực?

Bây giờ nỗi kinh hoàng bò ra từ dưới sương mù của thuốc ngủ và từ phía sau bức tường của cơn sốt.

Cứu tôi! Ánh sáng! Tôi cần ánh sáng!

“Aaannaaaaa!!”

Viktor nghe chính mình hét lên và trong lúc đấy có cảm giác giống như một người lặn đang chậm chạp trở lên mặt nước.

Cái công tắc bật đèn khẩn cấp ở đâu?

Giờ thì Viktor đã đứng lên và hốt hoảng tìm trên tường. Cuối cùng ông tìm thấy công tắc điện, và bốn chiếc đèn trần khiến căn phòng khách sáng chói mắt không tự nhiên. Khi mắt đã quen, ông nhìn quanh.

Không có gì cả. Mình chỉ có một mình. Không có ai cả.

Ông chậm chạp đi đến cửa sổ, nhưng nó đã được đóng kín. Khi vừa mới đến cạnh bàn làm việc thì một cánh cửa được đóng đánh sầm lại ở phía sau ông. Ông quay phắt người lại. Ông nghe bên ngoài có người chạy chân trần lên cầu thang.

“Cứu tôi!”

Hai từ mà người khách không mời của ông đã nói với ông chỉ cách đây vài tiếng đồng hồ bây giờ thoát ra khỏi chính miệng của ông. Nỗi kinh hoàng đã trở lại, cái mà vừa rồi đã nham hiểm đột kích ông. Sau một giây sợ hãi, ông loạng choạng bước ra cửa.

Chuyện gì đang xảy ra ở đây? Có thật là cô ta không? Hay mình chỉ mơ thôi?

Trên hành lang, Viktor giật ngăn kéo dưới của cái tủ com-mốt ra và tìm khẩu súng. *Mất tiêu!*

Ở trên lầu có tiếng chân rầm rầm trên lối đi.

Ông hốt hoảng lục tung cái ngăn kéo thêm một lần nữa và cuối cùng tìm thấy cái hộp nhỏ đã được mở ra một nửa ở góc trong cùng, nơi ông đã giấu nó dưới những chiếc khăn tay bằng vải lanh của ông. Với đôi tay run rẩy, ông xé mảnh giấy gói ra và nạp hai viên đạn vào trong thứ vũ khí để cầm ấy. Rồi

được adrenalin kích động, ông chạy lên cầu thang.

Ông đến được bậc trên cùng khi cánh cửa vào phòng dành cho khách ở đầu kia được đóng sầm lại. Ông chạy vội vã trên hành lang.

“Anna, cái gì...”

Hơi thở của ông ngưng lại khi ông giật phắt cánh cửa vào phòng dành cho khách ra và chĩa khẩu súng đã lên đạn về phía chiếc giường. Suýt tí nữa thì ông đã bắn. Nhưng gì ông nhìn thấy đã bất ngờ cướp đi mọi sức lực ra khỏi cơ thể đã kiệt quệ của ông.

Không thể thế được! Hoàn toàn không thể!

Ở đây có một cái gì đó hoàn toàn không ổn. Và ông không biết đó là cái gì. Ông chỉ biết một điều: căn phòng mà Anna còn ngủ yên bình cách đây vài tiếng và bây giờ ông đã nghe cô ấy chạy vào trong đó hiện đang trống rỗng. Và cũng còn không tìm thấy cô ấy ở bất cứ nơi đâu trong nhà.

Khi Viktor kiểm soát thêm lần nữa tất cả cửa ra vào và cửa sổ nửa tiếng sau đó, cơn mệt mỏi của ông đã biến mất. Cơn lạnh run người và sốt đã rửa sạch chất tác dụng của thuốc ngủ. Và Anna đã làm đủ để cho ông không thể ngủ lại được nữa. Cô ấy đã tấn công ông và đã chạy trốn ra khỏi nhà giữa cơn mưa bão. Và còn trần truồng nữa! Vì tất cả quần áo của cô ấy và ngay cả chiếc áo choàng tắm của cô ấy vẫn còn nằm vương vãi trên sàn trong phòng dành cho khách. Cô ấy không mang theo gì cả.

Trong lúc Viktor pha cà phê đậm cho mình, cùng những câu hỏi cứ luân phiên thay đổi nhau trong đầu ông như những người chạy trong một cuộc chạy đua tiếp sức.

Anna muốn gì ở ông?

Ông có mơ lần tấn công này hay không?

Nhưng tại sao rồi cô ấy lại biến mất?

Cô ấy là ai?

Ông tiếp sức cho mình bằng hai viên Tylenol và một viên Aktren vào lúc bốn giờ rưỡi sáng. Và lúc đấy, ngày chỉ mới vừa bắt đầu cho ông.

Ngày Của Sự Thật
Parkum

Ngay đến những người thông minh nhất thỉnh thoảng cũng hiểu lộ các cung cách đối xử rất kỳ lạ và phi lý đến buồn cười. Ví dụ như hầu hết tất cả những người có một thiết bị điều khiển từ xa đều có thói quen không thể chữa được là nhấn vào phím mạnh hơn ngay khi pin bắt đầu yếu đi. Giống như người ta có thể ép năng lượng ra từ ắc quy như ép nước cốt ra từ một trái chanh.

Đối với Viktor, bộ não con người cũng giống như một thiết bị điều khiển từ xa như vậy. Ngay khi pin làm chậm đi những dòng điện trong não vì kiệt quệ, ốm đau hay vì những nguyên nhân khác, văt óc suy nghĩ chẳng có lợi ích gì. Nhiều suy nghĩ nhất định đơn giản là không thể ép ra được, ngay cả khi người ta có cố gắng đến đâu đi chăng nữa.

Viktor đi đến kết luận này cho những sự kiện của đêm hôm qua. Đối với ông, những việc đã xảy ra không thể giải thích được. Và mặc cho ông căng đầu óc của ông ra, ông không tìm được một lời giải thích thỏa đáng qua nghiên ngẫm và suy nghĩ, và yên tĩnh lại càng không.

Charlotte, Sindbad, Josy, thuốc độc.

Tất cả đều phụ thuộc vào một câu hỏi duy nhất: Anna Spiegel là ai? Ông phải tìm ra điều đó trước khi quá muộn. Lúc đầu, tất nhiên là ông mang ý nghĩ để cho cảnh sát vào cuộc. Nhưng ông phải kể những gì cho họ? Con chó của ông chết, ông cảm thấy mình bị bệnh, có ai đó đã cố giết ông, và tài khoản của ông bị vợ vét sạch. Nhưng ông thiếu những bằng chứng thuyết phục liên kết Anna một cách rõ ràng vào bất cứ một điều gì trong số đó.

Vì hôm nay là Chủ nhật nên mãi đến ngày mai ông mới liên lạc qua điện thoại với bộ phận chăm sóc khách hàng của ngân hàng được, để hủy giao dịch cuối cùng. Ông không thể và không muốn chờ lâu đến như thế. Ông phải hành động ngay ngày hôm nay, và là một mình. May mắn là bây giờ ông cảm thấy khỏe hơn, mặc dù có cuộc tấn công vào ban đêm. Nhưng điều đấy chỉ làm cho ông càng không yên tâm hơn. Vì cũng có thể là do ông không còn

uống trà kể từ ngày hôm qua và các viên thuốc giải độc dần dần bắt đầu có tác dụng.

Ông đang ở trong phòng tắm khi lại có một tiếng động bất thường làm cho ông giật mình. Phía dưới. Có ai đó ở cạnh cửa. Nhưng nó vang lên khác với giày ủng cao su của Halberstaedt hay giày cao gót của Anna. Bị một nỗi sợ hãi gần như phi lý bất thành linh tóm lấy, ông lại với tay cầm lấy khẩu súng mà bây giờ ông lúc nào cũng mang theo bên người, rón rén ra đến cửa nhà và nhìn qua lỗ nhòm. Ai lại có thể muốn gì đó ở ông vào lúc sáng sớm như thế này chứ?

Không có gì cả.

Viktor nhón chân lên, quỳ xuống - nhưng dù ông có nhìn từ góc độ nào ra bên ngoài, ông không thể nhận ra bóng một người nào cả. Khi ông vừa định xoay tay nắm cửa bằng đồng thau nặng nề của cửa nhà xuống để mở hé cửa thì có tiếng sột soạt ở dưới chân phải của ông. Ông nhìn xuống dưới, khom người và nhặt chiếc phong bì mà rõ ràng là đã được nhét vào ở dưới cửa.

Nó là một bức điện tín. Trước đây, trước phát minh fax và thư điện tử, Viktor thường hay nhận được thông tin qua con đường này. Nhưng ngày nay, do có thể liên lạc được với mọi người ở mọi nơi qua điện thoại di động, ông đã cho rằng phương thức truyền thông này thật ra đã không còn nữa. Chính ông ở trên đảo này tuy nằm ngoài một mạng lưới GSM, nhưng thường thì điện thoại của ông vẫn hoạt động, và vẫn có thể truy cập tin tức quan trọng qua Internet. Ai lại gửi cho ông một bức điện tín đến đây?

Viktor nhét khẩu súng vào túi của chiếc áo choàng tắm và mở cửa ra để xem người đưa thư có còn trong tầm nhìn hay không. Nhưng ngoài một con mèo đen lang thang đã ướt đẫm đang chạy về hướng làng, ông không thể phát hiện ra được một sinh vật nào cả. Nếu như có ai đó vừa mới ở trước hàng hiên nhà ông, thì người đấy chắc đã nhanh nhanh chạy trốn vào cánh rừng thông và vân sam nhỏ gần kề mà những cành cây nặng trĩu nước mưa của nó dường như đã nuốt chửng đi tất cả ánh sáng.

Viktor run người đóng cửa lại mà trong lúc đó ông không chắc chắn rằng mình đang run lập cập vì trời lạnh, sợ hãi hay vì cơn bệnh của ông. Ông cởi chiếc áo choàng bằng vải bông xù đã ướt đẫm mồ hôi ra và để mặc cho nó rơi

xuống sàn. Sau khi đổi nó lấy một chiếc áo len đan lấy từ trên giá treo quần áo, ông hấp tấp xé chiếc phong bì màu trắng ngay lúc còn ở trên hành lang và lôi mảnh giấy háo tin ra. Nó chỉ hao gồm một câu duy nhất. Chỉ sau khi ông đọc nó đến lần thứ ba, nó mới đi vào nhận thức của ông - và làm cho ông nín thở.

ANH PHẢI BIẾT NHỤC!

Nằm trên tờ giấy đơn sơ của bưu điện bằng chữ hoa với cỡ chữ mười hai Didot. Và rồi tên người gửi. Ông phải ngồi xuống. Những chữ cái nhòa đi trước mắt ông. Người gửi: Isabell. Điều này có nghĩa gì đây hở trời? Mặc cho Viktor quay và lật tờ giấy, nó chẳng có nghĩa lý gì cả. Tại sao ông phải biết nhục? Vì việc gì? Vợ ông đang ở Manhattan phát hiện ra được điều gì về ông? Và tại sao cô ấy không gọi điện cho ông mà lại gửi một bức điện tín? Việc gì làm cho vợ ông giận dữ đến mức cô ấy tránh nói chuyện trực tiếp với ông? Ngay bây giờ, lúc ông cần cô ấy đến như thế.

Viktor quyết định thử gọi một lần nữa đến New York. Ông đi đến chiếc điện thoại, thế nhưng khi ông nhắc ống nghe lên thì lại chẳng xảy ra gì cả như ngày hôm qua. Đường dây mà ông nhất định cần đến để liên lạc với Isabell vẫn còn câm lặng.

Công ty điện thoại làm gì từ ngày hôm qua? Chơi bài ư? Viktor bực tức nghĩ thầm. Ông đoán cơn bão đã chặt đứt cột điện thoại của hòn đảo hay là đường dây dưới nước. Nhưng rồi ông nhận ra một nguyên nhân đơn giản hơn rất nhiều. Lúc đầu ông cảm thấy nhẹ nhõm và muốn giải quyết vấn đề. Nhưng rồi một cảm giác khủng khiếp, kinh hãi bao trùm lấy ông: Điện thoại vẫn hoạt động cho đến lần gọi điện của Kai vào ngày hôm kia. Sau đó nó không còn reo lên nữa. Và nguyên nhân rất rõ ràng: Có ai đó đã giật phích cắm điện ra khỏi tường.



Khi lại không liên lạc được với Isabell, ông quyết định hành động. Ông không thể cứ ngồi trong nhà một mình trước máy điện thoại và chờ vợ ông, Kai hay Anna gọi điện đến cho ông mà không làm gì cả. Ông dứt khoát phải chấm dứt phản ứng và bắt đầu hành động.

Phải mất đến vài phút ông mới kéo được ngăn trên cùng của cái tủ com-mốt trên hành lang ra. Ở đây, ông tìm thấy quyển sổ ghi chép nhỏ màu đỏ đã tả tơi mà trước đây nhiều năm cha ông đã chép tay lại tất cả các số điện thoại quan trọng trên đảo. Đầu tiên, ông lật vắn “A,” nhưng rồi tìm được số điện thoại quan trọng ở vắn “Q” như quán trọ. Ông để cho chuông reo chính xác hai mươi một lần trước khi đành cam chịu đặt xuống.

“Mariott Marquise” ở Times Square và “Ankerhof” có gì giống nhau? ông tự hỏi mĩa mai. Viktor cố thử một lần nữa, trong hy vọng rằng đã gọi nhầm số ở lần đầu, và chờ cho đến khi tiếng chuông tự chuyển sang tín hiệu báo bận. Không có ai ở đấy cả.

Ông nhìn ra cửa sổ và khó khăn lắm mới nhận ra được những làn sóng biển màu đen từ sau bức tường mưa dày đặc, đang tìm đường đi của chúng từ ngoài khơi vào đến bãi biển trong một chuỗi dài bất tận.

Với những ngón tay run run, ông lật trong quyển sổ ghi chú nhỏ đã cũ nát và tìm thấy chữ “H.”

Lần này thì ông có nhiều may mắn hơn. Ngược với Isabell và Trudi, Halberstaedt bắt điện thoại.

“Xin lỗi khi tôi quấy rầy ông trong giờ rỗi rãi của ông, ngài thị trưởng ạ. Nhưng tôi đã nghĩ về những điều mà ông đã nói với tôi trong những ngày vừa qua. Và tôi tin rằng bây giờ tôi quả thực là cần đến sự giúp đỡ của ông.”

“Ý ông muốn nói gì? Tôi không hiểu.” Halberstaedt nghe có vẻ ngờ ngác.

“Nếu như trời không mưa to đến như thế này thì thật ra tôi sẽ tự mình đi đến, và vì ông sống ngay cạnh bên nên tôi nghĩ là...”

“Cái gì?”

“Tôi rất cần nói chuyện với Anna.”

“Ai?”

“Anna,” Viktor trả lời. “ông biết đấy. Người đàn bà. Anna Spiegel.”

“Tôi không biết.”

Một tiếng huýt sáo nhỏ phồng ra trong tai phải của Viktor và to dần lên.

“Ông biết mà. Chúng ta đã nói chuyện nhiều lần trong những ngày vừa qua về cô ấy. Người đàn bà mà ông đã quan sát. Người mà ông tin là đã giết chết con chó của tôi.”

“Tôi không biết ông đang nói gì, bác sĩ ạ.”

“Đây có phải là một trò đùa không? Chính ông đã cảnh báo tôi nhiều lần. Vừa mới hôm qua, khi ông mang Sindbad đến chỗ tôi.”

“Ông có khỏe không, bác sĩ Larenz? Cả tuần rồi tôi không có ở chỗ ông. Và tôi chẳng làm gì với con chó của ông cả.”

Tiếng huýt sáo bây giờ đã đạt đến độ ù tai và cũng lan sang đến tai trái.

“Ông nghe này...” Viktor ngừng lại ở giữa câu khi ông nghe được giọng nói quen thuộc ở phía sau.

“Có phải là cô ấy không?”

“Ai?”

“Anna? Cô ấy có ở chỗ ông không?”

“Tôi không biết Anna nào cả, bác sĩ Larenz ạ. Và ở đây chỉ có một mình tôi thôi.”

Viktor siết chặt lấy ống nghe như một người sắp chết đuối siết chặt lấy cái phao cứu sinh duy nhất.

“Thế thì... tức là...” Ông không biết mình phải nói gì khi chợt nhớ ra một điều.

“Đợi tí.”

Viktor chạy vào hành lang và nhặt chiếc áo choàng tắm lên. Ông nhẹ người khi cảm nhận được nó vẫn còn ở nơi mà ông đã cất nó: khẩu súng đã lên đạn. Ở trong túi áo phải. Nó là bằng chứng cho việc ông đã không phát điên lên.

Viktor chạy trở lại điện thoại.

“Được rồi. Patrick. Tôi không biết ông đang đùa trò gì với tôi. Nhưng hiện bây giờ tôi đang có trong tay cái vũ khí mà ông đã đưa cho tôi.”

“Ồ.”

”Ồ’ là như thế nào?” Bây giờ Viktor gần như hét lên. “Có ai có thể nói cho tôi biết việc gì đang xảy ra ở đây hay không?”

“Cái đó... để... tức là...” Halberstaedt bất thành linh nói lắp bắp và bây giờ Viktor hoàn toàn chắc chắn rằng có ai đấy đang đứng ở phía sau và ra chỉ thị cho ông ấy.

“Mặc kệ. Ông nghe này, Patrick. Tôi không biết thế là thế nào. Chúng mình sẽ làm rõ chuyện này sau. Nhưng bây giờ tôi rất cần nói chuyện với Anna. Hãy làm ơn nói với cô ta rằng tôi sẽ lên đường và muốn được gặp cô ta trong phòng của cô ta khi tôi có ở chỗ của Trudi trong Ankerhof chậm nhất là một tiếng nữa. Và tốt nhất là anh cũng hãy đến đó ngay đi. Rồi chúng ta cùng nhau làm rõ việc này.”

Thở dài ở đầu dây bên kia. Rồi giọng nói thay đổi. Tiếng nói vừa rồi còn hồi hộp, gần như quy lụy của người thị trưởng biến mất, và bước vào thay thế cho nó là một sự kiêu căng quá đáng.

“Lần nữa, bác sĩ. Tôi không biết Anna nào hết. Và ngay cả khi như vậy, tôi cũng không thể làm điều ông đòi hỏi tôi.”

“Tại sao?”

“Vì quán trọ của Trudi đã đóng cửa từ nhiều tuần rồi. Quán ‘Ankerhof’ đóng cửa. Không còn có ai sống ở đó cả.”

Rồi đường dây câm bặt.



Nhận thức là một trò chơi xếp hình mà không biết trước số lượng của những miếng ghép, và người ta chỉ thành công khi toàn bộ tấm hình được ghép lại với nhau.

Viktor đã sắp xếp được cho mình một khung nhỏ từ những câu hỏi, và ông đang trên đường hoàn tất tấm hình bằng những câu trả lời. Trả lời cho những câu hỏi đang hành hạ như:

Ai đã giết chết Sindbad?

Tại sao ông có cảm giác bị bệnh nặng như thế cả thời gian vừa rồi?

Halberstaedt có liên quan gì đến Anna?

Và: Ai là Anna Spiegel?

Viktor không thể gọi cú điện thoại quyết định có thể giải đáp được câu hỏi cuối của những câu hỏi này, vì điện thoại reo chuông đúng vào lúc ông với tay cầm lấy ống nghe.

“Cô ta là ai?”

Viktor nhẹ nhõm cả người khi nghe được giọng nói của Isabell, đến mức không thể trả lời được trong khoảnh khắc đầu tiên và không hề nói gì trong lúc đầu.

“Nói cho em biết ngay lập tức con đó là ai!”

“Isabell!” cuối cùng Viktor thốt lên, ngạc nhiên vì giọng nói giận dữ hung hãn của cô ấy. “Cảm ơn em đã gọi điện, anh đã cố gắng liên lạc với em nhưng người gác cửa nói với anh...”

“Anh cố gắng liên lạc với em?”

“Đúng vậy. Tại sao em lại giận dữ đến thế? Anh chẳng còn hiểu được gì cả. Tại sao lại em gửi điện tín cho anh?”

“Hứ!” Một sự yên lặng giận dữ nổi tiếp theo tiếng kêu lên của Isabell, có tiếng nhiễu khí quyển xuyên Đại Tây Dương đi kèm theo.

“Em yêu quý.” Viktor rụt rè hỏi tiếp. “Có chuyện gì thế?”

“Đừng gọi em là yêu quý. Đừng như thế sau những gì đã xảy ra.”

Bây giờ đến lượt Viktor là người bắt đầu nổi nóng và chuyển ống nghe từ tai này sang tai khác.

“Em có lòng tốt giải thích cho anh thay vì la hét anh hay không?”

“Được rồi, tốt thôi, anh muốn chơi trò chơi của anh, thế thì cứ hãy nhận lấy. Chúng ta hãy bắt đầu với một câu hỏi hết sức đơn giản: con đi đấy là ai?”

Viktor cười nhẹ nhõm và có cảm giác như một vật nặng hàng tạ vừa tan biến khỏi lồng ngực ông. Có lẽ Isabell nghĩ rằng ông đã lợi dụng chuyển đi đảo để lảng nhãng.

“Đừng có cười ngu ngốc như một đứa học trò thế, Viktor. Và đừng cho em là đồ ngu.”

“Này, này, này... Isabell, xin em. Em không nghĩ rằng anh đã lừa dối em chứ? Thật là điên khùng! Sao em lại có ý nghĩ này vậy?”

“Em nói rồi, anh đừng cho em là đồ ngu. Cứ đơn giản nói cho em biết con đi ấy là ai!”

“Em nói gì thế?” Cơn giận dữ của Viktor quay trở lại.

“Con đàn bà mà hôm qua đã bắt cái điện thoại khẩn khiếp ấy lên khi em gọi cho anh,” cô gào vào ống nghe.

Viktor chớp mắt bối rối và cố xử lý điều vừa nghe được.

“Hôm qua?”

“Đúng vậy, hôm qua. Hai giờ rưỡi theo giờ bên anh, nếu như anh muốn biết chính xác”

Anna. Cô ấy đã ở chỗ ông vào chiều ngày hôm qua. Nhưng có thể nào mà cô ấy lại bắt điện thoại...?

Các ý nghĩ lướt nhanh qua óc của Viktor. Trong một khoảnh khắc, ông có cảm giác bị mất thăng bằng như một hành khách sau chuyến bay dài.

“Hai người cặp nhau lâu rồi có phải không? Há? Anh cứ giả vờ bày ra chuyện khoảng cách. Bịa đặt phải làm việc cho cuộc phỏng vấn. Và lợi dụng kỷ niệm con gái của chúng mình để ngủ với một đứa khác?”

Mình lúc nào cũng ở cạnh cô ấy. Lúc nào cũng vậy ngoại trừ...

Phòng bếp. Trà.

Viktor phải ngồi xuống khi ký ức đập vào ông như một cái boomerang.

Nhưng ông chỉ...

“Anna.”

“Được, Anna. Rồi con đó có họ gì?”

“Cái gì?”

Rõ ràng là ông đã nói lên tên của cô ấy trong lúc trầm tư suy nghĩ.

“Nghe này, Isabell. Tất cả là một sự hiểu lầm tai hại. Em hiểu lầm rồi.”

Trời ơi, chính mình nghe mình cũng thật sự giống như một ông chồng lừa dối vợ vụng trộm với cô nữ thư ký. ‘Cưng ơi, không như bề ngoài đâu.’

“Anna là một bệnh nhân!”

“Anh ăn nằm với một con bệnh nhân?” cô hét cuồng loạn lên.

“Trời ơi là trời, không phải! Anh không làm gì với cô ấy cả”

“Hứ!” Lại tiếng cười to chế giễu. “Không đâu, tất nhiên là anh không có gì với con đó cả. Nó chỉ đơn giản xuất hiện trong ngôi nhà cạnh biển của chúng ta thôi. Mặc dù anh chẳng hề chữa trị cho bệnh nhân nào cả. Và mặc dù nó hoàn toàn không thể biết được anh hiện đang ở trên Parkum! Cút! Thôi chắc em gác máy đây. Hạ thấp em quá mức.”

“Isabell, xin em. Anh có thể hiểu được em, nhưng cho anh một cơ hội để giải thích mọi việc cho em đi. Xin em đấy.”

Yên lặng ở đầu dây bên kia. Chỉ có tiếng còi đình tai của một chiếc xe cấp cứu Mỹ vượt qua được Đại Tây Dương.

“Nghe này. Chính anh cũng không biết có việc gì đang xảy ra ở đây. Nhưng anh biết hoàn toàn chính xác những gì đã không xảy ra: Anh chắc chắn không có ngủ với người đàn bà mà em đã nói chuyện với cô ấy qua điện thoại vào ngày hôm qua. Và anh cũng không hề có ý định lừa dối em lần nào cả. Xin em hãy chấp nhận điều đấy như cơ sở của cuộc nói chuyện giữa chúng ta. Vì anh cũng không thể giải thích được tất cả những cái khác. Sự thật là: Trước đây năm ngày có người gõ cửa ở chỗ anh, và một người đàn bà - cô ta tự xưng là Anna Spiegel - xin anh điều trị cho cô ấy. Cô ấy được cho là một nhà văn viết truyện trẻ em và mắc ảo ảnh tâm thần phân liệt. Anh hoàn toàn không đoán ra được cô ấy làm thế nào mà tìm ra được anh, và anh còn chẳng biết cô ấy sống ở đâu trên hòn đảo nữa. Anh chỉ biết rằng câu chuyện về căn bệnh của cô ấy đặc biệt và đáng được quan tâm đến mức anh thật sự

đã làm một trường hợp ngoại lệ và đã tiến hành một cuộc nói chuyện điều trị với cô ấy. Thật ra thì cô ấy hiện chỉ còn ở trên đảo vì đang có bão và phà không thể trở về đất liền được.”

“Câu chuyện hay đấy. Sắp xếp tốt đấy,” Isabell rít lên trả lời.

“Đấy không phải là một câu chuyện. Đấy là sự thật. Chẳng hiểu tại sao hôm qua cô ấy lại bắt điện thoại của chúng mình. Anh chắc chỉ ở trong bếp và pha trà nhanh thôi, và cô ấy phải lợi dụng cơ hội đấy khi chuông reo.”

“Chuông không có reo.”

“Em nói gì?”

“Con đấy bắt máy ngay lập tức. Nó chắc đã chờ sẵn cạnh cái điện thoại.”

Viktor có cảm giác như đất dưới chân bị giật đi mỗi lúc một nhiều hơn. Có một cái gì đó lại hoàn toàn không ổn ở đây. Một cái gì đó mà ông không thể tự giải thích được.

“Isabell, anh không thể giải thích được tại sao cô ấy lại làm điều đấy. Từ khi cô ấy xuất hiện ở đây, đã xảy ra những điều kỳ quặc nhất. Anh ốm. Có ai đó đã tấn công anh. Và anh nghĩ rằng cô Anna này có thông tin về Josy.”

“Cái gì?”

“Vâng. Cả thời gian vừa qua anh đã cố gắng liên lạc với em. Anh muốn nói với em rằng có thể có một dấu vết mới. Kai cũng đang tiếp cận việc này. Và có ai đó đã vét sạch tài khoản của chúng mình. Anh cũng không hiểu được tất cả những việc này và muốn bàn bạc với em. Nhưng nhiều ngày liền không có được em ở đầu dây bên kia. Thay vì vậy, hôm nay anh tìm thấy bức điện tín của em.”

“Em gửi cho anh bức điện tín vì em không liên lạc qua điện thoại với anh được.”

Đường dây.

“Anh biết. Có ai đó đã giật phích cắm điện ra.”

“Ôi, xin anh, Viktor ạ. Đừng làm nhọc trí thông minh của em nhiều quá. Một con đàn bà bất thành linh xuất hiện, đưa cho anh thông tin về con gái của chúng mình, rồi bắt điện thoại, buột miệng nói rồi sau đấy giật phích cắm điện ra? Anh còn sẵn chuyện gì nữa? Câu chuyện một lần ngoại tình với con đĩ của hòn đảo trong lúc anh đang say rượu lẽ ra còn đáng tin hơn.”

Viktor không còn lắng nghe phần còn lại của câu nói. Ngay sau những từ đầu tiên, một tiếng chuông báo động đã vang lên ở ông.

“Hai người nói chuyện gì với nhau?”

Cô ấy buột miệng nói.

“Ít ra thì con đấy đã không nói dối em. Nó nói rằng anh đang tắm.”

“Đó là một lời nói dối. Anh đang ở trong bếp. Anh chỉ gọi điện ngăn cho Kai thôi và sau đấy đã đuổi cô ta đi.”

Bây giờ Viktor gần như cuồng loạn và hét vào ống nghe. “Anh chẳng có gì với người đàn bà đó cả, anh hầu như không quen biết với cô ta.”

“Ồ, bù vào đấy thì con đó biết anh càng tốt hơn.”

“Tại sao?”

“Con đấy gọi anh bằng tên hiệu. Cái tên mà anh căm ghét và ngoài mẹ anh ra thì được cho rằng chỉ có mình em là biết được.”

“Diddy?”

“Vâng, Diddy. Và anh có biết gì không hả, Diddy? Cút xéo đi!”

Cô cúp máy với những từ đấy, và chỉ còn lại một âm thanh chói tai không ngưng đến từ đường dây điện thoại.



Viktor không thể nhớ lại được rằng ông đã từng có lần nào mang cái cảm giác lo sợ đang siết chặt lấy toàn bộ cuộc đời ông như bây giờ. Đây không phải là lần đầu tiên mà một nữ bệnh nhân vượt qua ranh giới và gây phiền hà cho ông. Nhưng tất cả những lần xen vào cuộc sống riêng tư của ông từ trước đến nay đều bắt nguồn từ một kiểu mẫu tuy mang tính bệnh lý nhưng vẫn còn có thể nhận ra được. Ở Anna thì sự đe dọa lại đến từ cái được che giấu, từ cái không thể giải thích được. Cô ấy muốn gì? Tại sao cô ấy lại lấy tên của một nữ sinh viên đã bị giết chết và còn nói dối cả Isabell vợ ông nữa? Và câu hỏi quan trọng nhất: Tất cả những điều đấy có liên quan gì đến Josy?

Viktor biết rằng mình đã không nhận thấy một điều gì đó. Tất cả các sự kiện của những ngày vừa qua đều được dệt lẩn và kết nối với nhau. Chúng tuân theo một kế hoạch vô hình mà ông chỉ có thể hiểu được khi ông đưa các mắt xích của chuỗi những điều kỳ lạ vào đúng thứ tự của nó. Và ông không thành công trong việc này.

Ít nhất thì ông cũng cảm thấy tốt hơn một chút về mặt thể xác, vì ông không còn uống trà nữa kể từ ngày hôm qua. Ông tắm rửa thật lâu và thay quần áo.

Cũng đã đến lúc phải chất đầy máy giặt và cho nó hoạt động, ông còn nghĩ như thế khi muốn mặc lại thêm lần nữa chiếc quần jean Levis của ngày hôm kia. Ông lộn các túi quần ra và quăng đi tất cả những chiếc khăn tay đã dờn ở trong đấy. Một mảnh giấy rơi xuống đất trong lúc đấy và ngay trong lúc cúi người xuống nhặt nó, ông biết rằng đã quên băng nó trong suốt những ngày vừa qua. Nó rơi ra từ ví tiền của Anna, và lúc đấy Viktor đã vội vã nhét cất và quên nó đi. Mảnh giấy được xếp lại như một bức thư tình nhỏ mà lứa tuổi mới lớn lén lút đưa nhau dưới ghế nhà trường. Ông không biết ông đã dự đoán những gì, nhưng mặc dù vậy ông vẫn thất vọng khi đọc được một dãy số ở trên đó. Tất cả đều có thể: số mật mã cho một két sắt nhỏ trong ngăn

hàng, số của một tài khoản, mật khẩu cho Internet hay rõ ràng nhất: một số điện thoại.

Viktor chạy nhanh nhất có thể xuống dưới nhà vào phòng bếp và nhắc ống nghe lên. Ông chậm chạp bấm số, và trong thâm tâm đã chuẩn bị sẵn sẽ đặt xuống ngay lập tức khi đầu dây bên kia bắt máy.

“Thật là mừng khi cuối cùng rồi anh cũng gọi điện, bác sĩ Larenz ạ!”

Hoàn toàn bất ngờ, Viktor quên cả việc cúp máy. Ông không dự đoán trước lời chào hỏi này. Cũng không vì chiếc điện thoại tương tự trên Parkum của ông không có bộ phận hiển thị số gọi. Ai ở đầu dây bên kia? Ông gọi cho ai? Và tại sao người ở đầu dây bên kia đã tuyệt vọng chờ ông?

“Vâng?” Viktor chưa muốn tiết lộ danh tính của mình và trả lời ngắn gọn như có thể.

“Xin lỗi đã làm phiền anh, sau tất cả những gì mà anh đã phải trải qua.”

Có một cái gì đó từ giọng nói làm cho ông cảm thấy quen thuộc.

“Nhưng tôi nghĩ thật sự là rất quan trọng khi anh biết được càng nhanh càng tốt, để tai họa đừng lớn hơn nữa.”

Van Druisen! Bây giờ thì cuối cùng rồi Viktor cũng nhận ra ông ấy. Nhưng làm sao mà số của thầy ông lại lọt vào trong ví tiền của Anna?

“Giáo sư thân mến, tại sao ông lại lo lắng đến như thế?” ông hỏi.

“Vâng, anh chưa đọc thư điện tử mới nhất của tôi à?”

Thư điện tử? Trong những ngày vừa qua, Viktor quên hẳn việc kiểm tra tài khoản của ông. Ít nhất thì những thư điện tử của tờ Bunte cũng đã chất đầy dần trong hộp thư, ông đã bỏ lỡ thời hạn đầu tiên của cuộc phỏng vấn.

“Không, ở đây tôi chưa có thời gian để vào internet. Có chuyện gì thế?”

“Có trộm vào chỗ tôi trước đây một tuần, bác sĩ Larenz ạ.”

“Tôi lấy làm tiếc, nhưng việc đấy có liên quan gì đến tôi?”

“Thế này, tôi lo việc trộm đột nhập thì ít. Mà những gì bị lấy đi thì nhiều hơn. Kẻ trộm chỉ nậ duy nhất một cái tủ và ở đấy cũng chỉ lấy đi duy nhất một hồ sơ bệnh nhân.”

“Hồ sơ nào?”

“Tôi không biết. Nhưng đấy là tủ hồ sơ với những bệnh án của anh. Anh có hiểu không? Những bệnh án mà thời đấy anh đã để lại cho tôi khi tôi mua

lại phòng khám bệnh của anh. Tôi lo rằng có ai đấy đã nhắm đến một trong số những bệnh nhân thời đấy của anh.”

“Làm sao ông biết được là thiếu một hồ sơ khi không thể nói cho tôi biết là hồ sơ nào?”

“Vì tôi tìm thấy một bì đựng hồ sơ rỗng trên lối đi. Bì ở lưng đã bị xé đi nên không còn có thể xác định danh tính được nữa. Nhưng tất cả hồ sơ ở trong đó đã biến mất.”

Viktor nhắm mắt lại, như thể nhờ vậy mà ông có thể xử lý tốt hơn những gì vừa nghe được. Ngày nay, bệnh án cũ nào của ông còn có thể được quan tâm đến chứ? Và ai sẽ phạm tội trộm cắp chỉ để tiếp cận được một hồ sơ phủ đầy bụi? Viktor có một ý nghĩ và mở mắt ra.

“Ông hãy lắng nghe tôi nói đây, giáo sư van Druisen. Và xin ông hãy nói thật cho tôi biết. Ông có biết ai tên Anna Spiegel không?”

“Trời ơi, thế tức là anh biết rồi à?”

“Tôi biết điều gì?”

“Ừ thì điều với... Tức là...”

Viktor chưa từng bao giờ nghe ông giáo sư già nua lịch sự lấp bắp bất lực như thế.

“Ông muốn nói gì với: Tôi biết điều đấy?”

“Ừ, vâng, tức là... Tức là anh vừa mới hỏi về cô ấy.”

“Vâng, về Anna Spiegel. Ông có gửi người đàn bà này đến chỗ tôi ở đây không? Đến Parkum?”

“Trời ơi, cô ấy ở chỗ anh?”

“Vâng. Có chuyện gì thế?”

“Tôi biết mà. Tôi biết điều ấy là sai. Lẽ ra tôi không được phép để cho nó đi đến mức như thế.” Giọng nói của van Druisen bây giờ mang một âm điệu tuyệt vọng cùng cực gần như đang rên rỉ.

“Giáo sư, với tất cả sự kính trọng. Có chuyện gì thế?”

“Anh đang gặp nguy. Nguy to, ông bạn thân mến của tôi ạ.”

Viktor siết chặt lấy ống nghe như một người chơi quần vợt trước khi giao bóng.

“Ý ông muốn nói gì?”

“Anna Spiegel là bệnh nhân của tôi. Lúc đầu tôi đã không muốn nhận cô ấy, nhưng có người giới thiệu cô ấy đến.”

“Cô ấy có mắc chứng tâm thần phân liệt không?”

“Đó có phải là điều mà cô ấy kể cho anh nghe hay không?”

“Vâng.”

“Trò bịp của cô ấy đấy, nếu như tôi được phép nói thông tục như thế.”

“Thế thì cô ấy không hề mắc bệnh?”

“Có chứ, có chứ. Còn nặng nữa kia. Nhưng cô ấy không mắc chứng tâm thần phân liệt. Gần như là ngược lại. Bệnh của cô ấy là cô khẳng định mình mang bệnh.”

“Tôi không hiểu.”

“Cô ấy có kể cho anh nghe câu chuyện về con chó mà cô ấy đã đánh đến chết không?”

“Vâng, Terry. Cô ấy nói đấy là ảo ảnh đầu tiên của cô ấy.”

“Điều đấy không đúng. Cô ấy đã thật sự giết chết con chó. Điều đấy đã thật sự xảy ra. Cô ấy chỉ giả vờ mang bệnh tâm thần phân liệt thôi, để có thể sống được với hiện tại tốt hơn.”

“Tức là tất cả những gì mà cô ấy kể cho tôi...”

“... đều đã xảy ra thật sự. Cô ấy đã thật sự trải qua tất cả những điều đáng sợ ấy. Sau đó, cô ấy đã chạy trốn vào trong một căn bệnh được tưởng tượng ra, để không phải đối mặt với sự thật. Anh có hiểu những gì tôi nói không?”

“Vâng.”

Tất cả đều thật: Charlotte, lần đột nhập vào trong bungalow, chuyển đi đến Hamburg, thuốc độc...

“Nhưng tại sao ông lại gửi Anna đến chỗ tôi chứ?”

“Tôi không hề làm điều đấy, bác sĩ Larenz ạ. Trong thời gian vừa qua tôi không còn muốn điều trị cho cô Spiegel nữa. Tại sao tôi lại chất gánh nặng lên người anh khi anh hoàn toàn không còn chữa bệnh nữa? Không đâu, vào một ngày nào đấy cô ta đơn giản là không xuất hiện ở chỗ tôi nữa. Và chính điều đấy khiến cho sự việc trở nên bí ẩn đến như thế. Cô ấy biến mất vào ngày trộm đột nhập, và tôi chắc chắn rằng cô ta có liên quan đến việc đó.”

“Tại sao?”

“Vì trong những lần chữa bệnh cuối cùng, cô ấy luôn nói đến anh, bác sĩ Larenz ạ. Rằng còn một món nợ cũ phải trả. Có lần cô ta còn nói rằng cô ta định đánh thuốc độc anh.”

Viktor nuốt nước bọt và khẳng định rằng có thể làm điều đấy tốt hơn so với những ngày vừa qua.

“Đánh thuốc độc tôi. Nhưng tại sao vậy? Tôi hoàn toàn không quen biết người đàn bà này.”

“Ồ, bù vào đấy thì cô ta biết anh rất rõ.”

Viktor phải nghĩ về Isabell, người trước đây vài phút đã nói với ông gần giống y như thế.

“Cô Spiegel lúc nào cũng nói về anh. Trời ơi, tôi cảm thấy mình thật là có lỗi. Tôi tin là cô ta rất nguy hiểm. Không, tôi biết điều đấy. Cô ấy thường hay kể cho tôi nghe những điều thật là đáng sợ. Những việc tàn ác mà cô ấy đã làm để hại những người khác. Đặc biệt là em gái bé bỏng đáng thương đấy.”

“Charlotte?”

“Vâng. Tôi nghĩ em tên là như vậy. Ôi, tôi cảm thấy mình có lỗi nặng, bác sĩ Larenz ạ, xin ông hãy tin tôi. Tôi ước gì đã nghe theo tiếng nói nội tâm của tôi và chuyển vụ này đi nơi khác. Lẽ ra cô ta đã phải được chuyển vào một nhà thương kín.”

“Và tại sao ông không làm điều đấy?”

“Vâng, nhưng mà...” ông giáo sư lại ngập ngừng. “Nhưng anh biết điều đấy mà.”

“Tôi biết điều gì?”

“Tôi không thể đơn giản ngưng cuộc điều trị với Anna được.”

“Tại sao lại không?”

“Vì tôi đã hứa với vợ anh. Tôi phải giữ lời.”

“Vợ tôi?” Viktor lao đao và phải giữ chặt lấy cửa tủ lạnh.

“Vâng. Isabell. Cô ấy chính là người xin tôi tiếp tục điều trị cho Anna. Tôi phải làm sao cơ chứ? Cuối cùng thì đấy là người bạn gái tốt nhất của cô ấy.”



Isabell. Anna. Josy. Dần dần rồi tất cả đều có ý nghĩa. Tại sao lúc đấy Isabell lại giữ được bình tĩnh đến như thế, khi Josy biến mất. Tại sao cô ấy có vẻ ít bị cảm xúc đè nặng hơn ông nhiều. Cô ấy đã có thể tiếp tục đi làm mà không có vấn đề gì trong khi ông phải nhượng lại phòng khám bệnh của ông. Lúc trước, ông luôn luôn ngưỡng mộ sức mạnh của cô ấy. Nhưng có lẽ người ta cũng có thể cho đó là sự lạnh lùng về mặt tình cảm?

Suy nghĩ của Viktor lan đi khắp mọi hướng. Khi ông nhìn lại, cô ấy thật ra đã không thật sự thương tiếc đứa con duy nhất của cô ta. Không như ông. Và cô ấy có thật sự tìm thấy Sindbad không hay là cô ấy đã vào trại nuôi thú để nhận một cái thay thế cho Josy? Nói chung là ông có biết rõ vợ ông không? Thế nào đi nữa thì bây giờ, trong giai đoạn tồi tệ nhất của cuộc đời ông, ông không thể liên lạc được với cô ấy.

Cô ấy đã gửi Anna đến van Druisen.

Và rồi còn vụ tiền nữa.

Viktor khởi động máy tính trong phòng khách, để vào trang ngân hàng của ông trong Internet. Có thể là thật hay không? Isabell có vết sạch tài khoản chung của hai người hay không? Cô ấy có đồng lõa với Anna để làm cho ông phát điên lên hay không?

Lúc vừa muốn mở Microsoft Internet Explorer, ông chợt nhìn xuống thanh tác vụ ở phía dưới của máy tính. Hoàn toàn bối rối, ông rê chuột xuống phía dưới. Nhưng kết quả vẫn như vậy.

Tất cả các biểu tượng đã bị xóa sạch.

Ông bật Windows Explorer qua thanh khởi động, nhưng cũng cùng một hình ảnh ở đây. Máy tính ông trống rỗng. Không còn một tập tin nào trên toàn ổ cứng.

Có ai đó đã bỏ ra nhiều công sức để xóa tất cả ghi chú, tài liệu và hồ sơ bệnh nhân. Cuộc phỏng vấn được bắt đầu đã bị tẩy sạch và ngay đến cái sọt

rác mà những tệp tin bị loại bỏ thường được lưu trữ lại ở trong đó sau khi bị xóa đi, cũng trống rỗng.

Từ bàn viết, Viktor đứng dậy nhanh đến mức chiếc ghế da ngã bật ra sau và đổ ầm xuống cạnh giá sách. Đã đến lúc rồi. Thời gian gọi điện thoại dứt khoát đã qua rồi. Và tài khoản thì có thể chờ đây.

Viktor cầm lấy khẩu súng ngắn mà Halberstaedt đã đưa cho ông, mở khóa an toàn và rồi nhét nó vào túi trong của chiếc áo choàng Goretex không thấm nước của mình. Ông có thể sẽ rất cần đến nó.

Bây giờ.

Nếu như ông đi bộ chiến đấu xuyên qua cơn bão để vào làng, nơi ông hy vọng có thể tìm thấy hai điều:

Những câu trả lời và Anna Spiegel.

Có người phải chịu đựng bàn chân lạnh, cái ngăn không cho họ thiếp vào giấc ngủ nhiều tiếng đồng hồ, vì chúng cũng không muốn ấm lên ngay cả qua cọ xát mạnh vào nhau dưới tấm chăn. Những người khác lại lạnh run đầu tiên ở mũi trong những ngày lạnh giá.

Ở Viktor thì tai là nhạy cảm nhất. Khi nhiệt độ giảm xuống, chúng bắt đầu đau ngay sau khi ông đứng trong không khí lạnh. Mặc dù vậy, còn tệ hại hơn nữa là những nỗi cực hình bắt đầu khi Viktor trở vào nơi ấm áp và tai của ông bắt đầu “tan ra.” Thế rồi cơn đau trong tai chuyển sang đau đầu nhức nhối, bắt đầu từ gáy lan sang khắp phía sau đầu và ngay Aspirin hay Ibuprofen cũng không làm cho nó ngưng lại được. Viktor đã đau đớn học bài học này ngay từ lúc còn bé, và vì thế mà hôm nay ông cũng kéo chặt cái mũ trùm đầu sát vào mặt trong lúc đang trên đường đi vào làng. Để ngăn mưa thì ít mà để bảo vệ tai ông nhiều hơn. Chiếc mũ trùm đầu và tiếng ồn của cơn bão đang đập mạnh không ngưng, xoáy tung một hỗn hợp từ cát và lá xuyên qua vùng đất, làm cho Viktor không thể nghe được cái âm điệu kim loại vang ra từ trong túi áo khoác của ông. Và nếu như ông không đứng dưới căn nhà thuê quan cũ trong lúc đang đi trên con đường cát hiện giờ đã ngập đầy nước vô phương cứu vãn thì có lẽ tiếng chuông đã mãi mãi không được nhận biết. Nhất là vì từ những nguyên nhân dễ hiểu mà Viktor không có lý do nào để chú ý đến chiếc điện thoại di động của ông. Nó hoàn toàn không thể hoạt động ở ngoài này được, vì không có mạng trên Parkum. Và mặc dù vậy nó vẫn reo lên, như Viktor ngạc nhiên nhận ra khi ông kéo chiếc mũ trùm đầu xuống.

Ông nhìn xuống màn hình và cảm thấy số điện thoại quen thuộc như thế nào đấy.

“A lô?”

Viktor nhét một ngón tay vào tai trái, để nói chung là có thể nghe được cái

gì đấy ở cấp gió này. Nhưng dường như chẳng có ai ở đầu dây bên kia cả.

“A lô, ai đó?”

Cơn bão yếu đi trong khoảnh khắc, và ông tin rằng đã nghe được một tiếng thốt thức.

“Anna? Có phải cô đó không?”

“Vâng, tôi lấy làm tiếc, tôi...”

Viktor không thể hiểu được phần còn lại, vì trong giây phút đấy có một cành cây to rơi ầm xuống mái nhà mà ông đang đứng ở phía dưới.

“Anna, cô đang ở đâu?”

“... tôi... Anker...”

Những mảnh bị xé vụn ra của cuộc nói chuyện chẳng có liên quan gì đến nhau cả, nhưng tuy vậy Viktor vẫn cố gắng duy trì kết nối với cô ấy.

“Tôi biết là cô không có ở trong ‘Ankerhof’, Anna ạ. Patrick Halberstaedt đã nói cho tôi biết. Cô làm ơn làm cho tôi một việc. Xin cô hãy gửi cho cho tôi một tin nhắn với nơi ở chính xác của cô. Tôi sẽ đến gặp cô trong vòng vài phút nữa, và chúng ta sẽ bàn nhau về mọi việc. Đối diện nhau...”

“Nó lại xảy ra!”

Cô ấy hét to câu nói đó trong lúc cơn bão tự cho phép mình nghỉ ngơi trong một khoảnh khắc ngắn ngủi giữa lúc đang hoành hành, để rồi lại tiếp tục nổi cơn dữ dội với sức lực tàn bạo ngay sau đấy.

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“... em ấy... ở chỗ tôi... Charlotte...”

Viktor không cần phải nghe được cả câu nói. Như thế thì ông cũng đã biết cô ấy muốn nói cho ông biết điều gì. Nó đã xảy ra. Cô ấy đang có một cơn tâm thần phân liệt nặng. Charlotte đã sống dậy.

Sau hai phút suy nghĩ, Viktor hiểu ra rằng đường dây lại bị cắt đứt. Và mặc dù ông kinh ngạc nhận ra rằng màn hình Nokia của ông hiển thị không nhận được tín hiệu, tiếng bíp mặc định báo hiệu cho ông biết đã nhận được một tin nhắn:

“Ông đừng tìm tôi. Tôi sẽ tìm thấy ÔNG!”

Phần lớn những người lái ô-tô đều ghét kẹt xe, vì họ bị nó tước mất đi cái cảm giác sở hữu quyền lực quyết định riêng của mình. Ngay khi lái xe đến gần một dãy những chiếc đèn đỏ chiếu hậu và xác định rằng ở phía trước không thể đi tiếp được nữa, thì người ta tìm theo bản năng một con đường để trốn thoát. Và ngay cả khi không thông thuộc vùng ấy, thỉnh thoảng người ta vẫn bật đèn tín hiệu và rẽ vào lối ra đường cao tốc kể đến có thể.

Vào giây phút này, Viktor đang ở trong một tình huống giống như một người lái ô-tô giữa dòng giao thông tan tằm bị đặt trước sự lựa chọn để cho lối ra đường cao tốc cuối cùng lướt qua hoặc tránh xuống một vùng không quen thuộc. Và cũng như nhiều người khác, ông quyết định hành động thay vì chờ đợi thụ động. Ông phải tìm thấy Anna, mặc dù cô ấy đã cảnh báo rằng ông không nên tìm cô ấy. Ông không muốn chờ đợi cho đến khi cô ấy liên lạc với ông. Mỗi nguy hiểm, thêm một rào cản nữa được dựng lên ở giữa họ, là quá lớn.

Vì thế nên ông cúi người tiếp tục đi dọc theo con đường ở cạnh bờ biển, lại kéo chiếc mũ trùm lên đầu và cố gắng chỉ phớt bầy một mục tiêu tấn công nhỏ nhất có thể cho gió, đồng thời bước tránh những ổ gà đầy nước mưa trong lúc đó.

Khi còn cách cảng thuyền buồm khoảng năm trăm mét và đã bỏ lại nhà hàng duy nhất của hòn đảo ở phía sau, ông bất thành lình ngừng lại và nhìn quanh. Ông có thể thề rằng có ai đấy ở phía trước ông.

Viktor vuốt những giọt nước mưa to trên mặt và dùng tay đặt lên trán để che mắt.

Kia.

Ông không lầm. Khoảng hai mươi mét trước ông có một hình dáng trùm trong một chiếc áo mưa màu xanh đi xuyên qua cơn bão và rõ ràng là đang kéo một cái gì đấy theo sau.

Lúc đầu, ông không chắc chắn đây là một người đàn ông hay đàn bà và ông nhìn gương mặt ở phía trước hay chỉ thấy phía sau đầu. Ngay ở khoảng cách gần như thế này, cơn bão vẫn làm cho người ta hầu như không thể nhận ra được từng chi tiết một. Mãi đến khi một tia chớp trên biển chiếu sáng mờ mờ cảnh vật dọc theo con đường nhỏ cạnh bờ biển, Viktor mới nhận ra đồng thời với tiếng sấm là ai đang đi đến chỗ ông và người đó đang cầm gì trong tay.

“Michael, ông đây có phải không?” ông gọi người lái phà khi người này chỉ còn cách ông vài bước chân. Nhưng vì tiếng ồn của giông tố nên họ chỉ có thể nói chuyện được với nhau khi đứng ngay trước mặt nhau và có thể bắt tay nhau.

Michael Burg hiện giờ đã bảy mươi một tuổi và vào lúc thời tiết tốt hơn thì người ta cũng nhận ra điều đấy ở ông. Gió và nước biển đã khắc những nếp nhăn sâu trên làn da giống như da thuộc của gương mặt ông. Tuy tuổi tác đã cao, nhưng ông vẫn còn sở hữu vẻ ngoài lực lưỡng của một người đã làm việc chân tay cực nhọc trong phần lớn của cuộc đời và đã hưởng không khí biển tốt lành trong lúc đó.

Michael đưa bàn tay trái ra cho Viktor. Trong tay phải, ông giữ một sợi dây mà ở đầu kia có một con chó giống Schnauzer đã ướt đẫm và đang run rẩy.

“Vợ tôi bắt tôi phải đi ra ngoài với con chó, bác sĩ Larenz ạ,” người lái phà hét to chống lại ngọn gió và lắc đầu khinh miệt trong lúc đó, như thể ông muốn nói rằng chỉ có một người đàn bà là có thể có một ý tưởng điên khùng đến như thế. Viktor phải đau đớn nghĩ đến Sindbad.

“Nhưng ma quỷ nào lại xua ông ra khỏi nhà trong cơn bão này?” Burg muốn biết.

Thêm một tia chớp chiếu sáng bầu trời, và trong khoảnh khắc mà ông có thể nhìn vào người lái phà, Viktor nhận ra được một sự ngờ vực sâu thẳm trong đôi mắt của ông ấy.

Viktor quyết định chọn sự thật. Từ sự chân thật thì ít, mà nhiều hơn là từ tình huống là ông không thể nhanh nhẹn nghĩ ra được một lời giải thích hợp lý nào cho lần đi dạo nguy hiểm qua cơn bão mạnh nhất trong vòng mười

năm vừa rồi.

“Tôi tìm một người. Có lẽ là ông có thể giúp tôi được.”

“Thế à? Là ai vậy?”

“Cô ấy tên là Spiegel. Anna Spiegel. Một phụ nữ nhỏ người tóc vàng, khoảng ba mươi lăm tuổi. Cách đây ba ngày ông đã mang cô ấy từ Sylt sang.”

“Trước đây ba ngày? Không thể được.”

Không thể được. Viktor ngẫm nghĩ xem ông đã nghe hay nghĩ về cái từ ấy bao nhiêu lần trong những giờ vừa qua.

Trong lúc đấy, con chó mực Schnauzer run mạnh hơn và dăng giật sợi dây. Rõ ràng là nó còn ít hứng thú đi tiểu tiện hơn cả chủ nhân của nó, nhất là khi không được đi tiếp.

“Ý ông muốn nói gì với không thể được?” Viktor có cảm giác càng lúc càng phải hét to lên để người khác có thể hiểu được ông.

“Tôi đã ngưng lái phà trước đây ba tuần, ông là người cuối cùng mà tôi chở qua. Từ khi đấy không còn ai muốn lên đảo nữa!”

Michael nhún vai.

“Nhưng không thể như thế được,” Viktor phản đối, trong khi Michael đã tỏ vẻ muốn đi tiếp.

“Có lẽ cô ấy đã đến trên một chiếc thuyền khác, mặc dù tôi cũng không tin là thế. Nếu vậy thì chúng tôi cũng đã biết tin. Ông nói người đàn bà đó tên là gì?”

“Spiegel, Anna,” Viktor nhắc lại và nhìn thấy Micheal lắc đầu.

“Chưa bao giờ nghe, bác sĩ Larenz ạ. Xin lỗi. Bây giờ tôi phải đi tiếp đây, nếu không thì tôi chết mất.”

Phù hợp với những từ ngữ cuối cùng của ông ấy, thêm một tiếng sấm rền vang từ phương Bắc đi ngang qua hòn đảo, và một phần của Viktor ngạc nhiên vì không hề nhìn thấy tia chớp của nó. Phần kia đang cố gắng sắp mảnh xếp hình vừa mới có được vào vị trí thích hợp. Anna đến đây bằng cách nào nếu như không bằng phà? Và tại sao cô ấy cũng nói dối ở điểm này?

“Này, bác sĩ Larenz...”

Người lái phà già nua cắt đứt dòng suy nghĩ của Viktor và lại bước đến

gần ông thêm vài bước nữa.

“Không có liên quan gì đến tôi cả, nhưng ông muốn gì ở người đàn bà này?”

Một khi ông đã có vợ rồi, đêm nay ở đây, trong cơn mưa? Những từ này không được nói ra, nhưng âm lặng lơ lửng trong bầu không khí của cơn giông bão.

Viktor chỉ nhún vai và quay đi.

Tôi muốn biết điều gì đã xảy ra với con gái của tôi.

Ankerhof” là một quán trọ như trong sách ảnh, như một quán trọ mà người ta tưởng tượng nó trên một hòn đảo hoang vắng của biển Bắc. Năm đối diện ngay với cảng thuyền buồm, ngôi nhà khung gỗ ba tầng thuộc trong số những ngôi nhà cao nhất của hòn đảo, nếu như người ta không kể đến chiếc tháp hải đăng ở Struder Eck. Sau khi chồng bà qua đời, Trudi chỉ vừa đủ sống qua ngày nhờ vào số tiền hưu ít ỏi và những người khách hiếm hoi lạc bước đến đây trong mùa du lịch. Nhưng cả ngôi nhà lẫn chủ sở hữu của nó là một thể chế không thể thiếu được trên hòn đảo và người dân sẽ làm tất cả mọi việc để bảo tồn nó. Ngay đến ngủ qua đêm ở chỗ bà trong trường hợp cần thiết. Vào những ngày đắt khách, khi Parkum là điểm dừng của một cuộc đua thuyền, có đến hai mươi người khách sẽ tìm thấy ở đây một nơi tạm trú thoải mái dễ chịu. Và khi những ngày Chủ nhật hiếm hoi cho phép, Trudi mang bàn ra ngoài trời và phục vụ khách và người quen với nước ngọt do bà tự làm hay cà phê kem trong vườn. Vào mùa thu, những cư dân già nua của làng kể chuyện thủy thủ trước cái lò sưởi bằng sắt rèn trong tiền sảnh của khách sạn nhỏ và thưởng thức bánh ngọt do Trudi tự làm lấy. Trừ khi Trudi quyết định đi thăm họ hàng của bà trong những vùng đất ấm áp hơn và đóng cửa quán cho đến mùa xuân. Như năm nay. Sau cuộc nói chuyện bí ẩn với Halberstaedt, trong lúc đang tiến dần đến ngôi nhà, Viktor không ngạc nhiên khi nhìn thấy các cửa chớp trong “Ankerhof” đều được khóa lại và không có khói thoát ra từ ống khói.

Mình muốn gì ở đây? ông tự hỏi khi nhìn quanh và tìm kiếm một dấu hiệu sự sống của Anna.

Trong một khoảnh khắc ngắn, Viktor phải nén xuống sự thôi thúc muốn gọi to tên của cô ấy, để thật sự chắc chắn rằng cô ấy đã không dùng bạo lực để đột nhập vào ngôi nhà đã được khóa lại để rời từ đây chơi những trò chơi đáng sợ của cô ấy với ông.

Bất thành linh chiếc điện thoại di động của ông lại reo chuông. Lần này là một tiếng chuông khác mà ông dùng cho bạn bè và họ hàng thân quen nhất.

“Vâng?”

“Này, anh muốn chơi xỏ tôi đấy à?”

“Kai? Có chuyện gì thế?”

Viktor quay trở lại đến đường đi, bước một vài bước tiếp theo sau đó về hướng Đông và cố gắng hiểu người thám tử tư trong lúc đó.

“Chơi trò gì với tôi thế hả?”

“Tôi? Anh nói gì thế?”

“Tôi nói về tờ fax.”

“Thế à. May mà anh gọi điện, chẳng có gì trên đấy cả.”

“Chẳng có gì trên đấy? Chính anh là người biết rõ nhất những gì không có ở trên đấy, thôi đừng chơi xỏ tôi nữa.”

“Anh muốn nói gì thế hả? Anh có chuyện gì thế?”

Viktor phải quay ngược lại hướng gió, khi một cơn gió mạnh thổi nước mưa vào mặt ông. Từ vị trí này, “Ankerhof” hoang vắng trông giống như một hậu cảnh xiêu vẹo.

“Tôi đã cho kiểm tra lại số fax mà bức tranh trẻ em đã được gửi từ đó đi. Tôi muốn biết ai đã gửi con mèo đấy cho tôi.”

Con mèo xanh Nepomuk.

“Nó đến từ anh. Từ nhà của anh. Chính anh đã gửi nó cho tôi từ Parkum.”

Không thể như thế được, Viktor nghĩ.

“Kai, tôi không biết cái gì...,” ông vừa muốn bắt đầu khi bị tiếng bíp đôi cắt ngang, tiếp theo sau đó là giọng nói của một phụ nữ vô danh tính: “Bạn ở ngoài mạng lưới GSM của chúng tôi. Xin hãy thử lại sau.”

Viktor nhìn xuống chiếc điện thoại di động của ông và chửi thề to. Liên lạc cuối cùng với đất liền của ông đã bị cắt đứt. Ông lại quay người lại. Đứng yên. Ông nhìn vô định khắp bốn phương hướng và rồi cuối cùng nhìn lên cao, như thể ông chờ một câu trả lời từ bầu trời màu xanh đen.

Bây giờ ông có thể nói với ai? Ông có thể đến với ai? Một giọt nước mưa đập trúng ngay con người của ông. Ông phải chớp mắt nhiều lần, như thuở còn bé, khi đầu gội đầu chảy vào mặt trong bồn tắm. Viktor dụi cả hai mắt, và

khi ông làm xong việc đó, ông có cảm giác như bây giờ ông có thể nhận ra được mọi thứ xung quanh rõ ràng hơn. Tầm nhìn của ông đã rõ ra. Giống như bà bác sĩ nhãn khoa đã chọn đúng mắt kính trong lúc kiểm tra thị lực và bây giờ ông bất thành tình nhận ra được những chữ cái ở đầu kia của bức tường. Nhưng có lẽ cũng chỉ là hoàn toàn ngẫu nhiên, khi ông bất chợt biết được ông phải đi đâu kế tiếp theo đây.



Như ông mong đoán, đèn vẫn còn sáng trong ngôi nhà nhỏ của người thị trưởng. Viktor chạy nhanh trên những bậc cầu thang lên hàng hiên và nhấn chuông ở cửa ra vào nhà Halberstaedt.

Một con chó sủa ở đâu đó, có lẽ là con chó của Michael, và một cái cửa vườn ở gần đây cứ đập vào rồi mở ra. Có lẽ tiếng động cũng xuất phát từ một cái cửa chớp không được đóng chặt. Thế nào đi nữa thì Viktor không thể nghe được chuông có thật sự reo lên hay không. Ông chờ thêm một phút, phòng trường hợp Halberstaedt đã phản ứng ngay từ tiếng chuông đầu và đang trên đường bước ra cửa.

Nhưng sau lần bấm chuông thứ nhì cũng không nhìn thấy ai cả, thế là Viktor dùng đến sức mạnh. Ông dùng cái gõ cửa to như nắm tay và nện vào cánh cửa bằng gỗ tuyết tùng. Halberstaedt sống một mình. Trước đây hai năm, vợ ông đã bỏ ông để theo một gã giàu có chuyên về Internet từ München.

Lại cũng không có phản ứng.

Có lẽ ông ấy không nghe thấy mình trong tiếng ồn do thời tiết xấu này gây ra, Viktor nghĩ thầm và đi vòng quanh nhà. Thật ra nó nằm rất đẹp, ngay cạnh bên “Ankerhof” với tầm nhìn ra cảng thuyền buồm. Nhưng nó không có lối riêng ra biển và không có cầu tàu riêng. Người ta phải bước qua con đường nhỏ cạnh bờ biển nếu như muốn ra biển. Chỉ riêng điều đó thôi thì không phải là một vấn đề trên một hòn đảo nhỏ như thế này. Nhưng Viktor cho rằng một khi người ta sống cạnh biển thì phải cho đúng. Nếu không thì người ta cũng có thể thuê một căn nhà nghỉ mát đẹp trên đất liền và lái xe đến cái hồ gần nhất.

Những cơn gió mạnh đến từ biển, và khi Viktor đứng ở phía sau của căn nhà, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, ông hưởng thụ sự che chở mà mặt trước của căn nhà đã mang lại cho ông.

Cả đoạn đường dài dọc theo bờ biển, ngoài một vài cây thông đáng thương, khô cằn và mọc nghiêng đi vì gió, không có gì có thể chống cự lại được cơn bão, vì thế nên toàn bộ sức mạnh của nó đập không ngừng vào ông từ phía trước. Cuối cùng thì bây giờ, khi lần đầu tiên mưa ngớt đi một chút, ông lại có thể hít thở sâu. Sau khi nghỉ ngơi một chút, ông bắt đầu đi tìm một dấu hiệu của sự sống từ người chủ căn nhà.

Nhìn xuyên qua cửa sổ to ở phía sau có thể thấy được phòng làm việc của Halberstaedt. Rõ ràng là ông ấy vừa lên tầng trên. Bàn làm việc của ông ấy đầy những tờ giấy viết tay, và có một cái máy tính xách tay đã mở nắp đang nằm trên một ghế đẩu nhỏ, nhưng không nhìn thấy sở hữu chủ của nó ở đâu cả. Lửa trong lò sưởi đã tàn, và ngoài một chiếc đèn bàn chiếu sáng chói mắt thì không có gì cho thấy rằng Halberstaedt vừa mới làm việc ở đây cả.

Mình không ngờ Patrick phải cần đến một phòng làm việc, đừng nói chi đến một cái máy tính, Viktor ngạc nhiên và nhìn quanh.

Từ tầng trên, không có ánh đèn nào chiếu sáng ra ngoài, điều hoàn toàn không nói lên được gì cả, nếu như Halberstaedt thật sự đang nằm nghỉ hay đã kéo màn lại.

Viktor phải thừa nhận rằng bây giờ ông không biết phải làm gì nữa. Cho tới bây giờ, qua chuyến đi xuyên qua cơn mưa lớn, ông không biết thêm được điều gì cả. Cũng không có gì là lạ, vì ông hoàn toàn không biết phải tìm chính xác là ở đâu, chưa nói đến việc ông sẽ làm gì khi tìm thấy Anna hay Halberstaedt.

Ông đừng tìm tôi. Tôi sẽ tìm thấy ÔNG.

Viktor vừa muốn cầu may lần cuối với quả đấm gỗ cửa thì căn nhà kho ở phía sau mảnh vườn không được chăm sóc làm cho ông chú ý tới.

Bình thường, ánh đèn yếu ớt thoát ra ngoài vào trong màn đêm từ dưới cánh cửa bằng tôn sẽ hoàn toàn không gây được sự chú ý của ông. Nhưng cơ thể căng thẳng đồng thời cũng khiến cho các giác quan của ông nhạy bén thêm, đến mức Viktor nhận ra được nhiều điều kỳ lạ cùng một lúc: đèn sáng trong nhà kho, cái cửa sổ duy nhất bị đóng đinh bịt kín từ bên trong bằng một tấm ván dày mà không nhận ra được lý do, và cái ống khói nhỏ bằng sắt nhô lên từ cái mái bằng rõ ràng là đang hoạt động.

Halberstaedt làm gì trong nhà kho của ông ấy trong thời tiết xấu như thế này? Và tại sao ông ấy lại thận trọng không cho ánh sáng lọt ra bên ngoài đến như thế, trong khi phòng làm việc trong nhà lại được chiếu sáng như vậy?

Viktor cố tình không để ý đến cảm giác của sự đe dọa đang càng lúc càng mạnh lên và đi ngang qua bãi cỏ đã đẫm nước đến căn nhà nhỏ để xem có việc gì đang xảy ra ở đây.

Cửa không khóa. Khi ông từ từ mở nó ra, một mùi ẩm mốc ập đến ông, một sự pha trộn đặc trưng từ dầu, gỗ ẩm ướt và giẻ lau bẩn mà người ta tìm thấy trong mỗi một tầng hầm chứa dụng cụ không được dọn dẹp. Ngoài một vài con bọ cánh cứng và mối mà Viktor đã xua chúng đi khi ông từ trong cơn mưa bước vào căn nhà kho, ông không thể phát hiện ra được một sinh vật nào nữa. Halberstaedt cũng không có ở đây.

Nhưng nó còn thiếu một cái gì đó khác, cái mà thật ra Viktor đã dự đoán ở nơi chốn này. *Dụng cụ*. Chẳng những không có dụng cụ làm vườn mà cũng không có những thứ thường không thể thiếu được như vật liệu xây dựng còn thừa và hộp sơn nằm trên những cái kệ nhựa ở cạnh tường hay trên sàn của nhà kho to khoảng như một nhà đỗ xe đôi rộng rãi.

Nhưng không chỉ sự thiếu vắng của xe cút kít, xe đạp cũ hay những phần phế thải của thuyền chèo làm cho Viktor ớn lạnh rùng mình. Lần đầu tiên kể từ khi ông bắt đầu đi trên con đường dài từ ngôi nhà nghỉ của ông cho đến nơi đây, vào ngôi nhà kho ẩn trong vườn của người thị trưởng hòn đảo, ông cảm thấy có một sự lạnh giá đè nặng lên thân thể. Nó nằm quanh hông của ông, và bò trên lưng lên đến tận gáy, nơi nó phủ lên da đầu, cho đến khi cuối cùng rồi ông kinh sợ nổi da gà khắp cả người.

Tại sao cái chết lúc nào cũng lạnh lẽo?

Viktor lắc người, không những để chứng tỏ rằng ông không mơ mà còn để vứt bỏ đi những ý nghĩ điên rồ ập đến khi ông nhận ra được những gì đang nằm trong ngôi nhà kho này.

Kinh khủng.

Ông ước ao bây giờ đang ở nhà, bất kể nhà của ông ở đâu. Cùng với vợ ông trước lò sưởi hay trong một phòng tắm ấm áp, có nệm đang cháy ở rìa của bồn tắm. Ngôi nhà được bảo vệ bởi những cánh cửa ra vào dày và những cửa sổ đã được đóng kín, được che chắn trước những sóng gió bên ngoài. Ông

muốn ở khắp mọi nơi, chỉ dừng ở đây giữa hàng trăm tấm ảnh và bài báo đáng sợ.

Halberstaedt, Anna hay ai đó ở nơi đây trong những tháng vừa qua đã phủ kín các bức tường bằng một bức tranh cắt dán kinh hoàng từ ảnh chụp, mảnh báo và chữ cái được cắt ra. Các tấm ảnh thật kinh tởm không phải vì có mô típ là những sự đồi bại ác đâm, những phần của xác chết hay những mô típ gây buồn nôn khác như chỉ có thể thấy được trên những trang nào đó trong Internet. Nỗi kinh hoàng tràn ngập Viktor, vì ông nhìn thấy cùng một gương mặt ở khắp nơi. Trên tất cả những bài báo được cắt ra, trên tất cả những tấm ảnh được treo trên những sợi dây phơi quần áo căng ngang qua phòng và được dán trên kệ, lúc nào cũng chỉ nhìn thấy một mô típ: Josy.

Ông có cảm giác như đang bị giam giữ trong một cánh rừng giấy của tưởng nhớ, bị bắt buộc phải nhìn vào mắt con gái của ông, bất kỳ ông nhìn đi đâu. Ai đó đã phải dùng gần như toàn bộ thời gian rảnh rỗi của mình để quan tâm đến vụ bắt cóc con ông. Viktor đã tìm thấy một đền thờ của sự điên rồ. Ai đó đã biến Josy trở thành một vật thể tôn thờ điên khùng, không thể hiểu được theo những thước đo lý trí.

Sau cơn sốc đầu tiên, ông bắt đầu nhận ra được những chi tiết của bức tranh dán đáng sợ này, những cái lộ ra trong ánh sáng của cái bóng đèn tròn cũ trên trần.

Đầu tiên, ông tin rằng ông đã lầm, nhưng rồi ông chắc chắn rằng trên một số ảnh có đầy những dấu tay bằng máu. Những dấu tay dường như xuất phát từ một bàn tay nhỏ nhắn, quá nhỏ cho bàn tay thô kệch của Halberstaedt.

Nếu cần một bằng chứng cuối cùng cho việc mình đang nhìn ngắm tác phẩm của một kẻ điên rồ, thì Viktor đã tìm thấy nó trong nội dung của những dòng tít báo, được cắt ra một cách cẩn thận, được vạch bằng bút đánh dấu và dán trên nhiều tấm ảnh khác nhau.

Viktor dùng khăn quàng cổ quấn quanh bàn tay mặt và xoay bóng đèn tròn đang nóng rực sang bên, để có thể đọc được chữ viết trên tấm tranh dán tốt hơn.

Con gái của nhà tâm lý học nổi tiếng biến mất Chính người chữa trị ác

mộng bây giờ đang ở trong một cơn ác mộng Nhà tâm lý học nổi tiếng bị vợ bỏ Josy bé nhỏ bị cho uống thuốc độc?

Đã quyết định: Larenz không bao giờ được phép chữa bệnh nữa!

Gã mất trí nào nghĩ ra sự điên khùng này? Viktor tự hỏi. Một vài tí có thật. Nhưng phần lớn rõ ràng là những tin bịa đặt, càng vô lý hơn qua từng dòng một.

Hay mình nên hỏi là con mất trí nào?

Tốn công sức đến từng ấy! Ai đó đầu tiên là phải nghĩ ra những bài văn, rồi dùng máy tính xếp đặt như một tờ báo, in ra, làm cho chúng kỳ lạ đi và treo trên tường ở đây. Và tất cả các bức ảnh đấy của Josy ở đâu ra? Ông biết một vài tấm, có lẽ tải xuống từ Internet. Những tấm khác ông chưa từng nhìn thấy bao giờ.

Cô ta có theo dõi gia đình vào thời đấy không? Lén chụp ảnh con gái ông? Ngay khi còn chưa có bằng chứng cuối cùng, hiện giờ Viktor đã chắc chắn rằng đây phải là tác phẩm của Anna.

Và có lẽ những dòng tí riêng lẻ này đã hé lộ mục đích của cô ta. Mẫu mực mà cô ta hành động theo đấy và là cái mà tôi đã tìm kiếm, Viktor nghĩ thầm trong khi ông quay cái bóng đèn tròn sang trái.

Nếu như điều này không xảy ra trong khoảnh khắc đấy thì có lẽ tất cả đã diễn tiến khác đi. Ông đã không hét to lên vì kinh hoàng mà thay vào đấy nghe được tiếng cào ở bên ngoài. Ông đã không quá tập trung nhằm nhận ra và hiểu rõ những gì được treo trên tường mà nhận ra được tiếng cành cây gãy ở trong vườn. Và có lẽ ông đã quay người lại và nhìn thấy sự nguy hiểm đang tiến đến sớm hơn một chút. *Có lẽ.*

Thay vì vậy, ông bỏ cái bóng đèn tròn ra và với tay đến một mảnh giấy đang lủng lẳng trên một cây đinh đã rỉ sét trên tường nhà kho. Ông không quan tâm đến những gì có ở trên đó. Ông biết ngay lập tức mình đang cầm gì ở trên tay và ông đã một lần nhìn thấy những cái tương tự ở đâu. Và chỉ mới đây thôi, trước đây vài phút. Cùng một loại giấy tái chế màu xám và cùng một nét chữ. Đối với Viktor không còn có hoài nghi nữa - tờ giấy này xuất phát từ đồng giấy nằm cách đây không xa lắm, chồng chất lên nhau trên bàn

làm việc của Patrick Halberstaedt. Người đã tạo ra bức tranh dán của sự kinh hoàng này không chỉ làm việc ở đây trong nhà kho mà cũng ở trong nhà của người thị trưởng hòn đảo cách đây vài mét.

Với nhận thức này và với khẩu súng ngắn đã mở khóa an toàn trong tay, Viktor lao ngược trở ra vườn.

Ông chỉ cần hai phút, rồi ông tìm thấy nơi cất giấu. Halberstaedt cũng đặt một chiếc chìa khóa dự phòng của nhà ông ấy trên hàng hiên dưới một chậu sành dành cho trường hợp khẩn cấp.

Sau khi Viktor mở cửa, đầu tiên là ông gọi to tên của người chủ nhà và sau đó chạy qua khắp các phòng, chỉ để cho chắc chắn rằng tiên đoán của ông đã không đánh lừa ông. Không có ai cả. Viktor thầm cầu nguyện, rằng không có việc gì xảy ra cho Halberstaedt. Mặc cho cuộc nói chuyện phi lý với ông ấy trước đó và mặc cho căn nhà kho đáng sợ, ông không thể và không muốn tin rằng Halberstaedt là người đồng lõa với Anna. Ông quen biết ông ấy đã quá lâu để còn có thể nghĩ như vậy. Nhưng thế thì ông ấy là gì? Sự lựa chọn khác cũng làm cho ông kinh sợ không kém, nhất là khi ông phải nghĩ đến Isabell. Anna hiện đã trở thành một mối đe dọa cụ thể, và ông chỉ còn có thể hy vọng rằng sự điên rồ của cô ấy giới hạn ở riêng bản thân ông.

Ông bước nhanh đến bàn viết, không hề lưu tâm đến việc giày của ông làm bẩn thảm trải.

Ông nhìn trừng trừng lên đồng giấy cạnh máy tính.

Có những gì trên giấy? Halberstaedt hay Anna đã làm việc gì? Lần này thì ông chắc chắn rằng cuối cùng cũng nắm được trong tay chiếc chìa khóa cho mọi câu hỏi.

Viktor cởi áo mưa ra và đặt khẩu súng ngắn xuống cạnh bên chông giấy trên bàn viết, trước khi ông ngồi xuống để đọc những trang đầu tiên.

Chỉ nhìn thoáng qua, ông đã có thể nhận ra rằng đây là một bản thảo. Và khi Viktor đọc lướt qua đoạn đầu, một ký ức ảo, chưa từng bao giờ trải qua, bất chợt ập đến với ông.

B: Ông có cảm giác gì ngay sau tấn bi kịch?

L: Tôi đã chết. Tuy tôi vẫn còn thở, tôi cũng uống nước và thỉnh thoảng

cũng ăn cái gì đó. Và thỉnh thoảng tôi còn ngủ được một đến hai tiếng trong một ngày. Nhưng tôi không còn tồn tại nữa. Tôi đã chết vào cái ngày Josephine biến mất.

Ông phải đọc những dòng này hai lần, nhưng rồi vẫn còn chưa hoàn toàn chắc chắn rằng những gì ông đọc được có thật hay không. Đây không phải là một câu chuyện nào đó của Anna. Đây là cuộc phỏng vấn của ông. Câu trả lời đầu tiên của ông cho những câu hỏi của tạp chí Bunte.

Đầu tiên, Viktor suy nghĩ xem Anna làm thế nào mà có thể có được những ghi chép của ông, khi ông nhớ lại rằng gần như toàn bộ ổ cứng của máy tính ông đã bị xóa đi. Cô ta phải lợi dụng một khoảnh khắc ông không để ý đến - có lẽ hôm qua, trong lúc ông đang ngủ - để đánh cắp toàn bộ dữ liệu của ông.

Nhưng tại sao cô ta lại bỏ công sức chép tay lại những trang này? Tại sao cô ta lại không đơn giản là in các câu trả lời ra? Tại sao có đồng giấy được viết với một cây bút bi? Và nét chữ kỳ lạ ấy, trông giống như của đàn ông hơn và vì thế mà không hề muốn phù hợp với người đàn bà bé nhỏ xinh xắn ấy? Halberstaedt ư? Không, người thị trưởng chưa từng vào nhà ông. Không truy cập được dữ liệu của ông.

Viktor vội vã lật qua những trang giấy và khẳng định rằng Anna thật sự đã phải chép tay lại tất cả. Mỗi một câu hỏi. Mỗi một câu trả lời. Từng từ một. Từng câu một. Tất cả những gì mà ông đã gõ vào máy tính cho tới nay.

Ông nhìn sang chiếc máy tính xách tay ở bên cạnh. Cùng hiệu Vajo mà ông cũng làm việc với nó. Cùng kiểu. Viktor với tay đến chuột cảm ứng để làm tắt chương trình bảo vệ màn hình của Microsoft. Ông muốn - không, ông phải nhìn cho được xem Anna vừa làm những việc gì.

Một văn bản Word hiện ra với một cái bấm chuột, và ngay tức khắc Viktor nhìn thấy nó thuộc về đề tài gì. Đó là những câu hỏi nguyên thủy của ban biên tập tờ Bunte. Đúng chính xác bức thư điện tử mà trưởng ban biên tập đã gửi cho ông.

Viktor lại nhìn từ máy tính sang chồng giấy. Ông biết: về mặt lý thuyết thì có thể là Anna đã đánh cắp dữ liệu của ông và có lẽ đã lấy trộm cả hồ sơ của ông ở Berlin nữa. Nhưng cô ấy vừa mới ở chỗ ông vào tối ngày hôm qua. Và

còn trong tình trạng cực kỳ tồi tệ về thể chất. Tức là cô ta chỉ còn rất ít thời gian để chép lại bản thảo của ông với bàn tay không run rẩy.

Điều đó có thể không?

Lại một ký ức trời đậy trong Viktor, lần này là về một trong những lần đầu tiên gặp Anna. Khi cô ấy đi bộ trong cơn mưa trên con đường dẫn đến ngôi nhà cạnh biển. Mặc dù vậy, đôi giày thanh lịch của cô ấy không ướt mà cũng không bẩn.

Và yếu tố thời gian không để cho ông yên. Rằng cô ấy đã viết được nhiều như thế chỉ trong vòng vài giờ. Nhất là ông có cảm giác như chông giấy dày hơn nhiều so với những gì mà chính ông đã gõ vào chiếc máy tính xách tay trong những ngày vừa qua.

Viktor kéo hai tờ ở dưới cùng ra khỏi tập giấy và nín thở. Quả thật. Ông đã không viết những điều này. Sự điên rồ ở Anna dường như còn mạnh hơn là nó đã bộc lộ ra ngoài. Anna không những sao chép lại từ ông mà còn bổ sung vào ghi chép của ông bằng những từ riêng của cô ấy.

Viktor đọc:

Tôi cảm thấy mình có lỗi trong cái chết của con gái tôi.

Và tôi cảm thấy mình có lỗi khi hôn nhân của tôi tan vỡ.

Có nhiều điều tôi sẽ làm khác đi, nếu như bây giờ tôi có thể bắt đầu lại từ đầu thêm một lần nữa.

Sao tôi lại có thể lừa dối Isabell được chứ?

Ông kinh ngạc nhìn trừng trừng vào những dòng chữ đấy. Đó có phải là bằng chứng cho một cấu kết giữa Anna và Isabell hay không? Nhưng tại sao? Với mục đích gì? Cứ với mỗi một giây trôi qua, tất cả dường như lại càng rối rắm hơn, thay vì cuối cùng ánh sáng cũng vào nơi tối tăm và bão tố lắng xuống.

Không nhận ra được những bước chân trên sàn nhà ở phía sau mình, Viktor lật trang và đọc tiếp:

Lẽ ra tôi phải nghe lời vợ tôi nhiều hơn nữa. Cô ấy chính là người lúc nào

cũng đưa ra những quyết định đúng đắn.

Làm sao mà lúc đấy tôi lại có thể nghĩ rằng cô ấy chống tôi? Làm sao mà tôi lại có thể ngoảnh mặt đi với cô ấy chứ? Bây giờ, khi đã quá muộn, tôi nhìn thấy đã sai lầm như thế nào khi đổ cho cô ấy tất cả những gì đã xảy ra với Josy. Và qua chính việc đấy mà tôi đã gây ra nguy hiểm cho con gái của chúng tôi.

Viktor đọc đi đọc lại hai câu cuối cùng. Chúng cũng có thể được viết bằng tiếng Trung, ông cũng hiểu ý nghĩa của chúng nhiều như thế. Ông suy nghĩ liệu cứ vớ lấy chồng giấy và rời khỏi nhà ngay lập tức hay không.

Nhưng đã quá muộn cho việc đấy rồi.

“Bây giờ ông biết rồi chứ?”

Viktor giật mình đánh rơi những tờ giấy đang cầm trên tay khi ông nghe được giọng nói quen thuộc với ông. Nỗi kinh hoàng tóm lấy ông như một con rắn làm ngạt thở con mồi. Và vì không thể tìm thấy khẩu súng ngắn dưới đồng giấy nằm rải rác trên bàn viết, ông quay người lại - hoàn toàn không có khả năng chống cự. Ngược với Anna. Cô ấy đã tự trang bị cho mình một con dao lạng thịt dài mà cô ấy đang nắm lấy cán gỗ của nó chặt đến mức các ngón tay không còn một giọt máu. Tuy xuất hiện đầy vẻ đe dọa, cô ấy vẫn đẹp như vào ngày đầu tiên. Cô ấy đã khỏe trở lại. Tóc cô ấy được chải toàn hảo, bộ quần áo màu đen của cô ấy làm nổi bật thân hình gợi cảm của cô ấy và không có một nếp nhăn duy nhất. Ngay đôi giày da bóng cũng đã được đánh bóng.

Ông đừng tìm tôi. Tôi sẽ tìm thấy ÔNG!

“Cô nghe này.”

Viktor quyết định liều tiến lên phía trước và đầu tiên cứ phớt lờ rằng cô ấy rõ ràng là đang đe dọa dùng vũ lực với ông.

“Anna, tôi có thể giúp cô!”

Cô ấy không mắc bệnh tâm thần phân liệt. Cô ấy chỉ làm ra vẻ thế thôi.

“Ông muốn giúp tôi? Ông? Người đã làm hỏng tất cả ở ngay trong gia đình riêng của chính mình? Con ông, vợ ông, cuộc đời ông.”

“Cô có liên quan gì đến vợ tôi?”

“Cô ấy là bạn gái tốt nhất của tôi. Bây giờ tôi sống chung với cô ấy.”

Viktor ước gì ông có thể nhìn thấy sự điên rồ lóe lên trong mắt cô ấy. Nhưng gương mặt xinh xắn của cô ấy chỉ làm cho những từ ngữ kỳ lạ của cô ấy càng thêm đáng sợ.

“Cô tên thật là gì?” Viktor hỏi và cố tìm một cảm xúc nào đó trên vẻ mặt của cô ấy.

“Ông biết tên tôi, Viktor. Tôi tên là Anna. Anna Spiegel.”

“Được rồi, Anna. Tôi biết điều đó không đúng. Tôi đã gọi điện đến bệnh viện Park trong Dahlem.”

Anna mỉm cười nhạt bóng nhìn Viktor.

“Ông đã gọi điện đến đó? Ông tò mò có phải không?”

“Vâng, và người ta đã nói với tôi rằng cô chưa từng bao giờ là bệnh nhân ở đó cả. Nhưng có một nữ sinh viên với tên này. Và bây giờ thì cô ấy đã chết.”

“Một sự tình cờ thật là kỳ lạ, ông có thấy như thế không? Cô ta bị giết chết như thế nào?”

Anna cầm con dao lạng thịt nghiêng nghiêng, để cho ánh sáng của chiếc đèn bàn phản chiếu ở trên đấy làm lóa mắt Viktor trong một khoảnh khắc ngắn ngủi.

“Tôi không biết,” ông nói dối. “Nhưng xin cô hãy sáng suốt.”

Viktor cuống cuống suy nghĩ. Ông không sắp xếp trước được một chiến lược nào cho trường hợp này. Ở Berlin, sau một vụ việc vô hại hơn nhiều, một nút bấm báo động được gắn dưới bàn viết của ông. *Và đó là lý do tại sao lúc trước mình không bao giờ tiếp bệnh nhân ở ngoài phòng khám bệnh.* Ông tuyệt vọng cố thử một chiến lược khác.

“Tốt, Anna. Cô đã nói với tôi rằng tất cả những người mà cô nghĩ ra trong sách của cô đều trở nên thật.”

“Đúng, lắng nghe tốt đấy, bác sĩ.”

Mình phải làm cho cô ấy nói. Cho đến khi Halberstaedt trở về nhà. Cho đến khi xảy ra một điều gì đó. Điều gì cũng được cả.

Viktor quyết định cứ tiếp tục làm như ông vẫn tin vào câu chuyện mắc bệnh tâm thần phân liệt của cô ấy.

“Có một lời giải thích hết sức đơn giản cho điều đó. Mới đây, khi cô nói nó ‘lại’ xảy ra, cô có ý rằng ai đó xuất hiện thêm một lần nữa trong cuộc sống của cô, người mà chính cô đã tạo ra. Đúng không?”

Một cái gật đầu nhẹ được Viktor diễn giải như một sự đồng tình.

“Đó là vì cô đã chép lại cuộc phỏng vấn của tôi.”

“Không.” Anna lắc đầu quây quật.

“Cô đã chép lại những câu trả lời của tôi và qua đó đã tạo ra tôi. Nhưng

điều đấy là tự nhiên, vì tôi thật sự tồn tại. Cô có hiểu không?

“Không. Không phải như thế.”

“Anna, xin cô. Lần này thì thật sự rất là đơn giản: tôi tồn tại. Tôi không xuất phát từ suy nghĩ của cô, tôi không phải là nhân vật hư cấu từ một trong những quyển sách của cô. Cái mà lần cuối cô làm việc với nó là về tôi. Không phải cô! Tôi đã viết nó.”

“Vô lý!” Anna bất thành linh hét to và vung dao loạn lên, đến mức Viktor lui lại nhiều bước, cho đến khi ông chạm phải cái bàn viết ở trước cửa sổ.

“Ông không hiểu những gì đang xảy ra ở đây hay sao? Ông không nhìn thấy các dấu hiệu hay sao?” Đôi mắt cô ấy lóe sáng hoang dại và lấp lánh nhìn ông một cách dữ tợn.

“Cô muốn nói gì? Cô nói về dấu hiệu nào cơ chứ?”

“Ồ, bác sĩ chuyên môn tâm lý, ông tự cho ông là siêu khôn ngoan. Có phải không? Ông cho rằng tôi đã lấy trộm của ông, đột nhập vào chỗ ông, nói chuyện qua điện thoại với vợ ông. Và ông tin rằng tôi có liên quan đến việc con gái ông mất tích? Ông không hiểu điều đó, phải không? Ông thật sự là không hiểu.”

Ở những câu nói cuối cùng, Anna bất thành linh bình tĩnh trở lại hoàn toàn. Toàn bộ nét nghiêm khắc và cứng rắn đã biến mất trên gương mặt của cô, và cô bất chợt lại giống người đàn bà xinh đẹp trong bộ y phục không hợp thời trang mà Viktor đã làm quen trước đây vài ngày.

“Được rồi,” cô ấy nói tiếp và nhìn ông mỉm cười. “Không giúp được gì cả, và hai chúng ta phải đi tiếp thêm một bước.”

“Cô muốn làm gì?”

Một nỗi sợ hãi không chế ngự được siết chặt lấy cuống họng của Viktor. Ông gần như không thở được nữa.

Một bước cuối cùng?

“Ông hãy đến đây với tôi, và hãy nhìn ra cửa sổ!”

Anna dùng con dao chỉ về hướng cửa sổ nhìn ra mặt đường. Viktor tuân theo mệnh lệnh của cô và nhìn ra ngoài.

“Ông nhìn thấy gì?”

“Một chiếc ô-tô. Một chiếc Volvo.”

Viktor ngần ngừ trong lúc nói. Về một mặt, ô-tô tư nhân không được phép có ở trên đảo, về mặt khác chiếc xe giống y như chiếc xe ông đã để lại trên bãi đỗ xe ở Sylt.

“Đi thôi!” Anna đã đứng ở cạnh cửa.

“Đi đâu?”

“Chúng ta chạy một vòng. Tài xế chúng ta đã chờ sẵn rồi.”

Viktor thật sự nhìn thấy có ai đó đã ngồi sau tay lái và khởi động xe.

“Nếu tôi đứng lại đây thì sao?” Viktor phản đối và nhìn thẳng vào mắt Anna.

Không nói một lời, Anna dứt tay vào túi chiếc áo bành tô của cô ấy và lôi ra khẩu súng ngắn mà Viktor vừa mới còn tìm nó trên bàn viết của Halberstaedt cách đây vài phút.

Viktor đành cam chịu số phận của mình và chậm chạp bước ra cửa.



Bên trong chiếc Volvo có mùi dầu mỡ còn mới và mùi da được đánh bóng bằng sáp ong. Những kỷ niệm về chiếc xe riêng của mình chiếm ngự Viktor đến mức ông đã quên mất trong khoảnh khắc sự nguy hiểm mà ông đang gặp phải. Chiếc ô-tô này giống chính xác kiểu xe mà ông đã lái đến cạnh biển trước đây ba tuần. Nó cũng được trang bị y như vậy. Tất cả đều rất quen thuộc đối với ông. Và mặc dù trên thực tế là hoàn toàn không thể, Viktor có thể thề rằng ai đó đã mang chiếc xe riêng của ông bằng máy bay từ Sylt sang Parkum trong thời tiết mưa bão này.

“Trò này để làm gì?” ông hỏi cả Anna đang ngồi cạnh ông trên băng ghế sau lẫn người lái xe không quen biết mà ông chỉ có thể nhận ra được hình dạng mờ ảo vì ông ngồi ngay ở phía sau của ông ta.

“Như tôi đã nói rồi đấy. Chúng ta chạy một vòng.”

Anna vỗ tay, và chiếc Volvo bắt đầu nhẹ nhàng chuyển động.

Dù chúng ta đang đi đâu, Viktor nghĩ thầm, thì chắc không thể xa được. Hòn đảo chỉ có hai con đường. Chậm nhất là sáu phút nữa chúng ta sẽ đến ngọn hải đăng, và rồi chúng ta phải quay lại.

“Đi đâu thế này?”

“Ông biết rõ điều đấy chứ, Viktor. Ông chỉ cần phải đếm một với một thôi, rồi ông sẽ có được lời giải.” Chiếc xe tăng tốc, và mặc dù mưa đập với một lực kinh khủng vào kính trước, người lái xe vẫn không tỏ vẻ muốn bật cần gạt nước.

“Đây này, ông hãy đọc đi!” Anna đưa cho Viktor thêm ba trang giấy viết chì chít bằng bút bi màu xanh. Rõ ràng là nó xuất phát từ bút của cô ấy, và Viktor có linh tính chẳng lành.

“Cái gì đây?”

“Đấy là chương cuối cùng về Charlotte. Kết cuộc. Đó chính là cái mà ông muốn đọc.”

Ông bối rối nhìn thấy mép của những tờ giấy đã bị cháy thành than. Như thể Anna đã quay ngược thời gian trở lại và vừa kịp lấy chúng ra khỏi lò sưởi ở nhà ông.

“Hãy đọc đi!” Anna đập báng súng vào những trang giấy và ông ném một cái nhìn đầu tiên vào chúng.

Cuộc trốn chạy.

“Tại sao cô lại không đơn giản là kể cho tôi nghe những gì...”

“Đọc đi!” cô giận dữ ngắt lời ông, và ông ngần ngại bắt đầu với những câu đầu tiên:

Buổi tối trong khách sạn Hyatt thật khủng khiếp. Charlotte chảy máu cam liên tục, và chúng tôi phải xin phục vụ phòng thêm ra trải giường và khăn tay mới. Tôi không còn thuốc nữa, nhưng Charlotte xin tôi đừng bỏ em lại để đi mua thuốc. Vì thế mà tôi không thể tự mình đi đến tiệm thuốc tây mở cửa bán đêm. Khi cuối cùng rồi em thiếp ngủ đi, tôi không muốn liều đánh thức em dậy bằng cách nhờ người gác cửa đi mua hộ Paracetamol và Penicillin. Tiếng ông ấy gõ cửa phòng chúng tôi chần chẫn sẽ đánh thức Charlotte dậy.

Chiếc xe xóc nảy lên khi lao nhanh qua một ổ gà đầy nước và Viktor ngược nhìn lên. Cho đến bây giờ ông không đọc được bất cứ điều gì có thể đưa ra một lý do cho tình huống phi lý mà ông đang lâm vào trong đó: bị giam giữ với một người điên có vũ khí, người đang bắt buộc ông phải đọc những bằng chứng viết tay cho các ảo tưởng của cô ấy.

Cô ấy không mắc chứng tâm thần phân liệt. Cô ấy chỉ quả quyết thể thôi.

Thêm vào đó, người lái xe cầm lái dường như muốn phá vỡ một kỷ lục về vận tốc. Ngay trong cơn bão của thế kỷ với tầm nhìn dưới bốn mét. Hiện giờ ông ấy lái xe nhanh đến mức người ta không thể nhận ra mình đang ở đâu qua kính cánh cửa ướt nước mưa.

“Đọc tiếp!” Anna nhận ra ngay giây phút sao lãng của ông và nhấn mạnh mệnh lệnh của cô ấy bằng cách mở khóa an toàn súng.

“Ê, ê, ê! Được rồi. Tôi đọc, Anna à. Tôi đọc.”

Thêm một lần nữa, Viktor lại đành cam chịu số phận. Và thêm một lần

nữa, nỗi kinh hoàng lại bao trùm lấy ông trong lúc đấy.

Sau một bữa ăn sáng nhanh chóng vào sáng ngày hôm sau, Charlotte và tôi khởi hành từ khách sạn và đi đến nhà ga. Ở đây, chúng tôi lên chuyến tàu đưa chúng tôi đến Westerland. Rồi phải mất thêm một giờ đồng hồ, cho đến khi chúng tôi thuyết phục được một ngư dân già đưa chúng tôi sang Parkum. Cho tới khi lên đến đảo, tôi không biết tại sao Charlotte lại dẫn tôi đến đây. Tôi chỉ đoán rằng em muốn mang mọi việc đến một sự kết thúc. Và rõ ràng là nó cần phải xảy ra ở đây, trong sự hẻo lánh của Parkum.

Ngay khi chúng tôi đặt chân lên đất liền đã xảy ra một việc kỳ lạ. Charlotte trông có vẻ khỏe ra ngay tức khắc. Như thể không khí biển và khí hậu tốt lành của biển Bắc đã làm cho em khỏe ra. Và như một lời xác nhận cho những thay đổi được biểu lộ ra bên ngoài, em xin tôi một điều:

‘Đừng gọi cháu là Charlotte nữa. Ở đây, trên hòn đảo nhỏ của cháu, cháu có tên khác.’

“Josy?” Viktor ngừng lên, và Anna mỉm cười.

“Tất nhiên rồi. Cả hai chúng ta đều biết ngay từ đầu là nói về ai, có phải không?”

“Nhưng không thể được. Cô không thể ở trên Parkum với Josy được. Điều đấy sẽ bị để ý đến. Người ta sẽ kể lại cho tôi...”

“Nhất định rồi.” Anna nhìn ông như người ta nhìn một bệnh nhân bị điên điên và nói với người đấy: “Vâng, vâng, tất cả sẽ tốt thôi.”

“Ông cứ hãy đọc tiếp đi.”

Viktor tuân theo mệnh lệnh.

Chúng tôi ở trong một ngôi nhà nhỏ cạnh biển, cách làng và cách cảng thuyền buồm khoảng mười phút đi bộ. Josy nói với tôi rằng trước đây em thường hay ở đây với cha mẹ trong những kỳ nghỉ. Những lúc họ nghỉ mát dài ngày và không muốn ở Sacrow chỉ một cuối tuần ngắn ngủi.

Chúng tôi đang đốt lửa lò sưởi và nấu trà khi Josy nắm lấy tay tôi.

‘Bây giờ cháu sẽ đưa cho cô dấu hiệu cuối cùng, cô Anna ạ,’ em nói với tôi, và chúng tôi đi đến cửa sổ phòng khách, cái cho chúng tôi một tầm nhìn tuyệt đẹp ra bờ biển và đại dương.

‘Cái xấu đã theo chúng mình cả thời gian vừa qua,’ em giải thích cho tôi. ‘Chúng mình không thể nào thoát khỏi nó được. Cả ở Berlin lẫn ở Hamburg và trên Sylt cũng không. Nó đang ở đây với chúng mình trên hòn đảo.’

Đầu tiên, tôi không biết em có ý muốn nói gì. Nhưng rồi tôi nhìn thấy một người nhỏ tí đang đi dọc theo bờ biển ở cách khoảng năm trăm mét. Và người đó càng đến gần thì tôi càng chắc chắn rằng suy đoán của tôi đã đúng.

Cái xấu thật sự đã sống cạnh bên em ở nhà trên Schwanenwerder. Và nó đã theo chúng tôi cho đến đây. Tôi nắm lấy Josy và cùng em chạy đến cửa trước. Tôi vẫn chưa có được một kế hoạch, nhưng tôi biết - nếu như tôi không giấu người con gái bé bỏng này đi thì sẽ xảy ra một cái gì đó khủng khiếp. Thế là tôi chạy với em ra ngoài đến một cái nhà kho nhỏ chứa máy phát điện nằm cách hàng hiên chỉ vài mét.

Chúng tôi bước vào trong, và ngay lập tức một hơi lạnh mang mùi ẩm mốc như mùi hôi của thuốc lá trong một buồng điện thoại cũ bao trùm lấy chúng tôi. Nhưng tất cả đều tốt hơn là chờ đợi ở bên ngoài. Tôi đóng cửa lại - không muộn đến một giây.

Vì trong lúc đấy Isabell chỉ còn cách chúng tôi chưa đến một trăm mét.

“Vợ tôi?” Viktor không dám nhìn vào mắt Anna.

“Vâng”

“Cô ấy đã làm gì?”

“Ông cứ đọc tiếp đi. Rồi ông cũng sẽ hiểu những mối liên quan.”

Động cơ của chiếc Volvo hiện giờ đang kêu to như máu trong tai của Viktor. Ông không biết chất adrenalin đang lao nhanh đi trong mạch máu của ông có nguyên do từ sự sẵn sàng dùng bạo lực của người phụ nữ đã bắt cóc ông hay từ vận tốc điên khùng của chiếc ô-tô đang chạy âm âm trên con đường không được trải nhựa. Có lẽ là do cả hai. Viktor ngạc nhiên về bản thân mình, rằng trong tình huống sống chết này mà nói chung là ông vẫn còn có thể suy nghĩ rõ ràng được, huống chi là còn có thể đọc được. Thật may là tôi không bị chóng mặt khi đọc trong ô-tô, ông nghĩ thầm và ngay lập tức lại xua đuổi ý nghĩ tầm thường này đi.

Và ông tiếp tục đọc.

Dáng tiếc là cửa nhà kho chứa máy phát điện chỉ có thể khóa lại được từ bên ngoài. Tôi không biết Isabell muốn gì, cô ấy có quyền lực đến đâu và cô ấy muốn làm hại Josy những gì. Nhưng tôi lo rằng chúng tôi sẽ hết hy vọng khi cô ấy tìm chúng tôi trong gian nhà nhỏ này. Nhà kho không có cửa sổ, và chỉ cần một cái nhìn là thấy khắp cả bên trong của nó. Tôi suy nghĩ liệu có nên nắp sau chiếc máy phát điện đang chạy âm âm hay không, cái may là át hết cả những tiếng động do chúng tôi gây ra. Nhưng khoảng trống giữa động cơ và bức tường kim loại không có đủ chỗ cho cả hai chúng tôi.

‘Bà ta đã làm hại cháu những gì?’ tôi muốn biết từ Josy trong khi tiếp tục tìm kiếm một lối thoát ra khỏi cái bẫy.

‘Hãy suy đoán các dấu hiệu,’ em trả lời, nhưng giọng nói của em không còn mang vẻ sớm khôn ngoan như trước đây nữa.

‘Chúng mình không còn thời gian cho việc đó nữa,’ tôi nạt em. ‘Josy, nếu như cháu muốn cô giúp cháu thì phải nói cho cô biết điều gì đang chờ đợi chúng ta ở đây! Mẹ cháu đã làm gì cháu?’

‘Bà ấy đã đánh thuốc độc cháu’, đứa bé gái trả lời nhỏ nhẹ.

Tôi quay người lại vì tin rằng đã nghe được một tiếng động ở trước căn nhà kho.

‘Nhưng tại sao?’ tôi hỏi trong khi bước đến cửa.

‘Cháu xấu. Cháu đã cư xử không tốt ở Sacrow.’

‘Cháu đã làm gì?’

‘Cháu đã chảy máu. Và mẹ không muốn cháu chảy máu. Cháu cứ phải là đứa con bé hồng của mẹ. Không được phép lớn lên và làm cho mẹ bức mình.’

Viktor kinh hãi đánh rơi những tờ giấy xuống sàn chiếc Volvo.

“Bây giờ ông có hiểu chưa?” Anna hỏi.

“Vâng. Tôi tin là như thế,” Viktor thì thầm.

Bất chợt, tất cả đều có ý nghĩa. *Máu trong phòng tắm. Thuốc độc. Isabell.*

Điều đấy có thể không? Vợ ông có thật là không muốn đứa con gái của chính mình trưởng thành? Cô ấy bệnh hoạn đến mức đấy? Có phải vì thế mà cô ta đã đánh thuốc độc Josy để con ông mãi mãi vẫn là một đứa con gái bé bỏng cần nơi nương tựa mà cô ta có thể chăm sóc?

“Cô từ đâu mà biết tất cả những điều này?” Viktor hỏi. “Cô có liên quan gì đến việc này?”

“Tôi không thể nói cho ông biết,” Anna trả lời. “Ông phải đọc để hiểu được điều đấy.”

Và Viktor với tay cầm lấy những tờ giấy ở chân ông, để cuối cùng rồi có thể biết được cơn ác mộng kết thúc ra sao, cơn ác mộng đã bắt đầu với ông trước đây hơn bốn năm.

Tôi mở hé cửa và kinh hoàng lui lại. Isabell đứng trên hàng hiên gỗ và đã trang bị cho mình bằng một con dao lạng thịt dài từ trong bếp. Cô ấy nhìn quanh và bắt đầu chậm chạp cử động, bước xuống cầu thang.

‘Bà ta đánh thuốc độc cháu như thế nào, Josy? Bằng gì?’ tôi hỏi trong lúc đóng cửa lại.

‘Cháu bị dị ứng,’ đứa bé gái thì thào giọng khàn khàn. ‘Cháu không chịu được Paracetamol lẫn Penicillin. Không ai biết cả. Chỉ mẹ cháu.’

Tôi không có thời gian để phân tích ý nghĩa những từ ngữ của cháu. Đầu tiên là tôi phải tìm một lối thoát cho cả hai chúng tôi. Nhưng tôi có thể làm gì? Tôi không dám bật đèn, và dùng một chiếc bật lửa, mặc dù tôi biết là người ta không nên làm như thế trong phòng sưởi thì tốt hơn.

Tôi tuyệt vọng nhìn quanh, luôn cố gắng không bỏ tay Josy ra, để em không thể giật ra và chạy ra ngoài trong cơn hoảng loạn.

‘Không có nghĩa lý gì đâu, cô Anna à,’ em thì thào giọng khàn khàn.

‘Bà ta sẽ tìm thấy chúng mình. Và bà ta sẽ giết chết chúng mình. Cháu xấu mà.’

Tôi không đáp trả. Tiếp tục lùng sục trên những bức tường, trần nhà, lúc nào cũng trong sự chờ đợi cánh cửa sẽ bật tung ra và Isabell với con dao sẽ đứng ngay ở lối vào.

Tôi đã nghe cô ta gọi tên em rồi.

‘Josy, Josy, con yêu dấu. Con ở đâu? Đến với mẹ nào. Mẹ chỉ muốn giúp con thôi!’

Giọng nói nhẹ nhàng không tự nhiên của cô ta vang lên từ một nơi rất gần, và Josy bắt đầu khóc. May mắn là tiếng ồn của chiếc máy phát điện vẫn tiếp tục nuốt lấy mỗi một tiếng động khác. Trong ánh sáng chập chờn của chiếc bật lửa của mình, tôi chăm chăm nhìn lên, xuống, sang bên cạnh. Và cuối cùng tôi tìm được giải pháp. Tôi nhìn chiếc động cơ rỉ sét thêm lần nữa. Tôi dõi theo đường đi của đường ống dầu, từ cỗ máy dẫn vòng góc xuống phía

dưới và chìm xuống sàn nhà trước chân tôi. Cái bồn dầu!

Đúng như tôi đoán, cả máy phát điện lẫn bể chứa chất đốt đều không tuân theo đúng những quy định mới nhất. Bể dầu được đặt chìm dưới sàn nhà, ở bên phải cạnh máy phát điện. Nó giống một bể chứa thì ít mà giống một cái thùng nhựa khá to nhiều hơn, với bán kính gần một mét có nắp nhô lên khỏi mặt đất khoảng mười xăng-ti-mét. Tôi phá vỡ niêm chì và đẩy tấm bê-tông mỏng che thùng dầu sang một bên. Lúc đầu tôi nghĩ rằng tôi sẽ không làm được, vì nắp quá nặng đối với tôi. Nhưng rồi tôi chống chân vào bức tường phía sau của nhà kho và dốc toàn bộ sức lực của sự tuyệt vọng vào trong cố gắng của tôi. Thành công. Chiếc nắp dịch sang bên khoảng bốn mươi xăng-ti-mét và để trống một lối vào rộng đủ cho tôi và Josy.

‘Cháu không vào trong đó đâu.’ Josy đứng cạnh tôi, và cả hai chúng tôi nhìn vào cái lỗ đen ngòm có một mùi hôi buồn nôn của dầu đốt lâu ngày đang phả ra.

‘Cô cháu mình phải làm điều đấy,’ tôi nói với em. ‘Đây là cơ hội duy nhất của chúng ta.’

Như một lời chứng minh cho những từ ngữ của tôi, tiếng gọi của Isabell ở trước nhà kho to lên.

‘Josy? Đến với mẹ nào! Hãy là con gái ngoan nào.’

Cô ấy chỉ còn cách có vài bước chân.

‘Đi nào,’ tôi giục đứa bé. ‘Cháu không phải một mình. Cô ở bên cạnh cháu.’

Josy chờ người ra vì sợ, điều này làm dễ dàng cho tôi hơn. Do vậy mà tôi có thể nhắc cháu lên mà không có khó khăn gì và để cho cháu trượt vào trong bể. Nó sâu độ một mét rưỡi và dầu chỉ được đổ đầy một nửa nên không sợ Josy sẽ bị chết đuối. Em vừa ở trong đấy thì tôi chạy đến cửa và chặn một chiếc ghế vườn dưới tay nắm cửa bằng kim loại. Rồi tôi cầm lấy một cây xà beng bằng sắt ở trên tường và đập vỡ đèn trần. Tiếp theo đấy, trong bóng tối gần như hoàn toàn tôi cắt đường ống dẫn từ máy phát điện, đặt thanh sắt dưới nắp đậy bằng bê-tông và nện nó lên. Tôi đặt toàn bộ sức lực cuối cùng của tôi vào trong một cú giật thật mạnh duy nhất, phớt lờ xương bánh chè ở đầu gối của tôi và cật sống đang kêu rần rắc của tôi... và thật sự là đã làm được.

Chiếc nắp đậy bằng bê-tông nghiêng đi, rơi xuống bên cạnh bể dầu và nằm ụch xuống giữa chiếc máy phát điện và bể dầu.

Bây giờ tôi cũng vượt qua nổi kinh tởm của mình và bước vào trong thứ chất lỏng đen và lầy nhầy đấy. Không sớm hơn một giây. Khi chân tôi vừa chạm đáy và tôi đang tuyệt vọng tìm chỗ bám víu thì đã có người lay cánh cửa.

‘Josy? Con có ở trong này không?’

Isabell vẫn còn chưa giải quyết được chiếc ghế, nhưng chỉ còn vài giây nữa thôi là nó sẽ chịu thua.

‘Tại sao cô lại làm như vậy? Tại sao cái nắp lại mất rồi?’ Josy vừa khóc vừa hỏi tôi, trong khi em dùng bàn tay dính đầy dầu nắm lấy tay tôi.

‘Vì như thế sẽ ít bị để ý đến hơn,’ tôi nói với em.

‘Từ bên trong, cô sẽ không bao giờ có thể kéo nắp đậy lại được. Như thế thì chúng mình có thể hy vọng là bà ta không nhận ra hay không nhìn thấy chúng mình ở trong này.’

Tôi biết kế hoạch của tôi thật là điên khùng và không có được một tia hy vọng nào cả.

Cánh cửa của căn nhà kho bằng tôn bật tung ra với tiếng loảng xoảng thật to, và tôi có thể cảm nhận được một làn không khí lạnh mà gió từ bên ngoài thổi vào cho đến tận chỗ của chúng tôi trong bể dầu.

‘Josy?’

Tôi biết là bây giờ Isabell đang ở trong phòng, nhưng không nghe được tiếng chân ở phía trên của chúng tôi, vì chiếc máy phát điện còn ồn ào hơn nữa và át đi mọi tiếng động khác.

Vì tôi không thể nhìn thấy ánh sáng nào ngoài ánh mặt trời về chiều đang tối dần đi, tôi nhẹ nhõm xác định rằng Isabell không mang theo một chiếc đèn pin. Tôi thầm cầu nguyện rằng cô ta không để ý đến cái bể dầu không có nắp. Và ngay cả khi như vậy - không có đèn pin và không có đèn trần thì cô ta không thể nào nhận ra được chúng tôi ở dưới này. Và cô ta sẽ không rọi sáng vào trong một bể dầu với một que diêm...?

Tôi ra lệnh cho Josy quỳ xuống, và em tuân lời. Thân hình của em bây giờ được chất keo đặc bao phủ xung quanh, và đầu của em chỉ nhô lên với miệng

ở trên mực dầu.

Em phải ho. Nhưng lần này không phải vì căn bệnh của em, mà là vì mùi hôi không thể chịu đựng nổi của dầu. Tôi muốn vuốt tóc em, nhưng chỉ bôi bẩn lên đầu em mà thôi.

‘Yên nào. Tất cả rồi sẽ tốt thôi,’ tôi thì thào, nhưng lời nói của tôi không có tác động. Josy bắt đầu run hơn nữa và bây giờ còn khóc không kiềm chế được. Tôi bịt miệng em lại, nhưng trong khi đẩy vẫn chú ý để cho em có thể thở được qua mũi. Josy cắn vào tay tôi. Tuy đau giật cả cánh tay nhưng tôi không bỏ ra. Không, chừng nào mà Isabell vẫn còn ở phía trên chúng tôi.

Tôi không còn biết tôi đã đứng yên như thế bao lâu: tự mình phải cố để thở, ôm chặt một đứa bé gái đang hoảng loạn, quỳ gối, hoảng sợ, trong một bể dầu tối đen và hôi thối. Một phút? Năm? Tôi đã đánh mất toàn bộ cảm giác thời gian. Nhưng rồi tôi bất thành linh nhận ra rằng Isabell đã đi khỏi. Tôi nhận ra được vì ánh sáng hoàng hôn mờ ảo đã biến mất. Cô ta hẳn đã đóng cửa lại.

Tôi nhẹ nhõm nói lỏng vòng tay ôm Josy vẫn còn đang khóc thốn thức.

‘Con sợ, bố ạ,’ em nói với tôi, và tôi mừng vì em gọi tôi là bố. Như thế thì ít nhất là em đã nhìn tôi như một người tin cậy.

‘Cô cũng thế,’ tôi nói và ôm em thật chặt vào người. ‘Tất cả rồi sẽ tốt thôi.’

Và tất cả lẽ ra đã có thể trở thành tốt đẹp. Tôi biết điều đấy. Isabell lại đi khỏi rồi.

Cô ta chắc hẳn muốn trở vào nhà. Có lẽ để tìm ở trong đấy một chiếc đèn pin. Và điều đấy cho chúng tôi thời gian. Thời gian để trèo ra khỏi bể dầu, chạy vào làng, cầu cứu...

Thời gian cho những bước kế tiếp.

Thế nhưng lại xảy ra điều đấy. Josy không thể giữ yên được. Em bắt đầu khóc. Nó quá mức chịu của cô bé. Em mắc chứng sợ bị nhốt kín trong bể dầu trơn trượt lầy nhầy, tối đen như một ngôi mộ. Và rồi em bắt đầu hét lên. To. Tôi không thể làm gì để ngăn cản được. Tôi bị nhốt cùng với em trong bể dầu và không thể xoa dịu em được. Nhưng đáng tiếc rằng đấy không phải là cái tội tệ nhất. Lỗi lầm lớn nhất mà tôi phạm phải là khi tôi ngắt đường ống dầu.

Tôi chỉ biết rõ điều đấy khi chiếc máy phát điện bắt đầu khựng lại. Và rồi bất thành linh không hoạt động nữa.

Đấy là điều tồi tệ nhất. Vì bất thành linh, mỗi một tiếng động do chúng tôi làm ra đều vang ra bên ngoài không có gì ngăn lại.

Viktor bất chợt cảm thấy có nước mắt ứa ra.

Đứa con gái bé bỏng của ông, bị chôn sống trong một ngôi mộ hôi thối. Ông nhìn qua Anna, ngửi thấy mùi thơm của chiếc Volvo, nhận được sự rung chuyển của động cơ và có cảm giác như bị cầm tù trong cơn ác mộng của riêng ông.

“Điều gì đã xảy ra với con tôi? Con tôi ở đâu?”

“Đọc tiếp đi!”

Cánh cửa bật tung ra, và lần này thì tôi nghe được tiếng chân ở phía trên tôi. Tôi không có sự lựa chọn nào khác. Tôi chờ đợi trong khoảnh khắc sẽ nhìn thấy được gương mặt của Isabell ở trên bề dầu, và bây giờ tôi hoàn toàn không còn chắc chắn là có thật sự là phi lý hay không, khi cô ta có thể bật chiếc bật lửa lên nếu như đoán rằng chúng tôi đang ở dưới này. Trước khi Josy làm lộ tất cả, tôi chỉ còn có một khả năng duy nhất. Tôi kéo cô bé xuống dưới và cùng với em lặn xuống.

Dầu bao bọc lấy chúng tôi như chiếc áo choàng của cái chết. Lớp phim lầy nhầy của nó thấm qua tất cả quần áo và đóng kín những lỗ hở trên mặt. Nó làm nghẹt lỗ mũi và ấn vào tai như một cái nút bần khiến tôi không còn có thể nghe được gì nữa. Bây giờ tôi mới biết một con đại bàng biển sắp chết có cảm giác như thế nào, khi đang cố gắng tuyệt vọng làm sạch cái tai họa màu đen, dầu chảy ra từ thân tàu, ra khỏi bộ lông của nó, trước khi nó vĩnh viễn chìm xuống biển bị ô nhiễm.

Tôi kìm nén bản năng sống của tôi, ấn đầu Josy xuống dưới và tự mình cũng không nhô lên, mặc dù phổi tôi đang kêu gào cần ôxy. Tôi không biết việc gì xảy ra ở phía trên tôi. Tôi không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì và chỉ nhận biết rằng sức lực của tôi biến mất như thế nào. Chỉ đến khi tôi không thể chịu đựng được nữa, tôi giật Josy lên trước, rồi đến chính tôi lên trên. Tôi

phải làm việc đấy, ngay khi có thể là quá sớm và bây giờ Isabell sẽ nhìn thấy chúng tôi. Tôi không thể chịu đựng lâu hơn một giây nữa.

Nhưng không quá sớm.

Đã quá muộn.

Khi tôi nhô lên, tôi giữ Josy bất động trong tay mình. Tôi quét dầu ra khỏi miệng em, ấn môi em ra. Lắc em. Muốn hô hấp cho em. Nhưng vô nghĩa. Tôi cảm thấy điều đấy. Tôi biết điều đấy.

Cho đến nay tôi vẫn không chắc chắn rằng đấy là cơn sốc, nỗi sợ hãi hay thật sự là dầu đã giết chết em. Nhưng tôi biết rằng không phải Isabell mà là *chính tôi* đã giết chết em.

“Đó là một lời NÓI DỐI!”

Viktor muốn hét lên, nhưng chỉ có một tiếng kêu khan đục thoát ra khỏi cổ họng ông.

“Không. Không phải,” Anna lạnh lùng trả lời và nhìn thoáng ra cửa kính bên của chiếc Volvo.

Viktor dùng mu bàn tay lau nước mắt ra khỏi mặt và hít mũi.

“Hãy nói với anh rằng điều này không thật.”

“Rất đáng tiếc là em không thể.”

“Em quả thật là điên hoàn toàn rồi.”

“Vâng, em như thế đấy, Viktor. Xin lỗi.”

“Tại sao em lại hành hạ tôi? Tại sao em lại nghĩ ra tất cả những điều này? Josy không chết.”

“Có.”

Cô ấy không mặc chứng tâm thần phân liệt, bác sĩ Larenz à. Cô ấy đã thật sự làm tất cả những gì mà cô ấy đã nói ra.

Bây giờ động cơ gầm lên, và qua kính trước ướt nước mưa Viktor nhìn thấy mờ ảo một hàng đèn ở phía xa xa đang tiến đến gần mình.

“Đừng sợ, sắp kết thúc rồi.” Cô ấy nắm lấy tay ông.

“Em là ai?” ông quát cô ấy. “Làm sao em biết được tất cả những điều này?”

“Em là Anna. Anna Spiegel.”

“Khốn kiếp, không phải. Em thật sự là ai? Em muốn gì ở tôi?”

Đèn đến gần hơn, và bây giờ tuy thiếu cần gạt nước nhưng người ta nhìn thấy rất rõ ràng là họ đang ở đâu.

Chiếc Volvo ở trên một cái cầu tàu trên biển và đang lao nhanh đến những làn sóng.

“Nói đi, em là ai!” Viktor gào lên và mặc cho nỗi sợ chết, ông có cảm giác giống như thuở xưa ở trong trường học sau một lần đánh nhau. Nghẹt mũi, khóc sưng mắt và buồn chán vô tận.

“Em là Anna Spiegel. Em đã giết chết Josy.”

Những cây đèn chỉ còn cách khoảng hai trăm mét. Chiếc ô-tô đã phải chạy ít nhất là một nghìn mét ra biển, và bây giờ sự bao la vô tận của biển Bắc lạnh giá đang chờ đón họ ở cuối đường.

“EM LÀ AI?”

Giọng nói của Viktor vỡ ra, nhưng nó chìm ngay tức khắc vào trong sự pha trộn từ tiếng gầm của động cơ, gió và tiếng sóng biển âm âm.

“Anna. Em là Anna Spiegel. Nhưng tại sao anh lại phung phí khoảng thời gian cuối cùng của anh với những chuyện vặt vãnh này? Câu chuyện vẫn còn chưa chấm dứt. Anh còn phải đọc một trang nữa.”

Viktor lắc đầu và lau tí máu nhỏ giọt ra từ mũi của ông.

“Được rồi,” cô ấy nói. “Thế thì em sẽ làm ơn cho anh một lần cuối cùng và sẽ đọc cho anh nghe.”

Anna lấy tờ giấy cuối cùng từ tay Viktor.

Và trong khi chiếc ô-tô tàn nhẫn lao đến biển cả đang âm ào, cô ấy bắt đầu.



Josy đã chết. Không còn nghi ngờ gì nữa. Tôi ghì chặt đứa bé gái bất động vào người và muốn tự hét lên thật to. Nhưng lớp dầu bám dính miệng tôi, không để cho sự thương tiếc của tôi thoát ra ngoài. Bây giờ thì tôi mặc kệ việc liệu có ai đó nghe thấy tôi hay không. Liệu Isabell có nghe thấy tôi hay không. Cô ấy đã đạt được mục đích của cô ấy. Josy, đứa con gái của chính cô ta, đứa bé gái đã theo tôi từ nhiều ngày nay, đã chết.

Tôi đứng dậy và trèo ra khỏi bể dầu. Tôi mở cửa, dùng mu bàn tay lau dầu khỏi miệng và gọi tên cô ta.

Isabell. Lúc đầu còn nhỏ. Rồi to hơn. ISABELL!

Tôi chạy một vài mét từ nhà chứa máy phát điện hướng đến hàng hiên nhà.

ISABELL! KẸ GIẾT NGƯỜI!

Và quả thật. Bất thành linh tôi nghe tiếng răn rặc. Ở phía sau tôi. Rất nhỏ. Tôi quay lại và nhìn thấy cô ta đến từ nhà kho. Và thế là tôi biết được: Cô ta chưa từng rời khỏi nó. Cô ta ở trong đấy cho đến khi cô ta chắc chắn rằng tôi đã làm cho đứa con của cô chết ngạt.

Cô ta đi từ từ đến chỗ tôi. Tôi chỉ có thể nhận ra cô ta một cách mờ ảo, vì dầu vẫn còn bôi bẩn mắt trái của tôi. Nhưng rồi cô ta chỉ còn cách tôi có vài bước, và tôi lại có thể nhìn rõ được. Và suy nghĩ hoàn toàn rõ ràng.

Cô ta chìa tay ra cho tôi, cũng dính bẩn dầu, và lúc đấy tôi cuối cùng hiểu được sai lầm của tôi. Tôi đã lầm. Cả thời gian vừa rồi. Tất cả chỉ là một sai lầm lớn. Và nó là lỗi của tôi. Vì đứng trước tôi không phải là Isabell. Đứng trước tôi...”

... Viktor nhìn vào mắt Anna trước khi cô nói những từ quyết định. Và rồi nó xảy ra.

Trong khoảnh khắc chiếc xe nhấc lên và bay đến những làn sóng, sương mù tan dần và Viktor bắt đầu hiểu được tất cả.

Một cái lò sưởi. Chiếc đèn trần. Căn phòng nhỏ.

Bất chợt tất cả đều rõ ràng đối với ông.

... chiếc giường trắng bằng kim loại, giấy dán tường màu xám, ống nhỏ giọt.

Bây giờ ông hiểu được. Bây giờ tất cả đều có ý nghĩa.

Anna Spiegel!

Nhận thức chày xuyên qua thân thể ông và chiếm ngự lấy trí óc của ông.

Đứng trước tôi...

Ý nghĩa bất thành linh rõ ràng: Anna. Đọc xuôi cũng như ngược. Phản chiếu qua Spiegel*.

“Tôi chính là em!” ông nói với cô và nhìn thấy chiếc ô-tô từ từ mất dạng và biến trở thành một căn phòng trong bệnh viện.

“Vâng.”

Viktor giật mình lần cuối cùng trước giọng nói của chính ông, như một con thú nhận ra được nó trong ảnh phản chiếu trên gương. Cuối cùng, ông nhắc lại câu nói thêm lần nữa, như thể ông muốn cho chắc chắn rằng ông không nhầm lẫn.

“Đứng trước tôi...

Đứng trước tôi... chính là tôi!”

Rồi tất cả đều im lặng.

Đấy là ngày thứ hai, 26 tháng 11, và mặt trời trong veo của mùa đông xuyên qua cửa sổ có căng lưới vào trong gian phòng đơn nhỏ bé của bệnh viện tâm thần trong Berlin-Wedding. Ở đó, nơi bác sĩ Viktor Larenz, nguyên là một ngôi sao tâm lý học và chuyên gia nổi tiếng cho những bệnh tâm thần phân liệt, đang được chữa trị vì mắc chứng đa ảo giác và là nơi mà ông có được khoảnh khắc rõ ràng đầu tiên sau bốn năm, từ khi không còn uống thuốc nữa cách đây hai tuần.

Đó là một buổi chiều mùa đông đẹp trời có nắng ở Berlin. Gió đã yếu đi, mây tan dần và giông bão của những ngày vừa rồi cuối cùng cũng đã trôi đi.

**Hôm Nay
Chín Ngày Sau Đó**

Giảng đường của bệnh viện tâm thần trong Wedding vắng thính giả. Ngoại trừ hai người đàn ông ở hàng đầu và một người bé nhỏ tóc bạc trên bục giảng, không có một bóng người hiện diện. Mặc dù vậy, giảng đường mà thường có thể bao gồm trên năm trăm sinh viên vẫn được làm cho tối đi và được khóa lại từ bên trong.

Cả hai người nghe duy nhất thuộc giới tinh hoa về luật của đất nước, và những gì mà giáo sư Malzius nói với họ đều là tuyệt đối bí mật.

“Bác sĩ Larenz lãnh đạo nhiều năm một phòng chữa bệnh đắt khách trên đường Friedrich trong Berlin-Mitte. Tôi chắc hẳn là không phải kể nhiều về danh tính của ông ấy cho những người đang ở đây, tất cả mọi người chắc phải biết đầy đủ về ông ấy qua rất nhiều công bố cũng như những lần xuất hiện trên truyền thông của ông ấy, ngay khi chúng đã cách đây vài năm rồi.”

Cả hai người luật sư hăng giọng, và giáo sư Malzius đổi từ một tấm phim dương bản chụp bác sĩ Larenz là một người đàn ông trẻ trung, đẹp và cao lớn trước kệ sách trong phòng khám bệnh của ông sang một tấm nhìn không dễ chịu bằng. Lại là Larenz, nhưng lần này ông nằm trần truồng, trong tư thế của bào thai trên một chiếc giường đơn sơ của bệnh viện.

“Ông ấy được đưa vào chỗ chúng tôi lúc đột quy ngay sau khi con gái của ông ấy biến mất. Lúc ban đầu ông ấy được cho là chỉ cần nằm viện tạm thời. Nhưng tình trạng của ông ấy ngày càng xấu đi, vì thế mà cuối cùng cho đến nay chúng tôi không thể để cho ông ấy ra viện lẫn chuyển đi nơi khác.”

Một tấm phim dương bản mới xuất hiện và cho xem một tí báo.

Cả nước tìm Josy.

Con gái của nhà tâm lý học nổi tiếng mất tích từ nhiều năm nay.

“Đứa con gái mười hai tuổi của bác sĩ Viktor Larenz biến mất trong tháng

11 cách đây bốn năm. Trước vụ mất tích là một căn bệnh kéo dài mười một tháng mà lúc đầu người ta không thể giải thích được. Nguyên nhân căn bệnh của em, lý do em biến mất, danh tính của người bắt cóc - tất cả những điều đấy chưa từng bao giờ được phát hiện ra.”

Malzius ngừng giây lát, để tăng tác động của những từ tiếp theo sau đó của ông. “Cho đến ngày hôm nay.”

“Xin lỗi.”

Một trong số hai luật sư, một người đàn ông nhỏ có tóc xoăn vàng, đứng dậy từ chỗ ngồi của ông ấy ở hàng đầu và nói xen vào như trong phòng xử án.

“Ông có thể nào trình bày nhanh hơn được không? Như ông biết, chúng tôi đã biết rất rõ những chi tiết này rồi.”

“Cảm ơn lời chỉ dẫn của ông, tiến sĩ Lahnen. Tất nhiên là người ta đã báo tôi biết rằng ông và đồng nghiệp của ông, tiến sĩ Freymann, không có nhiều thời gian vào ngày hôm nay.”

“Tốt. Thế thì chắc ông cũng biết rằng chỉ nửa tiếng nữa thôi là bệnh nhân cần phải được chuyển sang bệnh viện tâm thần trong trại giam Moabit, nơi vào ngày mai cuộc hỏi cung đầu tiên của quan tòa sẽ được tiến hành. Và chúng tôi còn muốn nói chuyện với ông ấy trong ngày hôm nay. Bây giờ, khi tình trạng ông ấy cho phép được chuyên chở đi, chẳng bao lâu nữa ông ấy sẽ phải chịu trách nhiệm về tội đánh chết người, có lẽ còn là tội giết người nữa.”

“Vâng. Vì thế nên việc các ông lắng nghe tôi nói lại càng quan trọng hơn, nếu như các ông muốn bảo vệ bác sĩ Larenz cho tử tế,” giáo sư Malzius cảnh cáo, người cảm thấy không hài lòng khi bị những người không chuyên về y khoa khiển trách ngay trong giảng đường riêng của ông.

Lahnen mím môi, nhưng cũng ngồi xuống lại, và Malzius tiếp tục trình bày.

“Hơn bốn năm trời, bệnh nhân không có khả năng đáp trả. Bốn năm trời mà ông ấy đã sống trong thế giới ảo riêng của ông ấy, cho đến khi cách đây ba tuần chúng tôi quyết định một bước điều trị can đảm, khác thường, có lẽ là còn triệt để nữa. Tôi bỏ qua các chi tiết y khoa cho các ông và đi thẳng đến những gì mà chúng tôi đã phát hiện được.”

Freymann và Lahnen gật đầu cảm kích.

“Đầu tiên, các ông nên biết rằng Viktor Larenz mắc phải đồng thời hai chứng bệnh. Hội chứng đại diện Münchhausen và bệnh tâm thần phân liệt được người ta biết đến nhiều hơn. Trước tiên, tôi muốn giải thích cho các ông về khía cạnh Münchhausen. Căn bệnh này mang tên của người nam tước nói dối nổi tiếng. Nó có tên là như thế, vì bệnh nhân lừa dối những người xung quanh và bác sĩ về những triệu chứng bệnh, để qua đó mà nhận thêm được nhiều sự lưu tâm và thương mến hơn. Có những trường hợp đã được ghi chép lại mà trong đó những người hoàn toàn khỏe mạnh giả vờ đau ruột thừa trước bác sĩ và đóng kịch toàn hảo đến mức họ được mổ. Rồi họ xét phân và rác vào vết thương sau khi mổ để nó đừng lành lại.”

“Thật là bệnh hoạn,” Lahnen lầm bầm ghé tởm. Đánh giá theo vẻ mặt, người đồng nghiệp của ông cũng đồng ý với ông.

“Vâng, chính xác là như vậy,” Malzius xác nhận. “Và căn bệnh này rất khó chẩn đoán. Trong khi đấy thì nó xuất hiện không phải là hiếm. Trong một vài phòng cứu cấp ở Anh, người ta đã tiến đến việc giám sát bằng video. Nhưng ngay như vậy, trong trường hợp hội chứng đại diện Münchhausen như ở Viktor Larenz thì cũng không thể mang lại thành công. Vì Larenz không tự làm hại mình mà làm hại một người đại diện. Đứa con gái Josephine của ông, được gọi là Josy.”

Người giáo sư để cho những từ ngữ cuối cùng của ông gây tác động trước khi tiếp tục nói.

“Người cha là thành viên duy nhất trong gia đình biết được hai dị ứng nặng với thuốc của đứa con gái mà ông đã dùng chúng cho kế hoạch giết người của ông: Josephine không chịu được cả Paracetamol lẫn Penicillin. Larenz cho em uống cả hai thuốc đấy với liều lượng ngày càng cao hơn. Nếu muốn nhìn như vậy thì việc đánh thuốc độc này mang nhiều nét của một tội phạm toàn hảo. Vì Larenz giữ kín chứng dị ứng của con gái ông trước tất cả mọi người, không một ai nghi ngờ gì khi ông đưa cho em Paracetamol để chống đau đầu và sau đó là Penicillin để chống lại những lần nhiễm trùng không thể giải thích được. Xung quanh ông đều tin rằng ông ấy đã âu yếm chăm sóc cho con gái của ông và điều trị em một cách chuyên nghiệp với

những loại thuốc cần thiết. Nhưng trên thực tế, qua đó ông đã chủ động làm cho tình trạng của Josephine tồi tệ hơn, cho tới những cơn sốc phản vệ nguy hiểm đến tính mạng.”

Người lãnh đạo bệnh viện tạm ngưng bài thuyết trình của ông trong giây lát và uống thêm một ngụm từ ly nước rồi tiếp tục.

“Cuộc chạy viẹt đã qua các phòng khám bệnh của bác sĩ mà Josy đã phải chịu đựng là một triệu chứng đặc trưng của Münchhausen by proxy, tức là hội chứng đại diện Münchhausen,” cuối cùng ông nói tiếp. “Những hành động giết người này được kích động bởi một sự kiện chính trong lúc đi nghỉ mát. Larenz nghỉ mát cùng với Isabell vợ ông và Josephine trong một bungalow ở rừng Sacrow, ngôi nhà nghỉ cuối tuần của gia đình. Vào lúc này, Josephine mười một tuổi, và mối quan hệ cha con cho đến lúc đấy đặc biệt khăng khít. Nhưng bây giờ điều đấy thay đổi. Bất thành linh, Josephine muốn chỉ một mình trong phòng tắm. Bây giờ, em tìm sự gần gũi với mẹ nhiều hơn và đồng thời tránh người cha. Nguyên nhân: Em có kinh nguyệt lần đầu tiên. Sự kiện hoàn toàn bình thường trong cuộc đời của người con gái trẻ tuổi này đã gây ra một xoắn ốc điên rồ ở người cha. Ông biết rõ rằng bây giờ Josephine sẽ dần dần trưởng thành và trước sau gì thì em cũng sẽ hoàn toàn tách rời ra khỏi ông. Không ai để ý rằng những xúc cảm của Larenz đối với người con gái của ông là không lành mạnh và bệnh hoạn. Và không ai nhận ra được người cha đã làm những gì để giữ lại sự gần gũi của Josephine: ông ấy hạ độc em. Ông làm cho em bất lực và lệ thuộc. Đó là khía cạnh Münchhausen của căn bệnh của ông. Cho đến nay, một trường hợp như vậy trong y khoa chỉ được biết đến ở những người mẹ. Đây là lần đầu tiên mà một người cha làm hại con gái của ông ấy như vậy.”

“Giáo sư Malzius,” Freymann ngắt lời người bác sĩ.

“Tất cả những điều đấy đều rất đáng được quan tâm. Nhưng chúng tôi phải có được một hình dung là người đàn ông này hành động theo kế hoạch hay bốc đồng. Nếu như ông ấy hạ độc con gái của ông ấy qua nhiều tháng liền thì nghe có vẻ tương đối có kết cấu và chủ định.”

“Không nhất thiết. Các ông không được phép quên: Larenz là một người nói dối bệnh hoạn. Một bệnh nhân Münchhausen. Nhưng ông ấy không chỉ

như vậy. Ông ấy sống trong những thế giới dối lừa của ông ấy. Ông tin vào chúng. Căn bệnh thứ hai của ông ghép vào ở đây, bệnh tâm thần phân liệt.

Malzius nhìn xuống thính giả.

“Nó làm cho ông hoàn toàn không thể đoán trước được.”

Do cánh cửa của đại giảng đường đã được đóng kín, bác sĩ Roth phải đi ra sân trong, để từ đó có thể nhìn qua cửa sổ vào giảng đường đã được làm tối lại. Sau khi Larenz kể cho ông nghe kết cuộc của câu chuyện cách đây vài phút, ông đã vội vàng đi xuống dưới, để xem giáo sư Malzius và hai luật sư đang ở đâu. Ông đã thầm hy vọng rằng giáo sư hôm nay cũng lại nghiên về những lời giải thích ngoài lề. Như mọi lần, khi ông ấy có người nghe. Và phỏng đoán của ông dường như đã đúng. Roth ước tính thời gian ông còn có được vào khoảng mười lăm phút, khi ông nhìn thấy Malzius vừa mới bắt đầu với những tấm phim dương bản của ông ấy. Mặc dù vậy, ông vẫn hồi hã trên con đường trở về lại khu bệnh nhân cách biệt, nhất là vì ông còn dự định đi vòng đến phòng thuốc trong bệnh viện. Chỉ ba phút sau đó, ông lại thở gấp đứng trước căn phòng số 1245. Ông vuốt tóc cho thẳng lại và ném nhanh một cái nhìn vào trong phòng qua lỗ nhòm được gắn trong cánh cửa bằng kim loại màu xám nhạt. Tất cả đều không thay đổi. Larenz bị trói nằm trên giường và nhìn chăm chăm lên trần. Mặc dù vậy, Roth vẫn ngần ngại. Rồi ông giật người và dùng tay phải chậm chạp tra chiếc chìa khóa bằng sắt nặng nề vào ổ khóa cũ. Cánh cửa tự động mở ra khi ông xoay nó sang phải.

“Thế là anh đã trở lại.”

Larenz hơi ngẩng đầu lên và quay nó về phía cửa khi người bác sĩ bước vào phòng ông. Bàn tay trái giấu sâu trong túi của áo choàng bác sĩ, để Larenz không nhìn thấy ngay lập tức nó còn bị phồng ra bởi những gì khác nữa.

“Vâng, tôi đây.”

“Tức là anh đã suy nghĩ lại rồi?”

Bác sĩ Roth đi đến cửa sổ có căng lưới và chăm lặng nhìn ra sân trong tối đen phủ đầy tuyết. Những bông tuyết đầu tiên đã rơi vào sáng ngày hôm nay và bây giờ phủ kín nét xấu xí đơn sơ của con đường bê-tông đi vào bệnh

viện.

“Anh có mang theo cái mà tôi xin anh không?”

“Có, nhưng...”

“Đừng nhưng! Không có nhưng nếu như mới đây anh đã chú ý lắng nghe tôi.”

Larenz nói đúng. Bác sĩ Roth biết điều đó. Nhưng mặc dù vậy ông vẫn còn ngần ngại. Kế hoạch quá nguy hiểm. Ông không muốn làm cho ông ấy có được đơn giản như thế.

“Thôi đi nào. Chúng ta không còn thời gian nữa, ông bạn trẻ của tôi ơi. Lẽ ra họ đã ở đây từ nửa tiếng rồi.”

“Được. Bây giờ thì tôi nhảy qua bóng của tôi và làm ơn cho anh một lần duy nhất, bác sĩ Larenz. Vì hôm nay anh đã thổ lộ với tôi một cách cởi mở như vậy. Nhưng anh thật sự không thể chờ đợi gì nhiều hơn ở tôi nữa.”

Roth thả cái hộp thuốc nhỏ trong túi áo khoác của ông ra, rút bàn tay trái khỏi túi và cởi dây trói ở giường bằng một vài động tác khéo léo. Viktor nhẹ nhõm chà sát mắt cá chân và các khớp xương của chân tay được tự do của ông.

“Cảm ơn. Thật là một việc làm nhân từ.”

“Không có chi. Chúng ta còn lại nhiều nhất là mười phút. Rồi tôi phải trói anh lại. Anh có muốn vào nhà vệ sinh và rửa mặt một lần nữa trong thời gian này hay không?”

“Không. Anh biết tôi muốn gì kia mà.”

“Tự do?”

“Vâng.”

“Không thể được. Tôi không thể làm việc đó được, và anh biết điều đấy.”

“Nhưng tại sao? Tôi không hiểu. Bây giờ, khi anh đã biết được cả câu chuyện rồi.”

“Có thật không?”

“Tất nhiên rồi. Tôi đã kể cho anh tất cả.”

“Tôi không tin.” Bác sĩ Roth lắc đầu và thở mạnh qua mũi trong lúc đấy. “Tôi nghĩ là anh giấu tôi một điều gì đó quyết định. Và anh biết rất chính xác tôi muốn nói gì.”

“Có thật không?” Larenz cười tinh quái.

“Có cái gì để mà cười kia chứ?”

“Không có gì cả.” Larenz ngoác miệng cười to hơn. “Thật ra thì không có gì cả. Tôi chỉ tự hỏi là không hiểu đến khi nào thì anh nhận ra điều đó.”

Giáo sư Malzius ho húng hấn và cầm lấy ly nước thêm lần nữa. Rồi ông lại rơi vào giọng nói ê a đều đều mà ngoài ra thì chỉ có các bác sĩ, bệnh nhân và sinh viên mới được thưởng thức, may mắn hay không may mắn.

“Nhờ vào căn bệnh tâm thần phân liệt của mình mà Larenz tạm thời chạy trốn vào trong các thế giới ảo. Lúc đầu chỉ thỉnh thoảng. Sau đấy thì liên tục. Những cơn tâm thần phân liệt của ông ấy đã giúp ông xua đi tất cả những gì mà ông đã làm hại Josy. Một phản xạ tự bảo vệ, nếu như các ông muốn nhìn như thế. Ông ấy đã xua đuổi đi việc ông ấy đã hạ độc đứa con gái của mình khi ông đưa cho em các loại thuốc gây dị ứng. Ông ấy đã xuất hiện như một người cha chu đáo, không những cho những người khác mà còn cho cả chính mình, còn bỏ cả việc làm để có thể chăm sóc cho con gái được tốt hơn. Và là người đốc sức thúc đẩy cuộc tìm kiếm nguyên nhân cho căn bệnh của em. Ông đi cùng với em đến đủ mọi bác sĩ; chỉ lần đi khám bác sĩ dị ứng lẽ ra đã phải thực hiện từ lâu là ông không đi cùng với con. Nhưng căn bệnh của ông càng kéo dài thì các ảo giác tâm thần phân liệt của ông càng trầm trọng. Quan hệ với Isabell vợ ông xấu đi, và bất thành linh ông bị ám ảnh bởi ý nghĩ cô ấy có thể liên quan đến những triệu chứng bệnh của Josephine. Trong sự điên rồ của mình, ông đã thật sự đi đến mức nghi ngờ Isabell, mặc dù chính ông mới là thủ phạm.”

“Nếu những gì ông kể cho chúng tôi nghe ở đây là đúng thì trong lúc phạm tội, bác sĩ Larenz nằm trong tình trạng không có khả năng chịu trách nhiệm hình sự.”

Lần này tiến sĩ Freymann lên tiếng nói. Người đàn ông cục mịch khổng lồ cao hai mét mang một chiếc áo vét màu xanh có hai hàng khuy với cúc áo nổi bật. Một cái bụng nhỏ phồng ra trên chiếc quần len màu xám của ông mà ở lưng quần của nó có thể nhìn thấy được một dây đeo đồng hồ bỏ túi bằng vàng.

Malzius trả lời ông ấy với giọng nói dạy dỗ cho một đứa bé táo tợn, không được giáo dục tốt: “Thưa các ông, tôi chỉ có thể mô tả sự kiện cho các ông. Và tình cảnh là như thế đấy - theo nhận biết hiện giờ của chúng tôi. Các ông phải tự đi đến những kết luận về luật pháp. Nhưng vâng, ở đây tôi cũng chia sẻ quan điểm của các ông: Viktor Larenz chắc chắn là không có khả năng chịu trách nhiệm hình sự. Và thế nào đi nữa thì cũng thiếu sự cố ý. Ông không bao giờ có ý định muốn giết chết con gái của mình. Ông ấy chỉ muốn giữ em trong sự lệ thuộc vào ông ấy. Và cuối cùng thì không phải là thuốc độc đã dẫn đến cái chết của Josephine. Ông ấy đã vô ý khiến em bị chết ngạt.”

Giáo sư Malzius ấn vào bộ điều khiển từ xa trong tay ông, và một tấm phim dương bản mới được chiếu lên tường. Lần này người ta nhìn thấy ngôi biệt thự của gia đình trên Schwanenwerder ở Wannsee.

“Đấy là ngôi nhà hay nói chính xác hơn thì đã là cơ ngơi của gia đình.”

Freymann và Lahnen lại sốt ruột gật đầu.

“Trong cơn tâm thần phân liệt nặng nhất của mình, bác sĩ Larenz đã có một ảo ảnh chết người. Ông nghĩ rằng ông đang ở trên Parkum, một hòn đảo nhỏ trên biển Bắc. Thật ra thì ông đang ở trong khu vườn của ngôi biệt thự gia đình và đang chơi đùa với Josy. Bất thành linh cơn bệnh lại nổi lên. Ông nghe có tiếng nói và nhìn thấy Isabell vợ ông, người thật ra vẫn còn ở trong phố và làm việc ở đó. Như đã nói - trong thời gian đấy ông bị ám ảnh bởi ý nghĩ Isabell là một mối đe dọa cho Josephine. Ông tin rằng cô ấy muốn làm hại đứa bé gái và vì thế ông ấy đã lôi Josephine vào nhà thuyền ở đây, ngay cạnh hồ.”

Phim dương bản thay đổi, và mô típ mới là một ngôi nhà đẹp bằng gỗ nguyên cây ở bờ của Wannsee.

“Ông ấy ra lệnh cho Josephine phải nói nhỏ lại để Isabell không thể nghe thấy họ. Khi em không muốn nghe theo lời ông và bắt đầu to tiếng, ông ấy dìu em xuống nước giữa những chiếc thuyền và bịt miệng em lại cho đến khi em chết ngạt.”

Trong hàng đầu, cả hai người luật sư bắt đầu nói thì thầm, và Malzius nghe nho nhỏ những từ như ‘điều 20, khoản 63 Luật Hình sự’ và ‘nơi ở tạm

thời’.

“Nếu như tôi còn được phép nhanh chóng hưởng sự chú ý của các ông đến một điểm quan trọng,” Malzius cắt ngang tiếng xì xào. “Tuy tôi không phải là luật sư, nhưng các ông đã nói với tôi rằng tòa án sẽ phải thẩm tra xem đây có phải là một vụ giết người hay chỉ là một tai nạn.”

“Ngoài những việc khác, vâng.”

“Thế thì như tôi đã nói: Sự thật là Larenz không bao giờ muốn giết chết con gái của mình. Ông quá yêu thương em để có thể làm được việc đấy. Khi ông nhận ra được mình đã làm việc gì trong nhà thuyền, ông lại rơi vào một ảo giác tâm thần phân liệt khác. Ông muốn làm lại tất cả. Căn bệnh của Josephine. Những cơn đau của em. Và trước hết là cái chết của em. Thế là trí óc của ông để cho đứa bé gái sống lại. Ông đi - cùng với Josephine, như ông nghĩ - đến một bác sĩ dị ứng trên đường Uhland, để khám bệnh cho em. Phòng khám bệnh đầy người vào lúc đấy. Không ai để ý rằng người cha xuất hiện không có đứa con gái. Ở quầy tiếp tân người ta cũng không lấy làm ngạc nhiên khi ông hoàn toàn không có hẹn, vì cô giúp việc mới của bác sĩ, còn chưa thạo việc trong thời gian đấy, hay phạm lỗi. Người bác sĩ, bác sĩ Grohlke, và sau đấy là cảnh sát, không có lý do gì để hoài nghi việc đứa bé gái bị bắt cóc đi từ trong phòng chờ, trong khi người cha vào phòng vệ sinh. Viktor Larenz bị đột quỵ ngay trong phòng khám bệnh của bác sĩ Grohlke và được đưa vào chỗ của chúng tôi. Rồi chúng tôi đã chữa trị ông ấy không thành công cho đến cách đây một tháng. Chúng tôi đã quy tình trạng của ông ấy về việc mất đứa con gái một cách đáng sợ của ông ấy, nhưng không thể giải thích tại sao tình trạng của ông ấy lại không tốt hơn qua điều trị với những loại thuốc tâm thần thông thường. Thật sự là điều ngược lại đã xảy ra: Tình trạng của ông ấy xấu đi, từ ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác. Và vì chúng tôi không biết rằng chính ông đã chịu trách nhiệm cho việc biến mất của Josephine nên phải thừa nhận rằng chúng tôi đã tiếp cận ca bệnh này một cách hoàn toàn sai lầm. Đầu tiên, chúng tôi điều trị ông ấy vì căn bệnh trầm cảm nặng của ông ấy. Nhưng tình trạng của ông càng lúc càng xấu đi. Cuối cùng, nói chung là ông ấy không có phản ứng, rơi vào trạng thái bất động tăng trương lực. Như hiện giờ chúng tôi biết được, ông ấy

đã lại trốn chạy vào trong thế giới ảo hư cấu của ông ấy và rồi trong những ảo tưởng của mình, ông sống liên tục trên đảo Parkum. Ông cư ngụ ở đây với con chó Sindbad của ông, tiếp xúc với một người thị trưởng có tên là Halberstaedt, với một ngư dân tên là Burg, và ông viết cho một cuộc phỏng vấn. Tất cả chỉ có trong đầu của ông ấy. Không có gì từ những việc đấy là thật cả.”

“Nhưng nếu như ông ấy thật sự bệnh nặng đến như thế...,” Freymann hỏi vặn và lôi một chiếc đồng hồ bỏ túi ra để xem liệu họ có còn đủ thời gian hay không, “... và nếu như ông ấy nói chung là không có đáp ứng bốn năm trời, thì tại sao ông ấy lại bất chợt tỉnh táo trước đây chín ngày? Chính ông đã nói với chúng tôi trong lần trao đổi trước đây rằng bây giờ ông ấy lại có thể được mang ra xét xử. Tại sao?”

“Một câu hỏi hay,” Malzius thừa nhận. “Các ông hãy nhìn tấm ảnh chụp ông ấy đây này.” Ông đẩy một hộp mới vào trong máy chiếu.

“Ở đây, các ông nhìn thấy diễn biến căn bệnh của ông ấy. Bắt đầu từ ngày nhập viện đầu tiên, khi ông ấy mất hồn nhìn trừng trừng vào máy ảnh, cho đến đột quy hoàn toàn, khi ông ấy tự kỷ và chảy nước dãi, sống cùng khổ trong phòng của ông ấy.”

Các tấm ảnh thay đổi nhanh chóng.

“Ngay đối với một người không chuyên về y khoa thì cũng có thể nhận thấy rõ: Tất cả những gì mà chúng tôi đã thực hiện trong những năm ấy, thuốc men, chữa bệnh - chúng chỉ làm cho tình trạng của ông ấy tồi tệ thêm. Ông ấy suy biến, và nó xấu đi thay vì tốt lên. Cho đến khi cuối cùng một bác sĩ trẻ có một ý nghĩ táo bạo. Đây là nói về bác sĩ Martin Roth. Theo lời đề nghị của ông ấy, chỉ qua một đêm là chúng tôi không cho ông ấy uống thuốc nữa.”

“Và khi ông ấy không được tiêm thuốc nữa...,” Lahnen hồi hộp nói to vào gian sảnh.

“... sức lực tự chữa bệnh của ông ấy bắt đầu hoạt động, nếu như người ta muốn nói thế. Trong ảo ảnh của mình, ông ấy có thể nói là đã tự tạo ra một người chữa bệnh: Anna Spiegel.”

Lahnen huýt sáo nhỏ, việc khiến cho ông nhận được một cái nhìn giận dữ

từ Freymann. Rõ ràng là ngay giữa hai người luật sư nổi tiếng này vẫn còn một cái gì đó giống như thứ bậc.

“Đầu tiên, bác sĩ Larenz nghĩ rằng cô ấy ở chỗ ông để điều trị. Thật sự là ngược lại. Ông ấy là bệnh nhân và Anna Spiegel là bác sĩ tâm lý của ông. Bà ấy đã giơ trước mặt ông một tấm gương đúng theo nghĩa của những từ đấy và đã chỉ cho ông xem ông đã làm điều gì: giết chết đứa con gái của chính mình. Qua đấy, ông ấy là bệnh nhân tâm thần phân liệt đầu tiên đã tự chữa trị cho mình nhờ vào những ảo giác của chính mình.”

Đèn sáng, và hai người luật sư nhẹ nhõm nhận biết rằng cuộc họp cuối cùng cũng đã chấm dứt. Họ đã muốn ở trên lầu bên cạnh thân chủ của họ từ một giờ qua và thật ra đã muốn có một bản tường trình từ giáo sư Malzius hơn. Mặc dù vậy, họ vừa có được nhiều thông tin mới mà dựa vào đó có thể xây dựng được một chiến lược bảo vệ hợp lý.

“Tôi đã có thể giúp được gì cho các ông không?” vị giáo sư muốn biết trong lúc ông mở cửa giảng đường và dẫn khách của ông ra tiền sảnh.

“Vâng, tất nhiên rồi,” Freymann trả lời, và Lahnen đồng ý với ông ấy.

“Quả thật là đã rút ra được rất nhiều điều. Tuy vậy...”

“Vâng?” Malzius nhướn mày lên. Ông không hề tính trước đến một cái gì đó khác với lời ca ngợi tuyệt đối cho những lời diễn giải của ông.

“Thế này, tất cả những điều ông tường thuật cho chúng tôi ở đây thì cuối cùng cũng đều dựa vào những gì mà Viktor Larenz tự kể lại cho ông, sau khi ông ấy có khả năng suy nghĩ tương đối rành mạch. Có đúng không?”

Malzius gật đầu. “Ít nhiều là như thế. Cho đến nay ông ấy vẫn không nói nhiều lắm. Chúng tôi đã đoán phần lớn từ một vài ám chỉ.”

Trong lần thảo luận qua điện thoại trước đó, ông giáo sư đã lưu ý các luật sư rằng bệnh nhân này đã hết sức khép kín trong những ngày vừa qua. Ngoại trừ bác sĩ Roth, ông ấy không muốn trao đổi một từ nào với ai cả, và vì thế mà các bác sĩ còn lâu mới hình dung được tất cả những gì đã thật sự diễn ra trong những tưởng tượng điên rồ của Larenz.

“Nhưng nếu bác sĩ Larenz là một người mang bệnh nói dối như chính ông đã nói, một bệnh nhân Münchhausen, thì làm sao mà chúng tôi có thể chắc chắn rằng câu chuyện này lại không phải là một câu chuyện cổ tích được nghĩ

ra một cách hợp lý?”

Malzius đầu tiên nhìn đồng hồ đeo tay của ông ấy và rồi so sánh nó với cái đồng hồ số to treo trên tường của giảng đường ở phía sau ông. Khi ông có thể chắc chắn được rằng các luật sư đã hiểu ông nghĩ gì về những câu hỏi làm mất thời gian này, ông trả lời ngắn gọn: “Tất nhiên là tôi không thể đưa ra sự chắc chắn cho các ông trong tình trạng hiện giờ. Người ta không bao giờ có thể cả. Nhưng tôi cho rằng rất khó xảy ra việc là một bệnh nhân Münchhausen giả vờ một đợt tâm thần phân liệt gần bốn năm liền nhằm để cho một lời nói dối trở nên đáng tin hơn. Nếu bây giờ các ông không còn câu hỏi nào khác thì tôi rất muốn...”

“Không!” ông bị Freymann ngắt lời một cách gần như thô lỗ. Người luật sư chỉ cất cao giọng của mình một ít, nhưng thế đã đủ để giữ cho Malzius không quay lưng lại với ông.

“Còn cái gì nữa?” ông giám đốc bệnh viện hỏi một cách bức dộc thấy rõ.

“Còn một câu hỏi duy nhất.”

Malzius nhú lông mày của mình lại và nhìn qua nhìn lại giữa Lahnen và Freymann.

“Và là gì?” ông muốn các luật sư cho biết. “Còn câu hỏi nào mà tôi chưa trả lời cho các ông?”

“Thế này. Câu quan trọng nhất. Câu hỏi mà nói chung là vì nó mà chúng tôi mới đến đây vào ngày hôm nay.”

Freymann mỉm cười hiền lành.

“Cái xác chết ở đâu?”



Thiếu chương này. :D

Nửa Năm Sau Đó
Côte D'Azur

Đoạn Kết

Phòng thượng hạng số 910 của khách sạn Vista Palace trong Roquebrunne đặc biệt không chỉ vì tầm nhìn tuyệt đẹp đến Cap Martin và Monaco. Bên cạnh ba phòng ngủ riêng biệt với nhau và hai phòng tắm, nó cũng có một bể bơi riêng, để những người khách sang trọng không phải tắm chung trong cùng một bể bơi với thường dân từ loại phòng thông thường.

Isabell Larenz nằm trên một cái ghế bố ở gần nước và thưởng thức những tiện nghi của sự phục vụ tận phòng suốt ngày đêm. Bà đã đặt món thịt rán với khoai tây Ý, thêm vào đấy là một ly rượu sâm banh. Trong khoảnh khắc này, món ăn được một người bồi bàn trong bộ quần áo màu trắng dọn ra trước mặt bà trên một cái đĩa nặng bằng sành. Một người bồi bàn thứ hai đẩy hộ bà chiếc ghế bành từ trong phòng ra ngoài cạnh cái bàn bằng gỗ tếch, nơi bà muốn dùng bữa ăn trưa. Bà đã từ chối ngồi trên một cái ghế đơn giản dùng cho ngoài vườn.

“Chuông reo, thưa bà.”

“Cái gì?”

Bực mình vì bị một người hầu nói chuyện với mình, Isabell bỏ tờ InStyle bằng tiếng Pháp xuống và dùng tay che nắng để khỏi chói mắt.

“Có ai đó bấm chuông ở ngoài cửa. Tôi có nên mở cửa không?”

“Ừ, ừ.” Isabell xua người đàn ông phục vụ ra khỏi tầm nhìn của mình và đứng dậy. Bà muốn ăn và hy vọng rằng cuối cùng thì cả hai người bồi bàn sẽ đi khỏi. Tuy vậy, trước đó bà nhún ngón chân cái xuống bể bơi riêng thêm lần nữa và quyết định gọi người đàn bà ở tiệm làm móng tay đến đây ngay chiều nay. Sơn mà bà đã chọn ngày hôm qua không còn hợp với bộ quần áo tối nay.

“Chào bà Larenz.”

Isabell miễn cưỡng quay người lại và nhìn thấy một người đàn ông không quen biết bước qua cánh cửa đẩy của phòng khách sạn ra ngoài sân thượng. Ông ấy cao vừa phải, mặc đơn giản và có một mái tóc rối lộn tuộm. Và

ông ấy nói tiếng Đức.

“Ông là ai?” bà hỏi ông ấy và nhìn quanh.

Bà chợt nhận ra rằng hai người bồi bàn đã đi khỏi mà không chờ tiền hoa của mình. Và không dọn món ăn phụ ra, như bà giận dữ than thầm.

“Tôi tên là Roth. Bác sĩ Martin Roth. Tôi là bác sĩ điều trị của chồng bà.”

“Thế à?” Isabell vẫn đứng ở cạnh hồ bơi. Thật ra thì bà muốn ngồi xuống và bắt đầu ăn. Nhưng nếu vậy thì bà phải mời người khách không mời mà đến một cái gì đấy.

“Tôi đến đây để nói với bà một vài điều. Một vài điều rất quan trọng mà chồng bà đã tin cậy nói cho tôi biết, ngay trước khi ông ấy lại bị đột quy.”

“Tôi không hiểu phải tốn công như thế này để làm gì. Ông vì thế mà bay từ Berlin đến đây à? Chỉ để nói chuyện với tôi thôi? Tại sao ông không gọi điện cho đơn giản?”

“Vì tôi nghĩ rằng chúng ta nên nói chuyện trực tiếp với nhau thì tốt hơn.”

“Được rồi. Tốt thôi, bác sĩ Roth. Tuy là cả câu chuyện hơi kỳ lạ đối với tôi, nhưng thôi xin mời ông. Ông không muốn ngồi xuống à?” bà giả vờ lịch sự một chút.

“Không, xin cảm ơn. Tôi không muốn làm phiền nhiều.” Bác sĩ Roth đi ngang qua bể bơi và đứng ra nắng trên bãi cỏ của sân thượng.

“Bà ở đây đẹp thật đấy.”

“Vâng, rất dễ chịu.”

“Bà có hay nghỉ mát ở khách sạn này không?”

“Không, tôi ở trong châu Âu lần đầu tiên từ hơn bốn năm nay, bác sĩ Roth ạ. Nhưng chúng ta có thể vào đề được không. Thức ăn của tôi nguội mất.”

“Buenos Aires, có phải không?” ông ấy phớt lờ lời đề nghị của bà. “Bà đã ra nước ngoài ngay sau khi Josy chết.”

“Tôi có lý do của tôi, bỏ lại tất cả ở phía sau, như ông có thể hiểu nếu như chính ông cũng có gia đình.”

“Tất nhiên rồi.” Bác sĩ Roth nhìn dò xét Isabell.

“Thế này. Như bà biết đấy, chồng bà đã thú nhận với tôi rằng ông ấy đã cho con gái của bà uống thuốc độc một thời gian dài và cuối cùng đã bóp cổ em ấy trong cơn điên.”

“Các luật sư do tôi thuê đã nói với tôi rồi.”

“Rồi bà cũng biết rằng chồng bà đã rơi trở lại tình trạng mê sảng sau khi nhận tội.”

“Và tới nay vẫn còn chưa tỉnh lại. Vâng.”

“Nhưng trước đó ông ấy còn muốn thổ lộ cho tôi biết xác chết con gái bà nằm ở đâu.”

Gương mặt Isabell vẫn bất động. Bà cầm lấy chiếc kính râm Gucci mà cho tới giờ bà đã đẩy cao lên tóc, và đeo nó vào.

“Rồi sao?” bà hỏi tiếp với giọng nói chắc chắn. “Ông ấy có nói cho ông biết không?”

“Vâng, bây giờ chúng tôi biết con gái của bà đang nằm ở đâu.”

“Ở đâu?” bà hỏi, và lần đầu tiên, bà biểu lộ một phản ứng xúc cảm. Môi dưới của bà run nhẹ. Marin Roth bước qua bãi cỏ và dựa vào lan can. Ở phía dưới ông, bờ biển dốc xuống thật sâu, đến nhiều trăm mét.

“Mời bà hãy đến đây với tôi!” ông yêu cầu bà.

“Tại sao?”

“Cứ đến đây. Tôi sẽ dễ nói cho bà biết hơn.”

Isabell ngần ngại bước đến cạnh ông.

“Bà có nhìn thấy bể bơi chung cho tất cả khách của khách sạn này ở phía dưới bên trái hay không?” Bác sĩ Roth chỉ xuống sân thượng ở dưới họ.

“Có.”

“Tại sao bà không bơi ở dưới đấy?”

“Tôi không hiểu điều đấy có liên quan gì đến chồng tôi. Nhưng như ông thấy đấy, tôi có bể bơi nhỏ riêng của tôi.”

“Vâng. Đúng rồi,” bác sĩ Roth nói, mắt không rời sự nhộn nhịp ở phía dưới họ.

“Nhưng thế thì tại sao ông ấy lại nằm ở dưới đó?”

Bác sĩ Roth chỉ một người đàn ông gầy trong chiếc quần bơi màu đỏ kẻ ô vuông. Ông ấy khoảng hơn bốn mươi và đang đẩy chiếc ghế bố của mình từ ngoài nắng vào trong bóng râm.

“Làm sao mà tôi biết được. Tôi không quen biết ông ấy.”

“Ông ấy sống cạnh bà. Ông ấy cũng là bác sĩ, như tôi. Và ông ấy cũng có

một căn phòng thượng hạng với bể bơi riêng. Cũng như bà. Và tuy vậy, ông ấy nằm ở dưới đó.”

“Bác sĩ Roth, tôi thật sự là một người có kiên nhẫn. Nhưng có phải là ông vừa mới nói với tôi rằng ông muốn nói cho tôi biết một điều gì đấy quan trọng về việc con gái của tôi ở đâu mà? Và ông không thấy là hơi bất lịch sự khi thay vì vậy lại suy nghĩ về cung cách tắm của những người đàn ông mà tôi không quen biết hay sao?”

“Vâng. Bà nói đúng đấy. Xin lỗi. Chỉ là...”

“Cái gì?” Isabell lại tháo kính râm ra và rục rủa nhìn ông với đôi mắt đen láy của bà.

“Chỉ là người đàn ông ở dưới đấy có lẽ thích ở bể bơi chung hơn vì ông ấy thích các cô gái ở dưới đấy hơn. Như cô gái trẻ trung xinh đẹp ở bên trái cách ông ấy ba chiếc ghế bố. Ở gần vòi tắm hoa sen. Bà có nhìn thấy cô ấy không?”

“Có. Nhưng tôi cũng không quen biết người phụ nữ này. Và bây giờ tôi không còn muốn...”

“Không à?”

Bác sĩ Roth đưa hai ngón tay của bàn tay trái còn rảnh vào miệng và huýt sáo xuống phía dưới.

Nhiều người ở dưới nước và trên ghế bố nhìn lên. Cả người con gái tóc vàng trẻ tuổi xinh đẹp cũng nhìn lên trên, đặt quyển sách của cô sang bên rồi ngần ngừ vẫy tay chào bác sĩ Roth, người đã giơ tay mình lên cao,

“*Hola*?*” cô gọi to, đứng dậy và bước một vài bước rời chiếc ghế bố.

Isabell cứng cả người khi chẳng bao lâu sau đấy cô gái trẻ đứng ở dưới họ chỉ vài mét và ngược lên nhìn qua lại giữa bác sĩ Roth và Isabell.

“*Hola. Qué pasa?**,” cô lại gọi to bằng tiếng Tây Ban Nha. “*Quién es el hombre mami?**”

Bác sĩ Roth đã dự tính rằng bà ấy sẽ chạy trốn. Isabell còn chưa vào được đến phòng khách khi cửa mở tung ra và một viên cảnh sát người Pháp bước vào.

“Bà bị bắt vì tình nghi cản trở công lý, giả trọng phạm và giả gây thương tích nặng,” người nhân viên nhà nước nói bằng tiếng Đức không trôi chảy.

“Thật là buồn cười,” Isabell giận dữ.

Còng tay kêu lách cách.

“Đây là một sự hiểu lầm!” bà hét lên khi bị dẫn đi.

Viên cảnh sát nói một điều gì đấy không thể hiểu được vào micrô, và chỉ một giây sau đấy người ta nghe được tiếng ầm ầm của động cơ trực thăng cách những mái nhà của khách sạn khoảng một trăm mét.

“Thật ra thì đấy là một kế hoạch khéo léo đấy, bà Larenz ạ,” bác sĩ Roth nói trong khi đi theo sau bà, khi Isabell bị dẫn đi ra ngoài. Ông ấy chắc chắn rằng bà sẽ lắng nghe ông.

“Josy không chết ngạt. Em chỉ ngất đi thôi, khi bà tìm thấy em trong căn nhà thuyền. Bà đã giấu Josy và mang em sang Nam Mỹ trên một chiếc thuyền. Qua đó mà bà đã có thể lợi dụng căn bệnh tâm thần của chồng bà cho những lợi ích cá nhân của mình. Bà cứ để cho ông ấy tin rằng mình là một kẻ giết người. Ông ấy nghĩ rằng ông ấy đã giết chết đứa con của mình và đã suy sụp. Và bà đã có thể để cho người ta tước đi năng lực hành vi dân sự của ông ấy. Qua đấy mà bà nắm lấy tài sản của ông ấy. Các luật sư đã làm việc rất tốt, trong khi đó thì ở Argentina người ta không đặt ra câu hỏi nào về đứa bé gái ở bên cạnh bà, miễn là có đủ tiền ở đấy. Kế hoạch không tệ. Chỉ ngớ ngẩn là nó không hoạt động được về lâu dài. Lẽ ra bà không bao giờ được phép vô tư đến như thế và cùng với Josy trở về châu Âu, chỉ vì bà nghĩ rằng sau khi thú tội, Viktor sẽ không bao giờ tỉnh táo trở lại nữa.”

Viên cảnh sát cùng với Isabell bước vội trên cầu thang lên tầng năm và bây giờ ở trên mái của khách sạn “Vista Palace,” nơi thông thường phục vụ như là bãi đáp trực thăng cho khách giàu có. Bây giờ, chờ ở đây là một chiếc trực thăng của đội đặc nhiệm thuộc cảnh sát Pháp. Trong lúc đi lên trên, Isabell không hề nói điều gì và bây giờ cũng không trả lời những câu hỏi mà bác sĩ Roth gọi với theo bà:

“Bà đã kể cho Josy những gì vào lúc đấy? Rằng tốt hơn là cháu nên sang Buenos Aires để trốn lánh sự ầm ĩ của giới truyền thông? Rằng người ta sẽ không đặt ra câu hỏi vì một cái tên mới? Cho tới chừng nào em nó mới không còn hỏi về cha của em nữa?”

Isabell vẫn câm lặng. Bà không trả lời. Và chính bà cũng không đưa ra

một câu hỏi duy nhất nào cả. Bà không muốn biết luật sư của bà ở đâu. Bà còn chẳng hề nói muốn được phép từ giã con gái bà hiện đang được một nữ cảnh sát chăm sóc ở phía dưới. Isabell cầm lặng bước ra ngoài trên mái nhà và để cho dẫn đến trực thăng mà không hề chững cựa lại.

“Chồng bà có một biện bạch,” bác sĩ Roth hét với theo bà và hy vọng rằng câu nói cuối cùng của mình không chìm vào trong tiếng ồn của chiếc trực thăng.

“Viktor mang bệnh. Nhưng bà... bà chỉ tham tiền của thôi.”

Mãi đến những từ ngữ này bà ấy mới đứng lại và quay người lại. Không một chút ngần ngại, viên cảnh sát giơ súng chĩa vào bà. Isabell hỏi điều gì đấy, nhưng bác sĩ Roth không thể nghe được. Thế là ông bước một bước đến chỗ bà.

“Làm sao mà Viktor phát hiện ra được?”

Bây giờ ông ở đủ gần để hiểu được bà.

“Làm sao chồng tôi biết được?”

Ôi, *Viktor biết điều đấy lâu rồi*, bác sĩ Roth nghĩ thầm mà không trả lời. Chỉ một lúc sau khi tỉnh táo, Larenz đã biết rõ điều đấy, một thời gian dài trước khi bác sĩ Roth hỏi ông ấy lần đầu tiên về xác chết của Josy. Sự việc, rằng cảnh sát không tìm thấy em trong nhà thuyền, chỉ cho phép ông ấy có một lời giải thích hợp lý duy nhất: Josy không chết. Larenz đã có thể nhanh chóng ghép phần còn lại với nhau. Sau đấy, bác sĩ Roth vẫn thắc mắc tại sao Larenz vẫn muốn trở về thế giới ảo ảnh của mình. Mặc dầu bây giờ ông biết rằng con gái của ông vẫn còn sống. Thế nhưng ông ấy nhanh chóng biết rõ rằng Larenz sợ. Sợ vô tận. Sợ chính mình. Ông ấy đã làm tổn thương con gái mình một lần. Suýt tí nữa thì đã giết chết. Và là một bác sĩ tâm lý, ông biết rõ cơ hội chữa lành bệnh của mình nhỏ đến đâu, nên ông đã chọn cho mình nơi duy nhất trên thế giới mà Josy sẽ mãi mãi an toàn trước ông. Parkum.

“Làm sao mà Viktor biết được rằng Josy vẫn còn sống?” Isabell lại hét to lên để chống lại tiếng ồn của những cánh quạt quay.

“Cô ấy đã nói cho ông ấy biết!” bác sĩ Roth gào trở lại, và trong một khoảnh khắc tự ông cũng ngạc nhiên vì mình đã đưa ra cho bà ấy câu trả lời này. Có lẽ đấy là câu trả lời mà Viktor đã muốn ông nói.

“Nói? Ai đã nói cho ông ấy biết?”

“Anna.”

“Anna?”

Viên cảnh sát đẩy nhẹ Isabell và qua đó bắt buộc bà phải đi tiếp. Bà ấy tuân theo, nhưng cứ muốn quay người lại về phía sau. Bà còn muốn nói một lần cuối với bác sĩ Roth. Hỏi ông một câu hỏi cuối cùng. Nhưng chỉ sau một vài mét, ông ấy đã không còn có thể hiểu được lời của bà. Nhưng điều đấy cũng không cần thiết. Ông chỉ cần nhìn vào môi bà là đủ, đôi môi mấp máy không tiếng động

“Anna là con chết tiệt nào?”

Ánh mắt không hiểu của bà, sự bất lực hoàn toàn trong mắt của bà, khi chiếc trực thăng cùng bà bay lên cao, là cái cuối cùng mà Martin Roth nhìn thấy được từ bà ấy. Và nó sẽ mãi mãi in dấu trong ký ức của ông.

Ông chậm chạp quay lại và bước đến lồng cầu thang. Và trong khi ông bước xuống những bậc thang, ông biết rằng việc khó khăn nhất vẫn còn đang ở phía trước mình. Trong những tháng tới đây, ông sẽ biết rằng liệu ông có thạo nghề của mình như là nhà bác sĩ tâm lý hay không. Một nữ bệnh nhân mới đang chờ được trị liệu. Ông sẽ cố gắng hết sức mình để giải thích sự thật cho cô ấy. Ông đã hứa với người cha của cô ấy.

Lời Cảm Ơn

Trước tiên - và đây không phải là lời khách sáo - tôi cảm ơn bạn. Vì đã đọc. Bạn và tôi, chúng ta có một cái gì đó giống nhau. Vì viết và đọc là những việc làm cô độc và vì vậy mà riêng tư. Bạn đã tặng cho tôi cái quý giá nhất mà bạn có: thời gian sống của bạn. Và thật là nhiều, khi bây giờ bạn còn chiến đấu xuyên qua phần sau cùng này nữa. Nếu bạn thích, bạn có thể viết cho tôi biết ý kiến của bạn về quyển sách.

Cứ hãy đến thăm tôi trong Internet tại:

www.sebastianfoltzek.de.

Hay viết ngay cho tôi một thư điện tử gửi đến:

foltzek@sebastianfoltzek.de.

Cuối cùng thì tôi rất muốn cảm ơn những người đã “tạo” ra tôi:

Như người đại diện văn học của tôi Roman Hocke, người ngay từ ngày đầu tiên đã không đối xử với tôi như với một kẻ mới bắt đầu mà như một trong số nhiều nhà văn nổi tiếng mà ông thường đại diện.

Tôi cảm ơn biên tập viên của tôi, bà tiến sĩ Andrea Müller, người không những đã thân thiện tiếp nhận tôi vào trong gia đình Knaur, mà thêm vào đó đã có ảnh hưởng lớn đến cuốn tiểu thuyết qua công việc của bà.

Tôi cảm ơn bạn tôi Peter Prange, vì ông ấy đã vô tư chia sẻ kiến thức của mình như một tác giả nổi tiếng với tôi, và người cùng với vợ của mình Serpil đã đề nghị với tôi những thay đổi quan trọng. Tôi hy vọng là đã có thể tuân theo tất cả chúng.

Clemens, cảm ơn anh về những lời chỉ dẫn y học. Thật không bao giờ thiệt thòi khi có người anh em là một giảng sư tư chuyên về X quang thần kinh. Ít ra thì cũng có một người trong gia đình đã học hành một cái gì đó đàng hoàng. Nhằm để cho những người phê bình tôi không trở thành những nhà phê bình anh, hãy để cho họ biết rằng những điều không nhất quán về khoa học nếu có thì cũng chỉ xuất phát từ việc tôi đã không đưa cho anh đọc hết tất

cả.

Mỗi một quyển tiểu thuyết là chấm dứt của một con đường dài. Con đường của tôi bắt đầu với cha mẹ tôi Christa và Freimut Fitzek. Con cảm ơn cha mẹ vì tình yêu thương của cha mẹ và vì sự giúp đỡ không mệt mỏi.

Chuyện kể chẳng có giá trị gì, nếu như người ta không thể thuật lại chúng cho ai đó nghe được cả. Gerlinde, anh phải cảm ơn em vì em đã nghe “Đảo trị liệu bí ẩn” ít nhất là sáu lần, và đều khen ngợi mỗi một phiên bản mới, ngay cả khi tình yêu chắc hẳn đã làm mờ đi một ít tính khách quan của em.

Cuối cùng, tôi cảm ơn rất nhiều người mà tôi chẳng hề quen biết, những người mà không có họ thì quyển sách này đã không hề tồn tại thật sự. Cảm ơn những người đã tạo trang bìa tuyệt vời, in tác phẩm, cung cấp cho đến những người bán sách và đặt nó lên giá sách, để bạn có thể mua được nó.

Và tất nhiên là tôi cảm ơn bạn, Viktor Larenz. Bất kể bây giờ bạn đang ở đâu.

Sebastian Fitzek

Berlin, tháng 1 năm 2006



